

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THỊ QUÝ

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THỊ QUÝ

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn chính: PGS, TS. TRẦN THỊ HƯƠNG

Người hướng dẫn phụ: TS. NGUYỄN HOÀNG THAO

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

Tác giả

Phạm Thị Quý

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	14
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	29
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY	32
2.1. Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền Thành phố; Đảng bộ Thành phố, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố	32
2.2. Đầu tư nước ngoài và thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	52
2.3. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài - khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò	68
Chương 3: THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	83
3.1. Thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài	83
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	117
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI.....	130
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới.....	130
4.2. Những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới.....	140
KẾT LUẬN.....	178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	180
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	181
PHỤ LỤC.....	198

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BTV	: Ban Thường vụ
CBDV	: Cán bộ, đảng viên
CT-XH	: Chính trị - xã hội
ĐTNN	: Đầu tư nước ngoài
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
TTHC	: Thủ tục hành chính
UBKT	: Ủy ban Kiểm tra
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Vốn, công nghệ, nhân lực, tài nguyên thiên nhiên... là những nguồn lực có giá trị to lớn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong đó, nguồn vốn nói chung và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là với các nước đang phát triển. Trong những năm gần đây, cùng với sự thay đổi trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) trong và ngoài nước, Việt Nam quyết tâm có sự thay đổi chiến lược về chính sách để cải thiện chất lượng vốn FDI.

Với định hướng đúng đắn và môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh liên tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN), đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tạo động lực phát triển cho khu vực và cả nước.

Những thành quả trong thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh có được là nhờ sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị (HTCT), đặc biệt là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy Thành phố. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt từ ban hành các nghị quyết, kết luận phù hợp với thực tiễn, đến chỉ đạo cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, chính sách đồng bộ của chính quyền Thành phố. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ ở các cơ quan trực tiếp làm nhiệm vụ thu hút và quản lý ĐTNN được kiện toàn, ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Đồng thời, công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò các tổ chức đảng, đoàn thể và đảng viên được chú trọng, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội. Sự phối hợp giữa các cơ quan trong HTCT được tăng cường, gắn với công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTNN. Những kết quả đó là minh chứng rõ nét cho sự lãnh đạo quyết liệt, toàn diện và sâu sát của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN, góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Thành phố trong thu hút ĐTNN, khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế cả nước.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế. Việc ban hành và cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định về ĐTNN đôi lúc còn chậm, thiếu tính

đồng bộ, chưa theo kịp diễn biến nhanh của tình hình kinh tế toàn cầu và yêu cầu cạnh tranh trong khu vực. Công tác tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tại một số cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN vẫn còn bất cập, chưa thật sự tinh gọn, hiệu quả; một bộ phận cán bộ, đảng viên (CBDV) còn biểu hiện né tránh, thiếu năng động, chậm đổi mới tư duy. Việc phát huy vai trò tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý ĐTNN, doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn hình thức, chưa thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong cải thiện môi trường đầu tư. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Thành ủy đối với các tổ chức đảng và đảng viên tại các cơ quan chức năng đôi lúc chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm, thiếu sót. Đặc biệt, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), sự tham gia của người dân trong các dự án ĐTNN còn mờ nhạt, thiếu cơ chế rõ ràng, dẫn đến một số vụ việc phát sinh vướng mắc, thiếu đồng thuận ở cơ sở...

Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước với mong muốn góp phần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN trong bối cảnh mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố lãnh đạo thu hút ĐTNN, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả đạt được, kế thừa những nội dung liên quan đến luận án, xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN chủ yếu từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Dự báo và phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN, đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN vào tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực kinh tế.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN chủ yếu từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội, đối với ĐTNN.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh và thực tiễn Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN chủ yếu từ năm 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp lịch sử; phương

pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

+ Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

+ Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN từ năm 2020 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của Thành ủy, sở, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

+ Phương pháp logic kết hợp lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, từ đó xác định rõ các nội dung và phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua hoạt động thực tiễn lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN được thể hiện trong các báo cáo, các văn bản của Thành ủy, sở, ngành, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra, khảo sát... để đánh giá và chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

+ Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

+ Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22. Nghiên cứu sinh đã

dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học phục vụ nghiên cứu về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, tác giả đã tiến hành khảo sát 4 nhóm đối tượng: 1) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong HTCT Thành phố; 2) Cấp ủy, đảng viên trong các chi bộ, đảng bộ tại khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố; 3) Lãnh đạo các doanh nghiệp FDI; và 4) Cán bộ, chuyên gia, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế - đầu tư. Khảo sát được thực hiện bằng hình thức phiếu lấy ý kiến trực tiếp, trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2025. Tổng cộng có 1.200 phiếu khảo sát được phát ra, thu về 1.188 phiếu (đạt tỷ lệ 99,0%), trong đó có 1.184 phiếu hợp lệ (chiếm 99,66%) và 4 phiếu không hợp lệ (chiếm 0,34%).

Về cơ cấu độ tuổi, có 312 người dưới 35 tuổi (chiếm 26,34%), 728 người từ 35 đến dưới 60 tuổi (chiếm 61,49%) và 144 người trên 60 tuổi (chiếm 12,16%). Về giới tính, số lượng nam giới tham gia khảo sát là 682 người (57,62%), nữ giới là 502 người (42,38%).

Xét về trình độ học vấn, đa số người tham gia khảo sát có trình độ đại học (731 người, chiếm 61,73%), tiếp đến là trung cấp (276 người, chiếm 23,31%) và sau đại học (177 người, chiếm 14,96%). Về trình độ lý luận chính trị, số người có trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ cao nhất với 583 người (49,24%), tiếp theo là sơ cấp với 412 người (34,80%) và cao cấp với 189 người (15,96%).

Về cơ cấu công tác, cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong HTCT Thành phố chiếm tỷ lệ cao nhất với 540 người (45,61%); tiếp đến là cấp ủy, đảng viên trong các chi bộ, đảng bộ tại khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp FDI với 460 người (38,86%); lãnh đạo các doanh nghiệp FDI chiếm 8,45% (100 người); và nhóm cán bộ, chuyên gia, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế - đầu tư chiếm 7,09% (84 người).

Những số liệu này phản ánh sự phân bố tương đối đồng đều trong các nhóm đối tượng khảo sát, giúp cung cấp cái nhìn tổng quan về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra được khái niệm trung tâm của đề tài; xác định được khung lý thuyết của luận án, gồm 5 nội dung và 6 phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết về thu hút đầu tư nước ngoài; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó để chủ trương, nghị quyết được thực hiện thắng lợi.

Hai là, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó kinh nghiệm mới: Tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Ba là, luận án đề xuất giải pháp mới: Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN trong bối cảnh mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trường chính trị tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đầu tư nước ngoài

Quan Li, Adam Resnick (2003), “Reversal of Fortunes: Democratic Institutions and Foreign Direct Investment Inflows to Developing Countries” (“Sự đảo ngược vận mệnh: Các thiết chế dân chủ và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển”), *International Organization*, 57(1), pp.175-211 [184]. Các tác giả lập luận rằng, các thể chế dân chủ có tác động mâu thuẫn đối với dòng vốn FDI. Một mặt, các thể chế dân chủ cản trở dòng FDI bằng cách hạn chế hành vi độc quyền hoặc thiêu cạnh tranh của các tập đoàn đa quốc gia, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bản địa tìm kiếm sự bảo hộ khỏi vốn nước ngoài, và hạn chế khả năng của chính phủ sở tại trong việc đưa ra các ưu đãi tài chính và thuế hào phóng cho nhà ĐTNN. Mặt khác, các thể chế dân chủ lại thúc đẩy dòng FDI vì chúng có xu hướng đảm bảo bảo vệ quyền sở hữu tài sản một cách đáng tin cậy hơn, từ đó làm giảm rủi ro và chi phí giao dịch cho các nhà ĐTNN. Do đó, tác động ròng của dân chủ đối với dòng vốn FDI phụ thuộc vào sức mạnh tương đối của hai lực lượng đối nghịch này.

E.Asiedu (2006), “Foreign direct investment in Africa: The role of natural resources, market size, government policy, institutions and political instability” (Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại châu Phi: Vai trò của tài nguyên thiên nhiên, quy mô thị trường, chính sách của chính phủ, các tổ chức và bất ổn chính trị), *The World Economy*, Volume 29, Issue 1, pages 63-77 [176]. Bằng khảo sát dữ liệu từ một số nhà đầu tư, tác giả đã cho rằng, sự bất ổn kinh tế vĩ mô, hạn chế đầu tư, tham nhũng và bất ổn chính trị có tác động tiêu cực đến FDI vào châu Phi. Tác giả sử dụng dữ liệu bảng cho 22 quốc gia trong giai đoạn 1984-2000 để xem xét và đi đến kết luận các nguồn tài nguyên thiên nhiên, quy mô thị trường, các chính sách của chính phủ, bất ổn chính trị và chất lượng của các tổ chức của nước chủ nhà vào FDI có tác động nhiều chiều luồng FDI.

T.Buthe, H.V.Milner (2008), “The politics of foreign direct investment into developing countries: increasing FDI through international trade agreements?”

(Tính chính trị của đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển: tăng FDI thông qua các hiệp định thương mại quốc tế?), *American Journal of Political Science*. Vol. 52, No.4, pp.741-762 [178]. Tác giả đã cho rằng, dòng vốn FDI chảy vào các nước đang phát triển thay đổi theo thời gian do thay đổi các yếu tố chính trị, chủ yếu nhờ các thỏa thuận thương mại quốc tế GATT/WTO hoặc các hiệp định thương mại ưu đãi (PTA). Phân tích thống kê của 122 nước đang phát triển từ năm 1970-2000 đã ủng hộ lập luận này. Các nước đang phát triển trong WTO tham gia vào nhiều PTA thường thu hút dòng vốn FDI nhiều hơn các nước khác.

Fei Chen Fei (2009), *A research on the Position Factors Guangdong Province Attracting Agriculture FDI* (Nghiên cứu các yếu tố vị thế tỉnh Quảng Đông thu hút FDI vào nông nghiệp), South China Agriculture University [180]. Tác giả đã phân tích dựa trên dữ liệu sơ cấp thu được từ phản hồi của các công ty FDI trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc - địa phương có số vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp lớn nhất Trung Quốc. Theo tác giả, quy mô thị trường lớn là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quy mô FDI trong nông nghiệp ở Quảng Đông. Các yếu tố tiếp theo là cơ sở hạ tầng, chi phí lao động, chất lượng lao động. Chính sách ưu đãi ĐTNN cũng là một lý do quan trọng khác thu hút các nhà ĐTNN bên cạnh chi phí lao động và lợi nhuận đầu tư cao. Tác giả đã có đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu mức độ mở cửa với thế giới bên ngoài cũng là yếu tố ảnh hưởng đối với quyết định của một số công ty nước ngoài đầu tư vào Quảng Đông, Trung Quốc.

Van Xay Sen Nhot (2015), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các tỉnh miền núi phía Bắc ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [115]. Luận án khái quát hóa cơ sở khoa học về thu hút FDI, đi sâu vào phân tích hình thức, đặc điểm, tác động của FDI, phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI. Trên cơ sở phân tích toàn diện thực trạng thu hút FDI tại các tỉnh miền núi phía Bắc ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay, rút ra những thành tựu đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường thu hút FDI vào các tỉnh miền núi phía Bắc ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

A.Boateng, X.Hua, S.Nisar, J.Wu, (2015), “Các yếu tố tác động đến dòng chảy FDI vào Na Uy”, *Tạp chí Mô hình kinh tế*, số 47, tr.118-127 [43]. Bài viết cho rằng, dòng FDI chảy vào Na Uy chịu tác động trực tiếp bởi 07 nhóm yếu tố bao gồm: GDP, lạm phát, tỷ giá, dòng tiền, tỷ lệ thất nghiệp, lãi suất, độ mở thương mại. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua bộ dữ liệu của UNCTAD về dòng FDI chảy vào Na Uy từ năm 1986 đến 2009, kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, FDI chịu tác động bởi các nhóm yếu tố sau: GDP, lạm phát, tỷ giá, dòng tiền, tỷ lệ thất nghiệp, lãi suất, độ mở thương mại.

Xinjian Li, Songshan Huang, Changyao Song (2017), “Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc vào du lịch”, *Tạp chí Quản trị du lịch*, số 59(C), tr.1-6 [106]. Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến FDI của Trung Quốc vào du lịch, bao gồm: *Một là*, môi trường đầu tư. *Hai là*, quy mô du lịch nước ngoài đến nước chủ nhà. *Ba là*, quy mô kinh tế du lịch. *Bốn là*, cấp độ thương mại và đầu tư giữa quốc gia đầu tư và quốc gia nhận đầu tư vào du lịch.

Somsack Sengsackda (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [127]. Luận án hệ thống hóa, làm rõ hơn những lý luận cơ bản về FDI và những tác động của nó đối với phát triển KT-XH ở nước tiếp nhận đầu tư và ở một tỉnh thuộc quốc gia tiếp nhận đầu tư trên cấp độ địa phương. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng tác động của FDI với phát triển KT-XH ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, luận án đề xuất phương hướng và một số nhóm giải pháp nhằm phát huy tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của FDI với phát triển KT-XH ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Bevan, A and S.Estrin (2000), “The determinants of Foreign Direct Investment in Transition Economies” (Các yếu tố quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nền kinh tế chuyển đổi), *William Davidson Institute Working paper*, 342 [177]. Các tác giả đã nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố như: rủi ro của nước sở tại, chi phí đơn vị của lao động, quy mô thị trường và các yếu tố hấp dẫn FDI khác tại các nền kinh tế chuyển đổi ở khu vực Trung và Tây Âu. Kết quả của việc sử dụng mô hình kiểm định là FDI chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố trên, trong đó rủi ro của nước sở tại gồm cả kinh tế và chính trị.

Warnock Davies, Clive G.Chen (2023), *International Trade and FDI: An Advanced Introduction to Regulation and Facilitation* (Thương mại quốc tế và FDI: Giới thiệu nâng cao về quản lý và thúc đẩy), Business Expert Press [179]. Các tác giả giới thiệu về các thuật ngữ, khái niệm, nguyên tắc và thực tiễn trong thương mại quốc tế và FDI, cũng như các yếu tố thuộc chính phủ, liên chính phủ và phi chính phủ điều tiết hoặc thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế và FDI. Những yếu tố này bao gồm: hàng rào thuế quan, hàng rào phi thuế quan và các rào cản thương mại khác; các rào cản khi gia nhập và sau khi gia nhập thị trường FDI; các quy định trong GATT và các công cụ thương mại khác; chức năng của WTO, các cơ chế toàn cầu khác và các khối thương mại khu vực; các tiêu chuẩn quốc tế, sự hài hòa hóa luật pháp và cơ chế giải quyết tranh chấp.

Sin Thone Keokhampheng (2024), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [100]. Luận án hệ thống hóa, làm rõ những vấn đề lý luận về thu hút FDI vào ngành du lịch và vai trò của FDI vào ngành du lịch với nước tiếp nhận đầu tư. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng thu hút FDI vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm thu hút FDI vào ngành du lịch, phát huy vai trò của FDI vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng cầm quyền, cấp ủy địa phương lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Witold J.Henisz (2000), “The Institutional Environment for Multinational Investment” (“Môi trường thể chế cho đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia”), *Journal of Law, Economics, and Organization*, 16(2), pp.334-364 [182]. Tác giả phân tích tác động của sự nhất quán chính sách (do đảng cầm quyền kiểm soát lập pháp) đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài. Muốn thu hút ĐTNN, các nước không chỉ cần cải thiện kinh tế mà còn phải xây dựng một thể chế chính trị ổn định và có trách nhiệm; thể chế kiểm soát quyền lực hành pháp đóng vai trò thiết yếu trong việc thu hút FDI.

Nathan M.Jensen (2003), “Democratic Governance and Multinational Corporations: Political Regimes and Inflows of Foreign Direct Investment” (“Quản trị dân chủ và các tập đoàn đa quốc gia: Chế độ chính trị và dòng vốn

đầu tư trực tiếp nước ngoài”), *International Organization*, 57, pp.587-616 [183]. Đây là một nghiên cứu kinh điển trong lĩnh vực kinh tế chính trị quốc tế, nhằm trả lời câu hỏi liệu các thể chế dân chủ có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến dòng vốn FDI vào các nước đang phát triển và các đối sách của đảng cầm quyền ở các quốc gia này. Qua nghiên cứu, tác giả thấy rằng, các thể chế chính trị dân chủ có liên hệ với mức độ thu hút FDI cao hơn. Ngay cả khi đã kiểm soát các yếu tố chính trị và kinh tế khác, các chính phủ dân chủ vẫn thu hút lượng FDI cao hơn tới 70% so với các chính phủ độc tài.

Yongnian Zheng (2004), *Globalization and State Transformation in China* (Toàn cầu hóa và sự chuyển đổi của Nhà nước Trung Quốc), Cambridge University Press [189]. Công trình phân tích chuyển đổi thể chế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc để thích nghi với toàn cầu hóa, trong đó có chính sách mở cửa FDI. Tác giả đã phân tích cách các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tiếp cận chủ nghĩa tư bản toàn cầu và hiện đại hóa theo định hướng thị trường. Để thích ứng với thời đại toàn cầu hóa, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã khuyến khích tinh thần khởi nghiệp cá nhân và phát triển tầng lớp doanh nhân. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng phương Tây trong lĩnh vực kinh tế.

Eric Thun (2006), *Changing Lanes in China: Foreign Direct Investment, Local Governments, and Auto Sector Development* (Chuyển làn ở Trung Quốc: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính quyền địa phương và phát triển ngành công nghiệp ô tô), Cambridge University Press [188]. Công trình đề cập đến hai xu hướng quan trọng nhất trong kinh tế chính trị trong hai thập kỷ qua, toàn cầu hóa và phân quyền trong bối cảnh cường quốc kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới: Trung Quốc. Công trình cung cấp một cái nhìn sâu sắc hơn về cách các thể chế chính trị và kinh tế ở địa phương định hình khả năng của các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc trong việc tận dụng FDI để tái cấu trúc, chuyển mình từ những doanh nghiệp kém hiệu quả và lạc hậu về công nghệ trở thành những “nhà vô địch quốc gia” hùng mạnh. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Trung Quốc, chính quyền địa phương ở Trung Quốc có vai trò quyết định trong việc hướng FDI phục vụ mục tiêu phát triển ngành. Cách thức phối hợp giữa Trung ương - địa phương - doanh nghiệp nước ngoài đã tạo nên kết quả phân hóa giữa các địa phương.

Sengphaivanh Seng APhone (2012), *Quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [5]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước về thu hút FDI của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trên cơ sở đánh giá một số vấn đề thực tiễn quản lý nhà nước về thu hút FDI ở Lào, luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về thu hút FDI của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Pablo M.Pinto (2013), *Partisan Investment in the Global Economy: Why the Left Loves Foreign Direct Investment and FDI Loves the Left* (Đầu tư đảng phái trong nền kinh tế toàn cầu: Vì sao cánh tả muốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và FDI cũng yêu thích cánh tả), Cambridge University Press [187]. Tác giả xây dựng một lý thuyết đảng phái về FDI, trong đó lập luận rằng các chính phủ cánh tả có xu hướng lựa chọn các chính sách tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà ĐTNN so với các chính phủ cánh hữu, và rằng các nhà ĐTNN lại ưu tiên đầu tư vào những quốc gia do cánh tả lãnh đạo. Để đưa ra kết luận này, tác giả xác định các điều kiện mà trong đó dòng vốn đầu tư được kỳ vọng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tương đối đối với các dịch vụ do các chủ thể kinh tế trong nước cung cấp. Dựa trên những hệ quả phân phối được dự đoán từ đó, tác giả phát triển một mô hình kinh tế chính trị về việc điều chỉnh FDI cũng như những thay đổi trong hiệu quả đầu tư trong nội bộ các quốc gia và theo thời gian.

Richard Feinberg (2016), *Open for Business: Building the New Cuban Economy* (Mở cửa kinh doanh: Xây dựng nền kinh tế Cuba mới), Brookings Institution Press [181]. Tác giả làm rõ các cải cách của Đảng Cộng sản Cuba để “mở cửa có kiểm soát” nhằm thu hút FDI nhưng vẫn đảm bảo ổn định chính trị và quyền lực Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, nền kinh tế Cuba từ mô hình kinh tế lạc hậu được duy trì trong nhiều thập niên cho đến những “bước đi” đầu tiên hướng tới một nền kinh tế thị trường năng động. Đồng thời, tác giả cũng làm rõ các vấn đề then chốt như: vai trò của nhà ĐTNN, con đường người dân Cuba sẽ đi để trở thành doanh nhân, và những bài học từ các nền kinh tế mới nổi khác.

Konglasack Sisouklath (2023), “Nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng vốn FDI tại tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 4 (799), tr.220-222 [129]. Thực hiện chủ trương, chính sách

mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước Lào, những năm qua, tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã nỗ lực huy động và thu hút có hiệu quả vốn FDI. Dòng vốn FDI đã có những tác động nhất định đến phát triển KT-XH của tỉnh thời gian qua, tuy nhiên, cũng có những tồn tại, hạn chế phát sinh. Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần có những giải pháp nhằm phát huy những tác động tích cực, ngăn ngừa, hạn chế tác động tiêu cực của dòng vốn này trong thời gian tới, nhất là cần tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là việc quản lý dự án FDI sau cấp giấy phép đầu tư.

Margaret M.Pearson (2023), *China's New Business Elite: The Political Consequences of Economic Reform (1st Edition)* (Giới tinh hoa kinh doanh mới của Trung Quốc: Hệ quả chính trị của cải cách kinh tế), University of California Press [186]. Công trình làm rõ vai trò của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong kiểm soát môi trường đầu tư, cải cách doanh nghiệp nhà nước và định hướng FDI. Quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường bắt đầu ở Trung Quốc vào cuối những năm 1970 đã mở ra một loạt thay đổi phi thường, bao gồm sự gia tăng của doanh nghiệp tư nhân, ĐTNN, mức sống và cả tham nhũng. Một hệ quả khác của cải cách kinh tế là sự hình thành một tầng lớp mới - tầng lớp tinh hoa kinh doanh mới của Trung Quốc. Tác giả xem xét tác động mà tầng lớp mới này đang gây ra đối với chính trị Trung Quốc và cho rằng, các nhóm này không đi đầu trong sự hình thành của xã hội dân sự mà họ là một phần của hệ thống do Nhà nước Trung Quốc cố tình định hình nhằm bảo đảm rằng phát triển kinh tế sẽ không dẫn đến dân chủ hóa.

Konglasack Sisouklath (2023), “Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 6-2023, tr.124-126 [128]. Với nhiều nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là một trong những địa phương thu hút nhiều nhà ĐTNN. Tuy nhiên, việc thu hút ĐTNN của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chưa thật sự tương xứng với tiềm năng và lợi thế vốn có. Do vậy, bài viết nghiên cứu kinh nghiệm thu hút FDI của một số địa phương của Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay. Tác giả nhấn mạnh rằng, để thu hút FDI, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bo Ly Khăm Xay cần xây dựng môi

trường kinh tế, chính trị ổn định, bởi khi nhà ĐTNN quyết định bỏ vốn đầu tư dài hạn, thì ổn định chính trị và kinh tế là vấn đề được quan tâm hàng đầu, đặc biệt là với các nước mới chuyển đổi cơ chế nền kinh tế như Lào...

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đầu tư nước ngoài

Nguyễn Tấn Vinh (2017), *Liên kết vùng trong thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở vùng Đông Nam Bộ: Thực trạng và giải pháp*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội [172]. Tác giả làm rõ lý thuyết chung về liên kết vùng trong thu hút và sử dụng vốn FDI; kinh nghiệm về liên kết vùng trong thu hút và sử dụng FDI và bài học đối với vùng Đông Nam Bộ. Đồng thời phân tích thực trạng và giải pháp tăng cường mối liên kết vùng trong thu hút vốn và sử dụng FDI vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020.

Nguyễn Thị Oanh (2018), “Hoàn thiện môi trường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 7, tr.88-94 [117]. Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh là một trong ba khu công nghệ cao quốc gia do Chính phủ thành lập, có lợi thế phát triển để trở thành “thành phố khoa học công nghệ”; là trái tim và đầu tàu khoa học - công nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh có khả năng thu hút khối lượng lớn nguồn lực FDI. Với nhiều nỗ lực không ngừng, trong thời gian qua, việc xây dựng và hoàn thiện môi trường thu hút FDI vào khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu đáng kể. Đến nay, khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành điểm đến đáng tin cậy về đầu tư công nghệ cao tại Việt Nam.

Trần Nguyễn Tuyên (2018), “Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 1, tr.53-57 [160]. Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều lợi thế trong việc thu hút FDI. Trải qua hơn 30 năm kể từ khi đổi mới, FDI đã đóng góp quan trọng trong sự phát triển KT-XH, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thu hút và sử dụng FDI cũng còn nhiều mặt hạn chế và đặt ra các vấn đề cần giải quyết. Trong bài viết, tác giả đưa ra một số giải pháp giúp tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả FDI trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Thanh Bình (2019), “Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 8, tr.56-60 [31]. Trong thời kỳ đổi mới, tăng cường thu hút vốn FDI được coi là một trong những biện pháp khai thác ngoại lực nhằm bổ sung và thúc đẩy nội lực để phát triển KT-XH. Cùng với sự phát triển chung của cả nước, khu vực kinh tế có vốn FDI nói chung và lĩnh vực FDI nói riêng có một vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển KT-XH của tỉnh Bắc Ninh. Trên cơ sở phân tích thực trạng thu hút FDI vào tỉnh Bắc Ninh, bài viết đề xuất một số giải pháp tăng cường thu hút FDI vào tỉnh Bắc Ninh nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện chiến lược phát triển bền vững, góp phần đưa Bắc Ninh từ một địa phương thuần nông thành tỉnh công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại.

Ngô Quang Trung, Phạm Tú Tài (2019), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7, tr.23-31 [154]. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng thu hút FDI giai đoạn 1988-2018, đồng thời đề xuất các giải pháp để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn FDI trong giai đoạn 2020-2030, bao gồm: *Một là*, xây dựng chính sách liên kết ngành, ươm tạo doanh nghiệp phát triển công nghiệp hỗ trợ. *Hai là*, thay đổi chính sách thu hút FDI ở ạt sang chính sách thu hút FDI có lựa chọn đối tác nước ngoài phù hợp với yêu cầu của Việt Nam. *Ba là*, tăng cường kiểm soát, kiểm toán các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là các doanh nghiệp báo lỗ thường xuyên để chống thủ đoạn chuyển giá của các doanh nghiệp. *Bốn là*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các doanh nghiệp FDI đối với quá trình xử lý chất thải.

Cao Tấn Huy (2019), *Các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu vùng kinh tế Đông Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [97]. Luận án phân tích và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về các yếu tố tác động đến thu hút dòng vốn FDI vào vùng kinh tế của một quốc gia. Trên cơ sở đó, luận án phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến thu hút dòng vốn FDI vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ; đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy các yếu tố tích cực để tiếp tục thúc đẩy thu hút FDI vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ đến năm 2025.

Trần Văn Hùng (2019), “Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội”, *Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*,

số 3-2019, tr.34-36 [96]. Bài viết đánh giá thực trạng thu hút và phát huy hiệu quả nguồn vốn FDI của Việt Nam trong thời gian qua. Từ đó, bài viết đưa ra những hạn chế và xác định những điều kiện vận dụng có hiệu quả nguồn vốn FDI trong phát triển kinh tế Việt Nam.

Phạm Tuấn Trung (2020), “Kinh nghiệm thu hút FDI của một số quốc gia Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, 8(245), tr.48-54 [155]. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, việc thu hút FDI đã trở thành một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế; FDI là nguồn lực quan trọng đóng góp lớn vào tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và đã trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Vì vậy, việc học tập kinh nghiệm thu hút FDI của một số nước (Thái Lan, Singapore) sẽ là bài học quý báu đối với Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh về lượng và chất trong thu hút FDI. Bài viết tổng hợp kinh nghiệm thu hút FDI của một số nước để đưa ra bài học cho Việt Nam trong bối cảnh mới.

Nguyễn Duy Thục, Bùi Thị Ngọc Hân (2020), “Mối quan hệ nhân quả giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế: Trường hợp tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.88-91 [149]. Bài viết nhằm khẳng định mối quan hệ nhân quả giữa FDI, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 1998-2019. Từ đó, khuyến nghị các nhà hoạch định chính sách của tỉnh coi trọng đúng mức FDI, chính sách cho xuất khẩu vì nó là động lực quan trọng cho sự phát triển KT-XH của tỉnh Bình Dương.

Lê Hùng Sơn (2020), *Nghiên cứu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển mới*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội [132]. Luận án hệ thống hóa lý luận chung về FDI và vấn đề thu hút vốn FDI vào một đất nước nói chung và vào một địa phương cấp tỉnh nói riêng. Phân tích thực trạng thu hút vốn FDI vào tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2010-2019; đánh giá những thành công, hạn chế và nguyên nhân của thành công, hạn chế của thực trạng thu hút vốn FDI vào tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu hệ thống, đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường thu hút vốn FDI vào tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh mới.

Hoàng Hồng Hiệp (Chủ biên) (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Nam Trung Bộ: Những nhân tố và sự phân bố không gian*, NXB Khoa học

xã hội, Hà Nội [93]. Công trình tập trung nghiên cứu thực trạng thu hút vốn FDI vùng Nam Trung Bộ trong thời gian qua, lượng hóa những nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bổ FDI giữa các tỉnh vùng Nam Trung Bộ, từ đó nhận diện xác thực bản chất, xu hướng vận động của dòng vốn FDI vào vùng. Đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học xác đáng (cả định tính lẫn định lượng) cho việc đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào vùng, từ đó tối đa hóa đóng góp của FDI đối với phát triển kinh tế vùng và cả nước.

Nguyễn Hoàng Phương (2021), “Vai trò nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 9, tr.72-77 [120]. Thành phố Hồ Chí Minh luôn là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về thu hút vốn FDI. Mặc dù vốn FDI đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cũng tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Do đó, vấn đề đặt ra là cần có những giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của nguồn vốn FDI, thực hiện chiến lược thu hút và sử dụng vốn FDI hiệu quả, bền vững trong giai đoạn mới, góp phần thúc đẩy KT-XH Thành phố Hồ Chí Minh phát triển.

Huỳnh Hải Đăng, Trương Kiều Linh (2021), “5 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở thành phố Cần Thơ - Kết quả và gợi mở một số giải pháp”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, 2, tr.77-81 [85]. Đầu tư trực tiếp nước ngoài là vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm và có rất nhiều công trình khoa học được công bố liên quan đến FDI trong thời gian qua. Bài viết là sự nhìn nhận đánh giá khái quát về thực trạng FDI trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015-2020 trên cơ sở những thành tựu và vấn đề tồn tại, khó khăn, bất cập, tác giả đã gợi ý một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thu hút, lựa chọn vốn FDI vào thành phố Cần Thơ trong thời gian tới góp phần tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ theo định hướng thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững.

Hiếu Phương (2021), “Một số giải pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài tại Bắc Giang”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 31(785), tr.97-99 [121]. Cùng với nhiều địa phương trên cả nước, Bắc Giang cũng phải chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, đặc biệt từ làn sóng dịch bệnh lần thứ tư trong năm 2021, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển KT-XH nói chung, cũng như hoạt động thu hút vốn FDI của tỉnh nói riêng. Sớm vượt ra khỏi tâm dịch, tiếp tục khôi

phục sản xuất, kinh doanh, Bắc Giang đã “hồi sinh” ngoạn mục, đạt kết quả cao trong tăng trưởng kinh tế và thu hút dòng vốn FDI nhờ nhận rõ những lợi thế, khắc phục khó khăn. Tuy nhiên, để tiếp tục tăng sức hấp dẫn, khơi thông nguồn vốn này, vẫn cần các giải pháp mang tính đột phá từ địa phương.

Nguyễn Hồng Thu, Trần Văn Đạt (2021), “Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 10(764), tr.90-92 [145]. Với chủ trương thu hút FDI có chọn lọc dựa trên yêu cầu khoa học và công nghệ hiện đại; trong đó ưu tiên tập trung thu hút vốn FDI trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, dự án của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn... Đây là tín hiệu tốt cho thấy, môi trường đầu tư của tỉnh luôn hấp dẫn, góp phần tạo tiền đề cho các mục tiêu thu hút FDI cũng như tăng trưởng kinh tế của tỉnh các năm tiếp theo.

Trần Văn Đạt, Nguyễn Hồng Thu (2021), “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 3 (749), tr.147-149 [84]. Với chính sách ưu đãi, khuyến khích động viên thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển KT-XH của Chính phủ, các chiến lược thu hút nguồn vốn FDI đúng đắn, hiệu quả và có tính khả thi cao, Bình Dương là một trong những tỉnh thu hút được nhiều nhất các dự án FDI. Tuy nhiên, dòng vốn FDI vào địa phương này vẫn chưa hoàn toàn cân xứng với tiềm năng phát triển của tỉnh. Trong bài viết, nhóm tác giả sẽ tiến hành phân tích tình hình dòng vốn FDI vào Bình Dương thời gian qua và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường thu hút dòng vốn này trong tương lai.

Hoàng Thị Thu (2022), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 4(794), tr.7-10 [146]. Đầu tư trực tiếp nước ngoài có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh mới, cùng với việc điều chỉnh định hướng thu hút FDI của Việt Nam, hoạt động thu hút FDI thời gian qua có nhiều chuyển biến. Điều đáng lưu ý là những hệ quả của đại dịch Covid-19 cũng đặt ra nhiều vướng mắc cần giải quyết trong thời gian tới.

Nguyễn Văn Chiến (2022), “Tác động của chất lượng thể chế lên thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu trường hợp Đông Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 4(527), tr.13-23 [51]. Bài viết tập trung đánh giá tác động của chất lượng thể chế lên thu hút FDI trong thời gian từ năm 2010 đến

năm 2020. Bằng phương pháp ước lượng bình quân tối thiểu gộp, mô hình tác động ngẫu nhiên, mô hình tác động cố định, phương pháp bình phương tối thiểu khả thi, bài viết khẳng định rằng, chất lượng thể chế có tác động tích cực lên khả năng thu hút FDI tại Đông Nam Bộ; đồng thời khả năng thu hút ngân sách, tỷ lệ đô thị hóa và quy mô dân số có tác động tích cực trong thu hút các dòng vốn quốc tế vào Đông Nam Bộ.

Đồng Hoàng Vũ (2022), *Nghiên cứu đề xuất quy định ràng buộc thu hút FDI của doanh nghiệp đầu chuỗi phát triển công nghệ số*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội [174]. Đề tài tổng quan về FDI, xu hướng và thách thức thu hút FDI hiện nay. Nghiên cứu hiện trạng vấn đề về thu hút đầu tư FDI của doanh nghiệp đầu chuỗi công nghệ số tại Việt Nam; kinh nghiệm quốc tế về cơ chế chính sách, giải pháp của một số nước về thu hút các doanh nghiệp đầu chuỗi công nghệ số; kinh nghiệm về thu hút ĐTNN nói chung và trong lĩnh vực công nghệ số nói riêng của các nước trên thế giới, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy thu hút ĐTNN của các doanh nghiệp đầu chuỗi công nghệ số trên thế giới đầu tư vào Việt Nam.

Nguyễn Mạnh Cường (2022), “Kinh nghiệm trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan - Bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7(343), tr.64-67 [52]. Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng trong phát triển KT-XH. Trong tiến trình hoàn thiện chính sách pháp luật về thu hút FDI, Việt Nam đã nhận được rất nhiều bài học kinh nghiệm của các quốc gia đi trước đặc biệt là Thái Lan. Bài viết tổng hợp những kinh nghiệm trong thu hút FDI của Thái Lan; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm thu hút hiệu quả FDI ở Việt Nam trong thời gian tới.

Đinh Thị Thu Hương (2023), “Thu hút vốn FDI xanh và hàm ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Vĩ mô*, kỳ 1, tháng 4, số 237, tr.12-14 [99]. Việt Nam là quốc gia đang phát triển đầu tiên đưa ra những cam kết mạnh mẽ về vấn đề biến đổi khí hậu. Để ứng phó với những thách thức của biến đổi khí hậu cũng như thực hiện chiến lược xây dựng nền kinh tế carbon thấp, đòi hỏi Việt Nam phải huy động một lượng tài chính khổng lồ từ bên ngoài trong bối cảnh quy mô ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, do đó, việc thu hút các

dự án FDI thân thiện với môi trường, hướng đến đầu tư xanh là yêu cầu bắt buộc. Bài viết trao đổi tổng quan về FDI xanh, kinh nghiệm thu hút FDI xanh tại Trung Quốc, Thái Lan và hàm ý đối với Việt Nam.

Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Đức Thanh (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Bình Dương, 3, tr.43-52 [122]. Tỉnh Bình Dương được coi là một trong những địa điểm hấp dẫn và thu hút nhiều vốn đầu tư ở khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, nhưng việc thu hút nguồn vốn FDI nhiều năm qua vẫn còn nhiều hạn chế và tồn tại nhiều vấn đề cần sửa đổi. Do đó, để duy trì và phát triển tiềm năng này cũng như khắc phục một số hạn chế đó, bài báo đã tiến hành phân tích thực trạng công tác thu hút FDI của Bình Dương thời gian qua (giai đoạn 2018-2022) và từ đó đề xuất một số giải pháp quan trọng.

Nguyễn Thanh Vân (2023), “Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam hậu đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 1+2 (tháng 1), tr.98-101 [170]. Trong thời gian thực hiện đổi mới, FDI luôn là một trong những động lực quan trọng cho phát triển kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, dòng vốn FDI nói chung và FDI vào Việt Nam nói riêng đã và đang bị tác động mạnh mẽ bởi đại dịch Covid-19 và các biến động lớn của nền kinh tế thế giới. Bài viết đánh giá những cơ hội và thách thức, từ đó đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam nhằm thu hút có hiệu quả dòng vốn FDI trong bối cảnh mới.

Nguyễn Phúc Hiền (2023), “Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Cộng hòa liên bang Đức vào Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, 4 (271), tr.80-93 [91]. Cộng hòa liên bang Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam ở châu Âu, nhưng lại có đầu tư FDI rất khiêm tốn vào Việt Nam. Trên cơ sở phân tích thực trạng đầu tư của Cộng hòa liên bang Đức vào Việt Nam, bài viết đưa ra các giải pháp và kiến nghị đề xuất Việt Nam cần phải cải thiện chất lượng để thu hút đầu tư từ FDI từ Cộng hòa liên bang Đức.

Bùi Kiều Anh (2023), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế phát triển, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội [2]. Luận án nghiên cứu, tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn góp phần bổ sung làm rõ cơ sở lý thuyết về FDI, lựa chọn

những tiêu chuẩn đánh giá nhằm chọn lọc nguồn vốn FDI hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH của Việt Nam trong bối cảnh mới, góp phần vào việc hoàn thiện chính sách thu hút FDI trong tổng nguồn đầu tư toàn xã hội và tổng nguồn lực quốc gia, góp phần vào phát triển bền vững và thịnh vượng chung của đất nước trong hội nhập quốc tế.

Trần Thị Nhật Hà, Dương Nguyễn Uyên Minh (2023), “Đẩy mạnh thu hút FDI vào Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, 811, tr.176-178 [87]. Trong những năm qua, tình hình thu hút vốn FDI tại Việt Nam đã đạt một số kết quả nhất định, đóng góp quan trọng vào sự phát triển KT-XH của đất nước. Tuy nhiên, việc thu hút nguồn vốn này trong thời gian qua cũng gặp phải một số khó khăn, hạn chế, như: Thủ tục hành chính (TTHC), giấy tờ xét duyệt và cấp giấy phép còn chậm; thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin, một số vướng mắc về thuế, ưu đãi đầu tư... Bài viết đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI và đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào Việt Nam trong thời gian tới.

Do Thi Nga, Nguyen Thi Quynh Anh (2024), “Promoting linkages between foreign direct investment enterprises and domestic enterprises in Vietnam” (“Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước tại Việt Nam”, *Theoretical Education*, 381, pp.68-72 [186]. Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp có vốn FDI và doanh nghiệp trong nước có ý nghĩa rất quan trọng, thậm chí được coi là chìa khóa để lan tỏa phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của Việt Nam. Những mối liên kết này càng trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và sự phân công lao động ngày càng cao với sự phát triển của các chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa khai thác hết các lợi thế từ dòng vốn FDI; các mối liên kết xuôi và ngược giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước còn yếu. Do đó, cần nghiên cứu và thúc đẩy các liên kết này nhằm tạo dựng mối gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phát triển, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu và nâng cao giá trị sản phẩm của Việt Nam.

Trần Việt Thắng (2025), “Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới ở đồng bằng sông Cửu Long”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 17/4/2025 [144]. Những năm qua, để thúc đẩy sự phát triển của

vùng đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh, thành phố đã phối hợp phát huy mọi nguồn lực không chỉ trong nhân dân mà cả nguồn lực bên ngoài. Trong đó, thu hút ĐTNN chính là việc phát huy nguồn lực bên ngoài. Bài viết nêu rõ thực trạng của quá trình thu hút ĐTNN, đặc biệt là những điểm nghẽn cản trở thu hút ĐTNN phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút ĐTNN vào vùng trong thời gian tới.

Nguyễn Phương Linh (2025), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội [105]. Dựa trên cơ sở lý luận, xác định khung phân tích nhằm đánh giá tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới thu hút FDI vào ngành công nghệ môi trường tại Việt Nam, luận án phân tích kết quả thu hút FDI vào ngành công nghệ môi trường theo các tiêu chí về tổng vốn đăng ký, quy mô dự án, theo lĩnh vực, theo nước đối tác, và theo khu vực đầu tư. Từ đó, luận án đánh giá những thành tựu, tồn tại của kết quả thu hút FDI nêu trên; lý giải những nguyên nhân dẫn đến các thành tựu và tồn tại đó, dựa trên các yếu tố ảnh hưởng và kết quả phỏng vấn sâu các chuyên gia; đề xuất các giải pháp gắn kết thực tiễn nhằm tăng cường thu hút FDI vào ngành công nghệ môi trường tại Việt Nam.

Lê Quỳnh Anh (2025), “Giải pháp thu hút hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp FDI xanh vào Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 20/5/2025 [3]. Nguồn vốn FDI xanh ngày càng trở thành yếu tố quan trọng cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Việt Nam đang có nhiều cơ hội lớn để thu hút dòng vốn này. Trên cơ sở phân tích thực trạng thu hút nguồn vốn FDI xanh vào Việt Nam, bài viết đề xuất một số giải pháp giúp Việt Nam vượt qua rào cản, khơi thông dòng chảy đầu tư xanh và là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Đảng Cộng sản Việt Nam, cấp ủy các cấp lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Phạm Mạnh Thắng (2017), *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ năm 1995 đến năm 2014*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội [141]. Luận án phân tích các yếu tố tác động đến công tác thu hút vốn FDI của Thành phố Hồ Chí Minh; trình bày theo tiến trình lịch sử chủ trương và các biện pháp trong quá trình chỉ đạo thực

hiện công tác thu hút vốn FDI của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1995 đến năm 2014. Từ đó, luận án đánh giá những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và đúc rút một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo thu hút vốn FDI của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1995 đến năm 2014. Đây chính là cơ sở để Đảng bộ và các cấp ủy, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện chủ trương thu hút vốn FDI trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Nguyễn Thị Huyền Trang (2019), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1996-2006)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 3, tr.82-88 [153]. Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo và giao dịch quốc tế. Hà Nội có vị trí địa lý thuận lợi, nơi hội tụ nhiều tiềm năng cho sự phát triển hơn so với nhiều thành phố khác. Trong tiến trình đổi mới đất nước, hoạt động thu hút vốn ĐTNN là một trong những yếu tố quan trọng để đưa kinh tế Hà Nội phát triển, cùng cả nước hội nhập thế giới. Giai đoạn 1996-2006, Đảng bộ thành phố Hà Nội đã có một bước tiến lớn trong nhận thức cũng như trong thực tiễn về thu hút vốn ĐTNN. Những thành tựu đã đạt được góp phần quan trọng thúc đẩy KT-XH Thủ đô phát triển ngày càng bền vững.

Trần Chiến (2019), “Tư duy lãnh đạo của Đảng về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài những năm đầu đổi mới”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, 1, tr.7-10 [50]. Đại hội VI của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới, đổi mới toàn diện cả về kinh tế và xã hội, có ý nghĩa như cuộc cách mạng toàn diện, triệt để và sâu sắc. Quá trình đổi mới kinh tế của Việt Nam được khởi đầu từ nhân dân, từ sự tìm tòi, sáng tạo của CBĐV và nhân dân ở các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp, ở các doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở những tìm tòi, sáng tạo đó, Đảng đã tổng kết, khái quát thành các chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể, áp dụng rộng rãi trong toàn xã hội. Trong đó, tư duy về thu hút FDI là một trong những nội dung về đổi mới tư duy kinh tế của Đảng.

Nguyễn Thị Oanh (2019), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [118]. Luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở các khu công nghệ cao; phân tích, đánh giá thực

trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới. *Một là*, nhóm giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. *Hai là*, nhóm giải pháp hoàn thiện việc tổ chức thực hiện cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. *Ba là*, nhóm giải pháp hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. *Bốn là*, các giải pháp hỗ trợ khác.

Phạm Mạnh Thắng (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, 24 (tháng 11), tr.27-32 [142]. Phát triển kinh tế đối ngoại là một trong những chủ trương của Đảng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chủ trương và chỉ đạo ban hành nhiều chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực quản lý để thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Bài viết khái quát một cách hệ thống chủ trương và quá trình tổ chức thực hiện thu hút FDI của Đảng Cộng sản Việt Nam và một số kinh nghiệm đúc rút trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nguyễn Văn Thắng, Khuất Trọng Nam (2020), “Một số kiến nghị về chính sách của Đảng đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 8, tr.28-32 [143]. Theo chủ trương, chính sách của Đảng ta, kinh tế có vốn ĐTNN đã có mặt ở Việt Nam hơn 30 năm. Bên cạnh những kết quả đạt được về mặt chính sách và những thành tựu mà kinh tế có vốn ĐTNN mang lại; bài viết cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong chính sách đối với kinh tế có vốn ĐTNN ở nước ta hiện nay. Từ đó, gợi mở một số hàm ý chính sách đối với kinh tế có vốn ĐTNN, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết của việc ban hành một Nghị quyết riêng về kinh tế có vốn ĐTNN xác định kinh tế có vốn ĐTNN là một trong những động lực của nền kinh tế.

Đình Vũ Minh (2022), “Quản lý nhà nước trong thu hút FDI tại một số địa phương và bài học đối với Ninh Bình”, *Tạp chí Tài chính*, 787 (kỳ 2 - tháng 10), tr.90-92 [111]. Vốn FDI có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng và

phát triển kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, FDI cũng để lại nhiều hệ lụy đối với xã hội và môi trường nếu không được lựa chọn và kiểm soát chặt chẽ. Vì thế, để có thể thu hút FDI, cần tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với thu hút FDI tại một số địa phương và rút ra một số kinh nghiệm, giải pháp đối với tỉnh Ninh Bình.

Phan Hồng Hải (2022), “Thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”, *Tạp chí Tài chính*, 786 (kỳ 1 - tháng 10), tr.54-56 [89]. Nhận thức được vai trò quan trọng của khu vực kinh tế có vốn ĐTNN, trong suốt hơn 35 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thu hút, quản lý, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Nhờ những chủ trương, chính sách lãnh đạo, quản lý thường xuyên, kịp thời của Đảng và Nhà nước, khu vực kinh tế này đã phát triển nhanh và có hiệu quả, trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển KT-XH của Việt Nam. Để tiếp tục phát huy vai trò của khu vực kinh tế có vốn ĐTNN trong bối cảnh mới, bài viết trao đổi về thực trạng, lợi thế thu hút ĐTNN trong thời gian tới, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm thực hiện thành công Chiến lược hợp tác ĐTNN giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguyễn Duy Đại, Hoàng Thị Thúy Hằng (2022), “Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 8(319), tr.97-101 [55]. Chính sách thu hút FDI là các chính sách hỗ trợ, thu hút FDI của các cấp chính quyền ở cấp tỉnh, có thể chia ra theo vấn đề như sau: Chính sách đối với nhà đầu tư hiện hữu; chính sách tăng cường mối liên kết. Để hoàn thiện chính sách thu hút FDI của tỉnh Hà Tĩnh, cần thực hiện một số giải pháp sau: *Một là*, nhóm chính sách thu hút đầu tư đối với các nhà đầu tư tiềm năng. *Hai là*, nhóm chính sách thu hút đầu tư đối với các nhà đầu tư hiện hữu. *Ba là*, nhóm chính sách tăng cường mối liên kết.

Lê Như Quỳnh (2022), *Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam đến năm 2030*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội [126]. Luận án hệ thống hóa và làm rõ hơn những vấn đề

lý luận cơ bản về chính sách thu hút vốn FDI; đồng thời, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách thu hút vốn FDI của Việt Nam, qua đó chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của chúng. Nhằm đạt được các mục tiêu chung do Đảng và Nhà nước đã đề ra, phù hợp với bối cảnh thu hút vốn FDI trong và ngoài nước, luận án đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thu hút vốn FDI của Việt Nam đến năm 2030 và các năm tiếp theo. Trong đó, luận án tập trung vào các giải pháp cụ thể như: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của xã hội; hoàn thiện hệ thống luật pháp liên quan đến đầu tư; chú trọng đến bảo hộ đầu tư và phương thức giải quyết tranh chấp đầu tư...

Nguyễn Xuân Khôi (2022), “Đổi mới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Nghị quyết Đại hội XIII và những định hướng chính sách”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 5(13), tr.3-6 [101]. Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, cùng với sự xuất hiện, phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc thu hút vốn FDI vào Việt Nam cần có sự đổi mới về quan điểm, mục tiêu và cách thức tiến hành. Thu hút FDI gắn với phát triển kinh tế bền vững là một định hướng cần chú trọng trong thời gian tới nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Bài viết đánh giá tình hình thu hút FDI từ năm 2010 đến nay, trên cơ sở đó đưa ra một số định hướng thu hút FDI theo hướng phát triển bền vững trong thời gian tới.

Mai Quốc Dũng (2022), “Quá trình hoàn thiện đường lối của Đảng về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1976-2021)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 8, tr.91-98 [53]. Sau khi thống nhất đất nước, Đại hội IV (1976) của Đảng đã đặt ra vấn đề thu hút vốn ĐTNN để góp phần phát triển đất nước nhưng kết quả hết sức hạn chế. Đến Đại hội VI (1986), Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, vấn đề thu hút ĐTNN được đặc biệt quan tâm nhằm khơi thông dòng vốn từ bên ngoài vào phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Với những quan điểm đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút vốn ĐTNN từng bước được hoàn thiện, nguồn vốn đầu tư tăng trưởng vượt bậc, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCH).

Bành Quốc Tuấn, Trương Thị Bích Hạnh (2022), “Tỉnh Bình Dương đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài”, *Tạp chí Cộng sản*, 10(1000), tr.88-91 [157]. Với phương châm “Trái chiếu hoa mời gọi đầu tư”, từ khi thành lập đến

nay, thu hút FDI của tỉnh Bình Dương đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển KT-XH của địa phương. Tuy nhiên, việc thu hút FDI cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định cần nhanh chóng khắc phục. Thời gian tới, Đảng bộ tỉnh Bình Dương xác định nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết là tăng cường thu hút, nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án FDI theo hướng thực chất hơn.

Hoàng Ngọc Hải, Hồ Thanh Thủy (2023), “Thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài “thế hệ mới””, *Tạp chí Cộng sản*, 2(1007), tr.69-75 [90]. Sau 30 năm thu hút vốn FDI, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20-8-2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030. Đến nay, việc triển khai Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị đã thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, để tiếp tục thu hút có hiệu quả vốn FDI “thế hệ mới” theo Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới, cần triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. *Một là*, cần đổi mới cách xúc tiến đầu tư. *Hai là*, tránh dành ưu đãi quá nhiều, không hợp lý cho nhà ĐTNN. *Ba là*, cần chuẩn bị tốt các điều kiện để thu hút được các dự án có chất lượng cao. *Bốn là*, kết cấu hạ tầng kết nối đồng bộ.

Nguyễn Thị Kim Hồng (2023), “Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay: Một số kết quả và khó khăn”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 7, tr.22-25 [95]. Hoạt động thu hút nguồn vốn ĐTNN ở Việt Nam đã được Đảng ta chú trọng tại các chiến lược phát triển KT-XH kể từ khi đổi mới đến nay. Đặc biệt kể từ Đại hội VIII đến Đại hội XIII, nhiều chủ trương của Đảng ta về kinh tế đối ngoại được bổ sung và cụ thể hóa hơn. Nhờ đó, hoạt động thu hút vốn ĐTNN ở Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, hoạt động này cũng gặp nhiều khó khăn. Bài viết sẽ làm rõ một vài thành tựu cơ bản, cũng như khó khăn của hoạt động thu hút vốn ĐTNN ở Việt Nam thời gian qua, từ đó đề xuất một số định hướng, giải pháp để hoạt động này ngày càng hiệu quả hơn, nhất là cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo động lực mới cho thu hút vốn ĐTNN vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia (TNCs) đầu tư vào các đơn vị hành chính -

kinh tế, đặc biệt được Quốc hội quyết định thành lập khi điều kiện chín muồi...

Nguyễn Thị Thu Hà (2023), “Một số giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 17(844), tr.30-32 [88]. Trong những năm qua, tình hình quốc tế có nhiều biến động lớn, như: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu, hay xung đột Nga - Ucraina đã tác động tiêu cực tới nền kinh tế thế giới trong đó có vấn đề FDI. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đưa ra những chính sách kịp thời nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh đi đôi với phục hồi kinh tế mà Việt Nam vẫn trở thành điểm đến thu hút vốn FDI, góp phần quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bài viết đánh giá thực trạng thu hút FDI tại Việt Nam, từ đó khuyến nghị một số giải pháp trong thời gian tới.

Nguyễn Thanh Bình (2023), *Vai trò của Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp tỉnh Bắc Ninh)*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [32]. Luận án tập trung xây dựng khung lý luận về vai trò nhà nước cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH. Trên cơ sở phân tích thực trạng vai trò chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế, luận án đề xuất hệ thống giải pháp thực hiện tốt hơn vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH ở tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh cần nâng cao năng lực của chính quyền địa phương trong ổn định chính trị, tạo dựng niềm tin, sự an toàn cho nhà đầu tư. Từ các cấp lãnh đạo cao nhất đến cấp chính quyền cơ sở đều cần phải thống nhất trong đánh giá vai trò của khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn ĐTNN trong nền kinh tế toàn tỉnh.

Nguyễn Anh Tuấn (2025), “Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: thành tựu và kinh nghiệm”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 27/5/2025 [156]. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang xác định thu hút vốn FDI là nhiệm vụ chiến lược, tập trung vào công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ. Trong giai đoạn 2010-2023, Bắc

Giang thu hút hơn 500 dự án FDI với tổng vốn trên 9 tỷ USD. Sự lãnh đạo đúng đắn, nhất quán và quyết liệt của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang là nhân tố quyết định giúp địa phương trở thành điểm sáng trong thu hút FDI. Thành tựu đạt được không chỉ góp phần thay đổi diện mạo KT-XH tỉnh mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc hội nhập, phát triển. Bài học từ Bắc Giang có giá trị tham khảo cho các địa phương trong cả nước trong việc xây dựng chiến lược thu hút và sử dụng hiệu quả vốn FDI trong giai đoạn tới.

Nguyễn Tấn Thành (2025), “Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 27/5/2025 [134]. Hoàn thiện quản lý nhà nước về đầu tư là một trong những nội dung quan trọng trong đột phá chiến lược hoàn thiện thể chế mà Đảng đã xác định. Trên cơ sở phân tích bối cảnh, thực trạng, nhân tố tác động, bài viết đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với FDI ngoài nhằm huy động hiệu quả nguồn lực này cho phát triển đất nước, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới, nhất là các giải pháp về hoàn thiện hệ thống văn bản thể chế hóa và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN; hoàn thiện bộ máy, nhân lực quản lý nhà nước về đầu tư tinh, gọn, mạnh; hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định đối với lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các doanh nghiệp FDI; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm...

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Các công trình nghiên cứu liên quan đến ĐTNN, sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy các cấp đối với thu hút ĐTNN với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến:

Một là, các công trình nghiên cứu đã đề cập khá toàn diện, cơ bản đến vai trò, hình thức của ĐTNN; nội dung, hình thức, các yếu tố tác động và

kinh nghiệm trong thu hút ĐTNN của các nước, các địa phương. Các công trình đã nghiên cứu, làm rõ về vai trò, nội dung lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với thu hút ĐTNN, trong đó có nhiều công trình phân tích khá cụ thể về sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với thu hút ĐTNN, về nội dung, phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý đối với hoạt động thu hút ĐTNN của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo, quản lý thu hút ĐTNN cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực tiễn. Một số sách, luận án, bài báo khoa học bước đầu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, xác định sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN; đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN ở một số địa phương. Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo thu hút ĐTNN của Đảng, của các cấp ủy đảng.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN ở một số địa phương, trong đó đáng chú ý là các giải pháp về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT và của CBDV. Một số công trình, bài viết đề cập đến giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo của cấp ủy đối với thu hút ĐTNN; đồng thời đưa ra những kiến nghị ở một số khía cạnh, một số nội dung nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với thu hút ĐTNN.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo để nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết của luận án; gợi mở những ý tưởng xây dựng giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có tính hệ thống về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. Do đó, đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố, nghiên cứu sinh đi vào lựa chọn tiếp cận hướng nghiên cứu này.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Mặc dù, đã có một số công trình đề cập đến sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với thu hút ĐTNN, tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN ài hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau đây:

Một là, làm rõ những vấn đề về Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền Thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ (BTV) Thành ủy. Luận án nghiên cứu làm rõ hơn khái niệm về ĐTNN, xác định nội dung, hình thức, vai trò của ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh; khái niệm, nội dung, hình thức tổ chức thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai là, tập trung xây dựng khái niệm trung tâm là Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN; chỉ ra chủ thể, đối tượng, lực lượng tham gia lãnh đạo thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, luận án xác định nội dung, phương thức, vai trò lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Ba là, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. Đề tài tập trung khảo sát, phân tích rõ những ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; phân tích nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Bốn là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN; đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

2.1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ; ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, THÀNH ỦY VÀ BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ

2.1.1. Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Ngày 12/6/2025 Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam chính thức thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh. Việc mở rộng địa giới hành chính lần này của Thành phố mang tầm vóc lịch sử trong hành trình phát triển hơn 300 năm của vùng đất Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh. Từ một điểm định cư nhỏ bé với diện tích khoảng 1km² ở khu vực Chợ Lớn vào đầu thế kỷ XVIII, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đã trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội năng động bậc nhất cả nước và đang mở rộng quy mô thành một siêu đô thị có sức cạnh tranh toàn cầu. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích tự nhiên đạt 6.772,6km², bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh cũ: 2.095km²; tỉnh Bình Dương: 2.694,6km²; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 1.983km². Tổng dân số toàn đô thị mới tính đến năm 2024 là 14.002.598 người, trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh cũ: 9.521.886 người Bình Dương: 2.600.000 người. Bà Rịa - Vũng Tàu: 1.880.712 người. Với quy mô dân số vượt mốc 10 triệu - ngưỡng xác định “siêu đô thị” theo định nghĩa của Liên hợp quốc - Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị có dân số lớn nhất cả nước, đồng thời là một trong những trung tâm đô thị lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Sau sáp nhập, mật độ dân số trung bình của toàn Thành phố đã giảm từ 4.375 người/km² (trước sáp nhập) xuống còn 2.067 người/km², mở ra nhiều dư địa phát triển cho các khu đô thị vệ tinh, các trung tâm công nghiệp - dịch vụ mới, đồng thời giảm áp lực dân cư lên khu vực nội thành vốn đã quá tải trong nhiều thập kỷ.

Thành phố Hồ Chí Minh giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Biên Đông. Sau sáp nhập, địa hình của Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: vùng cao nguyên thấp, đồi núi thấp; vùng đồng bằng thấp, bằng phẳng; vùng ven biển và bán đảo (Vũng Tàu, Long Hải, Côn Đảo), tạo lợi thế phát triển kinh tế biển, du lịch, cảng quốc tế. Đất đai phong phú, từ đất phù sa ven sông, đất xám bạc màu, đến đất cát ven biển. Khoáng sản có đất sét, đá xây dựng; dầu khí ngoài khơi, cát thủy tinh, nước khoáng. Ngoài rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh còn có rừng phòng hộ ven biển Long Hải, Côn Đảo, tạo đa dạng sinh học cao.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế

Thành phố Hồ Chí Minh sau hơn 50 năm phát triển, trở thành đô thị lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế, là địa phương đóng góp ngân sách lớn nhất cả nước, có tốc độ tăng trưởng kinh tế thuộc nhóm tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Năm 2024, GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh ước đạt 2.715.782 tỷ đồng (121,1 tỷ USD), chiếm 24% GDP cả nước. Sau sáp nhập, thu ngân sách đạt hơn 682 nghìn tỷ đồng, tương đương 1/3 tổng thu ngân sách quốc gia. Cơ cấu kinh tế thay đổi rõ rệt: tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng lên 35% (từ 20% trước sáp nhập), dịch vụ giảm còn 52% (từ 65%), nhờ tích hợp thế mạnh sản xuất công nghiệp của Bình Dương và ngành dầu khí từ Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi sáp nhập, Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu 57 khu công nghiệp, bao gồm VSIP, Sóng Thần, Mỹ Phước, Tân Thuận, Cát Lái, Hiệp Phước, và các khu công nghệ cao như Khu CNC quận 9, phần mềm Quang Trung. Bình Dương đóng góp hệ thống khu công nghiệp hiện đại, trong khi Bà Rịa - Vũng Tàu bổ sung ngành dầu khí với các mỏ lớn (Bạch Hổ, Rồng, Sư Tử Đen) và các doanh nghiệp như PVEP, VietsoPetro, PV Oil, GAS, cùng nhà máy lọc dầu Long Sơn. Sự kết hợp này giúp Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo tầm khu vực.

2.1.1.3. Điều kiện chính trị, hành chính

Cùng với sự mở rộng địa giới, Thành phố Hồ Chí Minh cũng tiến hành tinh gọn bộ máy hành chính. Sau sáp nhập, Thành phố có tổng cộng 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 113 phường; 54 xã; 01 đặc khu hành chính (Côn Đảo), giảm 62,3% đơn

vị hành chính cấp xã so với trước khi sáp nhập (273 đơn vị), góp phần đơn giản hóa hệ thống quản lý, giúp việc điều hành và phục vụ người dân hiệu quả hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm chính trị - kinh tế, dịch vụ, văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển KT-XH của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Nhân dân Thành phố có truyền thống kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm, đã cùng dân tộc lập nên những chiến công hiển hách trong các thời kỳ lịch sử. Nhân dân Thành phố còn có truyền thống cần cù, chịu khó, năng động sáng tạo trong xây dựng cuộc sống, không chịu bó tay, lùi bước trước khó khăn, gian khổ, thách thức quyết liệt, không bằng lòng với cuộc sống hiện tại, luôn chủ động, sáng tạo xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Trong những năm qua Thành ủy và các cấp ủy quận, huyện và tương đương, cấp ủy cơ sở đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm, nhất là các khuyết điểm sau kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng bộ Thành phố; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước và trong Đảng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp xây dựng chính phủ điện tử; xây dựng đề án đô thị thông minh phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công tác dân vận của HTCT tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sâu sát và gắn bó với thực tiễn, cơ sở và nhân dân.

2.1.1.4. Điều kiện văn hóa - xã hội

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có nhiều tiến bộ. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, nhân ái và nghĩa tình, Thành phố đã phát huy sức mạnh của hệ HTCT, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định CT-XH, tăng cường quốc phòng, an ninh. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa của các vùng, miền, dân tộc trong cả nước trong quá trình lịch sử hình thành và phát triển Thành phố, gồm: nền văn hóa của người Việt Nam, Hoa, Chăm, Khơ me, Ấn và ảnh hưởng của văn hóa Pháp, Mỹ. Di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng của Thành phố rất đa dạng, phong phú, gắn liền với những danh nhân văn hóa - lịch sử, những chiến công của một Thành phố Anh dũng, kiên cường trong chống ngoại xâm và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người dân... Đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện, đời sống tinh thần ngày càng nâng cao. Hiện tại, Thành phố không còn hộ đói; số hộ nghèo theo chuẩn mới và nghèo đa chiều ngày càng giảm.

2.1.1.5. Điều kiện quốc phòng, an ninh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là trung tâm văn hóa - xã hội phía Nam của Việt Nam; là trụ sở của nhiều cơ quan Trung ương và nhiều cơ quan đại diện nước ngoài, là địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch luôn tập trung chống phá. Do đó, Thành phố có nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài là phải luôn giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan Trung ương, các hoạt động của Đảng, Nhà nước; các hoạt động đối ngoại quốc gia và các sự kiện chính trị lớn diễn ra trên địa bàn Thành phố. Với vị trí đặc biệt quan trọng đó, Thành phố phải chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chủ động đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để bị động, bất ngờ.

2.1.2. Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy

2.1.2.1. Khái quát về chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh

Thể chế hóa Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 12/4/2025 về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 16/6/2025. Theo đó, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng quy định đơn vị hành chính gồm 2 cấp: tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ. Theo Nghị quyết, các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chia thành phường, xã; đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND được tổ chức ở đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo do Quốc hội quy định.

Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại đặc biệt; được chia thành 167 đơn vị hành chính cấp xã (113 phường và 54 xã) và 01 đơn vị hành chính đặc khu (Côn Đảo). Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh là “Chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc Trung ương là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương” [123, tr.51]. Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh là chính quyền địa phương ở đô thị, gồm có HĐND và UBND Thành phố, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 38 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2023 và một số sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Quốc hội khóa XV, tại kỳ họp thứ 9 năm 2025.

2.1.2.2. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

*** Khái niệm**

Theo Từ điển Tổ chức và công tác tổ chức: “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN: tổ chức thuộc hệ thống chính quyền nhà nước ở các địa phương trên toàn lãnh thổ Việt Nam, được thành lập (do bầu cử) sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở ba cấp hành chính...” [150, tr.450]. Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quy định: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên” [92, tr.75].

Từ những luận giải trên đây, có thể nêu khái niệm: *Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan quyền lực nhà nước của nhân dân Thành phố, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân Thành phố,*

do Nhân dân Thành phố bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước Trung ương”.

** Chức năng*

Theo Điều 113 của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, sửa đổi, bổ sung năm 2013 và 2025: “Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân” [92, tr.76]. Căn cứ vào những quy định nêu trên, HĐND Thành phố Hồ Chí Minh có chức năng: *Một là*, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân Thành phố. *Hai là*, quyết định những vấn đề của Thành phố do pháp luật quy định. *Ba là*, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở Thành phố; tham mưu cho Thành ủy, cơ quan nhà nước ở Trung ương trong lãnh đạo chính quyền địa phương.

** Nhiệm vụ, quyền hạn*

Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019, 2023, 2025), gồm: *Thứ nhất*, Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 19 của Luật này - Điều 19 của Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, trong đó quy định 9 nhiệm vụ lớn, với rất nhiều điều khoản nhỏ, chi tiết. *Thứ hai*, quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm cả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các quận, phường trực thuộc. *Thứ ba*, quyết định quy hoạch, kế hoạch về xây dựng và phát triển đô thị trong phạm vi được phân quyền. *Thứ tư*, quyết định các biện pháp phát huy vai trò trung tâm KT-XH của đô thị lớn trong mối quan hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật. *Thứ năm*, quyết định các biện pháp quản lý dân cư ở Thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị; điều chỉnh dân cư theo quy hoạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

2.1.2.3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

** Khái niệm*

Từ điển Tổ chức và công tác tổ chức giải nghĩa: “ỦY BAN NHÂN DÂN: cơ quan thuộc hệ thống chính quyền nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được lập ra ở các cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện; thị xã,

thành phố trực thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo Hiến pháp Việt Nam (các năm 1980; năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001; năm 2013)” [150, tr.815]. Theo đó, *Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc chính quyền nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ra ở Thành phố theo quy định của Hiến pháp Việt Nam.*

** Chức năng*

Điều 114 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (sửa đổi bổ sung năm 2025) quy định: “1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao” [92, tr.76].

Theo quy định trên đây, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có các chức năng sau: 1) Là cơ quan chấp hành của HĐND và cơ quan quản lý hành chính nhà nước Thành phố; 2) Tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn Thành phố; thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước Trung ương giao. Ngoài hai chức năng chủ yếu nói trên, UBND Thành phố Hồ Chí Minh còn tổ chức và hướng dẫn cho nhân dân, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế... trên địa bàn thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân làm ăn, sinh sống, phát triển KT-XH ở Thành phố.

** Nhiệm vụ, quyền hạn*

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 42, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019, 2023 và 2025):

Một là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 của Luật này - Điều 21 của Luật, quy định 8 nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh. Như vậy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có đầy đủ 8 nhiệm vụ, quyền hạn như UBND tỉnh. *Hai là*, xây dựng, trình HĐND Thành phố Hồ Chí Minh quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 2,3,4 và 5 Điều 40 của Luật này - Điều 40 của Luật quy định nhiệm vụ quyền hạn của HĐND Thành phố Hồ

Chí Minh đã giới thiệu ở trên. *Ba là*, thực hiện chủ trương, biện pháp tạo nguồn tài chính, huy động vốn để phát triển đô thị; xây dựng và quản lý thống nhất công trình hạ tầng đô thị theo quy định của pháp luật. *Bốn là*, quyết định cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn Thành phố.

2.1.2.4. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân và Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

** Cơ cấu của Ủy ban nhân dân Thành phố:* Theo quy định của Điều 41, Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gồm Chủ tịch, không quá 5 Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ủy viên UBND Thành phố là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an. Trong điều kiện sáp nhập tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh, trước mắt, về nguyên tắc, phải điều chỉnh, phân công bố trí lại hai đồng chí Chủ tịch UBND hai tỉnh nói trên; các đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh giữ nguyên chức vụ cũ.

** Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Điều 41, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương gồm các sở và cơ quan tương đương sở” [123, tr.55]. Sở và cơ quan ngang sở thuộc UBND Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân công, hoặc ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND Thành phố.

Theo Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 về cơ quan chuyên môn của UBND, các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh có những nhiệm vụ khái quát sau: Cơ quan chuyên môn tham mưu, tư vấn cho UBND Thành phố về dự thảo các quyết định, chương trình, kế hoạch, hoặc biện pháp quản lý nhà nước; xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và hàng năm trên các lĩnh vực quản lý. Giúp UBND Thành phố quản lý một số hoạt động đối với tổ chức, cá nhân trong phạm vi thẩm quyền của UBND Thành phố. Thực hiện những nhiệm vụ khi được UBND Thành phố giao, phân cấp, ủy quyền; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Nghị định số 45/2025/NĐ-CP quy định thống nhất UBND cấp tỉnh ở nước ta có 12 cơ quan chuyên môn, gồm các sở và cơ quan ngang sở. Đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức 15 sở. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể sở, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương. Hiện nay, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có 15 cơ quan chuyên môn, gồm các sở và cơ quan ngang sở, gồm: 1) Văn phòng UBND; 2) Sở Nội vụ; 3) Sở Tư pháp; 4) Thanh tra; 5) Sở Y tế; 6) Sở Xây dựng; 7) Sở Văn hóa và Thể thao; 8) Sở Tài chính; 9) Sở Nông nghiệp và Môi trường; 10) Sở Khoa học và Công nghệ; 11) Sở Giáo dục và Đào tạo; 12) Sở Dân tộc và Tôn giáo; 13) Sở Công Thương; 14) Sở Du lịch; 15) Sở An toàn thực phẩm.

2.1.3. Đảng bộ Thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò

2.1.3.1. Khái quát về Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh mới là đảng bộ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 đảng bộ: Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) và tỉnh Bình Dương (cũ). Các đảng bộ xã, phường, đặc khu được thành lập ở các xã, phường, đặc khu mới là đảng bộ trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Thành ủy còn có các đảng bộ trực thuộc khác được thành lập ở các cơ quan, MTTQ, HĐND Thành phố, UBND Thành phố, đảng bộ các cơ quan Thành phố; lực lượng vũ trang Thành phố... Số lượng đảng bộ xã, phường, đặc khu ở Thành phố Hồ Chí Minh mới giảm đáng kể, song quy mô, địa bàn, tính chất hoạt động tăng lên, tạo thuận lợi cho phát triển mọi mặt của KT-XH. Quy mô, địa bàn và tính chất hoạt động; số lượng đảng viên của Đảng bộ Thành phố tăng lên rất lớn.

Theo nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của 34 tỉnh, thành phố của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hiện tại, ở Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu. Tương ứng với các phường, xã, đặc khu, Thành phố Hồ Chí Minh có 113 đảng bộ phường, 54 đảng bộ xã và 01 đảng bộ đặc khu. Sau khi sáp nhập, hệ thống tổ chức đảng, bộ máy và đội ngũ cán bộ trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố được tinh gọn một bước quan trọng, đồng thời chất lượng hoạt động được nâng lên rõ rệt. Đây là cơ sở thuận lợi căn bản để Đảng bộ Thành

phổ tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện đối với sự phát triển trên mọi lĩnh vực, bảo đảm định hướng CT-XH của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh mới, sự tinh gọn và nâng cao chất lượng bộ máy không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ Thành phố, mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho quá trình phát triển KT-XH, hội nhập quốc tế. Qua đó, Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện đóng góp ngày càng to lớn hơn vào thành tựu chung của đất nước trong những năm tới, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của kỷ nguyên phát triển và vươn mình mạnh mẽ của dân tộc.

Tuy nhiên, trước mắt Đảng bộ Thành phố còn phải đối mặt với những khó khăn đáng kể trong hoạt động. Hệ thống tổ chức bộ máy, cấp ủy và các tổ chức đảng sau sáp nhập cần có một khoảng thời gian tối thiểu để ổn định tổ chức, thích ứng với chức năng, nhiệm vụ mới theo quy định của Đảng và phù hợp với đặc điểm của địa phương thì mới có thể phát huy hiệu quả. Đồng thời, đội ngũ CBDV cũng chưa thể ngay lập tức thích ứng với điều kiện công tác mới, nên hiệu quả hoạt động trong giai đoạn đầu khó tránh khỏi những hạn chế nhất định.

2.1.3.2. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

**** Khái niệm***

Điều 9 khoản 2, Điều lệ ĐCSVN thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, năm 2011 quy định: “2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu, hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)” [86, tr.17]. Cấp ủy cấp tỉnh gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy. Theo quy định trên đây của Điều lệ Đảng, *Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là tên gọi tắt của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ.*

**** Chức năng của Thành ủy***

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương thì “Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị

cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương” [40]. Căn cứ theo quy định trên đây, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau:

Thứ nhất, Thành ủy lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Theo đó, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, mọi mặt hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chức năng lãnh đạo đó thể hiện ở việc: triển khai và cụ thể hóa đường lối, nghị quyết, chiến lược phát triển KT-XH của Đảng, Nhà nước và nghị quyết của đại hội đảng bộ Thành phố thành nghị quyết của Thành ủy, xác định nhiệm vụ chính trị của địa phương một cách đúng đắn, sáng tạo. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng thuộc quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ CBĐV; thường xuyên chăm lo củng cố và xây dựng HTCT vững mạnh, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa đảng bộ với nhân dân.

Thứ hai, Thành ủy đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Thành ủy không chỉ là cơ quan có thẩm quyền ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định lãnh đạo, mà còn thực hiện chức năng tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức thuộc HTCT địa phương. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, mọi mặt công tác ở địa phương, Thành ủy còn có chức năng phát hiện, đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề sau: 1) Những vướng mắc, mâu thuẫn về chủ trương, chính sách, pháp luật trên tất cả các vấn đề công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ HTCT, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng và an ninh... cần phải giải quyết ở phạm vi toàn đảng, toàn quốc thì mới có thể giải quyết được ở

các địa phương cấp tỉnh; 2) Đề xuất, kiến nghị với Trung ương những phát hiện mới về mặt lý luận, thực tiễn trên các lĩnh vực nói trên cần bổ sung, phát triển.

Trên cơ sở những quy định của Điều lệ Đảng và các quy chế, quy định, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, căn cứ vào thực tiễn của đảng bộ địa phương, Thành ủy ban hành quy chế làm việc của Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Thành ủy theo từng nhiệm kỳ. Quy chế làm việc của Thành ủy có các chương, điều quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Thành ủy và các ủy viên Ban Chấp hành; quy định nguyên tắc, chế độ làm việc của Thành ủy, BTV Thành ủy và UBKT Thành ủy. Xác định mối quan hệ công tác giữa Thành ủy và UBKT Thành ủy với Trung ương và UBKT Trung ương; giữa Thành ủy với HĐND và UBND Thành phố; giữa Thành ủy với các ban tham mưu của Thành ủy; giữa Thành ủy với các cấp ủy trực thuộc; quy định chế độ thông tin, báo cáo...

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy*

Từ những chức năng nói trên của Thành ủy, Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương cũng chỉ rõ Thành ủy có 14 nhiệm vụ cụ thể, gồm: 1. Lãnh đạo cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ hiện tại, chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của cấp ủy; quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT Thành ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Thành ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ. 2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Thành ủy. Tổ chức kiểm tra thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương. 3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức... 4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT... 5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong HTCT, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân

cấp quản lý cán bộ... 6. Căn cứ định hướng của Trung ương... chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đảng bộ Thành phố, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có). 7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn... 8. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái... 9. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo, dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đoàn kết thống nhất... 10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật... 11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương, chính sách hậu phương quân đội... 12. Quyết định những vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy... 13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc BTV Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ họp của Thành ủy, quyết định những vấn đề quan trọng khác do BTV Thành ủy trình. 14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

** Mọi quan hệ công tác*

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các mối quan hệ công tác chủ yếu của Thành ủy bao gồm:

Một là, quan hệ công tác giữa Thành ủy với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là quan hệ cấp ủy địa phương phục tùng sự lãnh đạo của Trung ương: “1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. 2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo” [8].

Hai là, quan hệ giữa Thành ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương; với Đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng là quan hệ phối hợp công tác. Trong mỗi quan hệ này, cần đặc biệt lưu ý quan hệ giữa Thành ủy với Đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Công an Trung ương. Mọi quan hệ phối hợp công tác giữa Thành ủy với các cấp ủy lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an

ninh ở địa phương có những điểm đặc thù, rất khác với mối quan hệ với các cấp ủy trực thuộc Trung ương khác.

Ba là, quan hệ công tác giữa Thành ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc là quan hệ lãnh đạo và bị lãnh đạo: “1. Cấp ủy cấp tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. 2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình” [8].

** Khái quát về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Thành ủy*

Về cơ cấu tổ chức: Theo quy định của Điều lệ, các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố gồm: Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (Thành ủy); BTV Thành ủy; Thường trực Thành ủy. Căn cứ vào quy định của Ban Bí thư và điều kiện cụ thể của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy Thành phố có số lượng thành ủy viên được bầu trong Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020-2025 là 63 Thành ủy viên và 16 ủy viên BTV; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND Thành phố là ủy viên Thường trực Thành ủy. Các Tỉnh ủy Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, được bầu trong Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020-2025 với số lượng ít hơn, chỉ từ 47-53 tỉnh ủy viên và 13-15 ủy viên BTV Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy cũng được cơ cấu gồm Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh. Trong 3 tỉnh, Thành phố nói trên, có tỉnh thì cơ cấu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND tỉnh, có tỉnh lại cơ cấu Phó Bí thư Thường trực đồng thời là Chủ tịch HĐND tỉnh. Chưa có tỉnh, thành phố nào cơ cấu Bí thư tỉnh, Thành ủy đồng thời là Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố. Kể từ sau 1/7/2025, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sáp nhập Tỉnh ủy Bình Dương, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu; các đồng chí cấp ủy viên cấp tỉnh, ủy viên BTV tỉnh, thành ủy vẫn giữ nguyên trong cơ cấu lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, cụ thể là: Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố sau sáp nhập (từ ngày 01/7/2025) nhiệm kỳ 2020-2025 có 107 đồng chí, trong đó có 27 đồng chí tham gia BTV Thành ủy, các đồng chí ủy viên BTV Thành ủy được phân công công tác vào các chức danh: Bí

thư, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Phó Bí thư phụ trách Chủ tịch tỉnh, Thành phố; các Trưởng Ban xây dựng Đảng, Giám đốc Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; một số Phó Chủ tịch HĐND và Phó Chủ tịch UBND Thành phố; Bí thư phường trọng điểm của Thành phố. Việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức sẽ xem xét sau.

Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm UBKT Thành ủy: Theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định số 22-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, thì UBKT cấp ủy cấp tỉnh được ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh khóa mới bầu ra, ngay sau khi Đại hội đại biểu nhiệm kỳ bầu ban chấp hành đảng bộ. Về số lượng ủy viên UBKT Thành ủy, theo quy định thì Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được bầu 13-15 ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT là ủy viên BTV Thành ủy, Phó chủ nhiệm thường trực là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; có không quá 5 Phó chủ nhiệm. Ủy ban kiểm tra các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu được bầu 9-11 ủy viên; Chủ nhiệm UBKT là ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm thường trực là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có không quá 3 Phó Chủ nhiệm UBKT. Trên thực tế, Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020-2025 Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và hai Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu đã bầu đủ số lượng các ủy viên UBKT theo quy định. Sau ngày 01/7/2025, các UBKT của Tỉnh ủy Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu được sáp nhập vào UBKT Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, cơ cấu tổ chức của UBKT và cơ quan UBKT Thành ủy không có gì thay đổi, tuy số lượng cán bộ tăng lên, nhưng các chức danh cán bộ (trừ chức danh Chủ nhiệm UBKT) được giữ nguyên. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 2025-2030, UBKT và cơ quan UBKT Thành ủy sẽ được cơ cấu lại theo quy định chung.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Thành ủy

Trước khi sáp nhập, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Bình Dương, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu có cơ cấu tổ chức giống nhau, nhưng biên chế số lượng cán bộ, công chức, viên chức cho tổ chức bộ máy, thì Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được biên chế số lượng cán bộ, công chức, viên chức nhiều hơn các Tỉnh ủy còn lại. Sau sáp nhập (từ ngày 01/7/2025), các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Thành ủy gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, UBKT Thành ủy (bao gồm cả cơ quan UBKT), Ban Nội chính và Văn phòng Thành ủy. Các đơn vị

sự nghiệp trực thuộc Thành ủy gồm: 1) Cơ quan báo đảng của Thành ủy; 2) Học viện Cán bộ Thành phố. Về cơ cấu tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên như trước sáp nhập, nhưng số lượng cán bộ trong mỗi cơ quan tăng lên; các chức danh cấp phó và công chức giữ nguyên như trước sáp nhập, chỉ điều chỉnh vị trí công tác của chức danh cấp trưởng theo nguyên tắc: ba chức danh cấp trưởng của cùng một cơ quan tham mưu, giúp việc chỉ giữ lại một cấp trưởng, các chức danh cấp trưởng còn lại điều chuyển vị trí công tác khác, hoặc giữ chức danh cấp phó của cơ quan tham mưu, giúp việc mới.

2.1.3.3. Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

**** Khái niệm Ban Thường vụ Thành ủy***

Theo quy định của Điều 18, Điều lệ Đảng khóa XI, quy định: “Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ năm năm một lần;... Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên;... bầu cấp ủy” [67, tr.32]. Điều 20 Điều lệ Đảng nêu trên, quy định: “Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, bầu ban thường vụ” [67, tr.34]. Điều lệ Đảng còn quy định: “Ban thường vụ lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy” [67, tr.34].

Từ những quy định nêu trên có thể khái niệm: *Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ hội nghị của Thành ủy, quyết định những nhiệm vụ của Đảng bộ Thành phố theo quy định, bảo đảm cho mọi hoạt động của Đảng bộ Thành phố diễn ra theo đúng chương trình, kế hoạch công tác đã định, đạt kết quả tốt giữa hai kỳ hội nghị của Thành ủy.*

Khái niệm trên cho thấy BTV Thành ủy là cơ quan lãnh đạo rất quan trọng của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chức năng lãnh đạo Đảng bộ giữa hai hội nghị của Thành ủy; BTV Thành ủy gồm những cán bộ tiêu biểu trong Thành ủy, phụ trách những công tác, lĩnh vực, địa bàn rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Thành ủy và Đảng bộ Thành phố. Những cán bộ này, thay mặt

Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ họp Thành ủy.

** Chức năng của Ban Thường vụ Thành ủy*

Theo Quy định số 19-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, thì: “Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh ủy, thành ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu tỉnh, thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy tỉnh và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy tỉnh; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao” [8, tr.1-2].

Theo quy định trên đây, BTV Thành ủy có chức năng: 1) Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy và của Trung ương. 2) Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với Thành phố và sự lãnh đạo của Thành ủy. 3) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy*

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, BTV Thành ủy Hồ Chí Minh có 14 nhiệm vụ, gồm: 1. Triệu tập hội nghị Thành ủy và chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Thành ủy theo quy định tại Điều 2, Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Thành phố để Thành ủy xem xét, quyết định... 2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định. 3. Quyết định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức... 4. Lãnh đạo công tác tổ chức,

cán bộ, quản lý cán bộ. 5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái... 6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật... 7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương... 8. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH Thành phố... 9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống tội phạm... 10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ.. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có). 11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương. 12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị. 13. Ủy quyền cho Thường trực Thành ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của BTV Thành ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. 14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

2.1.3.4. Vai trò của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhiệm vụ xây dựng HTCT vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự ở địa phương là nhân tố quyết định thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của Thành phố. Vai trò đó thể hiện khái quát trên những điểm chính sau đây:

Một là, Thành ủy góp phần quan trọng xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự lãnh đạo của Đảng đối với Đảng bộ Thành phố. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tham gia xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng đối với Thành phố là chức năng, nhiệm vụ của các Thành ủy. Tại Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, nêu rõ: “1. Cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ Đại hội, có chức

năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương” [8]. Thành ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương - người trực tiếp tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương, nên hiểu rất rõ điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở, nắm vững những điểm mạnh, những hạn chế, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, để từ đó tham mưu, kiến nghị với Trung ương hoàn thiện đường lối, chính sách, pháp luật.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Thành ủy là nhân tố quan trọng bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại được triển khai thắng lợi trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương, Thành ủy đã vận dụng sáng tạo trong việc xây dựng các chủ trương, nghị quyết, chương trình và kế hoạch hành động, qua đó hiện thực hóa đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn phát triển của Thành phố.

Ba là, Thành ủy lãnh đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng tại các tổ chức đảng ở địa phương; xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh, đồng thời lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Sự lãnh đạo của Thành ủy là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trung tâm của địa phương, trong đó lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Song để thực hiện tốt vai trò lãnh đạo - nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trung tâm của địa phương, Đảng bộ Thành phố phải được xây dựng vững mạnh theo hướng: mỗi CBDV thật sự nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao; các cấp ủy, chi bộ phải đoàn kết, thống nhất, thường xuyên tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng, đồng thời kiên định, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Bốn là, Thành ủy lãnh đạo và trực tiếp quyết định việc tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố qua các nhiệm kỳ. Với vai trò là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội, Thành ủy căn cứ vào nghị quyết Đại hội Đảng bộ để xây dựng chương trình và kế hoạch hành động toàn khóa nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội. Trong các chương trình, kế hoạch hành động đó, Thành ủy xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cùng với số lượng các nghị quyết chuyên đề cần ban hành để đưa nghị quyết Đại hội vào cuộc sống; đồng thời, BTV Thành ủy và Thường trực Thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Thành ủy.

Năm là, Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và hoạt động của HTCT của Thành phố; quyết định chất lượng tổ chức bộ máy và hoạt động các tổ chức của HTCT; định hướng để các tổ chức xã hội ở địa phương hoạt động hiệu quả theo đường lối, quan điểm của Đảng. Lãnh đạo xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của HTCT, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của HTCT và các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị kinh tế nhà nước trực thuộc quản lý của Thành phố là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy. Thành ủy căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương, các Quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của HTCT, căn cứ vào Hiến pháp, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; luật cán bộ, công chức, viên chức; luật về MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, luật về các tổ chức xã hội;... ban hành chủ trương, nghị quyết theo thẩm quyền được giao về xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của HTCT địa phương theo phân cấp quản lý. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy HTCT địa phương được quyết định bởi năng lực lãnh đạo và quản lý của Thành ủy theo nguyên tắc: “Thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị, ở Trung ương trực tiếp là Bộ Chính trị, ở địa phương trực tiếp là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh” [77, tr.48]. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của HTCT địa phương cũng được quyết định bởi năng lực lãnh đạo, quản lý của Thành ủy, thường xuyên và trực tiếp là BTV Thành ủy theo nguyên tắc: “Đảng

thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị” [78, tr.55].

2.2. ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

2.2.1. Đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh- khái niệm, nội dung, hình thức và vai trò

2.2.1.1. Khái niệm

*** Khái niệm đầu tư**

Khái niệm đầu tư, hiểu theo nghĩa chung nhất, là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong xã hội bỏ vốn (tiền, tài sản khác theo pháp luật, thời gian, sức lao động... vào một lĩnh vực hoạt động nào đó nhằm thu lại lợi ích kỳ vọng. Trong hoạt động thực tiễn, khái niệm đầu tư được sử dụng phổ biến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nền kinh tế.

Đại Từ điển tiếng Việt giải nghĩa: đầu tư *đgt.* 1. Bỏ vốn vào để sản xuất, kinh doanh, để được hưởng phần lời lãi: *đầu tư vào sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài.* 2. Bỏ sức lực, thời gian, trí tuệ để làm việc gì” [175, tr.610].

Từ điển Bách khoa Việt Nam cũng cho rằng: “Đầu tư (*kinh tế*). Bỏ vốn vào một doanh nghiệp, một công trình hay một sự nghiệp bằng nhiều biện pháp như cấp phát ngân sách, vốn tự có, liên doanh, hoặc vay dài hạn để mua sắm thiết bị, xây dựng mới, hoặc thực hiện việc hiện đại hóa, mở rộng xí nghiệp nhằm thu doanh lợi hay phát triển phúc lợi công cộng” [161, tr.761].

Từ điển Kinh tế học định nghĩa “**đầu tư** 1. Chi tiêu để mua các chứng khoán tài chính, chẳng hạn cổ phần, trái phiếu. Trong trường hợp này, người ta còn sử dụng khái niệm *đầu tư tài chính, đầu tư gián tiếp*. Các cá nhân, doanh nghiệp và định chế tài chính thực hiện hoạt động đầu tư tài chính với mục đích thu lợi tức dưới dạng lãi xuất, cổ tức hay sự lên giá chứng khoán. 2. Chi tiêu để mua sắm tài sản cố định (đầu tư cố định, kể cả nhà ở) hay hàng tồn kho (đầu tư vào vốn luân chuyển, đầu tư lưu động). Người ta còn gọi đây là *đầu tư hiện vật* để phân biệt với đầu tư tài chính... Đầu tư hiện vật tạo ra các tài sản mới và làm tăng thêm *khối lượng tư bản* hay *năng lực sản xuất* của nền kinh tế, còn đầu tư tài chính chỉ dẫn tới sự chuyển giao quyền sở hữu những tài sản hiện có từ thể nhân hay pháp nhân này cho thể nhân hay pháp nhân khác” [112, tr.118].

Các khái niệm về đầu tư nói trên, tuy khác nhau về hình thức, nội dung diễn đạt nhưng đều có điểm chung: 1) Khái niệm đầu tư dùng để phản ánh hoạt động kinh tế xã hội; 2) Chủ đầu tư, gọi chung là nhà đầu tư - là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài [107, tr.8]; 3) Hoạt động đầu tư: là việc nhà đầu tư bỏ vốn (tiền, tài sản khác theo quy định của pháp luật dân sự và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...) vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; 4) Mục đích đầu tư: nhằm thu lợi ích từ hoạt động đầu tư, lợi ích đầu tư được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, phụ thuộc vào chủ đầu tư và mục đích đầu tư. Đối với các nhà đầu tư (tư nhân) ở trong nước và nước ngoài, mục đích đầu tư nhằm thu lợi nhuận. Đối với chính phủ, hoạt động đầu tư của chính phủ là một bộ phận hoạt động chi tiêu của chính phủ, hoạt động này được tách ra thành *chi tiêu thường xuyên* (còn gọi là tiêu dùng cuối cùng của chính phủ) và *chi cho đầu tư của chính phủ*. Hoạt động đầu tư của chính phủ nhằm mục đích tăng khối lượng tư bản xã hội như: phát triển cầu cống, đường xá, trường học, bệnh viện... phục vụ lợi ích công. Nếu cộng chi tiêu cho đầu tư của chính phủ với chi tiêu cho đầu tư khu vực tư nhân, chúng ta sẽ được đầu tư quốc gia. Khái niệm đầu tư còn được phân loại thành nhiều khái niệm khác nhau như: đầu tư chiều sâu, đầu tư chiều rộng; đầu tư cố định, đầu tư lưu động; đầu tư gián tiếp, đầu tư trực tiếp... tùy theo mục đích, tính chất của hoạt động đầu tư.

Hoạt đầu tư ở Việt Nam hiện nay, theo Luật Đầu tư năm 2020 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024) - được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 - đã quy định những ngành, nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi cấm đầu tư kinh doanh như: kinh doanh các chất ma túy theo quy định; kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định theo quy định; kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên theo quy định; kinh doanh mại dâm; mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người; hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người; kinh doanh pháo nổ; kinh doanh dịch vụ đòi nợ... Đồng thời Luật Đầu tư cũng quy định những ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của

cộng đồng. Việc đầu tư kinh doanh những ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật đầu tư yêu cầu nhà ĐTNN phải tuân theo những quy định riêng.

** Khái niệm đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh*

Từ điển Kinh tế học định nghĩa: Đầu tư nước ngoài là “Khái niệm dùng để chỉ các khoản đầu tư của cư dân (cá nhân, công ty, định chế tài chính, chính phủ, tổ chức quốc tế) thuộc các nền kinh tế nước ngoài vào nền kinh tế trong nước và của cư dân trong nước ra nước ngoài. Đôi khi để tránh nhầm lẫn, người ta nói rõ một khoản đầu tư *từ* nước ngoài hay đầu tư *ra* nước ngoài” [112, tr.120]. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam hiện nay được thực hiện dưới hai hình thức chủ yếu: 1) *Đầu tư trực tiếp nước ngoài*, là hình thức nhà ĐTNN bỏ vốn để mua, xây dựng nhà xưởng, máy móc, thiết bị, hàng hóa, vật tư, hàng tồn kho... phục vụ sản xuất kinh doanh và trực tiếp quản lý kinh doanh; 2) *Đầu tư gián tiếp từ nước ngoài* là hình thức nhà ĐTNN mua cổ phiếu, hoặc trái phiếu của các công ty trong nước để thu cổ tức, lợi nhuận. Lãi xuất, lợi nhuận, cổ tức nhà ĐTNN thu được, có thể được chuyển về nước.

Từ những luận giải trên, có thể khái niệm: *Đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh là khái niệm phản ánh hoạt động của nhà ĐTNN - là cá nhân có quốc tịch nước ngoài và tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam - trong việc bỏ vốn để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hợp pháp, trên địa bàn Thành phố, trong khoảng thời gian xác định, được chính quyền Thành phố cho phép, dưới các hình thức đầu tư khác nhau nhằm mục đích thu lợi nhuận và góp phần phát triển KT-XH của Thành phố*. Khái niệm ĐTNN nói trên đề cập những nội hàm chính sau: 1) Chủ đầu tư là nhà ĐTNN; 2) Chủ đầu tư bỏ vốn đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam; 3) Được chính quyền Thành phố cho phép và bảo đảm các điều kiện đầu tư; 4) Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hợp pháp các ngành, nghề theo định hướng của lãnh đạo Thành phố; 5) Mục đích đầu tư: thu lợi nhuận theo kỳ vọng của nhà đầu tư và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố

2.2.1.2. Nội dung đầu tư nước ngoài ở thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024), được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, có thể khái quát hoạt động ĐTNN ở Việt Nam gồm những nội dung sau:

Một là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư (tiền, tài sản khác theo quy định của pháp luật) vào các dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ tiêu dùng và sản xuất; thuộc các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà Luật Đầu tư nước ta không cấm. Với nội dung đầu tư này, nhà ĐTNN bỏ vốn thuê đất, xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị kỹ thuật, vật tư, thuê công nhân... tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng hóa theo giấy phép kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Đây là nội dung ĐTNN quan trọng nhất đối với nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay nói chung, ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cần khuyến khích thu hút đầu tư.

Hai là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường, làm sạch không khí, nguồn nước; xử lý rác thải tiêu dùng và rác thải công nghiệp - thu gom, tái chế sử dụng và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt. Đây được xem là một trong những nội dung ĐTNN cần được ưu tiên khuyến khích, phát triển nhất ở Thành phố hiện nay. Các hạng mục đầu tư trong lĩnh vực này hết sức quan trọng, nhưng thường đòi hỏi vốn đầu tư lớn, hiệu quả đầu tư không cao, ít nhà ĐTNN muốn bỏ vốn đầu tư vào các dự án này.

Ba là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển vật liệu mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo năng lượng điện gió, điện mặt trời, điện khí và nhiệt điện. Thành phố đang trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu về điện năng cho sản xuất và tiêu dùng ngày càng cao, do đó Thành ủy và chính quyền Thành phố rất khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia các dự án đầu tư phát triển điện năng. Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng có điều kiện tự nhiên hết sức thuận lợi cho phát triển điện gió và điện mặt trời - năng lượng xanh, nhưng giá thành của dạng điện năng này còn cao, xuất đầu tư lớn, cần thu hút những nhà ĐTNN có kinh nghiệm. Phát triển các nhà máy nhiệt điện chạy bằng dầu, khí có giá thành thấp, còn nhiều dư địa phát triển, nhưng cần nguồn vốn lớn từ phía các nhà đầu tư, nhất là các nhà ĐTNN.

Bốn là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển y tế, văn hóa - giáo dục, thể thao. Các dự án đầu tư phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao thường được xem là đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, có lợi nhuận cao, không đòi hỏi vốn lớn, nhưng hết sức quan trọng đối với đời sống của nhân dân và phát triển KT-XH ở Thành phố hiện nay, như: 1) Xây dựng các cơ sở y tế khám, chữa bệnh

sử dụng công nghệ cao; 2) Xây dựng các cơ sở sản xuất thuốc và nguyên liệu làm thuốc, bảo quản thuốc; 3) Xây dựng các cơ sở luyện tập, thi đấu thể thao; iv) Xây dựng các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và đào tạo nghề nghiệp.

Năm là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển giao thông đường bộ, đường không, đường sắt, đường thủy, cảng biển, cảng hàng hóa nội địa. Giao thông là huyết mạch của nền kinh tế; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ trên địa bàn Thành phố, bao gồm: đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường không và hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn... Là đòi hỏi khách quan bảo đảm cho kinh tế của Thành phố bước vào thời kỳ tăng trưởng ổn định, bền vững. Đầu tư các dự án phát triển kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế nói chung, kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng là đặc biệt cần thiết, nhưng luôn đòi hỏi nguồn vốn rất lớn, công nghệ hiện đại và năng lực quản lý tốt, vì thế, Nhà nước cần ưu tiên thu hút các nhà ĐTNN bỏ vốn kinh doanh trong lĩnh vực này.

Sáu là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển du lịch, dịch vụ và tài chính. Kinh tế du lịch và dịch vụ là một trong ba ngành kinh tế chủ yếu của nước ta hiện nay (ngành kinh tế công nghiệp và xây dựng; ngành kinh tế nông nghiệp; ngành kinh tế du lịch và dịch vụ) đã và đang tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước và tạo nhiều việc làm cho nhân dân ở khắp mọi miền đất nước. Phát triển kinh tế du lịch và dịch vụ góp phần làm cho diện mạo Thành phố thay đổi nhanh; các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa, vận tải khách phục vụ du lịch, các công trình văn hóa, kiến trúc, khách sạn, nhà hàng nở rộ... Về tài chính, nền kinh tế của Thành phố đang cần phát triển các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô, các công ty bảo hiểm. Các dự án đầu tư phát triển các công ty du lịch, dịch vụ và các quỹ tài chính nhỏ cần cho sự phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố.

Bảy là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án sản xuất các sản phẩm hàng hóa công nghệ cao hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay nói chung, ở Thành phố nói riêng với độ mở lớn, chịu tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, có nhu cầu đặc biệt cao trong thu hút các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hàng hóa công nghệ cao như: sản phẩm hàng hóa công nghệ vật liệu mới; công nghệ sinh học; công nghệ bào chế; công nghệ thông tin; công nghệ số và tự động hóa. Đầu tư phát triển khoa học và công nghệ là thế mạnh của các

nhà ĐTNN, nhất là các nhà ĐTNN từ các nền kinh tế phát triển, do đó Thành ủy và chính quyền Thành phố cần tạo mọi điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút đầu tư vào ngành hàng này.

2.2.1.3. Hình thức đầu tư nước ngoài ở Thành phố

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, hoạt động đầu tư tại Việt Nam hiện nay có bốn hình thức đầu tư như sau:

Một là, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

Tổ chức kinh tế (được Luật Đầu tư năm 2020 quy định) là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh. Căn cứ theo quy định này, những tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN là tổ chức kinh tế có nhà ĐTNN là thành viên hoặc cổ đông. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế là hình thức đầu tư chủ yếu ở Việt Nam được pháp luật quy định. Theo đó, nhà ĐTNN được đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, phải đáp ứng quy định sau: “Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 9 của Luật này” [107, tr.23]. Nội dung chính của Điều 9 của Luật Đầu tư quy định rằng nhà ĐTNN được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, trừ một số ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường như: những ngành, nghề chưa được tiếp cận; ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện. Danh mục những ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà ĐTNN được Luật Đầu tư công bố ở Phụ lục số 4 của bộ luật, gồm 229 ngành, nghề. Trong thực tiễn ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh những năm vừa qua cho thấy, thực hiện hình thức đầu tư này, các nhà ĐTNN chủ yếu thành lập các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các ngành, nghề được pháp luật cho phép.

Hai là, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.

Đầu tư nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp là hình thức ĐTNN khá phổ biến trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay. Nội dung hình thức đầu tư này là: Nhà đầu tư có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế. Đối với nhà ĐTNN thì việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế trong nước phải đáp ứng một số quy định, điều kiện sau đây: Nhà ĐTNN được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, trừ

các điều kiện sau: 1) Những ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường; những ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; 2) Bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; 3) Quy định của pháp luật về đất đai, về nhận quyền sử dụng đất tại những vùng đất đặc biệt quan trọng quốc phòng, an ninh như: đất đai ở các xã đảo; xã, phường ven biển, biên giới.

Hình thức đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN được thực hiện như sau: *Thứ nhất*, nhà ĐTNN góp vốn vào tổ chức kinh tế theo hình thức: 1) Mua cổ phần phát hành lần đầu, hoặc cổ phần phát hành thêm của công ty cổ phần; 2) Góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; 3) Góp vốn vào tổ chức kinh tế khác không thuộc hai trường hợp nói trên. *Thứ hai*, nhà ĐTNN mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế: 1) Mua cổ phần của công ty cổ phần từ công ty, hoặc từ cổ đông; 2) Mua phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn để trở thành thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn; 3) Mua phần vốn góp của thành viên góp vốn trong công ty hợp danh để trở thành thành viên góp vốn của công ty hợp danh; 4) Mua phần vốn góp của thành viên tổ chức kinh tế không thuộc ba trường hợp nói trên.

Thực hiện hình thức đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN phải tuân theo một số thủ tục quy định theo Luật Đầu tư năm 2020, có thể khái quát như sau: nhà ĐTNN phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế trong các trường hợp: 1) Việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà ĐTNN vào tổ chức kinh tế kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; 2) Việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN vào tổ chức kinh tế, làm cho sở hữu vốn điều lệ của nhà ĐTNN từ dưới 50%, tăng trên 50%; 3) Làm cho vốn điều lệ của nhà ĐTNN đã trên 50% lên cao hơn nữa.

Ba là, thực hiện dự án đầu tư.

Nhà ĐTNN thực hiện hình thức đầu tư theo dự án đầu tư có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay. Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: “Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định” [107, tr.6]. Nhà ĐTNN thực hiện dự án đầu tư có nội dung chính là: 1) Nhà ĐTNN bỏ vốn thuê đất đai; xây

(thuê) nhà xưởng; mua (thuê) máy móc, thiết bị, mua vật tư; thuê công nhân... tổ chức sản xuất, kinh doanh và quản lý; 2) Tìm thị trường tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm tạo ra. Hình thức ĐTNN thông qua thực hiện dự án đầu tư yêu cầu nhà ĐTNN phải cam kết, xác định rõ: nguồn vốn, thị trường, ngành, nghề kinh doanh; sản phẩm đầu ra của sản xuất; phạm vi thời gian và địa điểm tổ chức sản xuất kinh doanh.

Bốn là, đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh là “hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế” [107, tr.7]. Nhà ĐTNN thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh có nội dung chính là: 1) Hợp đồng hợp tác kinh doanh yêu cầu: giữa các nhà đầu tư - nhà ĐTNN với nhà đầu tư trong nước; nhà ĐTNN với nhà ĐTNN - phải thực hiện ký kết hợp đồng theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2020. 2) Nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh phải thể hiện rõ những điểm chủ yếu như: tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng; mục tiêu, phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh; đóng góp vốn giữa các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư kinh doanh; tiến độ và thời gian thực hiện; quyền, nghĩa vụ giữa các bên tham gia; sửa đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hợp đồng; trách nhiệm vi phạm hợp đồng và cách giải quyết. 3) Các bên tham gia hợp đồng thành lập ban điều phối để thực hiện hợp đồng. 4) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng có thể sử dụng tài sản hình thành từ việc hợp tác kinh doanh để thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

2.2.1.4. Vai trò của đầu tư nước ngoài ở Thành phố

Một là, góp phần thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của Thành phố, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế của các địa phương trong khu vực Đông Nam Bộ và trên phạm vi cả nước.

Trong gần bốn mươi năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và hết sức sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, Thành phố đã chuyển đổi thành công từ một nền kinh tế theo mô hình kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN, có độ mở lớn, hội

nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống kinh tế quốc tế. Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Thành phố trong gần bốn mươi năm đã qua là, từ một nền kinh tế bị bao vây, cấm vận khép kín, sang nền kinh tế thu hút đầu tư mạnh mẽ các nhà ĐTNN trên hầu hết các ngành, nghề sản xuất kinh doanh. Quá trình thu hút ĐTNN đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế Thành phố. Về cơ cấu ngành kinh tế, Thành phố từ một nền kinh tế dựa chủ yếu vào ngành kinh tế nông nghiệp đã chuyển dịch sang chú trọng phát triển công nghiệp, xây dựng; giảm tỷ trọng kinh tế nông nghiệp, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp, xây dựng và du lịch dịch vụ. Cùng với chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu đầu tư cũng thay đổi theo hướng chú trọng đầu tư vào ngành kinh tế công nghiệp, xây dựng (sử dụng công nghệ cao); ngành du lịch và dịch vụ; ưu tiên đầu tư phát triển nền nông nghiệp dựa trên công nghệ hiện đại, sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn.

Đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế Thành phố đã bắt buộc các ngành, nghề kinh doanh trên địa bàn muốn tồn tại, phát triển, cạnh tranh thành công phải tiếp cận và chấp nhận các yêu cầu khắt khe về công nghệ sản xuất, về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, về quản trị doanh nghiệp... nhờ đó mà làm cho toàn bộ nền kinh tế Thành phố phát triển đi lên, thích ứng được với các nền kinh tế thị trường phát triển.

Hai là, thúc đẩy cải cách thể chế, chính sách kinh tế, môi trường đầu tư kinh doanh, tạo việc làm cho nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế Thành phố, một mặt yêu cầu các nhà ĐTNN phải tuân theo pháp luật Việt Nam, nhưng mặt khác, bắt buộc nền kinh tế Thành phố phải tuân theo luật quốc tế, tuân theo những định chế tài chính, hiệp ước về giá cả, về tiêu chuẩn sản phẩm, về bảo vệ tài nguyên, môi trường... dẫn đến bắt buộc chính quyền Thành phố phải cải cách thể chế, cải cách hành chính, đổi mới chính sách, cải thiện môi trường đầu tư... theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế.

Ba là, tạo ra thuận lợi cho mở rộng thị trường quốc tế, gia tăng kim ngạch xuất khẩu, hội nhập quốc tế. Bước vào nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế quốc tế làm cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố thấy rõ rằng, trong nền kinh tế thị trường, không chỉ đòi hỏi các nhà sản xuất, kinh doanh tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, giá cả hợp lý, mà còn phải có thị trường tiêu thụ hàng

hóa đủ lớn, bền vững. Đầu tư nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh là quá trình, nhà ĐTNN nhìn thấy thị trường tiêu thụ tiềm năng của Thành phố và thị trường tiêu thụ ở các quốc gia khác, những sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà họ cung ứng. Thu hút ĐTNN vào nền kinh tế của Thành phố, giúp các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của Thành phố mở rộng ảnh hưởng ra thị trường toàn quốc và toàn cầu.

Bốn là, góp phần quảng bá tiềm năng kinh tế, diện mạo văn hóa và con người Thành phố cho bạn bè quốc tế, đồng thời và tuyên truyền chủ trương chính sách thu hút ĐTNN của Thành ủy, chính quyền thành phố ra toàn thế giới. Những quốc gia có nền kinh tế phát triển đã chứng minh rằng, các mã sản phẩm hàng hóa nổi tiếng của họ là những “đại sứ” ngoại giao, “nhà tư tưởng” tin cậy quảng bá hình ảnh, đất nước, con người của quốc gia đó ra toàn thế giới. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, *một mặt*, giúp nước ta là nơi chế tạo các sản phẩm hàng hóa nổi tiếng của nước ngoài, sau đó xuất khẩu bán ở các thị trường quốc tế, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. *Mặt khác*, nhà ĐTNN đến đầu tư kinh doanh ở Việt Nam giúp họ hiểu sâu sắc hơn về đất nước, con người Việt Nam, hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông qua họ làm cho cộng đồng quốc tế thêm tin yêu, ủng hộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Năm là, góp phần tham gia mạng lưới sản xuất toàn quốc, toàn cầu và tham gia phân công lao động quốc tế. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kinh tế thị trường nói chung, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Thành phố nói riêng, các nhà đầu tư dù muốn hay không muốn đều phải tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu, tạo ra một phần giá trị trong chuỗi giá trị của các loại hàng hóa, dịch vụ tham gia thị trường. Hầu hết các loại hàng hóa tham gia thị trường ở nước ta hiện nay, đều là sản phẩm đầu ra của một loạt các khâu sản xuất, chế biến, đóng gói, vận chuyển trước khi đến tay người tiêu dùng. Một sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cụ thể nào đó trên thị trường hiện nay, khi đến tay người tiêu dùng, hàng hóa đó thường phải trải qua rất nhiều khâu của quá trình sản xuất, có nhiều quốc gia khác nhau tham gia, từ chế biến nguyên liệu, đến chế tạo các chi tiết máy, các bộ phận cấu thành sản phẩm... cuối cùng được lắp ráp thành phẩm ở quốc gia nào đó. Đầu tư nước ngoài là nhu cầu tất yếu của

nền kinh tế thị trường, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Các nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào trong nước là đòn bẩy hết sức quan trọng để nền kinh tế thị trường Việt Nam vươn ra toàn cầu, dần trở thành một thị trường không thể thiếu trong mạng lưới sản xuất, tiêu dùng và tạo ra giá trị mới cho nền kinh tế quốc tế.

Sáu là, góp phần đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Thành ủy, chính quyền Thành phố trong phát triển KT-XH. Đầu tư nước ngoài là một trong những đòn bẩy trực tiếp, quan trọng nhất thúc đẩy mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho nền kinh tế. Việc đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Thành phố hiện nay là công việc đặc biệt quan trọng và hết sức cấp thiết để có nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế tăng trưởng hai con số, như chủ trương của Đảng và Nhà nước ta những năm sắp tới. Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế có thể khái quát thành bốn nhóm công việc như sau: 1) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân lành nghề trên tất cả các ngành, nghề của nền kinh tế, nhất là công nhân làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất có công nghệ cao; 2) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản trị doanh nghiệp có năng lực quản trị giỏi; 3) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của HTCT trực tiếp tham gia quản lý nhà nước và tổ chức phát triển nền kinh tế; 4) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học làm nhiệm vụ tham mưu, tư vấn chính sách, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ nền kinh tế. Đầu tư nước ngoài thúc đẩy nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao nói trên.

2.2.2. Thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, nội dung, hình thức

2.2.2.1. Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh

*** Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài**

Khái niệm “thu hút” hiểu theo nghĩa chung nhất là thuật ngữ chỉ hoạt động của một tổ chức, cá nhân nào đó tạo ra những điều kiện, phẩm chất, thuộc tính, lợi ích... làm cho người khác ham muốn, yêu thích dồn hết sự chú ý vào. Đại từ điển tiếng Việt giải nghĩa: “**thu hút** *đgt.* Làm cho người ta ham thích mà dồn hết sự chú ý vào” [175, tr.1593]. Theo đó, *thu hút ĐTNN* là *hoạt động của địa phương*

tạo ra những chính sách ưu đãi cho phát triển KT-XH, môi trường chính trị, pháp lý thuận lợi, nguồn nhân lực dồi dào... có sức hấp dẫn để nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh ở địa phương mình. Thu hút ĐTNN là hoạt động kinh tế đối ngoại phổ biến ở tất cả các quốc gia trong quá trình tham gia vào hội nhập kinh tế quốc tế. Các quốc gia có thể chế chính trị, kinh tế khác nhau sẽ có cách làm khác nhau trong việc thu hút ĐTNN, song đều có điểm chung là quốc gia muốn thu hút ĐTNN phải tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn để mời gọi, giữ chân các nhà ĐTNN mang tài sản, trí tuệ, công nghệ, nhân lực... đến sản xuất, kinh doanh thu lợi ích theo định hướng phát triển KT-XH của quốc gia mình. Ở Việt Nam, thu hút ĐTNN để thúc đẩy phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một trong những định hướng chiến lược phát triển KT-XH của Đảng và Nhà nước ta, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước quản lý, các lực lượng xã hội và nhân dân thực hiện. Theo đó có thể hiểu: *Thu hút ĐTNN ở Việt Nam là hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân (trực tiếp là đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương) trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, ban hành những cơ chế, chính sách kinh tế có sức hấp dẫn đối với nhà ĐTNN, kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư nhằm thu hút và giữ chân được nhiều nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả ở địa phương.* Theo đó: 1) Chủ thể thu hút đầu tư là Đảng, Nhà nước, trực tiếp là các đảng bộ, chính quyền các địa phương, trong đó Đảng giữ vai trò lãnh đạo - xây dựng mục tiêu, hương hướng, nhiệm vụ thu hút ĐTNN, Nhà nước giữ vai trò quản lý và tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư; 2) Lực lượng tham gia thu hút đầu tư là các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp; 3) Mục đích thu hút ĐTNN là mời gọi được nhiều nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả theo định hướng phát triển KT-XH của địa phương.

*** *Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh***

Từ những luận giải trên, có thể hiểu: *Thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh là hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi; ban hành những cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư theo định hướng phát triển về kinh tế - xã hội, kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư nhằm thu hút và giữ chân được nhiều nhà ĐTNN và tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn Thành phố, góp phần phát triển KT-XH của Thành phố nhanh, mạnh*

và bền vững. Khái niệm trên về thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh đề cập những nội hàm chính sau: *trước hết*, chủ thể thu hút ĐTNN là Đảng bộ, chính quyền Thành phố, trực tiếp là Thành ủy và BTV Thành ủy giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp mọi mặt; HĐND, UBND Thành phố là các cơ quan nhà nước giữ vai trò quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN; *thứ hai*, các lực lượng tham gia thu hút ĐTNN là các tổ chức khác của HTCT, các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia hoạt động thu hút ĐTNN; *thứ ba*, mục đích của thu hút ĐTNN là mời gọi, giữ chân được nhiều nhà ĐTNN và tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN bỏ vốn sản xuất, kinh doanh có hiệu quả những ngành nghề mà Thành phố khuyến khích đầu tư, góp phần phát triển KT-XH nhanh, mạnh, bền vững trên địa bàn Thành phố.

2.2.2.2. Nội dung thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, có sức hấp dẫn cao đối với nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Xây dựng cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc, giữ vững ổn định chính trị để phát triển KT-XH. Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của Đảng bộ, chính quyền Thành phố trong thu hút ĐTNN là xây dựng, ban hành cơ sở chính trị cho nhiệm vụ này. Hệ thống chính trị của Thành phố, trước hết là Thành ủy và chính quyền Thành phố phải thể hiện rõ trước các nhà ĐTNN quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ, chính quyền Thành phố về ĐTNN và thu hút ĐTNN. Trên cơ sở chính trị này, chính quyền Thành phố ban hành các chính sách KT-XH rõ ràng, công khai, minh bạch cho các nhà ĐTNN biết để họ tìm hiểu, đầu tư.

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố nhằm xây dựng nền hành chính công hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng nền hành chính công hiện đại, thông thoáng, công khai, minh bạch là những bảo đảm quan trọng, cần thiết để tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi thu hút nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh ở địa phương. Đây được xem là nội dung thu hút đầu tư rất quan trọng. Với các nhà ĐTNN ở những nước có nền kinh tế phát triển, họ thường quen làm việc trong môi trường pháp lý, hành chính công khai, minh bạch, dễ dự đoán, do đó sau khi xem xét môi trường chính trị ổn định, nhà ĐTNN xem xét môi trường pháp lý và hành chính công rõ ràng, minh bạch, thông thoáng... là những điều kiện hấp dẫn họ bỏ vốn đầu tư kinh doanh.

Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, hoàn thiện các loại thị trường có sức hấp dẫn thu hút nhà ĐTNN. Trước hết Thành ủy và chính quyền Thành phố phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mạng lưới giao thông đường bộ, đường không, đường thủy, cảng biển, cảng sông có tính kết nối cao và thuận tiện; xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, mạng lưới điện có giá thành hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, chỉ đạo hoàn thiện các loại thị trường hàng hóa, chứng khoán, đất đai, dịch vụ tài chính, các công cụ thuế, hải quan... Là những yếu tố rất quan trọng được các nhà ĐTNN quan tâm trước khi bỏ vốn đầu tư.

Hai là, xây dựng, ban hành cơ chế chính sách KT-XH ưu đãi nhằm thu hút nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh ở những ngành, nghề cần khuyến khích phát triển.

Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy, chính quyền Thành phố ban hành nghị quyết, quyết định, chương trình kế hoạch hành động của HĐND và UBND Thành phố về thu hút ĐTNN, theo đó chính quyền sẽ ban hành các chính sách KT-XH với những ưu đãi cụ thể cho từng ngành, nghề kinh doanh. Rất nhiều chính sách thu hút ĐTNN cần được ban hành theo thẩm quyền của chính quyền Thành phố như: chính sách ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, sử dụng đất; chính sách về thuế, phí và nguồn vốn vay; chính sách về thu hút, sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương...

Ba là, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, đa dạng về ngành nghề, có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của nhà ĐTNN.

Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng xác định: “đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế” [61, tr.62]. Trong nhiệm kỳ Đại hội khóa XIV, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao cho nền kinh tế vẫn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược của Đảng. Trong điều kiện đảng bộ và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng lựa chọn, thu hút đầu tư những ngành nghề có công nghệ cao, sản xuất xanh, sạch... càng đòi hỏi cấp thiết hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực của Thành phố phải tạo ra lực lượng kỹ sư, công nhân có công nghệ đồng đảo phục vụ thu hút ĐTNN. Thiếu lực lượng

lao động này, dù nhà ĐTNN có yêu mến, tha thiết đầu tư vào Thành phố đến mức nào đi nữa, chúng ta cũng không thể mời gọi họ vào đầu tư.

Bốn là, chính quyền Thành phố kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

Khi Đảng bộ và chính quyền Thành phố đã chuẩn bị đủ những điều kiện tối cần thiết về chính trị, pháp lý, hành chính, hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực, thì liền sau đó chính quyền Thành phố phải tổ chức thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư. *Trước hết*, UBND Thành phố phải chỉ đạo thành lập các tổ chức xúc tiến đầu tư, thông qua các kênh khác nhau kêu gọi các nhà ĐTNN đến với Thành phố. *Thứ hai*, chỉ đạo *cơ quan đăng ký đầu tư* cấp *giấy chứng nhận đăng ký đầu tư* cho nhà ĐTNN một cách nhanh, gọn, thuận lợi, tránh phiền hà; *Thứ ba*, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà ĐTNN thành lập các tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư theo cam kết; *Thứ tư*, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà ĐTNN thực hiện đấu thầu, hoặc chỉ định thầu (nếu có) các dự án đầu tư thuộc ngân sách nhà nước; *Thứ năm*, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà ĐTNN tiếp cận các nguồn vốn, nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật phục vụ sản xuất kinh doanh; *Thứ sáu*, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà ĐTNN thuê đất, giao đất và sử dụng đất phục vụ đầu tư kinh doanh...

2.2.2.3. Hình thức tổ chức thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của chính quyền Thành phố công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Thu hút ĐTNN nhằm đẩy mạnh phát triển KT-XH ở các địa phương là chủ trương chung của Đảng và Nhà nước ta trong những năm vừa qua và cho những năm sắp tới. Các địa phương trong cả nước đang sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để thu hút các nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh ở địa phương mình. Một trong những phương pháp được sử dụng phổ biến hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh là công khai, minh bạch các chủ trương, nghị quyết, chính sách thu hút ĐTNN trên các phương tiện thông tin đại chúng như: công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố; sử dụng nhật báo, đài truyền hình, đài phát thanh phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút đầu tư; kết hợp các kênh ngoại giao nhân dân và ngoại giao

nhà nước cung cấp thông tin về nhu cầu, điều kiện thu hút ĐTNN của Thành phố đến với các nhà ĐTNN.

Hai là, UBND Thành phố lập các tổ chức xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, vận động, thuyết phục các nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Các nhà ĐTNN trước khi quyết định bỏ vốn đầu tư kinh doanh ở một địa phương nào đó, họ thường có sự chuẩn bị rất kỹ về phương án kinh doanh, nghiên cứu môi trường đầu tư; điều kiện chính trị, hành chính, pháp lý của địa phương dự kiến đầu tư; các ngành, nghề có thể mạnh; nguồn vốn, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh... Do đó họ rất cần các nguồn thông tin chân thực, đáng tin cậy, được bảo đảm từ phía đảng bộ, chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân Thành phố phải thành lập các tổ chức xúc tiến đầu tư, đại diện cho chính quyền thành phố làm việc với các nhà ĐTNN để trình bày rõ quan điểm, chủ trương, chính sách thu hút ĐTNN của Thành phố. Việc chính quyền Thành phố, thông qua các tổ chức xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin chính thống, tin cậy cho nhà ĐTNN trước khi họ quyết định đầu tư là vô cùng quan trọng, cần thiết. Nhà ĐTNN rất nhạy bén, tinh tường trước thái độ mời gọi đầu tư của cán bộ lãnh đạo, quản lý đại diện cho đảng bộ, chính quyền Thành phố; bởi thế, quan điểm, thái độ, trách nhiệm kêu gọi đầu tư của lãnh đạo Thành phố, thông qua những cán bộ đại diện, là hết sức quan trọng.

Mặt khác, chính quyền Thành phố có thể phối hợp với các địa phương bạn; với các bộ, ngành ở Trung ương; với các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp tổ chức các hội nghị kêu gọi, xúc tiến đầu tư, nhằm thu hút được nhiều nhà ĐTNN tiềm năng vào kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Ba là, bố trí, sử dụng những cán bộ, công chức có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng làm việc với nhà ĐTNN phụ trách hoạt động thu hút ĐTNN.

Thu hút ĐTNN là một trong những mặt công tác quan trọng của UBND Thành phố trong tổ chức phát triển KT-XH ở địa phương. Trên thực tế, hoạt động đầu tư kinh doanh của các nhà ĐTNN ở Thành phố đều phải trực tiếp làm việc với những cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức của UBND, nhất là cán bộ, công chức của các sở, ngành quản lý chuyên ngành, có liên quan trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà ĐTNN. Việc lựa chọn, bố trí sử dụng

những cán bộ có kinh nghiệm, kỹ năng phụ trách công tác thu hút ĐTNN là phương pháp thu hút đầu tư hữu dụng, đạt nhiều mục đích như: 1) Tham mưu cho UBND lựa chọn được các dự án đầu tư theo đúng quan điểm, chủ trương thu hút đầu tư của lãnh đạo Thành phố; 2) Tránh được những sai lầm đáng tiếc trong thu hút đầu tư; 3) Tạo mối thiện cảm giữa nhà ĐTNN và chính quyền Thành phố; 4) Trực tiếp giúp các nhà ĐTNN giải quyết nhanh chóng những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Bốn là, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức phụ trách hoạt động thu hút ĐTNN để nắm vững tình hình, khuyến khích việc làm tốt, chấn chỉnh việc làm sai.

Thu hút các nhà ĐTNN và triển khai thực hiện các dự án đầu tư là công việc lâu dài, thường diễn ra trong nhiều năm, nhất là các dự án đầu tư FDI, do đó, để bảo đảm cho hoạt động thu hút đầu tư và thực hiện dự án đầu tư diễn ra thuận lợi, tốt đẹp, đúng pháp luật, thì lãnh đạo Thành phố phải sử dụng kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức hoạt động trên lĩnh vực thu hút ĐTNN như chấp hành pháp luật đầu tư, pháp luật thuế, pháp luật doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng... Chỉ có thông qua hình thức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán thì các chủ thể thực hiện thu hút đầu tư và nhà đầu tư mới có thể sớm phát hiện sai sót để tránh, đồng thời góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật, bảo đảm cho thu hút ĐTNN đạt mục tiêu kỳ vọng.

2.3. THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.3.1. Khái niệm Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Khái niệm “lãnh đạo” được sử dụng khá phổ biến trong đời sống CT-XH. Theo Đại từ Tiếng Việt: “lãnh đạo I. *Đgt.* Dẫn dắt, tổ chức phong trào theo đường lối cụ thể” [175, tr.779]. Một số ngành khoa học, tùy theo mục đích, đối tượng nghiên cứu, cũng sử dụng khái niệm lãnh đạo khá phổ biến, nhưng hướng nghiên cứu và phương pháp tiếp cận khác nhau. Trong khoa học quản lý, các nhà nghiên cứu làm rõ vị trí, vai trò của người lãnh đạo trong quá trình thực hiện mục tiêu của tổ chức: ”Lãnh đạo được xác định như là một sự tác động, như một nghệ

thuật, hay một quá trình tác động đến con người sao cho họ sẽ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu để đạt mục tiêu của tổ chức” [102, tr.499] và ”Lãnh đạo là chỉ dẫn, điều khiển, ra lệnh và đi trước. Các nhà lãnh đạo hành động... không đứng đằng sau một nhóm để đẩy và thúc giục; họ đặt mình trước nhóm đó khi tạo điều kiện cho sự tiến bộ và động viên nhóm hoàn thành hoàn thành các mục tiêu của tổ chức” [102, tr.499]. Trong ngành khoa học xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, khái niệm “lãnh đạo” là một trong những khái niệm trung tâm, được sử dụng phổ biến nhất. Khi nghiên cứu khái niệm “lãnh đạo”, ngành khoa học này yêu cầu phải làm rõ những nội hàm khái niệm như: 1) *Chủ thể và đối tượng* lãnh đạo (Ai lãnh đạo? và lãnh đạo ai?); 2) *Nội dung lãnh đạo và Phương thức lãnh đạo*. Nội dung lãnh đạo trả lời câu hỏi: Lãnh đạo cái gì? Phương thức lãnh đạo trả lời câu hỏi: Lãnh đạo bằng cách nào? Theo hướng nghiên cứu này, nội dung lãnh đạo là những công việc mà chủ thể lãnh đạo phải làm như: xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện. Phương thức lãnh đạo là những cách thức, biện pháp, phương pháp, được chủ thể lãnh đạo sử dụng để thực hiện nội dung lãnh đạo. Nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo là mặt của cùng một hoạt động lãnh đạo, gắn bó chặt chẽ với nhau, không thể tách rời.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, V.I.Lênin đòi hỏi các cơ quan lãnh đạo của đảng phải: phân định một cách rõ ràng hơn nữa nhiệm vụ của Đảng và của Ban chấp hành Trung ương của nó, với nhiệm vụ của chính quyền Xô viết, tăng thêm trách nhiệm và tính chủ động cho cán bộ Xô viết và các cơ quan Xô viết. V.I.Lênin đề nghị: “nhiệm vụ quan trọng nhất của giai đoạn không phải là ra sắc lệnh, tiến hành các cuộc cải tổ mà là *lựa chọn người; thiết lập chế độ trách nhiệm cá nhân đối với công việc đang làm; kiểm tra công việc thực tế*” [104, tr.452]. Khi bàn về cách lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng... 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. 3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [104, tr.285-286].

Từ những luận giải nêu trên, có thể khái quát: lãnh đạo là hoạt động của chủ thể lãnh đạo (những cá nhân và tổ chức xã hội) xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và tổ chức, hướng dẫn, động viên, phát huy tiềm năng sáng tạo của đối tượng lãnh đạo nhằm đạt được tiêu đã xác định. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng và không

ngừng bổ sung, hoàn thiện cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của Đảng - nội dung lãnh đạo; đồng thời lựa chọn phương thức lãnh đạo phù hợp - tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng nhân dân; lựa chọn cán bộ, tổ chức công việc, kiểm tra, giám sát thực hiện biến cương lĩnh, đường lối của Đảng thành hiện thực.

Từ những luận giải trên đây, có thể khái niệm: *Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết về thu hút đầu tư nước ngoài; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó để chủ trương, nghị quyết được thực hiện thắng lợi.*

Nội hàm quan niệm nói trên về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN đề cập những nội dung sau đây:

Một là, chủ thể lãnh đạo thu hút ĐTNN là Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, thường xuyên và trực tiếp là BTV Thành ủy. Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy, thường xuyên và trực tiếp là các cấp ủy và BTV cấp ủy, triển khai thực hiện sự lãnh đạo của Thành ủy; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, đảng viên và HTCT cấp dưới theo thẩm quyền, thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN trong phạm vi đảng bộ, địa phương mình.

Hai là, đối tượng lãnh đạo thu hút ĐTNN là các tổ chức của HTCT Thành phố, trước hết là chính quyền thành phố, các tổ chức kinh tế, các đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân, CBDV và nhân dân với tư cách là người thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN. Trong đó các cấp chính quyền của Thành phố giữ vai trò nòng cốt tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN.

Ba là, hoạt động lãnh đạo của Thành ủy bao gồm những công việc chủ yếu: ban hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo - xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thu hút ĐTNN; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nghị quyết của Thành ủy.

Bốn là, mục tiêu lãnh đạo của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN là: Thành phố kêu gọi được nhiều nhà ĐTNN bỏ vốn kinh doanh trên địa bàn Thành phố theo định hướng thu hút đầu tư: đầu tư sản xuất kinh doanh vào các ngành, nghề có công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, sản xuất xanh, sạch... mà

Thành phố rất cần đầu tư phát triển; ĐTNN góp phần thúc đẩy phát triển nhanh hơn nữa về quy mô, tính chất, giá trị gia tăng trong cơ cấu kinh tế Thành phố.

2.3.2. Nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Một là, Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Để nhiệm vụ lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao đòi hỏi Thành ủy phải có tư duy, tầm nhìn trên cơ sở phải xác định rõ các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai thực hiện. Nếu không xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thu hút ĐTNN hoặc xác định chưa đúng, chưa rõ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình triển khai thực hiện, hiệu quả thấp, thậm chí không tổ chức thực hiện được nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Đối với nội dung lãnh đạo này, Thành ủy lãnh đạo quán triệt và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố về thu hút ĐTNN; căn cứ điều kiện cụ thể của Thành phố về phát triển KT-XH để xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy về thu hút ĐTNN. Nội dung nghị quyết phải làm rõ: quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo thu hút ĐTNN. Theo đó, nghị quyết lãnh đạo phải xác định rõ vị trí, vai trò của ĐTNN và mục tiêu thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. Chỉ rõ định hướng thu hút ĐTNN vào những dự án thuộc nhóm ngành, nghề ưu đãi, khuyến khích phát triển như: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, sản xuất chip, thiết kế vi mạch...; khuyến khích thu hút các ngành sản xuất bằng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Hạn chế ĐTNN vào các ngành, nghề sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng ban hành chính sách ưu đãi cho các nhà ĐTNN có dự án đầu tư cấp thiết, đáp ứng mục tiêu yêu cầu; khuyến khích hình thức đầu tư trực tiếp FDI, hạn chế hình thức đầu tư tài chính vào các ngành, nghề đầu tư có điều kiện.

Hai là, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc, mà thường xuyên và trực tiếp là các cấp ủy, BTV cấp ủy, chi bộ đảng quán triệt và tổ chức thực hiện

ng nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN. Các cấp ủy, BTV cấp ủy cấp dưới trên cơ sở quán triệt nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy về thu hút ĐTNN, ban hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của cấp mình đối với chính quyền cùng cấp và lãnh đạo, cơ quan đơn vị thuộc quyền thực hiện. Quá trình ban hành các chủ trương, nghị quyết gắn với việc phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế, hạn chế của địa phương, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn. Các cấp ủy, BTV cấp ủy cấp dưới cụ thể hóa các chỉ đạo của Thành ủy thành các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách TTHC, đồng thời phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách.

Ba là, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút ĐTNN.

Việc lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút ĐTNN là nội dung quan trọng, quyết định đến thành công của quá trình lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Với chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, chính quyền Thành phố có vai trò quan trọng trong việc tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về thu hút ĐTNN. Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu hút ĐTNN, Thành ủy phải lãnh đạo HĐND, UBND Thành phố cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư thành nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của chính quyền để thực hiện. Trong đó, chính quyền Thành phố phải ban hành các chính sách ưu đãi cho từng nội dung đầu tư cụ thể, nhất là thu hút nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh những ngành, nghề sản xuất bằng công nghệ cao, sản xuất xanh, sạch, ít gây ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng.

Lãnh đạo UBND tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND về thu hút ĐTNN. Trên cơ sở các nghị quyết của HĐND về thu hút ĐTNN, UBND Thành phố xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn của UBND cùng với nhà ĐTNN tổ chức thực hiện các khâu, các bước của quá trình đầu tư: cấp phép đầu tư, tổ chức thành lập tổ chức kinh tế, thuê đất, xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh, mua sắm máy móc, thiết bị... và tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh. Đồng thời, UBND Thành phố, trực tiếp là các sở ngành chuyên môn thực hiện

quản lý nhà nước các hoạt động ĐTNN trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

Bốn là, Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền là nội dung quan trọng đối với Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN. Bởi nếu không có tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền mạnh về số lượng và chất lượng, cơ cấu hợp lý, có năng lực, phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ thì sẽ không thể triển khai thực hiện tốt mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN. Lãnh đạo thực hiện tốt nội dung này, Thành ủy cần kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND và HĐND Thành phố. Lãnh đạo xây dựng chính quyền Thành phố thực sự vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả để làm tốt các chức năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN và quản lý nhà nước về hoạt động ĐTNN trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật. Đây được xem là nội dung lãnh đạo có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN.

Chỉ đạo xây dựng các sở, ngành trực tiếp tham mưu, quản lý hoạt động thu hút ĐTNN, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thu hút ĐTNN của Thành phố. Các sở ngành của UBND Thành phố có vai trò hết sức quan trọng trong tham mưu cho lãnh đạo Thành phố và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN, cũng như quản lý nhà nước về các hoạt động ĐTNN theo từng chuyên ngành, do các sở, ngành đảm nhiệm. Chính vì vậy, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các sở ngành là nội dung lãnh đạo quan trọng của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN.

Lãnh đạo chính quyền thực hiện cải cách hành chính trong thu hút đầu tư nước ngoài. Có tổ chức bộ máy tốt thôi chưa đủ, phải có cơ chế vận tổ chức bộ máy tốt thì bộ máy mới phát huy được hiệu lực, hiệu quả. Cơ chế đó chính là xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Nhiệm vụ cải cách hành chính công đối với hoạt động của các cấp chính quyền Thành phố là câu chuyện lâu dài, nhưng cải cách những TTHC liên quan trực tiếp đến thu hút ĐTNN thì phải thực hiện nhanh và quyết liệt.

Lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức của chính quyền có đủ phẩm chất, năng lực làm tốt công tác thu hút đầu tư. Để có đội ngũ cán bộ và các cơ quan chuyên trách đủ sức tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN và quản lý hoạt động ĐTNN hiệu lực, hiệu quả thì phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ đúng đắn. Công tác tạo nguồn, lựa chọn nguồn để sử dụng cần xem xét trên hai phương diện vừa có kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, vừa có phẩm chất đạo đức, lối sống phù hợp công việc của người cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh tế. Cán bộ quản lý kinh tế phải là những người yêu nghề, tận tụy với công việc, có năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật trong nước và quốc tế lĩnh vực đảm nhiệm theo chức trách, nhiệm vụ phân công.

Năm là, Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với MTTQ và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút ĐTNN.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là nơi tập hợp, đoàn kết các lực lượng xã hội phấn đấu xây dựng Tổ quốc giàu mạnh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH không chỉ là lực lượng xã hội quan trọng tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy về thu hút ĐTNN, mà còn thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước của Thành phố. Vì vậy, lãnh đạo phối hợp hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH với hoạt động của chính quyền Thành phố trong thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN là một nội dung lãnh đạo quan trọng, không thể thiếu của Thành ủy. Mặt khác, Thành ủy còn lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa chính quyền Thành phố, các lực lượng vũ trang nhân dân với các nhà ĐTNN, các tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN trong thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư, nhằm bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình thu hút và thực hiện các hoạt động ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

2.3.3. Phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở nước ta hiện nay khẳng định: Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội “bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách

và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị” [67, tr.88-89]. Trên tinh thần đó, sách “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”, do Trần Đình Nghiênn chủ biên, cũng cho rằng: “Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác... mà Đảng sử dụng nhằm làm cho đường lối chủ trương, chính sách của Đảng được thực hiện có hiệu quả cao nhất trong cuộc sống”.

Phương thức lãnh đạo và nội dung lãnh đạo của Đảng có quan hệ mật thiết với nhau, khi đã xác định được nội dung lãnh đạo đúng thì cần phải tìm ra phương thức lãnh đạo phù hợp mới có thể làm cho nội dung lãnh đạo được thực hiện tốt trong thực tiễn. Trong thực tế, giữa nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo không có sự phân biệt rạch ròi, sự khác nhau giữa chúng chỉ là tương đối. Tuy nhiên, chúng ta cần làm rõ sự khác nhau giữa nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo để có giải pháp tác động phù hợp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Thực tế đã chứng minh: khi có đường lối đúng, có tổ chức hợp lý mà không có phương thức lãnh đạo phù hợp thì hiệu quả lãnh đạo thấp, thậm chí còn làm vô hiệu hóa cả chủ trương đúng của Đảng và của các cấp ủy Đảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng sẽ thay đổi khi hoàn cảnh, điều kiện thay đổi, tình hình cách mạng thay đổi.

Từ những vấn đề nêu trên có thể quan niệm: *Phương thức lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Thành ủy sử dụng để tác động vào hệ thống chính trị, nhất là các tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, các cấp, các lực lượng xã hội ở địa phương nhằm thực hiện tốt nội dung lãnh đạo của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố qua các giai đoạn khác nhau.*

Khái niệm trên cho thấy, phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN.

Thành ủy lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội bằng chủ trương, nghị quyết và những định hướng lớn để HTCT và các lực lượng xã hội thực hiện là phương thức lãnh đạo phổ biến, quan trọng nhất của Thành ủy. Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN, BTV Thành ủy cho ý kiến về những vấn đề trọng tâm của thu hút ĐTNN trước khi đưa ra HĐND Thành phố bàn bạc, thảo luận ra nghị quyết thực hiện. Đồng thời, cho ý kiến về hoạt động của UBND Thành phố và các sở, ngành của UBND liên quan đến thu hút ĐTNN để các cơ quan này hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo cho các nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN được thực hiện thắng lợi ở địa phương. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề phức tạp về thu hút ĐTNN, BTV Thành ủy sẽ cho ý kiến định hướng giải quyết trước khi HĐND Thành phố xem xét, quyết định và UBND Thành phố thực hiện.

Hai là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà ĐTNN, CBDV và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN.

Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức và lực lượng xã hội, cán bộ đảng viên và nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng là một trong những phương thức lãnh đạo phổ biến, gắn liền với hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng từ khi ra đời đến nay. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Thành ủy. Sau khi đã có chủ trương, nghị quyết lãnh đạo đúng thì việc trước tiên Thành ủy cần phải làm là tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các lực lượng xã hội và nhân dân, làm cho toàn bộ HTCT và các tầng lớp nhân dân thấy rõ vị trí, vai trò quan trọng của nhiệm vụ thu hút ĐTNN, từ đó tích cực tham gia thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy. Mặt khác, thông qua công tác tư tưởng của đảng bộ, Thành ủy tiến hành tổng kết thực tiễn, góp phần phát triển và hoàn thiện lý luận về phát triển KT-XH, cung cấp những căn cứ khoa học và thông tin, tư liệu khách quan phục vụ quá trình lãnh đạo của Thành ủy trên lĩnh vực này. Xét đến cùng, sự nghiệp phát triển KT-XH của Thành phố là sự nghiệp của nhân

dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố, thường xuyên và trực tiếp là Thành ủy và BTV Thành ủy.

Ba là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư.

Lãnh đạo thông qua chính quyền là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, thể hiện vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát của Đảng đối với hoạt động quản lý nhà nước. Thông qua chính quyền, các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thể chế hóa thành pháp luật, cơ chế, chính sách và các chương trình, kế hoạch cụ thể được tổ chức triển khai trong thực tiễn quản lý, điều hành nhằm phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Đối với phương thức lãnh đạo này, Thành ủy lãnh đạo phát triển KT-XH nói chung, lãnh đạo thu hút ĐTNN nói riêng, chủ yếu lãnh đạo thông qua chính quyền Thành phố tổ chức thực hiện những nhiệm vụ Thành ủy đề ra. Thành ủy lãnh đạo chính quyền Thành phố cụ thể hóa nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của HĐND và UBND Thành phố, qua đó thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư và thu hút ĐTNN. Trong từng giai đoạn nhất định, căn cứ vào nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân và UBND Thành phố, các cơ quan chuyên môn của UBND sẽ xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án công tác thực hiện các nội dung thu hút ĐTNN ở địa phương, qua đó đưa nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy thành hiện thực.

Bốn là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Tiến hành các mặt công tác của đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội là một phương thức lãnh đạo phổ biến và quan trọng của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung, đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN nói riêng. Thông qua công tác tổ chức, Thành ủy chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, UBND Thành phố; chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo xây dựng chính quyền cùng cấp, nhờ đó mà thực hiện các nội dung lãnh đạo của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN. Đây là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng, phổ biến của Thành ủy đối với nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội. Thông qua công tác cán bộ, Thành ủy lựa chọn những cán bộ có phẩm chất, năng lực, trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế, quản trị doanh nghiệp bố trí vào các cơ quan chính quyền, các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp tham gia thu hút ĐTNN, bằng cách đó, Thành ủy thực hiện thắng lợi những nội dung lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Năm là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan.

Đảng lãnh đạo Nhà nước và các lĩnh vực đời sống xã hội bằng các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức và lực lượng xã hội là phương thức lãnh đạo được rút ra từ thực tiễn cách mạng phong phú của Đảng ta. Phương thức lãnh đạo này chỉ ra rằng, để lãnh đạo thu hút ĐTNN, Thành ủy phải xây dựng và sử dụng các cấp ủy, chi bộ đảng hoạt động trong các cơ quan nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp ở Thành phố vững mạnh để lãnh đạo thực hiện các nội dung thu hút ĐTNN. Đồng thời, để lãnh đạo thu hút ĐTNN, Thành ủy phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong HTCT, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức và lực lượng xã hội để tuyên truyền, vận động, thuyết phục và gương mẫu chấp hành chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN. Trên thực tế, tất cả những vị trí quan trọng trong các cơ quan chính quyền, đoàn thể, của các tổ chức KT-XH, từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở, đều do đảng viên của đảng bộ nắm giữ. Những đảng viên này lại chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của các tổ chức đảng được lập ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức CT-XH. Vì vậy, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trên lĩnh vực KT-XH, cụ thể là nhiệm vụ thu hút ĐTNN, tự nó đã làm nên sức mạnh lãnh đạo của Thành ủy đối với nhiệm vụ phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố.

Sáu là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.

Thành ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy là phương thức lãnh đạo rất quan trọng, hiệu lực và hiệu quả. Từ rất sớm Đảng ta đã khẳng định: “Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như

không có lãnh đạo”. Thông qua kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết lãnh đạo, Thành ủy phát hiện những nhân tố mới trong lãnh đạo thu hút ĐTNN tạo điều kiện cho những nhân tố đó phát triển; khuyến khích những cách làm hay, sáng tạo, mang tính đột phá trong thu hút ĐTNN. Mặt khác, qua công tác kiểm tra, giám sát, Thành ủy kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức còn tư tưởng chưa thông, hành động chưa thống nhất hoặc vi phạm nhằm bảo đảm cho đề án, ý kiến chỉ đạo của Thành ủy về thu hút ĐTNN được thực hiện nghiêm túc, thông suốt và hiệu quả.

2.3.4. Vai trò lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò hết sức quan trọng đối với phát triển KT-XH, giữ vững quốc phòng, an ninh trật tự ở Thành phố trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với khu vực Đông Nam Bộ nói riêng, mà còn quan trọng đối với cả nước, nói chung, vì Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu phát triển kinh tế, là một trong hai trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước. Sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút ĐTNN giữ vai trò quyết định thắng lợi đối với nhiệm vụ kinh tế hết sức quan trọng này. Vai trò đó có thể khái quát trên những điểm chính sau đây:

Một là, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giữ vai trò quyết định thắng lợi nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Thành ủy lãnh đạo giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng và tổ chức đối với toàn bộ nội dung nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố; bảo đảm cho sự phát triển KT-XH của Thành phố đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thành ủy lãnh đạo giải quyết đúng đắn mối quan hệ về lợi ích giữa chính quyền Thành phố với nhà ĐTNN và các lực lượng xã hội, với người dân trong quá trình thụ hưởng các chính sách thu hút ĐTNN; bảo đảm sự hài hòa xã hội và hướng đến xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành những địa phương có đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội văn minh, hiện đại, sạch, đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Hai là, sự lãnh đạo của Thành ủy bảo đảm cho những nội dung, hình thức thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố đạt được mục tiêu đề ra.

Có thể nói không có lĩnh vực hoạt động nào lại rộng lớn, phức tạp và liên quan đến tất cả các lực xã hội và người dân như lĩnh vực phát triển KT-XH, trong đó có nhiệm vụ thu hút ĐTNN. Vì vậy, để thu hút ĐTNN diễn ra thuận lợi, đạt mục đích phải chú trọng sự lãnh đạo và chỉ đạo của Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc, bảo đảm không để phát sinh những điểm nóng chính trị do hoạt động thu hút ĐTNN gây ra. Hoạt động thu hút ĐTNN có quan hệ lợi ích nhiều mặt với các tầng lớp nhân dân như: giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, giao quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng đầu tư... Những hoạt động đó phải được lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, tránh phát sinh điểm nóng. Sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy bảo đảm cho hoạt động THĐTNN và ĐTNN trên địa bàn Thành phố có cơ sở chính trị vững chắc để thực hiện.

Ba là, sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của Thành ủy là cơ sở bảo đảm huy động, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức và lực lượng xã hội của Thành phố, nhất là giữa chính quyền với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức kinh tế và nhân dân trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố.

Thu hút ĐTNN không phải là việc riêng của Thành ủy và chính quyền Thành phố, mà là nhiệm vụ của toàn bộ HTCT, các tổ chức kinh tế, các lực lượng xã hội và nhân dân Thành phố. Tuy nhiên, với vai trò người lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố, chỉ có Thành ủy mới đủ uy tín, sức mạnh, thẩm quyền tập hợp, đoàn kết, dẫn dắt, lãnh đạo phối hợp tất cả các tổ chức và lực lượng xã hội thành một khối đoàn kết, thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau hướng vào mục tiêu chung: thu hút được nhiều nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố, với những ngành nghề sản xuất kinh doanh được định hướng ưu tiên thu hút đầu tư. Sự lãnh đạo đúng đắn của Thành ủy bảo đảm cho mỗi tổ chức và lượng thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của tổ chức của mình, theo đó: chính quyền làm tốt chức năng tổ chức thực hiện thu hút ĐTNN và quản lý nhà nước về hoạt động thu hút ĐTNN; MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH làm tốt chức năng tuyên truyền, vận động, đoàn kết các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN, đồng

thời làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức ở địa phương thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN.

Bốn là, sự lãnh đạo đúng đắn của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố góp phần đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa Thành phố với các nước trong cộng đồng quốc tế có quan hệ kinh tế, thương mại đầu tư, cũng như hợp tác đầu tư giữa Thành phố với các địa phương khác trong cả nước.

Là một trong hai trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN vào Việt Nam nói chung, vào Thành phố nói riêng. Vì vậy, sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN sẽ tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ và củng cố mối quan hệ kinh tế, chính trị đối ngoại giữa Việt Nam với các nước trong cộng đồng quốc tế; giữa Thành phố với các đối tác ĐTNN; giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; qua đó càng thu hút mạnh mẽ hơn nữa các nhà ĐTNN đến đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Thông qua các hoạt động xúc tiến, quảng bá tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư, Thành ủy không chỉ mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực quốc tế mà còn tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong và ngoài nước kết nối, hợp tác, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh và sức cạnh tranh của Thành phố trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận án nghiên cứu, xem xét những vấn đề lý luận, thực tiễn về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN, cụ thể là: *Một là*, trình bày khái quát những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; làm rõ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của Thành ủy và chính quyền Thành phố, qua đó thấy rõ bối cảnh, môi trường thực tế sự lãnh đạo của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN luôn chịu những tác động mạnh mẽ của tình hình khách quan, biểu hiện trên những đặc điểm chủ yếu được trình bày trong luận án. *Hai là*, làm rõ những khái niệm công cụ quan trọng liên quan trực tiếp đến đề tài luận án như: ĐTNN, thu hút ĐTNN ở Việt Nam nói chung, ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Luận án chú trọng làm rõ nội hàm khái niệm thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay với năm nội dung và bốn phương pháp thu hút ĐTNN. Thu hút ĐTNN là nhiệm vụ KT-XH quan trọng liên quan đến toàn bộ HTCT và các lực lượng xã hội, năm nội dung và bốn phương pháp thu hút ĐTNN của Thành phố mới chỉ là những nội dung chủ yếu, cốt lõi nhất của nhiệm vụ thu hút ĐTNN theo quan điểm của Đảng và Nhà nước. *Ba là*, trên cơ sở làm rõ các khái niệm ĐTNN và thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh, luận án trình bày khái niệm trung tâm: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. Luận án tập trung phân tích làm rõ năm nội dung và sáu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Những nội dung và phương thức lãnh đạo đó vừa nhấn mạnh cái chung, vừa cố gắng thể hiện cái riêng trong sự lãnh đạo của Thành ủy đối với nhiệm vụ phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố. Những kết quả nghiên cứu ở chương 2 của luận án là cơ sở để nghiên cứu các chương 3 và chương 4 của luận án.

Chương 3

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, Thành ủy đã xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố đúng đắn, mang tính khả thi.

Quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; các quy hoạch cấp quốc gia; quy hoạch Vùng Đông Nam Bộ; Nghị quyết số 98/2023/QH15, ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050... Thành ủy đã có nhiều đổi mới trong công tác thu hút ĐTNN và đạt một số kết quả quan trọng.

Theo Đề án số 3021/ĐA-UBND, ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, xác định rõ: “sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh mới sẽ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm theo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng được Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 24-NQ/TW phát triển vùng Đông Nam Bộ phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, bảo đảm thống nhất với quy hoạch quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí

hậu. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao” [169].

Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 với mục tiêu “huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh: xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước” [57]... Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt mục tiêu tập trung thu hút đầu tư từ các đối tác có tiềm lực kinh tế mạnh, các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới. Tính đến hết năm 2024, tổng vốn ĐTNN vào Thành phố đạt 2.281,3 triệu USD. Trong đó, ngành bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 695 dự án, vốn đăng ký là 261,5 triệu USD, chiếm 55% vốn đăng ký cấp mới; kế đến ngành chuyên môn, khoa học công nghệ có 256 dự án, vốn đăng ký 78,9 triệu USD, chiếm 16,6%; ngành kinh doanh bất động sản có 10 dự án, vốn đăng ký là 45,6 triệu USD, chiếm 9,6%. Singapore là quốc gia dẫn đầu về vốn đăng ký dự án cấp phép mới với 179 dự án, vốn đăng ký đạt 119,4 triệu USD, chiếm 25,1% tổng vốn cấp phép mới; tiếp đến là Nhật Bản với 119 dự án, vốn đăng ký đạt 117,1 triệu USD, chiếm 24,6%; Hàn Quốc với 129 dự án, vốn đăng ký đạt 65,6 triệu USD, chiếm 13,8% [56].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 90% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu nội dung lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố [phụ lục 11]. Kết quả thu hút ĐTNN thời gian qua không chỉ thể hiện hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng mà còn góp phần hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, qua đó khẳng định vai trò hạt nhân chính trị trong phát triển KT-XH của từng địa phương. Những ưu điểm nêu trên là cơ sở để tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Thành ủy trong định hướng thu hút dòng vốn FDI có chọn lọc, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

Hai là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố;

phát huy rõ vai trò của cấp ủy trực thuộc trong quản lý, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi ngay từ cơ sở.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành ban hành kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện Công văn số 1123-CV/TU ngày 25/9/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đối với 06 cấp ủy địa phương, đơn vị, gồm: Quận ủy Quận 1, Quận ủy Quận 12, Quận ủy Tân Phú, Huyện ủy Củ Chi, Thành ủy Thủ Đức, Đảng ủy Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố [26, tr.1].

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy đã triển khai chương trình, kế hoạch khảo sát địa bàn, giao chỉ tiêu thực hiện, đề ra các giải pháp cụ thể về thành lập tổ chức đảng, tổ chức CT-XH, phát triển đảng viên, đoàn viên trong các doanh nghiệp FDI; nghiên cứu phương thức tiếp cận, kiên trì tổ chức tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp tạo điều kiện, hỗ trợ để tổ chức đảng, tổ chức CT-XH được thành lập trong doanh nghiệp và hoạt động thuận lợi. Căn cứ Kết luận số 250-KL/TU ngày 21/01/2022 của BTV Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác phát triển đảng viên trong công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp, Thành ủy Thủ Đức và các quận ủy, huyện ủy đã xây dựng, triển khai kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị. Đồng thời tiếp tục sắp xếp, chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp FDI.

Trong tổng thể chương trình thu hút ĐTNN, vai trò của cấp xã - đơn vị hành chính gần dân, gần doanh nghiệp - ngày càng trở nên quan trọng, nhất là trong việc quản lý đất đai, quy hoạch chi tiết, giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh trật tự, vận động nhân dân đồng thuận với các dự án đầu tư lớn. Nhận thức được điều này, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các văn bản chỉ đạo xuyên suốt, đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền xã trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến thu hút và phục vụ nhà ĐTNN. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu nội dung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN ngoài trên địa bàn Thành phố [phụ lục 11].

Từ khi Thành phố Hồ Chí Minh triển khai mô hình chính quyền đô thị không tổ chức HĐND phường, vai trò lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy phường

càng được nhấn mạnh. Nhiều phường thuộc các quận có khu công nghiệp, khu công nghệ cao như thành phố Thủ Đức, quận 7, quận Bình Tân đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường - những yếu tố then chốt tạo dựng hình ảnh địa bàn ổn định, thân thiện với nhà đầu tư.

Đảng ủy phường được giao nhiệm vụ định hướng, phối hợp vận động nhân dân bàn giao mặt bằng, hỗ trợ giải quyết khiếu nại, phối hợp trong kiểm tra, xử lý các hoạt động kinh doanh trái phép ảnh hưởng đến các khu vực có dự án ĐTNN. Điển hình, tại các phường Linh Trung, Tăng Nhơn Phú A (thành phố Thủ Đức), nhờ sự vào cuộc sát sao của Đảng ủy và Ban điều hành khu phố, việc giải phóng mặt bằng mở rộng khu công nghệ cao được triển khai nhanh chóng, hạn chế tối đa phát sinh khiếu kiện kéo dài.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các xã, phường có khu công nghiệp không chỉ là địa bàn có số lượng lớn công nhân mà còn là nơi tiếp giáp trực tiếp các nhà máy, khu sản xuất FDI. Thành ủy và các quận ủy, huyện ủy đã ban hành quy chế phối hợp, trong đó đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp FDI trên địa bàn. Hàng năm, các xã, phường tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại giữa cấp ủy - chính quyền với doanh nghiệp, từ đó lắng nghe phản ánh, nắm bắt khó khăn, và báo cáo kịp thời lên cấp huyện, cấp tỉnh để xử lý. Đồng thời, đảng ủy cấp xã cũng chỉ đạo các đoàn thể CT-XH tuyên truyền, vận động người dân không cản trở thi công dự án, không lợi dụng khiếu nại để gây áp lực với nhà đầu tư.

Một nét nổi bật ở Thành phố Hồ Chí Minh là việc một số xã, phường xây dựng “mô hình xã, phường thân thiện với doanh nghiệp”, trong đó CBDV được giao nhiệm vụ cụ thể trong hỗ trợ doanh nghiệp có vốn ĐTNN - từ TTHC cấp xã đến hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương. Đây là cách làm sáng tạo, góp phần cụ thể hóa vai trò lãnh đạo Đảng ở cơ sở đối với sự phát triển kinh tế có yếu tố nước ngoài.

Ba là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện nhiệm vụ, chủ trương thu hút ĐTNN, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách về thu hút ĐTNN đã được thực hiện bài bản, gắn với cải cách hành chính, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực - hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng vững chắc cho công tác xúc tiến, tiếp nhận và quản lý vốn ĐTNN ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

Thời gian qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định rõ việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, cùng với việc tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi là nhiệm vụ trọng tâm nhằm thu hút nguồn vốn ĐTNN. Trên cơ sở quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Thành ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động để cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù của một đô thị đặc biệt. Đồng thời, Thành ủy chỉ đạo chính quyền các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm tính minh bạch, công khai và khả năng cạnh tranh.

Thành ủy đã xác định rõ việc kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về thu hút ĐTNN là một trong những nhiệm vụ then chốt để hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng mở, hội nhập và bền vững. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc thành lập và từng bước nâng cao năng lực của Ban Quản lý các Khu chế xuất - khu công nghiệp (HEPZA) và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (SHTP) là minh chứng tiêu biểu cho chủ trương xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên trách, chuyên sâu. Các đơn vị này không chỉ thực hiện tốt vai trò đầu mối giải quyết thủ tục đầu tư mà còn làm tốt chức năng hỗ trợ pháp lý, kết nối nhà đầu tư với chính quyền, ngân hàng, đơn vị đào tạo và thị trường. Việc ứng dụng nền tảng số hóa trong xử lý hồ sơ đầu tư được đẩy mạnh; riêng HEPZA triển khai thành công hệ thống tiếp nhận và xử lý hồ sơ đầu tư trực tuyến một cửa từ năm 2019, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ từ 15-20% so với trước đó [135].

Bên cạnh đó, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thành lập Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (ITPC) - đơn vị đầu mối có chức năng chuyên trách xúc tiến đầu tư, chủ động tổ chức hàng trăm cuộc kết nối nhà đầu tư quốc tế mỗi năm. Cùng với đó, cơ chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các quận, huyện, thành phố Thủ Đức được Tổ Công tác xúc tiến đầu tư cấp Thành phố rà soát thường xuyên, tránh tình trạng “trên nóng - dưới lạnh” hoặc chồng chéo nhiệm vụ.

Giai đoạn 2021-2025: Tổng số dự án có vốn ĐTNN được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 3.132 dự án đầu tư mới với tổng vốn đầu tư đăng

ký đạt hơn 2,42 tỷ đôla Mỹ; trong số các dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, có 762 lượt dự án được cấp phép từ các năm trước thực hiện điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt hơn 7,14 tỷ đôla Mỹ (bao gồm các dự án tăng và giảm vốn); có 7.717 trường hợp nhà ĐTNN thực hiện thủ tục để được góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước, với vốn góp đăng ký tương đương 8,52 tỷ đôla Mỹ. Qua các năm, tổng giá trị vốn ĐTNN, tính chung cấp mới, vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt gần 18,09 tỷ đôla Mỹ [164, tr.54].

Trong 05 tháng đầu năm 2025 (tính đến ngày 20/5/2025), tổng giá trị vốn ĐTNN, tính chung cấp mới, vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt gần 1,779 tỷ đôla Mỹ (tăng 11,85% số lượt đầu tư nước ngoài và tăng 87,46% tổng vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2024) [131, tr.2].

Trong giai đoạn 2020-2024, tình hình thu hút ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 25,89 tỷ đôla Mỹ. Tính lũy kế từ năm từ ngày 01/01/1988 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ vị trí là địa phương có số vốn đầu tư còn hiệu lực, lần số dự án cao nhất trong cả nước là 59,197 tỷ đôla Mỹ với 13.875 dự án còn hiệu lực [131, tr.2]. Đầu tư FDI đã đóng góp nguồn vốn quan trọng phát triển các lĩnh vực công nghiệp dịch vụ của Thành phố. Đóng góp của khối FDI đã giúp cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Từ năm 2020 đến nay, xu hướng FDI tập trung vào các ngành nghề hàm lượng chất xám cao như công nghiệp phần mềm, điện tử tin học, công nghiệp dược phẩm; cơ khí chính xác, điện và điện tử, công nghệ phần mềm, bưu chính viễn thông... vẫn tiếp tục diễn ra và mạnh mẽ hơn giai đoạn trước đó.

Công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua điều hành hoạt động Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố” và Tổ công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố được quan tâm chú trọng. Chỉ tính riêng năm 2024, Thành phố tiếp nhận và giải đáp 329 câu hỏi của doanh nghiệp có vốn ĐTNN, trong đó đối thoại trực tiếp qua mạng 154 câu hỏi [165, tr.31]. Các câu hỏi của doanh nghiệp tập trung vào các lĩnh vực: thuế, hải quan,

lao động, bảo hiểm xã hội, ngân hàng, phòng cháy chữa cháy, y tế, công nghệ thông tin..., qua đó giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

Hoạt động đối thoại trực tuyến được thực hiện trên Trang thông tin điện tử: <https://doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn>. Chỉ tính riêng quý I năm 2025 đã tổ chức 02 hội nghị đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, thu hút 132 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham dự. Thành phố chỉ đạo các sở, ngành giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; trong đó đã tiếp nhận và phối hợp giải quyết 07 vấn đề kiến nghị của doanh nghiệp nước ngoài [166, tr.11-12].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu nội dung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút ĐTNN [phụ lục 11]. Với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt và đổi mới của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của môi trường đầu tư Thành phố trong giai đoạn mới.

Bốn là, công tác lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố được Thành ủy đặc biệt quan tâm, lãnh đạo chặt chẽ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh thu hút vốn ĐTNN ngày càng gay gắt, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý - đặc biệt là những người trực tiếp tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác xúc tiến, tiếp nhận và hỗ trợ đầu tư - không chỉ dừng lại ở hiểu biết pháp luật và nghiệp vụ quản lý nhà nước, mà còn cần khả năng ngoại ngữ, năng lực giao tiếp quốc tế, tư duy thị trường và thái độ phục vụ chuyên nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động xác định rõ điều này trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về công tác cán bộ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu nội dung lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố [phụ lục 11].

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực ĐTNN luôn được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “đúng người, đúng việc”, ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất, có kinh nghiệm công tác thực tiễn tại các cơ quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất - Khu công nghiệp (HEPZA), Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (ITPC),... Đội ngũ cán bộ chủ chốt tại các đơn vị này thường xuyên được cử đi đào tạo, tập huấn tại nước ngoài, đồng thời tham gia các khóa nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, tư duy chính sách theo chuẩn quốc tế.

Lãnh đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay 100% có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, từng làm việc hoặc học tập ở các quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc. Sự chuyên nghiệp, năng động và hội nhập của đội ngũ này đã góp phần trực tiếp giúp Thành phố thu hút các dự án công nghệ cao tiêu biểu như Intel, Nidec, Samsung SDS, Amkor,... Đặc biệt, trong các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế, cán bộ Thành phố thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực ngoại giao, kỹ năng phân tích, tư vấn nhà đầu tư, nhờ đó tạo dựng được hình ảnh chính quyền “đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Thành phố đã có nhiều đổi mới mạnh mẽ trong công tác cán bộ, nhất là lựa chọn cán bộ làm việc trong môi trường hội nhập. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tiến hành rà soát toàn diện đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tại bộ phận “một cửa” liên quan đến đầu tư. Việc đánh giá cán bộ gắn chặt với mức độ hài lòng của nhà đầu tư và các tiêu chí hiệu suất giải quyết công việc. Mô hình “cán bộ đồng hành cùng doanh nghiệp” đã được áp dụng, góp phần xử lý nhanh, đúng hạn các hồ sơ liên quan đến đăng ký đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường. Ngoài ra, Thành phố còn được tiếp nhận cán bộ có năng lực từ các địa phương khác hoặc từ Trung ương về làm việc tại các cơ quan tham mưu chiến lược cho UBND Thành phố. Qua đó tạo sự giao thoa kinh nghiệm, bồi dưỡng thực tiễn và hình thành lớp cán bộ kế cận có năng lực toàn diện, gắn bó với công cuộc thu hút ĐTNN lâu dài.

Năm là, sự lãnh đạo thống nhất, đồng bộ của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra cơ chế phối hợp chặt chẽ hiệu quả giữa chính quyền,

MTTQ, các tổ chức CT-XH thành phố, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức có liên quan và nhân dân địa phương trong tham gia vào việc thu hút ĐTNN của Thành phố.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 87% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu nội dung lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với MTTQ và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút ĐTNN [phụ lục 11]. Thực tiễn cho thấy, thu hút ĐTNN không chỉ là nhiệm vụ riêng của các cơ quan chuyên môn như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp mà cần đến sự tham gia, phối hợp đồng bộ của toàn HTCT. Nhận thức được điều này, cấp ủy và chính quyền Thành phố đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, quy chế phối hợp liên ngành, trong đó đề cao vai trò của MTTQ, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong vận động nhân dân, giám sát cộng đồng và đồng hành cùng doanh nghiệp FDI.

Để thu hút FDI, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành ủy về chính sách đẩy mạnh thu hút ĐTNN. Đặc biệt, Thành ủy đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các cơ quan thông tấn báo chí, các kênh thông tin chính thống, cổng thông tin điện tử của Thành phố, các ngành... Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân nắm rõ về các chủ trương lớn của Đảng, chính quyền trong công tác thu hút vốn ĐTNN, tạo động lực phát triển KT-XH của Thành phố. Tính đến ngày 01/5/2025, Thành phố dẫn đầu cả nước cả về số dự án và số vốn đầu tư với 13.620 dự án ĐTNN còn hiệu lực (chiếm tới 32,4% tổng số dự án cả nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 58,96 tỷ USD, chiếm 11,7% tổng vốn đăng ký của cả nước [135].

Ngày 15/4/2024, BTV Thành ủy ban hành Quyết định số 1873-QĐ/TU kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thành ủy đã đẩy mạnh công tác phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp... và quần chúng nhân dân cùng “chung tay, góp sức” tham gia vào các quy trình, kế

hoạch nhằm tăng cường thu hút FDI của Thành phố. Trên cơ sở đó, công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH trên địa bàn đã đạt những kết quả tích cực. Các cấp chính quyền chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thu hút ĐTNN trên địa bàn. Hiệu quả thu hút vốn ĐTNN đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động. Trong giai đoạn 2015-2022, lao động làm việc tại các doanh nghiệp FDI tăng đáng kể, chiếm tỷ trọng dao động từ 22,74%-25,35% trong tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố [135].

Thành ủy chú trọng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thông qua các cơ quan thông tấn báo chí, các kênh thông tin chính thống, cổng thông tin điện tử của Thành phố... Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị và nhân dân nhận thức sâu sắc nội dung các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về ĐTNN và thu hút ĐTNN để tham gia thực hiện. Chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến, thu hút ĐTNN. Thường xuyên tổ chức các chương trình đối thoại, hội nghị, hội thảo với các hiệp hội đầu tư, hiệp hội ngành hàng, các nhà đầu tư, chuyên gia, nhà quản lý trong và ngoài nước...

Đồng thời, sự phối hợp giữa chính quyền, MTTQ và các đoàn thể thể hiện rõ nét trong công tác giải phóng mặt bằng và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các dự án đầu tư lớn. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể không chỉ tham gia vận động mà còn đóng vai trò “cầu nối” giữa người dân và chính quyền, góp phần giảm thiểu xung đột, bảo đảm tiến độ dự án. Bên cạnh đó, Thành phố cũng chú trọng phối hợp với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp FDI trong công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực. Các hoạt động như: “Doanh nghiệp FDI với trách nhiệm cộng đồng”, “Tháng Công nhân”, “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp” được tổ chức với sự tham gia của nhiều tổ chức đoàn thể, góp phần xây dựng hình ảnh tích cực về doanh nghiệp và nâng cao chất lượng gắn kết cộng đồng tại địa phương.

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, Thành ủy chú trọng ban hành chủ trương, nghị quyết và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN, nhất quán về tư tưởng chỉ đạo, rõ ràng về mục tiêu, lộ trình, đồng bộ về hệ thống giải pháp, góp phần thúc đẩy hiệu quả ĐTNN trên địa bàn.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định công tác thu hút ĐTNN không chỉ là nhiệm vụ kinh tế thuần túy, mà còn là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển Thành phố nhanh và bền vững, góp phần xây dựng Thành phố trở thành trung tâm tài chính, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á. Tư duy này đã được thể chế hóa trong nhiều văn bản lãnh đạo quan trọng của Thành ủy qua các nhiệm kỳ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,66% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN [phụ lục 11].

Cụ thể, trong nhiệm kỳ 2010-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU về định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ và khu công nghệ cao, mở đường cho các chính sách thu hút ĐTNN có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, thân thiện môi trường [136]. Đến nhiệm kỳ 2015-2020, BTV Thành ủy tiếp tục ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU về đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là thu hút ĐTNN chất lượng cao gắn với chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước. Thành ủy chỉ đạo UBND Thành phố ban hành Đề án nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn FDI trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 [137]. Những định hướng này được cụ thể hóa qua nhiều chỉ đạo về mở rộng khu công nghệ cao, phát triển thành phố Thủ Đức thành đô thị sáng tạo, cũng như cải cách thể chế, nâng cấp hạ tầng phục vụ các nhà đầu tư quốc tế.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Thành ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, trong đó xác định rõ vai trò dẫn dắt của dòng vốn ĐTNN trong đổi mới công nghệ, kết nối chuỗi giá trị toàn cầu [137]. Ban Thường vụ Thành ủy cũng đã ban hành các kết luận

chuyên đề về phát triển Khu Công nghệ cao giai đoạn 2, Khu Công viên phần mềm Quang Trung mở rộng, Trung tâm tài chính quốc tế tại Thủ Thiêm [137]... Các quyết sách này tạo hành lang chính trị vững chắc để UBND Thành phố chủ động triển khai hàng loạt cơ chế thu hút đầu tư mang tính đột phá, như áp dụng mô hình PPP trong hạ tầng chiến lược, ưu đãi vượt trội với các tập đoàn công nghệ cao, xúc tiến đầu tư trọng điểm tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore...

Hai là, công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà ĐTNN, CBDV và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN đã đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần tạo sự thống nhất trong toàn HTCT, sự đồng thuận trong xã hội và niềm tin của nhà ĐTNN vào môi trường đầu tư của Thành phố.

Với đặc điểm là đô thị đặc biệt, đông dân cư, đa dạng thành phần xã hội và có nhiều tầng lớp trí thức, doanh nhân, công nhân lao động, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức rõ rằng để các chủ trương lớn về thu hút ĐTNN được triển khai hiệu quả thì điều kiện tiên quyết là phải có sự đồng thuận xã hội và sự thống nhất hành động trong toàn Đảng bộ và chính quyền. Do đó, công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục luôn được Thành ủy xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,09% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà đầu tư nước ngoài, CBDV và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN [phụ lục 11].

Ngay sau khi ban hành các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển kinh tế số gắn với thu hút đầu tư công nghệ cao, Chương trình hành động về xúc tiến ĐTNN giai đoạn 2021-2025,... Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống MTTQ và các tổ chức CT-XH tổ chức nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức: tổ chức hội nghị báo cáo viên, tọa đàm chuyên đề, phổ biến trên hệ thống báo chí, cổng thông tin điện tử, các nền tảng số của Thành phố... [137].

Chỉ tính riêng năm 2024, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố (VOH) phát sóng trực tuyến 13 hội nghị đối thoại trực tiếp trên trang tin của Đài, hệ thống đối thoại doanh nghiệp - chính quyền Thành phố và Cổng Thông tin điện tử thương mại và đầu tư, thu hút 6.538 lượt doanh nghiệp truy cập theo dõi trực tuyến; tiếp nhận và giải đáp 689/689 vấn đề kiến nghị của doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 100% [165, tr.32].

Các hội nghị quán triệt nghị quyết được tổ chức không chỉ ở cấp Thành phố mà đến tận các chi bộ khu phố, tổ dân phố, tổ chức đoàn thể cơ sở. Thành ủy đã chỉ đạo đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo”, vận dụng linh hoạt các hình thức trực tuyến, video clip, infographic... Trong đó, đội ngũ báo cáo viên Thành ủy và các quận, huyện được tập huấn thường xuyên về kiến thức hội nhập, ĐTNN, cải cách thể chế để làm rõ cho CBDV hiểu sâu và truyền đạt đúng tinh thần nghị quyết.

Công tác tuyên truyền, vận động không chỉ dừng lại ở việc phổ biến nghị quyết, mà còn tập trung vào vận động nhân dân tích cực phối hợp giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi về hạ tầng - lao động - an ninh trật tự cho doanh nghiệp có vốn ĐTNN hoạt động. Các tổ chức đoàn thể như Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đã tổ chức hàng trăm buổi vận động nhân dân không cản trở thi công, hiểu đúng về lợi ích của các dự án ĐTNN đối với việc làm, thu ngân sách và phát triển hạ tầng địa phương.

Bên cạnh đó, Thành ủy đã chỉ đạo lồng ghép công tác tuyên truyền ĐTNN với nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho CBDV, giúp nâng cao nhận thức về vai trò của ĐTNN trong phát triển bền vững, đồng thời ngăn ngừa biểu hiện kỳ thị, bài ngoại hoặc tâm lý lệ thuộc. Từ đó hình thành thái độ ứng xử đúng mực, chủ động hội nhập nhưng vẫn giữ gìn chủ quyền, bản sắc dân tộc trong thu hút và quản lý ĐTNN.

Ba là, Thành ủy đã lãnh đạo chính quyền Thành phố tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư một cách chủ động, đồng bộ và đúng định hướng chính trị.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,9% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư [phụ lục 11]. Thành ủy Thành phố

Hồ Chí Minh đã luôn chỉ đạo sát sao chính quyền Thành phố, đặc biệt là UBND Thành phố, các sở, ngành tổ chức cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng một cách bài bản, nhanh chóng, đồng bộ.

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Thành ủy về phát triển kinh tế số, trong đó xác định rõ thu hút ĐTNN vào lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo là định hướng chiến lược. Sau khi nghị quyết được ban hành, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 2221/CTr-UBND, phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban, ngành. Tương tự, khi Thành ủy ban hành Chương trình số 10-CTr/TU về phát triển hạ tầng đồng bộ, gắn với thu hút đầu tư vào khu Đông, thì chính quyền Thành phố đã nhanh chóng thể chế hóa thành loạt đề án và kế hoạch hành động như: Đề án phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông (thành phố Thủ Đức), Quy hoạch tích hợp hệ thống giao thông - công nghệ - logistics gắn với cảng Cát Lái và khu công nghệ cao, Chương trình xúc tiến đầu tư cho thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021-2025... Ngoài ra, các quyết định cụ thể của UBND Thành phố như Quyết định số 2109/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch xúc tiến đầu tư quốc tế hàng năm; hoặc Quyết định số 3895/QĐ-UBND về hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trong khu công nghệ cao; Quyết định số 5878/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030... cũng là kết quả trực tiếp từ sự lãnh đạo, định hướng kịp thời của Thành ủy. Kết quả, từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng bình quân hơn 20.000 doanh nghiệp mỗi năm, chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn ĐTNN [138, tr.4].

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ đạo tăng cường công tác sơ kết, tổng kết việc thể chế hóa nghị quyết, thông qua các kỳ giao ban, hội nghị chuyên đề giữa các ban Đảng và cơ quan quản lý nhà nước, nhằm phát hiện kịp thời những điểm bất cập, chông chéo trong triển khai, từ đó đề xuất điều chỉnh cơ chế phù hợp thực tiễn. Đặc biệt, từ năm 2021, Thành ủy đã chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện nghị quyết về thu hút đầu tư, giúp tăng tính công khai, minh bạch và hiệu quả điều hành [137].

Bốn là, Thành ủy đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là đối với các cơ quan trực tiếp thực hiện và quản lý

hoạt động ĐTNN, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút và quản lý ĐTNN trên địa bàn.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,02% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng công tác tổ chức, cán bộ [phụ lục 11]. Thành ủy không chỉ quan tâm đến quy mô tổ chức, mà đặc biệt chú trọng đến tính chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực - hiệu quả của đội ngũ cán bộ và mô hình tổ chức trong hệ thống chính quyền Thành phố, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế hội nhập.

Trước hết, về tổ chức bộ máy, Thành ủy đã chỉ đạo kiện toàn và nâng cao vai trò của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu chế xuất - khu công nghiệp (HEPZA), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) [137]. Đây là các cơ quan chủ lực trong tham mưu, thẩm định, cấp phép, xúc tiến và quản lý nhà ĐTNN. Qua các nhiệm kỳ, Thành ủy đều yêu cầu các ban cán sự đảng tại các cơ quan này thực hiện nghiêm công tác đánh giá cán bộ, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn đầu mối, chuyên sâu theo lĩnh vực, giám chéo và nâng cao tính chịu trách nhiệm cá nhân trong từng vị trí công tác.

Tiêu biểu, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Phòng Đầu tư nước ngoài chuyên trách, có chức năng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ĐTNN theo mô hình “một cửa”, đồng thời ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí cho nhà đầu tư. Trung tâm ITPC được Thành ủy quan tâm củng cố về tổ chức, giao nhiệm vụ làm đầu mối xúc tiến đầu tư tại các thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu... Thành ủy cũng chỉ đạo nâng cấp hệ thống cổng thông tin đầu tư (investHCMC), phục vụ công khai, minh bạch hóa thông tin quy hoạch, chính sách [137].

Về công tác cán bộ, Thành ủy xác định đội ngũ cán bộ tại các cơ quan thực hiện thu hút ĐTNN phải là lực lượng “đủ tâm - đủ tầm”, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn sâu, tác phong chuẩn mực và thái độ phục vụ chuyên nghiệp. Tổ chức Phong trào thi đua cán bộ, công chức, viên chức thi đua năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, vì sự phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, có 35 đề án đã được phê duyệt và hoàn chỉnh để ứng dụng [167, tr.37]. Tập trung triển khai có hiệu quả các chính sách

thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; góp phần nâng cao chất lượng công chức, viên chức trong thực thi công vụ, kịp thời giải quyết nhu cầu cấp bách về nhân lực, phát triển KT-XH. Điều này đã tạo thuận lợi cho hoạt động ĐTNN, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút và quản lý ĐTNN trên địa bàn.

Công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo cán bộ trong lĩnh vực này được chú trọng trên tinh thần chọn đúng người, đúng việc. Thành ủy giao Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy UBND Thành phố trong rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ, có trình độ ngoại ngữ, được đào tạo bài bản ở nước ngoài vào các vị trí công tác có yếu tố quốc tế cao.

Từ 2020 đến nay, nhiều cán bộ cấp trưởng - phó phòng tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, ITPC, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao đều là cán bộ được tuyển chọn kỹ lưỡng, có năng lực thực tiễn tốt [137]. Đồng thời, Thành ủy cũng chỉ đạo tăng cường đào tạo cán bộ theo hướng hội nhập quốc tế, như: cử đi bồi dưỡng ngắn hạn tại các tổ chức quốc tế, các thành phố kết nghĩa, học tập kinh nghiệm quản lý đầu tư tại Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc...; phối hợp với các trường đại học và viện nghiên cứu tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên đề như “Luật đầu tư quốc tế”, “Kinh tế toàn cầu và chính sách thu hút FDI”, “Ngành vụ xúc tiến đầu tư”...

Năm là, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,25% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan [phụ lục 11]. Điều này đã tạo ra sức mạnh tổng hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ĐTNN, xây dựng môi trường đầu tư ổn định, chuyên nghiệp, minh bạch. Từ năm 2016-2021, Đảng bộ Thành phố có 479 tổ chức đảng được thành lập trong các đơn vị kinh tế tư nhân (bình quân mỗi năm thành lập mới gần 80 tổ chức đảng), trong

đó có 94 tổ chức đảng (19,62%) thành lập trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN [138, tr.5].

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định rõ rằng, để các nghị quyết, quyết định về thu hút ĐTNN được triển khai một cách hiệu quả, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa tổ chức đảng và chính quyền, giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với nhiệm vụ hành chính - chuyên môn của cơ quan công quyền. Trên tinh thần đó, các tổ chức đảng trong các cơ quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp (HEPZA), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC)... không chỉ giữ vai trò lãnh đạo về mặt tư tưởng, chính trị mà còn trực tiếp định hướng, dẫn dắt việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần duy trì kỷ cương hành chính và nâng cao tinh thần phục vụ nhà đầu tư.

Các chi bộ, đảng bộ trong các đơn vị này thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề, quán triệt nghị quyết, đồng thời đưa các nội dung trọng tâm về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, ứng xử văn minh với doanh nghiệp FDI vào chương trình hành động của đảng viên [137]. Điều này giúp định hướng nhận thức, tư tưởng, hành động cho cán bộ, công chức trong quá trình xử lý công việc. Việc “nêu gương” của đảng viên thể hiện rõ qua thái độ ứng xử, phong cách làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ đầu tư, đồng hành tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cơ sở; từng bước nâng cao vai trò, vị trí đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN. Các cấp ủy cấp trên cơ sở định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ, trang bị kỹ năng lãnh đạo cho cấp ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN (thường là sau đại hội chi bộ nhiệm kỳ). Qua đó, cấp ủy, bí thư chi bộ doanh nghiệp phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt công tác phối hợp với chủ doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tích cực tham gia sản xuất, nâng cao năng suất lao động; làm tốt cầu nối giữa doanh nghiệp với cấp ủy và chính quyền địa phương, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đóng góp hiệu quả vào ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

Nhiều đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban đã tiên phong trong chuyên đổi số, cải tiến quy trình thủ tục, giảm phiền hà cho nhà đầu tư. Một số chi bộ tiêu biểu như chi bộ Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, chi bộ ITPC... không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn mà còn được công nhận là tổ chức đảng trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, được Thành ủy biểu dương vì có nhiều mô hình hiệu quả trong gắn kết công tác đảng với nhiệm vụ chính trị chuyên môn.

Ngoài ra, các tổ chức đảng còn phát huy tốt vai trò giám sát nội bộ, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa biểu hiện tiêu cực, những nhiễu trong giải quyết công việc với doanh nghiệp, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính. Những đảng viên vi phạm đạo đức công vụ bị xử lý kỷ luật nghiêm minh đã góp phần củng cố lòng tin của người dân và nhà đầu tư vào sự liêm chính, minh bạch của bộ máy hành chính.

Điều đáng ghi nhận là các tổ chức đảng trong các cơ quan quản lý FDI không hoạt động biệt lập mà có sự phối hợp tốt với cấp ủy cấp trên, nhất là Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các khu chế xuất - khu công nghiệp, qua đó bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, liên thông trong tổ chức thực hiện nghị quyết và trong xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên tại chỗ.

Sáu là, công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy ngày càng được quan tâm và coi trọng.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xác định rõ rằng, lĩnh vực ĐTNN là lĩnh vực nhạy cảm, có quan hệ trực tiếp đến quyền lợi của doanh nghiệp và nhà đầu tư, dễ phát sinh tiêu cực nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Do đó, công tác kiểm tra, giám sát không chỉ là yêu cầu thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, mà còn là một trong những nội dung quan trọng bảo đảm tính minh bạch, hiệu lực và hiệu quả trong thực thi chính sách thu hút ĐTNN. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 94,1% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã thực hiện tốt và đạt yêu cầu phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy [phụ lục 11].

Trong thu hút ĐTNN, Thành ủy luôn chú trọng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan

chính quyền Thành phố trực tiếp thực hiện thu hút và quản lý ĐTNN. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát đối với các doanh nghiệp có vốn ĐTNN thông qua Ban quản lý các Khu công nghiệp nhằm kiểm tra, giám sát, giải quyết thoả đáng các kiến nghị của doanh nghiệp. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Thành phố kiểm tra các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp chấp hành quy định về xây dựng, các chỉ số về môi trường, đảm bảo an toàn lao động, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, chấp hành các quy định liên quan... Mặt khác, Thành ủy đã cử cán bộ trực tiếp tham dự và chỉ đạo các cuộc họp, nghiêm túc rút kinh nghiệm và quán triệt tới các thành viên trong Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố nâng cao tinh thần, trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong thu hút FDI, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan chính quyền trực tiếp thực hiện thu hút FDI và quản lý ĐTNN. Công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp và đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp, từ đó tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với doanh nghiệp. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, để tăng cường thu hút FDI, Thành ủy đã lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư để trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế. Trong đó, công tác kiểm tra, giám sát được Thành ủy xác định là công cụ quan trọng để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài. Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư tại các sở, ngành và địa phương. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện công tác thanh tra, các báo cáo, kiến nghị của doanh nghiệp với Ban quản lý các Khu công nghiệp Thành phố đều được Thành ủy tập trung giải quyết nhanh chóng, kịp thời và thoả đáng. Trên cơ sở đó, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo niềm tin và môi trường đầu tư minh bạch trên địa bàn.

Sau khi Luật Doanh nghiệp (năm 2015), Luật Đầu tư (năm 2020) được ban hành và chuyển đổi công tác cấp Giấy chứng nhận đầu tư các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đồng bộ vào hệ thống quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã tạo cơ chế thống nhất về đăng ký doanh nghiệp. Thành ủy luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đơn giản hóa TTHC, chủ động giải quyết các vướng mắc, khó khăn cho các nhà đầu tư trong việc đăng ký thành lập và triển khai dự án sản xuất, kinh doanh. Dòng vốn ĐTNN đã chảy mạnh vào Thành phố đã làm thay đổi cục diện đời sống KT-XH, nhiều khu công nghiệp ra đời. Chỉ trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn Thành phố đã cấp mới cho 1.285 dự án, tăng 14,7% so với cùng kỳ và vốn đăng ký đạt 475,2 triệu USD [135].

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp nói chung và khu công nghiệp có vốn ĐTNN nói riêng. Định kỳ hằng năm, Ban quản lý các Khu công nghiệp báo cáo Thành ủy, BTV Thành ủy về những vấn đề nảy sinh để xin ý kiến chỉ đạo. Kết quả cho thấy, qua phân tích 5 chỉ báo về bảo vệ môi trường cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất sạch của các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu đạt mức chung là 69,2% (mức khá). Trong đó, 2 chỉ báo khá và tốt, 2 chỉ báo đạt mức trung bình và trung bình khá [147].

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, đôi khi công tác xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN vào Thành phố chưa kịp thời, còn chung chung.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI đã xác định rõ thu hút ĐTNN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển Thành phố nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng [57]. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, vẫn còn tình trạng một số cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ngành chưa thật sự quan tâm đúng mức, triển khai chưa đồng bộ, thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả với nhau và với doanh nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh chỉ xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố, tụt hạng đáng kể so với vị trí thứ 14 vào năm 2015 [152]. Các chỉ số còn liên quan đến tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và thiết chế

pháp lý đều ở mức trung bình. Điều này cho thấy, việc tổ chức thực hiện các nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư, mặc dù đã được đề ra từ rất sớm, nhưng vẫn còn khoảng cách lớn giữa chủ trương và hành động thực tiễn.

Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong nghị quyết vẫn còn nặng về tính hình thức ở một số địa phương, đơn vị. Trong giai đoạn 2016-2020, nhiều chương trình hành động về thu hút ĐTNN được ban hành, song chưa tạo ra được bước đột phá rõ rệt về chất lượng dòng vốn đầu tư. Tổng vốn ĐTNN đăng ký mới giai đoạn 2011-2015 đạt 13,4 tỷ USD, giai đoạn 2016-2020 đạt 17,3 tỷ USD, nhưng lại giảm mạnh còn 13,8 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2024 [137].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 7% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố, thậm chí có 1% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm nội dung lãnh đạo này [phụ lục 11]. Thành ủy chậm điều chỉnh chính sách thu hút ĐTNN phù hợp với xu hướng mới, nhất là ĐTNN xanh, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo. Một số định hướng về chuyển dịch cơ cấu đầu tư theo ngành nghề ưu tiên, lĩnh vực chiến lược nêu trong nghị quyết chưa được thể chế hóa bằng chính sách cụ thể, dẫn đến lúng túng trong triển khai.

Hai là, sự thiếu chủ động, thiếu liên kết và kém hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố khiến quá trình triển khai chủ trương của Thành ủy chưa đồng bộ, thiếu chiều sâu.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 8% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố, thậm chí có 2% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm nội dung lãnh đạo này [phụ lục 11]. Thực tế cho thấy, một trong những điểm yếu lớn là nhiều cấp ủy trực thuộc chưa chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thu hút ĐTNN phù hợp với lợi thế địa phương, mà chủ yếu trông chờ vào kế hoạch chung của Thành phố. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều khu vực có tiềm năng như Nhà Bè, Bình Chánh, Củ Chi... vẫn chậm phát triển do thiếu

sự chuẩn bị kỹ về quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật, thông tin quy hoạch và nhân lực địa phương để đón nhận làn sóng ĐTNN mới.

Việc cấp ủy cấp huyện chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư ở địa phương còn nặng về giao việc cho chính quyền, thiếu sự vào cuộc thực chất của tổ chức đảng và các đoàn thể. Nhiều nơi chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong việc vận động nhân dân, giải phóng mặt bằng, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư gắn với lợi ích cộng đồng. Một ví dụ điển hình là tại dự án phát triển cụm công nghiệp tại huyện Hóc Môn giai đoạn 2021-2023. Dự án chậm tiến độ hơn 18 tháng do vướng mắc trong giải tỏa mặt bằng mà cấp ủy địa phương chưa thực sự vào cuộc để huy động HTCT phối hợp giải quyết.

Đầu tư nước ngoài ngày nay không chỉ đòi hỏi cơ chế thông thoáng, mà còn yêu cầu rất cao về quản trị hành chính công hiện đại, về khả năng tiếp cận thông tin, xử lý hồ sơ đầu tư nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả. Tuy nhiên, năng lực chỉ đạo và hiểu biết của một bộ phận cấp ủy viên, lãnh đạo chủ chốt cấp huyện về lĩnh vực này còn hạn chế. Một số quận, huyện có tiềm năng phát triển công nghiệp - dịch vụ nhưng chưa được phân cấp đầy đủ về quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầu tư, khiến cấp ủy cấp huyện không thể chủ động lãnh đạo giải quyết nhanh các vướng mắc phát sinh. Trong nhiều trường hợp, cấp huyện chỉ là nơi “trung chuyển” hồ sơ lên Sở, ngành thành phố mà không nắm quyền quyết định, từ đó tạo ra tâm lý thụ động, khoán trắng cho cơ quan cấp trên.

Việc đánh giá hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện trong thu hút ĐTNN chưa được cụ thể hóa bằng các tiêu chí định lượng. Trong báo cáo sơ kết nhiệm kỳ 2020-2025 của một số quận, huyện, nội dung về thu hút ĐTNN thường chỉ được đề cập chung chung, không gắn với kết quả cụ thể như số dự án thu hút được, số vốn, lĩnh vực ưu tiên, tỷ lệ triển khai thực tế... Điều này phản ánh thực tế là cấp ủy cấp huyện chưa xem thu hút FDI là nội dung trọng tâm trong nghị quyết và chương trình công tác của nhiệm kỳ, mà thường chỉ giao cho chính quyền xử lý theo quy trình hành chính.

Ba là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện nhiệm vụ, chủ trương thu hút ĐTNN đôi khi chưa được chú trọng đúng mức và trong triển khai thực hiện còn lúng túng, thiếu đồng bộ với cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 7% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút ĐTNN, thậm chí có 2% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm nội dung lãnh đạo này [phụ lục 11]. Việc Thành ủy xác định nhiệm vụ xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, đồng thời chú trọng tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định như: một số cơ chế, chính sách chưa thật sự đồng bộ, còn chậm được cụ thể hóa; môi trường đầu tư chưa thật sự ổn định, minh bạch và hấp dẫn; thủ tục hành chính vẫn còn phức tạp, gây khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút ĐTNN và đòi hỏi Thành ủy phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành để khắc phục.

Mặc dù Thành ủy đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo kiện toàn hệ thống cơ quan hành chính, song trong thực tế, bộ máy các cơ quan quản lý ĐTNN của Thành phố vẫn còn tình trạng phân tán, thiếu thống nhất, chưa tinh gọn và hiệu quả chưa cao. Các đầu mối như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp (HEPZA), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Trung tâm Phát triển quỹ đất... có chức năng gần nhau nhưng chưa có sự phối hợp chặt chẽ, còn hoạt động rời rạc, thiếu cơ chế liên thông dữ liệu và giải quyết công việc đồng bộ.

Việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước đang khó khăn, cơ sở dữ liệu tại các cơ quan nhà nước hiện nay có rất nhiều nhưng đề trích xuất, chia sẻ thông tin là vấn đề mà Thành phố cần giải quyết [164, tr.9]. Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 10 đầu mối tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quy trình phê duyệt, cấp phép và giám sát dự án ĐTNN, nhưng chưa có cơ chế điều phối tập trung hiệu quả, dẫn đến tình trạng “trên làm nhanh - dưới làm chậm” hoặc “một cửa nhưng nhiều khóa”. Điều này khiến nhà đầu tư gặp khó khăn khi triển khai dự án, làm giảm chỉ số hài lòng và tính cạnh tranh so với các địa phương khác.

Từ năm 2020 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều đợt sắp xếp tổ chức, trong đó có chủ trương giảm đầu mối, tinh giản biên chế, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hành chính, song việc chỉ đạo thực hiện tại một số cơ quan chuyên trách về DTNN vẫn còn hình thức, thiếu thực chất. Nhiều đơn vị vẫn còn mô hình tổ chức theo lối cũ, chưa có sự chuyển đổi mạnh mẽ về chức năng, nhiệm vụ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp hóa. Điều này dẫn tới việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài giảm. Điển hình năm 2024, mức tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và vốn đăng ký giảm so với cùng kỳ năm 2023 [165, tr.39].

Thực tế triển khai các dự án lớn cho thấy nhiều dự án DTNN bị chậm từ 2-4 năm không phải do thiếu nhà đầu tư, mà do sự phối hợp giữa các sở, ngành trong giải quyết hồ sơ không đồng bộ, nhất là ở các khâu như xác định giá đất, cấp phép xây dựng, thẩm định môi trường. Đây là hậu quả trực tiếp từ sự yếu kém trong chỉ đạo tổ chức bộ máy hành chính, chưa có đầu mối điều phối rõ ràng và không có cơ chế xử lý trách nhiệm cụ thể khi xảy ra chậm trễ.

Bốn là, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ chưa xuất phát từ yêu cầu đặc thù của lĩnh vực DTNN; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn dàn trải, thiếu chuyên sâu theo hướng hội nhập.

Một trong những hạn chế là chất lượng đội ngũ cán bộ tại các cơ quan quản lý DTNN chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập. Một bộ phận cán bộ, công chức còn biểu hiện tâm lý e ngại trách nhiệm, thiếu tinh thần chủ động trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tình trạng “đẩy việc”, né tránh ký hồ sơ, làm việc máy móc theo quy trình vẫn diễn ra ở một số nơi, đặc biệt là trong các thủ tục liên quan đến đất đai, quy hoạch, môi trường - những lĩnh vực thường phát sinh tranh chấp và gây chậm tiến độ triển khai đầu tư.

Một thực trạng dễ thấy là công tác quy hoạch cán bộ ở các sở, ngành và ban quản lý khu kinh tế - nơi trực tiếp tiếp xúc với nhà DTNN - vẫn còn nặng về yếu tố hành chính, thiếu tiêu chí chuyên ngành, không gắn chặt với yêu cầu phát triển của lĩnh vực DTNN trong thời kỳ mới. Phần lớn cán bộ giữ vị trí lãnh đạo chủ yếu trưởng thành từ công tác nội bộ, ít được tiếp cận thực tế doanh nghiệp nước ngoài hoặc chưa từng làm công tác xúc tiến đầu tư. Điều

này dẫn đến sự lúng túng, thiếu chủ động trong xử lý tình huống phức tạp, đặc biệt là trong đàm phán, thương thảo với nhà đầu tư lớn.

Trong giai đoạn 2011-2025, cơ cấu ĐTNN vào Thành phố Hồ Chí Minh có sự chuyển biến mạnh mẽ, từ các ngành thâm dụng lao động sang các lĩnh vực công nghệ cao, tài chính - ngân hàng, đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo lại chưa theo kịp yêu cầu phát triển đó. Nhiều cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, ITPC... không có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo, dẫn đến phụ thuộc vào phiên dịch trong các hội nghị, gặp gỡ nhà đầu tư. Việc này không chỉ gây hạn chế về tiếp cận thông tin trực tiếp mà còn tạo cảm giác thiếu chuyên nghiệp, thiếu tự tin trước các đối tác nước ngoài.

Thành ủy đã có nhiều chủ trương về đào tạo cán bộ, trong đó có nội dung gắn với phát triển kinh tế đối ngoại. Tuy nhiên, việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn mang tính hình thức, chủ yếu là các lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc quản lý hành chính, thiếu các chương trình chuyên sâu về xúc tiến đầu tư, pháp luật quốc tế, kỹ năng đàm phán, quản trị dự án... Chỉ trong giai đoạn 2015-2023, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hơn 120 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp thành phố, nhưng số lượng khóa học liên quan trực tiếp đến ĐTNN, kinh tế toàn cầu hoặc xu hướng phát triển ĐTNN mới chỉ chiếm dưới 5% tổng số chương trình đào tạo [137]. Mặt khác, chưa có cơ chế khuyến khích cán bộ tự học tập, nghiên cứu chuyên sâu ngoài giờ hành chính hoặc tiếp cận các chương trình quốc tế có tính thực hành cao.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 8% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố, thậm chí có 1% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm nội dung lãnh đạo này [phụ lục 11].

Năm là, công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện sự phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân có nơi chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến tính bền vững và đồng thuận trong triển khai các dự án có vốn ĐTNN.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 9% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo phối hợp hoạt

động giữa chính quyền Thành phố với MTTQ và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút ĐTNN, thậm chí có 2% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm nội dung lãnh đạo này [phụ lục 11]. Mặc dù chủ trương “tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội và huy động toàn dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có đầu tư nước ngoài” đã được đề ra trong nhiều nghị quyết, song trên thực tế, việc cụ thể hóa thành cơ chế phối hợp giữa chính quyền và MTTQ, các tổ chức đoàn thể còn mờ nhạt, thiếu rõ ràng và thiếu ràng buộc trách nhiệm.

Thành ủy chưa có cơ chế chỉ đạo phối hợp thống nhất, rõ ràng giữa các cơ quan đảng, chính quyền và các tổ chức liên quan. Ở một số nơi, việc phân cấp, phân quyền chưa đi đôi với phân rõ trách nhiệm; một số sở, ngành còn tâm lý “không làm còn hơn làm sai”, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư. Tại các dự án đầu tư có yếu tố phức tạp như chuyển đổi mục đích sử dụng đất, di dời dân cư, đền bù - giải phóng mặt bằng (GPMB), vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác vận động, tạo đồng thuận thường bị bỏ qua hoặc làm mang tính hình thức. Điển hình là tại Dự án Khu đô thị Tây Bắc Củ Chi, có đến 40% số hộ dân chưa đồng thuận phương án giải phóng mặt bằng, do thiếu thông tin đầy đủ từ các đoàn thể, Mặt trận cơ sở, không nắm chắc tình hình dân cư, dẫn đến phản ứng dây chuyền, kéo dài thời gian triển khai [137].

Trong giai đoạn 2020-2025, nhiều tổ chức CT-XH như Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ... chủ yếu hoạt động trong phạm vi nội bộ, chưa được định hướng rõ vai trò trong tuyên truyền chính sách ĐTNN, giám sát quá trình thực hiện dự án ĐTNN tại cộng đồng, đặc biệt là các vấn đề an sinh, môi trường, lao động.

Là cơ quan đại diện khối đại đoàn kết toàn dân, nhưng trong lĩnh vực thu hút ĐTNN, vai trò giám sát, phản biện của MTTQ Thành phố và các quận, huyện chưa được phát huy đúng mức. Một phần do chưa có tiêu chí rõ để thực hiện phản biện trong lĩnh vực chuyên môn sâu như FDI, phần khác do việc cung cấp thông tin từ các sở, ngành cho Mặt trận còn hạn chế, mang tính một chiều. Công tác dân vận trong thu hút ĐTNN nhiều nơi vẫn mang tính áp đặt, chưa thực sự lắng nghe, đối thoại. Trong năm 2023, có 58 doanh nghiệp thông báo cho người lao động thôi việc, trong đó có 30 doanh nghiệp FDI [25, tr.7].

Từ 2020-2025, hầu như không có báo cáo định kỳ nào đánh giá sâu về hiệu quả phối hợp giữa chính quyền - Mặt trận - đoàn thể trong lĩnh vực thu hút ĐTNN; nội dung này thường bị gộp chung vào báo cáo KT-XH tổng hợp hoặc báo cáo dân vận. Điều này khiến công tác khắc phục hạn chế thiếu căn cứ thực tiễn, dẫn đến lặp lại những điểm yếu qua từng nhiệm kỳ. Bên cạnh đó, Thành ủy chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát chuyên biệt đối với hoạt động phối hợp của HTCT trong lĩnh vực FDI. Hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức chưa trở thành một chỉ tiêu đánh giá trách nhiệm của các bên liên quan, dẫn đến tình trạng thiếu cam kết, làm việc hình thức, đối phó.

3.1.2.2. Hạn chế về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, một số nghị quyết, quyết định của Thành ủy liên quan đến thu hút ĐTNN còn thiếu tính chuyên đề, thiếu chiều sâu, chưa theo kịp xu thế biến động của môi trường đầu tư quốc tế và chưa thực sự là công cụ chỉ đạo xuyên suốt cho cả HTCT từ Thành phố đến cơ sở.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,12% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN, thậm chí có 0,93% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11]. Thời gian qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành nghị quyết chuyên đề về thu hút ĐTNN. Các nội dung chỉ đạo chủ yếu được lồng ghép trong các nghị quyết tổng hợp về phát triển KT-XH, cải cách hành chính hoặc trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố các nhiệm kỳ. Điều này khiến công tác chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, xác định trọng tâm, trọng điểm và bố trí nguồn lực để thu hút ĐTNN thiếu cơ sở định hướng lâu dài, có hệ thống.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X có đề cập đến mục tiêu “thu hút đầu tư có chọn lọc”, nhưng không xác lập rõ các nhóm ngành ưu tiên, tiêu chí lựa chọn đối tác, cơ chế sàng lọc dự án [136]. Tương tự, trong nhiệm kỳ 2020-2025, các văn kiện chủ yếu tập trung vào mục tiêu xây dựng đô thị thông minh, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhưng vẫn thiếu một nghị quyết riêng để lãnh đạo toàn diện, bài bản đối với lĩnh vực ĐTNN [137].

Nội dung trong các nghị quyết, quyết định của Thành ủy chưa cụ thể hóa mục tiêu thu hút ĐTNN theo từng ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, dẫn đến việc triển khai thiếu định hướng rõ ràng, không phát huy được lợi thế phân vùng phát triển của Thành phố. Hơn 70% tổng vốn FDI giai đoạn 2016-2021 tập trung vào lĩnh vực bất động sản, thương mại - dịch vụ, trong khi lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, đổi mới sáng tạo là những lĩnh vực Thành phố cần phát triển lại chỉ chiếm dưới 15% [Phụ lục 3]. Điều này phản ánh sự thiếu định hướng chiến lược và phân tầng thu hút đầu tư ngay từ trong văn kiện chỉ đạo.

Một số nội dung trong các quyết định của BTV Thành ủy về xúc tiến đầu tư, cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư còn mang tính khẩu hiệu, thiếu cơ chế thực hiện cụ thể hoặc không sát với thực tiễn điều hành của chính quyền. Các kế hoạch đi kèm đôi khi chậm ban hành, dẫn đến chậm triển khai. Công tác theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai các nghị quyết, quyết định về ĐTNN của Thành ủy còn chưa đồng bộ. Nhiều nghị quyết sau khi ban hành không được định kỳ đánh giá hiệu quả thực hiện, không xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền, đơn vị chuyên môn.

Hai là, công tác lãnh đạo các hoạt động tuyên truyền, vận động chưa thực sự hiệu quả, thiếu chiều sâu, chưa tạo được sự thống nhất về nhận thức trong CBDV và Nhân dân, dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, ảnh hưởng đến hiệu lực triển khai các nghị quyết, quyết định liên quan đến ĐTNN.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,29% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà đầu tư nước ngoài, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN, thậm chí có 1,18% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11]. Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương thu hút ĐTNN thời gian qua còn thiên về hình thức, chủ yếu thực hiện thông qua các văn bản hành chính hoặc các hội nghị chung chung, chưa phân loại đối tượng tiếp nhận thông tin. Hầu như không có chương trình chuyên biệt cho cán bộ ở cơ sở như phường, xã, tổ dân phố - nơi trực tiếp tiếp xúc với người dân và chịu trách nhiệm phối hợp triển khai các dự án đầu tư.

Thực tế cho thấy, ở nhiều dự án ĐTNN có yếu tố nhạy cảm về đất đai, môi trường, chuyển đổi sinh kế, người dân địa phương thiếu thông tin, không hiểu đúng chủ trương, dẫn đến phản ứng tiêu cực hoặc khiếu kiện kéo dài. Đây là hậu quả trực tiếp của việc tuyên truyền không đến nơi, không sát người, sát việc.

Một bất cập khác là năng lực tuyên truyền, thuyết phục của đội ngũ báo cáo viên các cấp - đặc biệt là ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc truyền tải các nội dung mang tính chuyên môn cao như cơ chế ưu đãi đầu tư, tác động của ĐTNN tới phát triển kinh tế địa phương, quy hoạch không gian đầu tư... Đội ngũ báo cáo viên cấp quận, huyện đa số chưa được đào tạo hoặc tập huấn liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh tế đối ngoại. Hệ quả là các buổi tuyên truyền thường mang tính chung chung, lý luận, không có chiều sâu, thiếu minh chứng thực tế, không đủ sức thuyết phục CBDV và nhân dân.

Trong thực tiễn, một bộ phận không nhỏ CBDV, kể cả ở các phòng ban chuyên môn của quận, huyện, còn chưa hiểu đúng, đủ về ý nghĩa chiến lược của thu hút ĐTNN, thậm chí có tâm lý e ngại, né tránh khi được phân công phối hợp với các dự án có yếu tố nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH vẫn chưa thực sự được phát huy vai trò trong công tác truyền thông chính sách thu hút ĐTNN. Hoạt động tuyên truyền về ĐTNN chủ yếu do chính quyền hoặc các cơ quan chuyên môn thực hiện, thiếu sự tham gia của tổ chức đoàn thể vốn gần gũi với quần chúng, dẫn đến thiếu chiều sâu trong thuyết phục, vận động xã hội.

Mặt khác, hệ thống báo chí, truyền thông của Thành phố tuy có tiềm lực mạnh, nhưng thời gian dài lại thiếu chuyên mục chuyên biệt, bài viết phân tích sâu về ĐTNN. Chỉ khoảng 6% tin, bài đăng tải hàng năm trên các báo, đài của Thành phố liên quan đến thu hút ĐTNN. Việc thiếu định hướng truyền thông khiến người dân không hiểu đúng - đủ, dễ bị ảnh hưởng bởi thông tin không chính thống.

Hiện nay, việc đánh giá hiệu quả tuyên truyền chủ yếu mang tính định tính, thiếu hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường mức độ chuyển biến nhận thức, thái độ, hành vi của cán bộ và người dân. Không có báo cáo tổng hợp riêng về công tác truyền thông thu hút ĐTNN trong các báo cáo thường kỳ của Thành ủy hoặc UBND Thành phố. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc điều chỉnh phương pháp, nội dung, hình thức tuyên truyền sao cho phù hợp với từng

nhóm đối tượng, từng địa bàn, nhất là các khu vực có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích giữa nhà đầu tư và cộng đồng dân cư.

Ba là, việc chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng thành chính sách, kế hoạch hành động của chính quyền có thời điểm, có nội dung còn chậm, thiếu đồng bộ, kịp thời, làm giảm hiệu lực triển khai và ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút vốn ĐTNN trên thực tế.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 2,96% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư, thậm chí có 0,85% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11]. Mặc dù, Thành ủy đã ban hành nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu đầu tư... nhưng quá trình cụ thể hóa các chủ trương này thành các chương trình, kế hoạch hành động của chính quyền Thành phố có thời điểm, có nội dung còn bị kéo dài, thiếu kịp thời, thậm chí có nội dung bị trì hoãn hoặc bỏ ngỏ. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI đề ra định hướng “thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số” [57]. Tuy nhiên, phải đến cuối năm 2023, UBND Thành phố mới phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư chuyên đề đối với lĩnh vực công nghệ cao, và đến 2024 vẫn chưa có hướng dẫn thực hiện thống nhất từ các sở, ngành.

Theo kết quả đánh giá, năm 2024 Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đạt giá trị Chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” tăng cao nhất [42, tr.53-54]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, Thành phố đang gặp phải những vướng mắc lớn, nhất là vấn đề quy định của pháp luật, thể chế, chính sách. Pháp luật chính sách thay đổi liên tục gây khó khăn cho quá trình thực hiện các dự án (riêng Luật Đầu tư từ 2014 tới nay đã thay đổi 4 lần vào các năm 2016, 2018, 2020). Việc hiểu, áp dụng pháp luật khác nhau giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, điều tra, truy tố, xét xử đã gây tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư và tạo ra nhiều rủi ro không thể lường trước cho quá trình thực hiện dự án. Nhiều cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế chính sách đặc thù gặp khó khăn trong quá trình thực thi (ví dụ như cơ chế ưu đãi đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư) [131, tr.4].

Một hạn chế khác là tính liên thông giữa các nghị quyết của Thành ủy và kế hoạch triển khai của UBND có lúc chưa chặt chẽ. Một số nội dung trong quyết định, kết luận của BTV Thành ủy về định hướng thu hút đầu tư bị “giảm cấp” khi thể chế hóa: hoặc bị lược bỏ nội dung quan trọng, hoặc chỉ dừng lại ở mức giao cho các sở ngành nghiên cứu mà không đưa thành nhiệm vụ cụ thể. Nhiều chương trình, kế hoạch hành động của chính quyền cụ thể hóa từ nghị quyết Đảng thiếu hệ thống chỉ tiêu định lượng, không rõ tiến độ, không quy định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính, dẫn đến việc thực hiện bị dàn trải, khó đánh giá hiệu quả.

Dù Thành ủy có chủ trương đúng đắn, nhưng việc triển khai thể chế hóa ở các cấp sở, ngành, quận, huyện nhiều nơi vẫn mang tính hình thức, thiếu sự theo dõi sát sao, kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy. Một số đơn vị chính quyền địa phương chưa thực sự coi việc cụ thể hóa nghị quyết của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, mà chỉ coi là “việc của Ủy ban nhân dân cấp trên” hoặc giao cho một phòng chuyên môn thực hiện đối phó.

Bốn là, chưa kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên sâu trong các cơ quan trực tiếp thực hiện, điều hành, quản lý hoạt động có vốn ĐTNN, dẫn đến nhiều nút thắt trong tiếp nhận, thẩm định, xúc tiến và giám sát ĐTNN.

Hệ thống tổ chức thực hiện chức năng xúc tiến và quản lý ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm nhiều đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC)... Tuy nhiên, sự phân tán về đầu mối này không đi kèm với cơ chế phối hợp rõ ràng, gây trùng lặp chức năng, thiếu nhất quán trong xử lý hồ sơ và tiếp cận nhà đầu tư. Ví dụ, trong quá trình xúc tiến dự án đầu tư của một tập đoàn Hàn Quốc vào Khu Công nghệ cao thành phố Thủ Đức, nhà đầu tư phải làm việc với 3 đơn vị khác nhau để hoàn thiện thủ tục: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Sở Tài nguyên và Môi trường, rồi lại quay lại Sở Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất điều kiện ưu đãi. Quá trình kéo dài hơn 6 tháng, gấp đôi so với cam kết của Thành phố, ảnh hưởng đến uy tín và tính cạnh tranh của môi trường đầu tư.

Việc Thành ủy chưa chỉ đạo hoàn thiện rõ cơ chế phân công - phân cấp trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong triển khai thu hút ĐTNN khiến

nhiều sở, ngành rơi vào tình trạng “vừa làm, vừa đợi”, “vừa triển khai, vừa xin ý kiến”. Tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc “đùn đẩy công việc” xuất hiện phổ biến tại các khâu như cấp phép đầu tư, thẩm định hồ sơ đất đai, phê duyệt thiết kế...

Đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, thẩm định, giám sát đầu tư ĐTNN của Thành phố vừa thiếu về số lượng, vừa không đồng đều về chất lượng. Đặc biệt, có sự chênh lệch lớn giữa yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực ĐTNN (kiến thức về đầu tư quốc tế, luật pháp, kinh tế số, ESG...) với trình độ thực tế của nhiều cán bộ đang làm việc. Một số đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về ĐTNN, phải kiêm nhiệm từ phòng khác, dẫn đến thiếu ổn định, khó chuyên sâu.

Bên cạnh đó, Thành ủy chưa xây dựng được chiến lược đào tạo, quy hoạch, luân chuyển đội ngũ cán bộ làm công tác ĐTNN một cách chuyên nghiệp, bài bản. Việc bổ nhiệm, phân công cán bộ vẫn chủ yếu dựa vào cơ cấu hành chính, không xuất phát từ yêu cầu chuyên môn thực sự. Hiện nay, chưa có bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả làm việc của các cơ quan, cán bộ quản lý ĐTNN gắn với hiệu quả thu hút đầu tư, mức độ hài lòng của doanh nghiệp, tốc độ xử lý hồ sơ, hoặc chất lượng dự án ĐTNN. Việc đánh giá thường mang tính định tính, thiên về hình thức, không phản ánh đúng thực tế năng lực và trách nhiệm. Do đó, khó tạo động lực phấn đấu và nâng cao trách nhiệm cá nhân trong hệ thống chính quyền. Một số cán bộ chỉ tập trung làm đúng quy trình hành chính, thiếu chủ động hỗ trợ doanh nghiệp; thậm chí phát sinh biểu hiện những nhieu hoặc tâm lý “an toàn”, né tránh các dự án lớn, có yếu tố phức tạp. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,29% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng công tác tổ chức, cán bộ, thậm chí có 1,18% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11].

Năm là, số lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên tại doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn chưa tương xứng; một số chi bộ trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn biểu hiện buông lỏng sinh hoạt chi bộ, thiếu nêu gương, làm giảm vai trò hạt nhân chính trị trong triển khai chủ trương của Đảng.

Thực tế cho thấy, công tác phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN ngày càng khó khăn hơn, số lượng tổ

chức đảng được thành lập mới ít hơn số lượng tổ chức đảng phải giải thể. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN không có chức năng lãnh đạo toàn diện mà là mối quan hệ phối hợp với chủ doanh nghiệp hoặc người quản lý doanh nghiệp để tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh tại doanh nghiệp, đơn vị đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dù các cơ quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp đều là đầu mối thực hiện thu hút ĐTNN, nhưng tổ chức đảng tại đây hoạt động chưa đều, thiếu chiều sâu. Nhiều chi bộ sinh hoạt định kỳ nhưng nội dung sinh hoạt chưa gắn với nhiệm vụ chính trị chuyên môn, còn nặng về hình thức, chung chung. Nhiều đảng viên trong cơ quan FDI chưa phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, hướng dẫn nhà đầu tư. Một số nơi còn dễ xảy ra hiện tượng trì trệ, né tránh trách nhiệm, thiếu chủ động trong giải quyết công việc, thậm chí có biểu hiện lợi dụng vị trí để nhũn nhẽ, làm khó doanh nghiệp.

Qua kiểm tra của Thành ủy và UBKT Thành ủy tại một số sở, ngành có liên quan đến cấp phép đầu tư, đã phát hiện một số trường hợp đảng viên không tuân thủ quy trình xử lý hồ sơ, gây kéo dài thời gian xử lý, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ dự án của nhà đầu tư [137]. Một số vụ việc bị báo chí phản ánh cũng cho thấy CBDV trực tiếp xử lý hồ sơ ĐTNN chưa thực hiện đúng chức trách, thiếu tinh thần phục vụ.

Một số cấp ủy chưa quan tâm công tác kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN [138, tr.1]. Việc sinh hoạt đảng định kỳ tại các cơ quan ĐTNN thường không gắn với nhiệm vụ chuyên môn, chưa bàn sâu các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, chưa phát huy vai trò lãnh đạo định hướng về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương hành chính. Việc giám sát đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, đạo đức công vụ, tinh thần thái độ phục vụ nhà đầu tư chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Một số cấp ủy buông lỏng kiểm tra đảng viên trong khi thực thi công vụ, thiếu phản hồi từ doanh nghiệp về thái độ, hành vi của cán bộ, dẫn đến khó phát hiện sớm biểu hiện tiêu cực.

Trong bối cảnh Đảng lãnh đạo toàn diện, thì tổ chức đảng trong các cơ quan quản lý và thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN cần đóng vai trò định hướng, dẫn dắt việc xây dựng môi trường đầu tư công khai, minh bạch, thân thiện với nhà đầu tư. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các chi bộ, đảng ủy tại các đơn vị quản lý ĐTNN chưa phát huy hết vai trò kết nối, đồng hành với nhà đầu tư, phản ánh kiến nghị từ thực tiễn đầu tư lên cấp ủy cấp trên.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,21% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan, thậm chí có 1,1% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11].

Sáu là, công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên tại các cơ quan trực tiếp thực hiện, quản lý ĐTNN chưa thực hiện thường xuyên, toàn diện và hiệu quả; dẫn đến buông lỏng kỷ cương, chưa phát hiện và ngăn ngừa sớm những vi phạm, thiếu sót.

Trong khi công tác ĐTNN là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, đòi hỏi tính kỷ luật, minh bạch cao thì việc kiểm tra, giám sát của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong lĩnh vực này vẫn còn thiên về hình thức, chưa thật sự đi vào trọng tâm, chưa gắn sát với yêu cầu quản lý ĐTNN. Bên cạnh đó, nhiều nhà ĐTNN chưa tìm hiểu quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình đầu tư dẫn tới có nhiều vi phạm pháp luật về đầu tư kinh doanh [164, tr.56]. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,38% ý kiến cho rằng, Thành ủy thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy, thậm chí có 1,1% ý kiến cho rằng, Thành ủy đã vi phạm phương thức lãnh đạo này [phụ lục 11].

Trong giai đoạn 2016-2020, UBKT Thành ủy chỉ thực hiện 03 cuộc kiểm tra chuyên đề tại các cơ quan có liên quan trực tiếp đến ĐTNN, chủ yếu tập trung vào việc chấp hành quy định của Đảng nói chung, chưa có nội dung kiểm tra chuyên sâu về trách nhiệm chính trị trong cải cách hành chính, thái độ phục vụ, tinh thần hỗ trợ nhà đầu tư hay hiệu quả phối hợp liên ngành [137].

Hiện nay, chưa có hệ thống tiêu chí rõ ràng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên làm việc tại các cơ quan trực tiếp thực hiện thu hút FDI. Việc đánh giá, kiểm điểm hàng năm vẫn còn mang tính hình thức, nặng về tự nhận xét, ít dựa trên kết quả đầu ra hoặc ý kiến từ doanh nghiệp - đối tượng mà các CBDV phục vụ. Tại một số đơn vị như Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, việc đánh giá đảng viên vẫn chủ yếu dựa vào tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính, chưa gắn với các chỉ số về cải thiện môi trường đầu tư, mức độ hài lòng của nhà đầu tư, hay hiệu quả xúc tiến đầu tư trên thực tế. Điều này khiến việc giám sát không đi vào thực chất, không khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo và chủ động trong đội ngũ đảng viên.

Bên cạnh đó, hệ thống phản ánh ý kiến từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đến các cơ quan trong HTCT Thành phố cũng chưa thực sự phát huy hiệu quả. Việc thiếu cơ chế lắng nghe và phản hồi kịp thời góp phần làm giảm hiệu lực kiểm tra, giám sát và làm chậm trễ trong xử lý các hành vi thiếu trách nhiệm hoặc những nhiều nhà đầu tư.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, tác động tích cực từ bối cảnh chung của cả nước, đặc biệt là kết quả của quá trình đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong suốt gần 40 năm qua.

Từ Đại hội VI của Đảng đến nay, đường lối đổi mới toàn diện đất nước đã được triển khai nhất quán, trong đó, việc chủ động mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, thu hút nguồn vốn ĐTNN được xác định là một chủ trương lớn, có vai trò chiến lược trong việc phát triển KT-XH, thúc đẩy tăng trưởng, chuyển giao công nghệ và hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, chính sách quan trọng nhằm tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh và phù hợp với thông lệ quốc tế; đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về ĐTNN.

Mặt khác, trong điều kiện đất nước giữ vững được ổn định CT-XH, môi trường vĩ mô ngày càng ổn định, nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng, vị thế và

uy tín quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao, Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh - với vai trò là đầu tàu kinh tế của cả nước - đã có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng, thế mạnh và đẩy mạnh thu hút ĐTNN. Thành ủy Thành phố đã kịp thời cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo và linh hoạt các chủ trương, chính sách của Trung ương vào thực tiễn địa phương, xây dựng các cơ chế, chính sách mang tính đột phá, khơi thông điểm nghẽn, đồng thời chủ động cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới mô hình tăng trưởng. Nhờ đó, công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy đạt nhiều kết quả tích cực, có chiều sâu và ngày càng hiệu quả, trở thành một điểm sáng trong cả nước.

Hai là, Thành phố Hồ Chí Minh có vị thế đặc biệt, là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ hàng đầu của cả nước.

Thành phố chiếm khoảng 22,3% GDP, đóng góp hơn 27% thu ngân sách quốc gia và là địa phương thu hút ĐTNN lớn nhất cả nước trong nhiều năm qua [135]. Tính đến ngày 01/5/2025, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án và số vốn đầu tư với 13.620 dự án ĐTNN còn hiệu lực (chiếm tới 32,4% tổng số dự án cả nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 58,96 tỷ USD, chiếm 11,7% tổng vốn đăng ký của cả nước [135]. Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu hạ tầng đô thị tương đối hiện đại với hệ thống giao thông kết nối đa chiều, cảng biển và sân bay quốc tế lớn (Cảng Cát Lái, Tân Sơn Nhất), các khu công nghệ cao như Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (SHTP), Khu chế xuất Tân Thuận, Khu công nghiệp Hiệp Phước... thu hút hàng nghìn doanh nghiệp có vốn ĐTNN hoạt động ổn định và hiệu quả [135].

Việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tạo thêm cho Thành phố những lợi thế nổi bật về không gian phát triển công nghiệp, logistics và dịch vụ cảng biển. Sự kết nối các vùng kinh tế năng động này không chỉ mở rộng dư địa thu hút đầu tư mà còn tạo điều kiện hình thành một vùng đô thị - công nghiệp - cảng biển liên hoàn, gia tăng sức cạnh tranh quốc tế cho Thành phố trong giai đoạn phát triển mới. Lực lượng lao động của Thành phố cũng rất dồi dào, với trên 7,5 triệu người trong độ tuổi lao động, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 85%, là nguồn nhân lực hấp

dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước [135]. Với quy mô tổng dân số hơn 16 triệu người, sức tiêu dùng lớn, năng lực cạnh tranh cao và môi trường kinh doanh năng động, Thành phố tạo ra lực hấp dẫn đặc biệt đối với các tập đoàn đa quốc gia, nhất là trong các ngành có giá trị gia tăng cao như công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, logistic, thương mại điện tử, bất động sản cao cấp...

Ba là, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương giữ vai trò đầu tàu phát triển kinh tế đất nước, đã tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách quan trọng để Thành ủy triển khai hiệu quả các chiến lược thu hút ĐTNN.

Các chính sách lớn như Nghị quyết số 54/2017/QH14 về cơ chế đặc thù phát triển Thành phố, Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn mới... Bên cạnh đó, Trung ương còn ban hành nhiều văn bản quan trọng định hướng phát triển các địa phương vùng Đông Nam Bộ - nơi gắn bó mật thiết với Thành phố trong liên kết vùng và thu hút FDI. Cụ thể, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định rõ Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm động lực tăng trưởng của vùng; Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 là kim chỉ nam cho các địa phương trong xây dựng chính sách thu hút ĐTNN thể hệ mới. Những định hướng và chính sách này đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để Thành ủy chủ động, linh hoạt hơn trong lãnh đạo kinh tế, tài chính, đất đai, tổ chức bộ máy và thu hút ĐTNN.

Bốn là, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định rõ vai trò của ĐTNN không chỉ là nguồn lực tài chính đơn thuần, mà còn là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, tái cấu trúc nền kinh tế và tạo việc làm bền vững cho người dân.

Từ tầm nhìn đó, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy trong từng nhiệm kỳ đều có sự thống nhất cao về định hướng thu hút ĐTNN gắn với phát triển bền vững, cải thiện môi trường đầu tư, tăng tính tự chủ và phát triển các ngành công nghệ cao. Không dừng lại ở việc đề ra chủ trương, Thành ủy

còn chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh khi có vướng mắc phát sinh.

Cùng với đó, HTCT Thành phố luôn phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, đồng thuận và năng động, trở thành yếu tố hỗ trợ trực tiếp cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố. Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH luôn bám sát chỉ đạo của Thành ủy, phát huy tốt vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện, đồng hành và giám sát hiệu quả. Từ cấp Thành phố đến cơ sở, sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, chính quyền và các đoàn thể được duy trì chặt chẽ, thông suốt, tạo thành một hệ thống hành động thống nhất, phản ứng linh hoạt với những yêu cầu mới trong thu hút ĐTNN. Đây cũng là nền tảng để xây dựng môi trường CT-XH ổn định, chính quyền thân thiện, công khai, minh bạch - những yếu tố then chốt giúp Thành phố duy trì vị thế dẫn đầu cả nước về thu hút ĐTNN trong suốt hơn một thập kỷ qua.

Năm là, bối cảnh quốc tế hiện nay có nhiều chuyển biến thuận lợi, tạo ra “cửa sổ cơ hội” cho các quốc gia đang phát triển, trong đó nổi bật là xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, và nhu cầu đa dạng hóa địa điểm đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro địa chính trị và phụ thuộc đơn lẻ vào một thị trường.

Các tập đoàn đa quốc gia như Apple, Google, Foxconn, Intel, Samsung, Panasonic... đang từng bước điều chỉnh chiến lược sản xuất và đầu tư, hướng đến các quốc gia có môi trường chính trị ổn định, nhân công chất lượng, hạ tầng phát triển và chính sách ưu đãi minh bạch - trong đó Việt Nam nổi lên như một điểm đến chiến lược ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động, nhạy bén và linh hoạt trong chỉ đạo các cơ quan chức năng, sở ngành và địa phương nắm bắt kịp thời cơ hội từ bối cảnh toàn cầu để quảng bá tiềm năng và cải thiện hình ảnh môi trường đầu tư. Đồng thời, Thành ủy chỉ đạo đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết hồ sơ đầu tư, rút ngắn thời gian cấp phép, minh bạch quy trình, tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp có vốn ĐTNN.

Việc kết hợp linh hoạt giữa nắm bắt thời cơ quốc tế với sự điều hành chủ động, quyết liệt ở cấp Thành ủy không chỉ giúp Thành phố nâng cao năng

lực cạnh tranh trong khu vực, mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong phát triển kinh tế đối ngoại, mở rộng hội nhập và thu hút hiệu quả dòng vốn có vốn ĐTNN chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.2 Nguyên nhân của hạn chế

Một là, sự lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN chưa được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả; chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ của một số cán bộ chuyên trách còn hạn chế, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN vẫn duy trì cách làm cũ, nặng về hành chính, chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu đổi mới quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập. Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo còn hình thức, chưa sâu sát vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị nhân lực, văn hóa doanh nghiệp. Việc phối hợp giữa tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN với cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thường xuyên, thiếu tính chủ động; do đó, vai trò “hạt nhân chính trị” của tổ chức đảng chưa được phát huy đầy đủ. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ được phân công theo dõi, phụ trách công tác đảng trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, phương pháp công tác, đặc biệt là năng lực ngoại ngữ và hiểu biết về luật pháp quốc tế. Có hiện tượng một số cán bộ chuyên trách chỉ dừng lại ở việc thực hiện nhiệm vụ mang tính thủ tục, hành chính, chưa đủ khả năng tham mưu, đề xuất giải pháp chiến lược, dẫn tới hiệu quả công việc thấp.

Sự chậm đổi mới và thiếu hiệu quả của các tổ chức đảng, cùng với hạn chế về năng lực của một số cán bộ chuyên trách đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cụ thể hóa và triển khai các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN. Chưa tạo được môi trường thật sự thuận lợi trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN; chưa nâng cao được niềm tin, sự đồng thuận và trách nhiệm xã hội của nhà đầu tư đối với Thành phố. Điều này làm giảm sút hiệu quả vai trò lãnh đạo toàn diện của Thành ủy, từ đó ảnh hưởng đến sức cạnh tranh trong thu hút nguồn vốn ĐTNN.

Hai là, trình độ, năng lực của một số cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, cán bộ tham mưu của Thành ủy về thu hút ĐTNN còn hạn chế, chưa

phát huy đầy đủ vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh.

Không ít trường hợp có biểu hiện thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc, thờ ơ hoặc gây khó khăn cho nhà đầu tư, làm phát sinh tâm lý e ngại, mất niềm tin từ phía doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn ĐTNN. Thực tế tại một số địa phương, khu công nghiệp, khu chế xuất cho thấy vẫn còn tình trạng “trên quyết liệt, dưới thờ ơ”, nơi Thành ủy, UBND Thành phố có nhiều chỉ đạo mạnh mẽ về cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng một số cán bộ cơ sở vẫn giữ thái độ trì trệ, máy móc, hoặc có biểu hiện tiêu cực trong giải quyết công việc. Một số đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo trong cơ quan quản lý nhà nước nhưng chưa nêu gương, thiếu sâu sát cơ sở, không trực tiếp tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, né tránh tiếp xúc, hoặc xử lý không đến nơi đến chốn các phản ánh của nhà đầu tư. Vẫn còn hành vi gây nhũn nhẽ, vòi vĩnh tuy không phổ biến nhưng vẫn tồn tại, ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của chính quyền Thành phố, làm giảm niềm tin của nhà đầu tư đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Một số TTHC liên quan đến ĐTNN còn mang tính rườm rà và phức tạp, gây trở ngại cho nhà đầu tư trong việc tiếp cận, triển khai và thực hiện dự án. Sự thiếu đồng bộ giữa các cấp cơ quan và ngành chức năng dẫn đến hiện tượng chồng chéo trong quy trình xử lý, hồ sơ và thẩm quyền, tạo ra rào cản không nhỏ về chi phí thời gian và tài nguyên cho nhà đầu tư, từ đó giảm sự hấp dẫn của môi trường đầu tư cả ở bình diện quốc gia lẫn địa phương. Một số doanh nghiệp cũng gặp khó khăn khi phải bổ sung hồ sơ do chưa nắm rõ quy định mới, hệ thống hướng dẫn chưa thực sự minh bạch.

Ba là, hệ thống thể chế, chính sách và pháp luật liên quan đến ĐTNN còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn không chỉ cho các nhà ĐTNN mà cả cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Nhiều luật, nghị định, thông tư điều chỉnh hoạt động đầu tư - kinh doanh như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ môi trường... còn có những điểm mâu thuẫn, chồng lấn về thẩm quyền, quy trình, tiêu chí xét duyệt. Ví dụ, một dự án có vốn ĐTNN về

bất động sản, khu công nghiệp hoặc năng lượng tại Thành phố thường phải xin ý kiến qua nhiều bộ, ngành, với quy trình kéo dài hàng tháng, thậm chí hàng năm, do các quy định chưa thống nhất về phân cấp, xác định ranh giới quy hoạch, phê duyệt đánh giá tác động môi trường hay quy hoạch sử dụng đất. Một số chính sách mới được ban hành nhưng không có lộ trình hoặc hướng dẫn đầy đủ khiến cả nhà đầu tư lẫn cơ quan chức năng tại địa phương lúng túng trong áp dụng, dẫn đến ách tắc hồ sơ hoặc chậm giải ngân vốn đầu tư.

Tình trạng này ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, định hướng chiến lược của Thành ủy, khi nhiều nội dung trong các chương trình hành động liên quan đến thu hút ĐTNN không thể triển khai trọn vẹn vì vướng thể chế. Các cơ quan tham mưu cấp ủy gặp khó khăn trong xây dựng chủ trương, chỉ đạo sát thực tế, khi khung pháp lý thường xuyên thay đổi hoặc thiếu thống nhất giữa luật và dưới luật.

Bốn là, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng hoạt động, dẫn đến việc hạn chế khả năng lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp có vốn ĐTNN, vốn đang ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế của Thành phố.

Tính đến năm 2024, Thành phố có khoảng hơn 2.000 doanh nghiệp có vốn ĐTNN đang hoạt động, tuy nhiên, số lượng tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong khu vực này chỉ đạt khoảng 300-350 tổ chức, chiếm chưa đầy 20% tổng số doanh nghiệp có vốn ĐTNN có điều kiện thành lập chi bộ [56]. Ở một số doanh nghiệp đã thành lập tổ chức đảng, chất lượng sinh hoạt đảng còn thấp, thiếu tính thực chất. Một số chi bộ hoạt động mang tính hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, chưa thể hiện rõ vai trò định hướng tư tưởng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hoặc bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Ngoài ra, công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của người lao động trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN cũng gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung đông lao động nhập cư. Tổ

chức đảng tại chỗ chưa đủ lực lượng, thiếu công cụ để kịp thời định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, tiêu cực, hoặc tham gia hòa giải tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong các tình huống xung đột quyền lợi, đình công, khiếu kiện.

Năm là, mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, đặt ra nhiều thách thức mới cho công tác lãnh đạo, quản lý và thu hút ĐTNN.

Trong những năm gần đây, các cuộc khủng hoảng kinh tế, lạm phát gia tăng, chính sách thắt chặt tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn cùng với bất ổn địa chính trị như xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng ở Trung Đông đã làm suy giảm dòng vốn đầu tư toàn cầu, khiến các nhà đầu tư thận trọng hơn trong việc mở rộng hoặc lựa chọn địa điểm đầu tư mới. Đặc biệt, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung kéo dài đã làm thay đổi dòng dịch chuyển chuỗi cung ứng, buộc các tập đoàn đa quốc gia phải tái cơ cấu chiến lược đầu tư, tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức cho các nước tiếp nhận đầu tư, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, mức độ cạnh tranh trong khu vực cũng ngày càng gay gắt. Các quốc gia như Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Philippines hay Campuchia đều đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, ban hành các chính sách ưu đãi thu hút FDI hấp dẫn hơn, đồng thời tích cực tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Bên cạnh đó, những vấn đề như cạnh tranh không lành mạnh, lợi ích nhóm, chuyển giá, trốn thuế, vi phạm quy định bảo vệ môi trường, tranh chấp pháp lý kéo dài, thao túng thị trường, hay hiện tượng “đội lốt đầu tư để lũng đoạn thị trường nội địa” đã xuất hiện tại một số địa phương, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc nhận diện, dự báo và ứng phó với các tác động tiêu cực này còn chậm, bị động, chưa có giải pháp căn cơ và chủ động từ sớm, từ xa. Một phần nguyên nhân là do công tác nắm bắt tình hình, phân tích, dự báo chiến lược của các cơ quan tham mưu chưa theo kịp với tốc độ biến động của dòng vốn đầu tư toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng gay gắt, công nghệ thay đổi nhanh

chóng, tiêu chuẩn đầu tư xanh, đầu tư trách nhiệm xã hội ngày càng khắt khe. Việc cập nhật xu hướng mới, chọn lọc nhà đầu tư chiến lược, phát triển ngành nghề có tính lan tỏa còn bị động, thiếu cơ chế dự báo chiến lược, dẫn đến bỏ lỡ một số cơ hội đầu tư quy mô lớn hoặc chậm cải thiện chất lượng dòng vốn.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, xác định rõ và nhất quán quan điểm về vai trò chiến lược của ĐTNN trong phát triển KT-XH của Thành phố.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn coi ĐTNN là một trong những động lực chiến lược của phát triển KT-XH. Do đó, ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận nhấn mạnh tầm quan trọng của ĐTNN như một động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh đô thị. Đây là nền tảng chính trị tư tưởng quan trọng giúp toàn HTCT của Thành phố đồng thuận trong nhận thức và hành động, qua đó tạo ra định hướng chiến lược thống nhất, lâu dài cho công tác thu hút ĐTNN. Các nghị quyết, quyết định của Thành ủy không chỉ dừng ở định hướng mà luôn đi kèm với chỉ đạo cụ thể về thể chế hóa, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cấp, từng ngành. Thành ủy cũng thường xuyên chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra và giám sát việc thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh chính sách sát với thực tiễn. Cách làm này bảo đảm tính nhất quán, hiệu lực trong quá trình triển khai và giúp tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về ĐTNN.

Hai là, tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Các chủ trương về xây dựng “chính quyền phục vụ, kiến tạo, liêm chính, hành động” do Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đề ra đã trở thành định hướng xuyên suốt trong cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền Thành phố, nhất là trong lĩnh vực thu hút ĐTNN. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và nhất quán của Thành ủy, các cấp chính quyền đã cụ thể hóa chủ trương đó bằng hàng loạt sáng kiến và mô hình tổ chức nhằm tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi và thân thiện với nhà đầu tư. Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, các quy trình cấp phép đầu tư, đăng ký kinh doanh, giao đất, thẩm định môi

trường... được số hóa và tích hợp vào cổng dịch vụ công Thành phố, cho phép doanh nghiệp có vốn ĐTNN theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ trực tuyến, giảm chi phí thời gian và tiếp cận nhanh các chính sách ưu đãi. Điều này thể hiện rõ nỗ lực cải cách thể chế, thay đổi tư duy quản lý từ hành chính nặng tính kiểm soát sang phục vụ, hỗ trợ và đồng hành với nhà đầu tư.

Nhờ sự chuyển biến mạnh mẽ và đồng bộ trong cách tiếp cận, bộ máy chính quyền Thành phố dưới sự lãnh đạo sát sao của Thành ủy đã từng bước tạo lập hình ảnh một nền hành chính hiện đại, minh bạch, thân thiện, trách nhiệm và hiệu quả trong mắt các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đây cũng là một trong những yếu tố nền tảng giúp Thành phố Hồ Chí Minh duy trì vị trí dẫn đầu cả nước về thu hút ĐTNN, với tổng vốn ĐTNN lũy kế từ năm 2011 đến 2024 đạt trên 70 tỷ USD, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn đầu tư vào vùng Đông Nam Bộ và cả nước [147]. Những kết quả này không chỉ phản ánh năng lực quản trị của chính quyền mà còn thể hiện rõ vai trò chỉ đạo chiến lược, linh hoạt và kịp thời của Thành ủy trong từng giai đoạn phát triển của Thành phố.

Ba là, chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực ĐTNN.

Một trong những yếu tố then chốt góp phần làm nên hiệu quả thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh chính là đội ngũ cán bộ làm công tác đầu tư có năng lực chuyên môn cao, phẩm chất chính trị vững vàng và tư duy hội nhập quốc tế. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Thành ủy, công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực này không ngừng được củng cố, đổi mới để thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của tiến trình hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

Thành ủy đã chỉ đạo quyết liệt việc kiện toàn tổ chức các sở, ngành liên quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao... theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, rõ chức năng, tránh chồng chéo. Các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp xúc và làm việc trực tiếp với nhà ĐTNN đều được yêu cầu phải đổi mới phong cách làm việc theo hướng chuyên nghiệp, lấy hiệu quả phục vụ doanh nghiệp làm trung tâm. Song song đó, Thành ủy cũng chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán

bộ trẻ, có năng lực ngoại ngữ, am hiểu pháp luật đầu tư quốc tế và có khả năng xử lý tình huống nhạy bén trong môi trường đa văn hóa. Đây là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh Thành phố đang hướng đến thu hút FDI có chọn lọc, tập trung vào các ngành công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, tài chính - ngân hàng, trung tâm R&D và đổi mới sáng tạo.

Bốn là, coi trọng lãnh đạo phát huy vai trò của HTCT và đảng viên trong đồng thuận xã hội và giám sát thực hiện thu hút ĐTNN.

Thành ủy luôn xác định phát huy vai trò của HTCT và đội ngũ đảng viên là một trong những yếu tố then chốt để tạo đồng thuận xã hội trong công tác thu hút ĐTNN. Chủ trương, nghị quyết của Thành ủy đều nhấn mạnh yêu cầu phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả HTCT, từ cấp ủy, chính quyền, MTTQ đến các đoàn thể CT-XH. Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức đảng trong các cơ quan trực tiếp tham mưu và triển khai công tác đầu tư như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Khu Công nghệ cao và trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN... đã thực sự trở thành hạt nhân chính trị vững mạnh, giữ vai trò lãnh đạo toàn diện trong nội bộ. Bên cạnh đó, MTTQ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức CT-XH khác cũng tích cực tham gia vào quá trình tuyên truyền, vận động người dân, đoàn viên, hội viên hiểu đúng, đồng thuận và ủng hộ các chính sách, dự án đầu tư trên địa bàn. Trong nhiều trường hợp, khi xuất hiện những ý kiến trái chiều, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, quy hoạch hoặc triển khai dự án, chính các đoàn thể CT-XH đã đóng vai trò “cầu nối” giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân, giúp giảm thiểu xung đột, tăng sự đồng thuận. Đặc biệt, thông qua công tác phản biện xã hội, nhiều ý kiến của các tổ chức đảng và đoàn thể đã được Thành ủy và chính quyền Thành phố lắng nghe, tiếp thu để hoàn thiện chính sách, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư và quyền lợi của người dân. Điều này giúp xây dựng một môi trường chính trị ổn định, xã hội đồng thuận, là yếu tố cực kỳ quan trọng trong việc tạo dựng niềm tin cho các nhà đầu tư dài hạn.

Năm là, chủ động tham mưu và tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương giao.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và nhất quán của Thành ủy, Thành phố Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ vai trò tiên phong trong việc đề xuất và thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo ra đột phá trong phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là thu hút ĐTNN có chọn lọc và chất lượng cao. Thành ủy không chỉ đơn thuần thực hiện các chính sách sẵn có mà còn chủ động, sáng tạo trong tham mưu với Trung ương, đặc biệt là Quốc hội, để hình thành hành lang pháp lý đặc biệt cho Thành phố phát triển tương xứng với vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và đặc biệt là Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố trong giai đoạn mới. Các nghị quyết này chính là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, tầm nhìn chiến lược và năng lực lãnh đạo sắc bén của Thành ủy trong việc vận dụng linh hoạt nguyên tắc “đảng lãnh đạo - nhà nước quản lý - nhân dân làm chủ” vào lĩnh vực điều hành kinh tế, cải cách thể chế và phát triển đô thị.

Ngay sau khi các nghị quyết được ban hành, Thành ủy đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan chức năng như UBND Thành phố, các sở ngành, ban quản lý các khu chế xuất - khu công nghệ cao... khẩn trương cụ thể hóa thành các chương trình hành động, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Nhờ đó, Thành phố đã từng bước thiết kế được các mô hình mới như: đô thị sáng tạo phía Đông (thành phố Thủ Đức), khu công nghệ cao mở rộng, các trung tâm tài chính quốc tế, các khu vực thí điểm cơ chế đầu tư công - tư linh hoạt.... Những mô hình này không chỉ thu hút được nhà đầu tư chiến lược, công nghệ cao mà còn góp phần định hình lại cấu trúc phát triển đô thị theo hướng hiện đại, bền vững và mang tính dẫn dắt.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Việc lãnh đạo được thực hiện một cách toàn diện, từ việc ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ đạo thể chế hóa chính sách đến giám sát việc tổ chức thực hiện và phát huy vai trò của cả HTCT. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực này vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong việc đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện mô hình lãnh đạo, nâng cao tính chiến lược và hiệu quả trong chỉ đạo điều hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Luận án đã phân tích nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra được 05 kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN, gồm: *Một là*, xác định rõ và nhất quán quan điểm về vai trò chiến lược của ĐTNN trong phát triển KT-XH của Thành phố. *Hai là*, tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp. *Ba là*, chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực ĐTNN. *Bốn là*, coi trọng lãnh đạo phát huy vai trò của HTCT và đảng viên trong đồng thuận xã hội và giám sát thực hiện thu hút ĐTNN. *Năm là*, chủ động tham mưu và tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương giao.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, công cuộc đổi mới đang đi vào chiều sâu, xác lập mô hình tăng trưởng mới, hướng tới kỷ nguyên phát triển đất nước mạnh mẽ vươn tới giàu mạnh, đòi hỏi phải thu hút mạnh mẽ ĐTNN, do đó, tạo cơ hội lớn cơ hội lớn cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lãnh đạo thu hút ĐTNN thời gian tới.

Đảng và Nhà nước Việt Nam đang có nhiều nỗ lực và hành động cụ thể để đẩy mạnh thu hút ĐTNN, như: Điều chỉnh và hoàn thiện thể chế, chính sách, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh để tạo môi trường thông thoáng, minh bạch hơn; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá hối đoái, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng về chi phí và thời gian cho doanh nghiệp; linh hoạt các hình thức hỗ trợ đầu tư như hỗ trợ chi phí sản xuất, chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D), đào tạo nhân lực công nghệ cao...; tập trung vào phát triển hạ tầng giao thông chiến lược như cao tốc, cảng biển, sân bay để kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, giảm chi phí logistics... Những điều này đặc biệt hấp dẫn các doanh nghiệp muốn tiếp cận các thị trường lớn mà Việt Nam có FTA, trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh nổi lên là một địa bàn hấp dẫn hàng đầu. Hơn nữa, trong bối cảnh nhiều biến động toàn cầu, sự ổn định về kinh tế vĩ mô và CT-XH của Việt Nam là một điểm cộng rất lớn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, lạm phát được kiểm soát và cam kết của Chính phủ trong việc duy trì một môi trường đầu tư an toàn, có thể dự đoán được sẽ củng cố niềm tin và thu hút các nhà đầu

tư dài hạn vào Việt Nam, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là cơ hội lớn cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh lãnh đạo thu hút ĐTNN thời gian tới.

Hai là, để tạo nền tảng tư tưởng và thể chế cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, Đảng, nhà nước đã và sẽ ban hành nhiều chủ trương, chính sách tháo gỡ “điểm nghẽn”, thúc đẩy phát triển, do đó sẽ tạo ra những tác động thuận lợi lớn đối với việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành liên tiếp 4 nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, “bộ tứ trụ cột” là cách gọi để nhấn mạnh tầm quan trọng của bốn nghị quyết đột phá này. Quán triệt, thực hiện tốt “bộ tứ trụ cột” sẽ thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng của đất nước, giúp Việt Nam chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào nguồn lực và lao động giá rẻ sang mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khơi thông và giải phóng nguồn lực của đất nước; thúc đẩy Việt Nam chủ động tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, mở rộng thị trường, thu hút ĐTNN và tiếp cận tri thức, công nghệ tiên tiến; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thật sự là động lực quan trọng để tạo ra sự đột phá, đổi mới và tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tạo ra một khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch và hiệu quả, giúp tháo gỡ "điểm nghẽn", tạo niềm tin và sự an tâm cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Việc triển khai hiệu quả “bộ tứ trụ cột” sẽ tạo ra những tác động thuận lợi lớn đối với việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, như: Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết 66) sẽ là yếu tố then chốt để tạo ra một thể chế vững mạnh, công bằng và dự báo

được, thúc đẩy đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng chính sách pháp luật rõ ràng, minh bạch và nhất quán sẽ giúp các nhà ĐTNN giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm thời gian và chi phí, từ đó khuyến khích họ đầu tư lâu dài và bền vững vào Thành phố. Việc đẩy mạnh hội nhập quốc tế chủ động (Nghị quyết 59) sẽ giúp thành phố Hồ Chí Minh, với vai trò là đầu tàu kinh tế và trung tâm hội nhập quốc tế, sẽ được tạo điều kiện thuận lợi hơn để tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu. Việc này không chỉ mở ra thị trường xuất khẩu rộng lớn hơn cho các sản phẩm của các doanh nghiệp FDI mà còn giúp các nhà ĐTNN dễ dàng kết nối với các đối tác và thị trường quốc tế, tạo ra một môi trường kinh doanh linh hoạt và hiệu quả hơn...

Ba là, việc Việt Nam đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới sẽ tạo ra nhiều tác động thuận lợi cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP giúp mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp FDI tận dụng các ưu đãi thuế quan để tiếp cận thị trường rộng lớn hơn. Điều này giúp các nhà ĐTNN nhìn thấy tiềm năng tăng trưởng, từ đó tăng cường đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế và xuất khẩu lớn nhất cả nước. Các FTA thế hệ mới thường đi kèm với các cam kết cao về lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ, và minh bạch hóa. Điều này sẽ giúp Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút các dự án FDI có chất lượng cao, thân thiện với môi trường, thay vì các dự án công nghệ thấp, thâm dụng lao động. Để thực thi các cam kết trong FTA, Việt Nam phải cải cách thể chế, nâng cao năng lực quản lý và minh bạch hóa các quy định. Việc này sẽ tạo ra một môi trường đầu tư công bằng, ổn định và dự báo được, giúp các nhà ĐTNN cảm thấy an tâm và tin tưởng hơn khi đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh...

Bốn là, việc sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ mở rộng không gian phát triển, tăng cường nguồn lực để hiện thực hóa các chủ trương của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Việc sáp nhập hai tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ mở rộng không gian phát triển và tạo ra một quỹ đất lớn hơn, đặc biệt là đất công

nghiệp và đất xây dựng, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp FDI; giúp thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện quy hoạch và xây dựng các khu đô thị vệ tinh, khu công nghiệp, khu công nghệ cao hiện đại, thu hút các dự án FDI chất lượng cao. Với địa giới hành chính mở rộng, thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành một siêu đô thị lớn hơn, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế, thu hút sự quan tâm của các tập đoàn đa quốc gia. Việc mở rộng địa giới cũng giúp thành phố Hồ Chí Minh xây dựng thương hiệu là một trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học - công nghệ hàng đầu khu vực và quốc tế, tạo sức hút mạnh mẽ với các nhà ĐTNN.

Năm là, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ vẫn là động lực, đầu tàu, dẫn dắt trong vai trò của một trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, được Trung ương Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ phát triển, do đó, vừa đặt ra nhiều yêu cầu vừa tạo ra sự hỗ trợ trên nhiều phương diện để thực hiện sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút ĐTNN.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đề ra định hướng thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững để Thành phố tiếp tục giữ vững vai trò là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đây là những yếu tố vừa là thuận lợi rất cơ bản, vừa là yêu cầu đòi hỏi Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thu hút ĐTNN thời gian tới.

Không chỉ đứng trước yêu cầu đẩy mạnh thu hút ĐTNN để phát triển nhanh hơn, Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhiều thuận lợi để thu hút ĐTNN cho sự phát triển bứt phá trong thời gian tới. Thành phố là đầu tàu kinh tế của Việt Nam, với quy mô GDP lớn nhất cả nước, hạ tầng phát triển và thị trường tiêu thụ rộng lớn, tạo sức hấp dẫn tự nhiên cho các nhà ĐTNN. Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn lao động trẻ, có trình độ, và ngày càng được đào tạo chuyên sâu, sẽ đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp FDI. Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng giao thông, đô thị và logistics.

Các dự án trọng điểm như tuyến Metro số 1, đường Vành đai 3, Cảng Cái Mép - Thị Vải, sân bay Long Thành (dù không trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nhưng có tác động mạnh mẽ đến khả năng kết nối của Thành phố) và hệ thống cảng biển đang được triển khai. Việc hoàn thiện và đồng bộ hóa hạ tầng này giúp giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp FDI, tạo ra một môi trường thuận lợi thu hút ĐTNN. Các khu công nghiệp, khu công nghệ cao hiện hữu và các khu mới được quy hoạch sẽ tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho thu hút ĐTNN, với hạ tầng đồng bộ và dịch vụ hỗ trợ tốt.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu hàng đầu cả nước. Điều này sẽ cung cấp một nguồn nhân lực phong phú, có khả năng học hỏi nhanh, đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp đòi hỏi công nghệ cao. Chính quyền Thành phố cũng đang chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như bán dẫn, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, tạo tiền đề để thu hút các dự án FDI giá trị gia tăng cao. Những thế mạnh và triển vọng phát triển nội tại của Thành phố nêu trên là những tiền đề, cơ sở rất thuận lợi để thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút ĐTNN.

Sáu là, tình hình quốc tế hiện nay có nhiều yếu tố thuận lợi cho sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN vào Thành phố.

Thế giới đang chứng kiến sự dịch chuyển mạnh mẽ sang các lĩnh vực công nghệ cao, chuyên đổi mới, năng lượng tái tạo và kinh tế xanh. Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, là cửa ngõ quốc tế quan trọng, kết nối thuận lợi với các thị trường lớn trong khu vực và trên thế giới. Một trong những thuận lợi lớn nhất là xu hướng đa dạng hóa và dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, nhiều tập đoàn đa quốc gia đang tìm cách giảm sự phụ thuộc vào một quốc gia duy nhất do những căng thẳng địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí tăng cao. Điều này tạo cơ hội vàng cho Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trở thành một điểm đến sản xuất và trung chuyển thay thế. Các doanh nghiệp đang tìm kiếm các thị trường ổn định, có chi phí cạnh tranh và môi trường đầu tư thân thiện, và Thành phố Hồ Chí Minh hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chí này.

Những yếu tố thuận lợi trong nước, nội tại kết hợp với các thuận lợi từ tình hình quốc tế nêu trên sẽ giúp Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở

vững chắc để thành công trong việc tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thu hút ĐTNN trong thời gian tới.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, cạnh tranh khu vực, toàn cầu và nội địa sẽ gây không ít khó khăn cho chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Các quốc gia trong khu vực và trên thế giới đều đang nỗ lực thu hút ĐTNN, tạo ra áp lực cạnh tranh lớn cho Thành phố Hồ Chí Minh. Các quốc gia khác có thể đưa ra các ưu đãi hấp dẫn hơn hoặc có lợi thế về nguồn tài nguyên, chi phí lao động. Các tỉnh, thành phố khác của Việt Nam cũng đang tích cực cải thiện môi trường đầu tư và đưa ra các chính sách ưu đãi riêng để thu hút ĐTNN, đặc biệt là các tỉnh lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Hai là, Thành phố Hồ Chí Minh còn không ít thách thức về môi trường đầu tư và quản lý do đó sẽ gây ra những trở ngại thực hiện chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đã có nhiều cải cách, nhưng một số TTHC liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế... vẫn còn phức tạp, chồng chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Việc điều chỉnh quy hoạch, thực thi các quy định đôi khi còn chậm, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của nhà đầu tư. Sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành đôi khi chưa đồng bộ, gây trở ngại trong việc giải quyết các vướng mắc của nhà đầu tư. Áp lực về môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển xanh và bền vững ngày càng tăng. Thành phố cần có các chính sách và cơ chế quản lý phù hợp để đảm bảo thu hút ĐTNN đi đôi với bảo vệ môi trường.

Ba là, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn những hạn chế về nguồn lực và hạ tầng ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Dù có nhiều nỗ lực, nhưng hạ tầng giao thông, đặc biệt là tại các khu vực trung tâm, vẫn còn quá tải, kẹt xe, ngập úng vẫn là vấn đề chưa được giải quyết triệt để. Chất lượng nguồn nhân lực và đào tạo nghề vẫn còn hạn chế, bất cập. Mặc dù nguồn nhân lực dồi dào, nhưng chất lượng đào tạo nghề, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, vẫn cần được nâng cao để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của doanh nghiệp FDI. Chi phí thuê mặt bằng, nhân công, dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng, có thể làm giảm sức cạnh tranh so với các địa phương khác. Ô

nhiệm môi trường của Thành phố sẽ diễn biến phức tạp, không dễ giải quyết sớm cũng là một yếu tố gây e ngại cho các nhà ĐTNN.

Bốn là, việc mở rộng địa giới và quy mô dân số sẽ tạo áp lực rất lớn lên bộ máy hành chính của Thành phố, đòi hỏi sự tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, do đó có thể ảnh hưởng đến sự quan tâm và nỗ lực của Thành ủy trong lãnh đạo vấn đề thu hút ĐTNN. Các quy định, chính sách về đầu tư, đất đai, thuế, lao động... giữa Thành phố Hồ Chí Minh trước đây và các tỉnh mới sáp nhập cần được rà soát, đồng bộ hóa. Quá trình này có thể phức tạp và mất thời gian, dễ gây ra sự không nhất quán, tạo khó khăn cho nhà đầu tư trong giai đoạn đầu. Quản lý quỹ đất không lộ và thực thi quy hoạch trên địa bàn mới sẽ là một thách thức lớn, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất - những vấn đề thường gây chậm trễ cho các dự án FDI. Việc sáp nhập sẽ đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh những khu vực có mức độ phát triển hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, văn hóa, giải trí) chưa đồng đều. Thành phố sẽ cần đầu tư lớn để nâng cấp và đồng bộ hóa các tiện ích này, đảm bảo chất lượng sống cho cả người dân và các chuyên gia nước ngoài. Những vấn đề phát sinh sẽ đòi hỏi sự quan tâm và nỗ lực lớn của Thành ủy và có thể ảnh hưởng đến sự quan tâm và nỗ lực của Thành ủy trong lãnh đạo vấn đề thu hút ĐTNN.

Năm là, tình hình thế giới và khu vực sẽ có tác động phức tạp, khó lường đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN. Các cuộc xung đột khu vực tạo ra sự bất ổn và rủi ro địa chính trị lớn, khiến các nhà đầu tư quốc tế trở nên thận trọng và chần chừ hơn trong việc đưa ra quyết định đầu tư dài hạn, đặc biệt vào các thị trường mới nổi. Họ có xu hướng ưu tiên các thị trường có tính ổn định cao hoặc quay về đầu tư tại quê nhà. Những biến động khó lường của kinh tế thế giới (lạm phát, suy thoái, căng thẳng địa chính trị...) có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia. Các doanh nghiệp FDI ngày càng chú trọng đến tính bền vững, khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng. Những xu hướng đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thu hút ĐTNN vào Thành phố Hồ Chí Minh, đòi hỏi Thành phố phải có sự thích nghi và điều chỉnh phù hợp, phải có những nỗ lực hơn nữa để đảm bảo và truyền tải thông điệp về môi trường CT-XH ổn định, an toàn của Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó trấn an các nhà đầu tư.

Thay vì toàn cầu hóa, xu hướng “phi toàn cầu hóa” hoặc “giảm thiểu rủi ro” đang mạnh lên. Các quốc gia lớn có thể ưu tiên bảo hộ sản xuất nội địa, xây dựng các chuỗi cung ứng khu vực hoặc chỉ hợp tác với các đối tác “đáng tin cậy” (friend-shoring). Điều này có thể làm giảm tổng lượng FDI toàn cầu và hạn chế cơ hội cho các quốc gia như Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh có thể bị ảnh hưởng nếu các dòng vốn FDI bị định hướng lại vào các khối kinh tế cụ thể. Thành ủy cần phải nhạy bén trong việc xác định các đối tác tiềm năng và phát triển các thế mạnh riêng để vẫn là lựa chọn hấp dẫn trong bối cảnh này.

Nhiều dự báo vẫn chỉ ra nguy cơ suy thoái hoặc tăng trưởng kinh tế dưới tiềm năng tại Mỹ, châu Âu và Trung Quốc. Khi các thị trường tiêu thụ chính gặp khó khăn, nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ sẽ sụt giảm, khiến các tập đoàn đa quốc gia giảm quy mô đầu tư mở rộng hoặc thậm chí trì hoãn các dự án mới. Dòng vốn FDI toàn cầu có thể bị co hẹp. Sự phát triển bùng nổ của Trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học và các công nghệ mới khác đòi hỏi hạ tầng công nghệ cao và nguồn nhân lực chất lượng vượt trội. Nếu không theo kịp tốc độ phát triển công nghệ và không có đủ đội ngũ kỹ sư, chuyên gia giỏi, Thành phố Hồ Chí Minh có thể bỏ lỡ cơ hội thu hút các dự án FDI mũi nhọn, hoặc chỉ thu hút được các khâu có giá trị thấp trong chuỗi sản xuất. Như vậy, trong thời gian tới, sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN sẽ tiếp tục có nhiều thuận lợi cơ bản nhờ vào bối cảnh phát triển chung của đất nước, của thế giới; yêu cầu đối với sự phát triển của Thành phố; lợi thế địa kinh tế và vị thế kinh tế, chính sách mở cửa và triển vọng cải thiện hạ tầng của Thành phố... Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN trong thời gian tới cũng đứng trước không ít thách thức từ trong nước, ngoài nước và những hạn chế của Thành phố. Để tranh thủ được những thuận lợi, cơ hội và vượt qua các khó khăn, thách thức Thành ủy cần có những giải pháp đồng bộ tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 yêu cầu Thành phố phải thu hút ĐTNN có chọn lọc theo hướng

ưu tiên các dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại và có tác động lan toả, kết nối chặt chẽ với kinh tế trong nước; phát triển công nghiệp hỗ trợ kết nối doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp FDI. Từ chủ trương định hướng của Trung ương cho thấy phương hướng, mục tiêu chính của thành phố Hồ Chí Minh hiện nay sẽ là thu hút FDI có chất lượng cao, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, tài chính, dịch vụ chất lượng cao, và công nghệ thông tin. Thành phố cần ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng lớn và tạo ra tác động lan toả đến các ngành kinh tế khác. Định hướng này nhằm thay đổi cơ cấu FDI từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho Thành phố. Quán triệt chủ trương của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2030, tăng 50% số lượng tập đoàn đa quốc gia thuộc nhóm 500 tập đoàn lớn nhất thế giới do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) xếp hạng có hiện diện và hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đạt mục tiêu đó, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phải tăng cường sự lãnh đạo đối với việc thu hút ĐTNN theo phương hướng sau:

Một là, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thu hút FDI. Tập trung lãnh đạo hoàn thiện thể chế và chính sách, đẩy mạnh xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và cạnh tranh; lãnh đạo phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó đầu tư mạnh vào hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin và hạ tầng xã hội để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư; lãnh đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tay nghề và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của các dự án FDI; lãnh đạo tăng cường xúc tiến đầu tư, đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, tập trung vào các thị trường tiềm năng và các lĩnh vực ưu tiên; lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, thật sự cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

Hai là, chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN, bảo đảm có chủ trương lãnh đạo kịp thời, đúng đắn. Sự lãnh đạo của Thành ủy tập trung vào cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực chất hóa cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục, hướng tới cắt

giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; đảm bảo tính minh bạch, công khai, dễ tiếp cận thông tin. Tập trung lãnh đạo giải quyết những “điểm nghẽn”, “nút thắt”, cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp như chi phí không chính thức, tiếp cận đất đai, tính năng động của chính quyền...

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN, nâng cao hiệu quả các phương thức lãnh đạo cụ thể để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo từ Thành ủy đến các sở, ban, ngành về chiến lược và các giải pháp thu hút ĐTNN, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên đối với thu hút ĐTNN.

Ba là, tập trung lãnh đạo bảo đảm thu hút ĐTNN chất lượng cao và có chọn lọc, thực hiện đúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; các dự án thuộc các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, logistics, công nghệ thông tin, công nghiệp bán dẫn, chip... Đây là những ngành giúp Thành phố Hồ Chí Minh nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng lớn và phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

Bốn là, tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp thu hút ĐTNN, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút ĐTNN. Cần tập trung lãnh đạo hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quy trình làm việc của Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp (Hepza) và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ các cơ quan, tổ chức này.

Năm là, sự lãnh đạo của Thành ủy phải bảo đảm sự phối hợp, huy động sức mạnh cả HTCT và các tầng lớp nhân dân, phát huy các lợi thế của Thành phố để đẩy mạnh thu hút ĐTNN. Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố đối với thu hút ĐTNN phải đặt trong tổng thể lãnh đạo phát triển KT-XH, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh, quốc phòng. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong thực hiện chủ trương của Thành ủy trong nhiệm vụ thu hút ĐTNN vì đây là yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường đầu tư thuận lợi. Coi trọng thiết lập, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành để giải quyết các vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan.

Sáu là, chủ động triển khai tốt Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành các chính sách đột phá, vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI lớn, mang tính chiến lược. Bảo đảm thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của các chính sách, hoạt động thu hút FDI; kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo đối với thu hút ĐTNN là rất cần thiết. Thành ủy có nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao thì mới quan tâm lãnh đạo, đưa ra và tập trung tổ chức thực hiện những định hướng chiến lược, chính sách rõ ràng và nhất quán về thu hút ĐTNN, đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển chung của Thành phố.

Việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng chiến lược của FDI đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

Cần hiểu rõ thu hút ĐTNN không chỉ là nguồn vốn bổ sung mà còn là kênh chuyển giao công nghệ, tri thức quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế cho Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, nhận thức rõ về vai trò của thu hút ĐTNN chất lượng cao (công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng lớn) trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và các ngành mũi nhọn của Thành phố. Nhận thức được rằng thu hút ĐTNN tạo ra nhiều cơ hội việc làm, đồng thời thúc đẩy đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao

động, giúp Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Thu hút ĐTNN giúp nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Thành phố Hồ Chí Minh. Với việc thu hút thành công các tập đoàn đa quốc gia, các dự án công nghệ cao sẽ khẳng định vị thế đầu tàu kinh tế và trung tâm tài chính, khoa học công nghệ của Việt Nam, từ đó nâng cao uy tín của Thành phố Hồ Chí Minh trên trường quốc tế.

Hai là, nâng cao nhận thức về yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Cần thấy rõ việc cải cách hành chính mạnh mẽ, minh bạch, tinh gọn là yếu tố tiên quyết để thu hút và giữ chân nhà đầu tư. Điều này bao gồm rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, số hóa quy trình và giảm chi phí không chính thức. Cần nhận thức rằng, Thành phố Hồ Chí Minh đang cạnh tranh gay gắt với các địa phương khác trong nước và khu vực, do đó, phải liên tục rà soát, đánh giá và cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh để duy trì lợi thế cạnh tranh. Cần nâng cao nhận thức về đảm bảo sự ổn định và minh bạch của chính sách, thấu hiểu việc nhà đầu tư cần sự ổn định và minh bạch về chính sách, pháp luật, do đó cần tránh thay đổi chính sách đột ngột, thiếu nhất quán gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp FDI. Cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quy hoạch và phát triển hạ tầng giao thông, logistics, công nghiệp, đô thị một cách đồng bộ và hiện đại để đáp ứng nhu cầu của các dự án FDI lớn.

Ba là, nhận thức về sự cần thiết và nội dung, phương thức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Cần nhận thức rõ việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN trước hết là trách nhiệm của Thành ủy, từ Ban Chấp hành Đảng bộ, BTV, Thường trực đến từng thành ủy viên, nhất là người đứng đầu Thành ủy. Đồng thời, cần nhận thức rõ sự lãnh đạo của Thành ủy là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với thành công việc thu hút ĐTNN của Thành phố. Cần thống nhất nhận thức về sự lãnh đạo của Thành ủy không chỉ cung cấp định hướng chiến lược mà còn bảo đảm tạo ra một hệ thống đồng bộ, hiệu quả, từ hoạch định chính sách đến thực thi, đảm bảo sự ổn định và minh bạch, qua đó nâng cao sức hấp dẫn và cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh trong cuộc đua thu hút ĐTNN toàn cầu.

Việc nâng cao nhận thức về sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN cần chú trọng nâng cao nhận thức về nội dung, phương thức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN để giúp Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố thực hiện đúng việc lãnh đạo đối với lĩnh vực này.

Nội dung Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau: Thành ủy lãnh đạo trong việc định hướng chiến lược thu hút ĐTNN của Thành phố, định hướng các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút ĐTNN phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của Thành phố, tránh thu hút dàn trải; lãnh đạo trong phối hợp liên ngành, liên cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các sở, ban, ngành, cấp xã trong công tác xúc tiến, thẩm định và quản lý dự án FDI, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm và tạo sự thống nhất trong hành động; lãnh đạo hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, tạo ra một khung pháp lý rõ ràng, minh bạch và ổn định, trong đó chú trọng lãnh đạo việc cải cách TTHC, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư, và đảm bảo sự nhất quán trong thực thi pháp luật; lãnh đạo việc quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ (giao thông, điện, nước, viễn thông, khu công nghiệp, khu công nghệ cao...), tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai dự án; lãnh đạo công tác giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, đồng thời chú trọng lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác thu hút và quản lý FDI, nhất là về trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ năng đàm phán và đạo đức công vụ; lãnh đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư một cách bài bản, chuyên nghiệp, tiếp cận đúng đối tượng nhà đầu tư tiềm năng và quảng bá hiệu quả lợi thế của Thành phố Hồ Chí Minh; lãnh đạo việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư.

Về phương thức lãnh đạo, cần bảo đảm Thành ủy, mỗi thành ủy viên nắm vững các phương thức lãnh đạo cơ bản và yêu cầu vận dụng cụ thể trong lãnh đạo thu hút ĐTNN ở Thành phố.

Việc nâng cao toàn diện những nhận thức này sẽ giúp Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và các cấp ủy, tổ chức đảng đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời và hiệu quả để đẩy mạnh thu hút ĐTNN, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu cho các nhà ĐTNN, thúc đẩy sự phát triển bền vững của Thành phố.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN, cần thực hiện các việc sau:

Thứ nhất, xây dựng và truyền thông các văn bản, định hướng chiến lược.

Khi cần thiết, Thành ủy cần ban hành nghị quyết, chỉ thị chuyên sâu về tầm quan trọng của thu hút ĐTNN, định hướng thu hút ĐTNN chất lượng cao, các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp trọng tâm và trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đây là việc tạo hành lang pháp lý, định hướng và buộc các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố phải nghiên cứu và quán triệt, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm..

Thành ủy cần biên soạn các tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, có tính thuyết phục về vai trò của thu hút ĐTNN đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, những thành tựu, thách thức và cơ hội mới. Có thể bao gồm Infographic, video ngắn, ấn phẩm số để bảo đảm thông điệp nhất quán, dễ tiếp cận và dễ ghi nhớ.

Cần tăng cường truyền thông nội bộ bằng sử dụng các kênh truyền thông nội bộ của Đảng (Bản tin nội bộ, Cổng thông tin điện tử Thành ủy, trang tin của các cơ quan, đoàn thể), để đăng tải thường xuyên các bài viết phân tích, gương điển hình, kinh nghiệm hay về thu hút và quản lý FDI.

Thứ hai, tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo cấp cao, tọa đàm chuyên sâu về thu hút FDI cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, HĐND, UBND Thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành chủ chốt và bí thư các cấp ủy cấp xã. Mời các chuyên gia kinh tế hàng đầu, đại diện các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư lớn để chia sẻ về xu hướng FDI toàn cầu, kinh nghiệm quốc tế, các mô hình thành công và những vấn đề Thành phố Hồ Chí Minh cần cải thiện, để cung cấp bức tranh tổng thể, sâu sắc và cập nhật về FDI, tạo diễn đàn để thảo luận, thống nhất nhận thức ở cấp chiến lược, từ đó mà nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị

Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu. Tập huấn chuyên sâu cho cán bộ chủ chốt các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố...), bí thư, phó bí thư các cấp ủy cấp phường, xã. Nội dung cần tập trung vào cả hai mặt: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài, đồng thời với bồi dưỡng các kỹ năng thực tiễn như thẩm định dự án FDI, quản lý hậu kiểm, giải quyết vướng mắc cho nhà đầu tư, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến thu hút ĐTNN, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và nhận thức về trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Tổ chức các chuyến học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước cho đối tượng là lãnh đạo chủ chốt và cán bộ chuyên trách, như: Đi thăm quan, học hỏi kinh nghiệm tại các địa phương thành công trong thu hút ĐTNN ở trong nước hoặc các quốc gia, vùng lãnh thổ có mô hình thu hút ĐTNN hiệu quả (Singapore, Hàn Quốc, một số khu vực của Trung Quốc). Mục tiêu là học hỏi các cách làm hay, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và mở rộng tầm nhìn.

Thứ tư, phát huy vai trò của người đứng đầu và tinh thần nêu gương của đảng viên.

Đồng chí Bí thư Thành ủy và các Ủy viên BTV Thành ủy cần thường xuyên chủ trì các cuộc họp chuyên đề về thu hút ĐTNN, trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vướng mắc của nhà đầu tư, gặp gỡ và đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp FDI, từ đó tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các cấp dưới cùng hành động theo định hướng của Thành ủy.

Cần đưa nội dung về thu hút ĐTNN vào sinh hoạt chi bộ, đảng bộ bằng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép nội dung về vai trò của thu hút ĐTNN và trách nhiệm của đảng viên trong việc cải thiện môi trường đầu tư vào các buổi sinh hoạt định kỳ, nhằm nâng cao nhận thức của từng đảng viên, tạo sự đồng thuận và chủ động trong toàn hệ thống.

Thứ năm, đánh giá định kỳ hiệu quả công tác thu hút ĐTNN và biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Cần tổ chức các cuộc đánh giá định kỳ, khách quan về chất lượng và hiệu quả của các dự án FDI đã thu hút, tác động của chúng đến KT-XH và môi trường, để rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh chính sách và cách thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình mới. Trên cơ sở đó biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thu hút, hỗ trợ và quản lý FDI; phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa làm tròn trách nhiệm để tạo động lực, khuyến khích các cấp ủy, tổ chức đảng và CBĐV tích cực hơn trong công tác này.

Bằng việc triển khai đồng bộ các cách thức trên, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và các cấp ủy, tổ chức đảng sẽ từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và vai trò lãnh đạo của mình đối với công tác thu hút ĐTNN, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục là điểm đến hấp dẫn và tin cậy của các nhà đầu tư quốc tế.

4.2.2. Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.2.1. Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố phù hợp từng giai đoạn

Việc xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá trong thu hút ĐTNN của Thành phố phù hợp từng giai đoạn có ý nghĩa rất quan trọng về nhiều mặt: *Một là*, đảm bảo tính thích ứng và cạnh tranh của Thành phố trong thu hút ĐTNN. Các địa phương khác trong nước và các quốc gia láng giềng cũng đang tích cực thu hút ĐTNN. Việc xác định rõ trọng tâm giúp Thành phố tập trung nguồn lực, tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng biệt (như cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo) để thu hút các nhà đầu tư chiến lược. *Hai là*, giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả ĐTNN. Việc thu hút FDI ồ ạt mà không có định hướng rõ ràng có thể dẫn đến nhiều hệ lụy như ô nhiễm môi trường, phát triển nóng, và lãng phí tài nguyên. *Ba là*, Tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tiềm năng. Khi xác định được các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên, Thành phố có thể tập trung đầu tư vào hạ tầng, chính sách hỗ trợ, và

đào tạo nhân lực để phục vụ các mục tiêu đó. Điều này giúp tránh dàn trải, lãng phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư công. Việc xác định nhiệm vụ trọng tâm giúp phát huy tối đa các thế mạnh này để tạo ra sức hút đặc biệt cho nhà đầu tư. *Bốn* là, Đảm bảo tính đồng bộ và khả thi trong triển khai. Khi Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, các cấp chính quyền, cơ quan chức năng sẽ có căn cứ để xây dựng các chương trình hành động, đề xuất chính sách, và phối hợp thực hiện một cách đồng bộ.

Việc không xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá trong thu hút FDI sẽ khiến Thành phố Hồ Chí Minh đối mặt với nguy cơ tụt hậu, lãng phí nguồn lực, và không thể hiện thực hóa được các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn. Đây là một yêu cầu cấp bách để đảm bảo Thành phố luôn là điểm đến hấp dẫn và hiệu quả cho các nhà ĐTNN.

Để Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút ĐTNN của Thành phố phù hợp từng giai đoạn cần làm tốt các việc sau:

Thứ nhất, việc đầu tiên cần làm là có một cái nhìn sâu sắc về tình hình hiện tại và dự báo xu hướng tương lai.

Cần nghiên cứu các dòng chảy FDI lớn trên thế giới, các ngành nghề đang được ưu tiên (ví dụ: công nghệ bán dẫn, AI, kinh tế xanh, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học). Tìm hiểu các chính sách thu hút FDI của các đối thủ cạnh tranh (các thành phố lớn trong khu vực và các quốc gia lân cận) để nắm bắt lợi thế và điểm yếu của họ. Đánh giá ảnh hưởng của các hiệp định FTA, quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (GMT) đến lợi thế cạnh tranh của Thành phố.

Đánh giá thực trạng FDI tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp và phân tích dữ liệu về vốn FDI đăng ký, giải ngân, cơ cấu ngành nghề, đối tác đầu tư, đóng góp vào GDP, tạo việc làm, chuyển giao công nghệ trong các giai đoạn trước. Xác định rõ lợi thế cạnh tranh của Thành phố (hạ tầng, nguồn nhân lực, hệ sinh thái khởi nghiệp, vị trí địa lý) cũng như những hạn chế (tắc nghẽn giao thông, chi phí thuê đất, chất lượng nguồn nhân lực một số ngành, thủ tục hành chính). Thực hiện khảo sát, đối thoại với các nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng để lắng nghe phản hồi, nắm bắt các rào cản và mong muốn của họ.

Thứ hai, xác định tầm nhìn và mục tiêu chiến lược.

Dựa trên phân tích, Thành ủy cần định hình rõ tầm nhìn dài hạn và các mục tiêu cụ thể. Về tầm nhìn, Thành phố Hồ Chí Minh muốn trở thành trung tâm tài chính, công nghệ, đổi mới sáng tạo hay trung tâm dịch vụ của khu vực như thế nào? Đặt ra các mục tiêu định lượng, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (ví dụ: tỷ lệ vốn FDI vào công nghệ cao, số lượng dự án R&D, tỷ lệ đóng góp của FDI vào tăng trưởng kinh tế). Xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên: Từ tầm nhìn và mục tiêu, khoanh vùng các ngành và lĩnh vực mũi nhọn phù hợp với tiềm năng của Thành phố và xu hướng đầu tư toàn cầu. Đây là bước quan trọng nhất để tạo ra sự khác biệt và hiệu quả. Hiện nay phải hướng vào công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, tài chính, logistics, y tế chất lượng cao...

Thứ ba, xác định nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá. Đây là bước cụ thể hóa các mục tiêu thành hành động.

Nhiệm vụ trọng tâm cần theo từng giai đoạn, như: Giai đoạn ngắn hạn (1-2 năm): Tập trung tháo gỡ khó khăn cấp bách cho doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công để hoàn thiện hạ tầng. Giai đoạn trung hạn (3-5 năm): Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thu hút các dự án đầu tư chiến lược có tính lan tỏa cao. Giai đoạn dài hạn (trên 5 năm): Định vị Thành phố là trung tâm R&D của khu vực, phát triển các khu công nghệ cao, khu đô thị sáng tạo, thu hút các tập đoàn đa quốc gia có trụ sở chính khu vực.

Giải pháp đột phá phải có tính mới, sáng tạo, và khả năng tạo ra sự thay đổi đáng kể. Thành phố cần xuất phát từ các giải pháp đột phá có tính phổ biến để vận dụng vào Thành phố cho phù hợp, như:

Cải cách thể chế, chính sách: Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật còn vướng mắc, không đồng bộ. Đẩy nhanh việc thí điểm các chính sách mới, đặc thù cho Thành phố, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ đầu tư mới không dựa trên ưu đãi thuế (để đối phó với GMT), như thành lập Quỹ Hỗ trợ Đầu tư cho các dự án công nghệ cao.

Phát triển hạ tầng đồng bộ và hiện đại: Đẩy nhanh các dự án giao thông trọng điểm (Vành đai 3, các tuyến metro), phát triển hạ tầng số, hạ tầng năng lượng sạch.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, thu hút nhân tài nước ngoài, phát triển các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D).

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thủ tục hành chính, tăng cường minh bạch, chống tham nhũng. Thành lập các tổ công tác đặc biệt để hỗ trợ nhanh các dự án FDI trọng điểm.

Xúc tiến đầu tư hiệu quả: Thay đổi phương thức xúc tiến đầu tư từ “chờ đợi” sang “chủ động tìm kiếm”, tập trung vào các tập đoàn, quốc gia có thế mạnh trong các lĩnh vực ưu tiên. Xây dựng hình ảnh Thành phố là trung tâm đổi mới sáng tạo, xanh và bền vững.

Việc xác định rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá theo từng giai đoạn sẽ giúp Thành ủy lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ thu hút được ĐTNN về số lượng mà còn về chất lượng, đảm bảo sự phát triển bền vững và phù hợp với chiến lược dài hạn của Thành phố.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Đảng lãnh đạo trước hết là bằng nghị quyết, chủ trương, cho nên để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN, việc quan trọng hàng đầu là phải nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN và tổ chức thực hiện. Các nghị quyết, quyết định chất lượng sẽ định hướng đúng cho cả HTCT và các tầng lớp nhân dân Thành phố, tạo nên sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp để thu hút ĐTNN.

Để nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thu hút ĐTNN, cần thực hiện tốt các việc sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu.

Thành lập các nhóm chuyên gia, hoặc đặt hàng các tổ chức nghiên cứu uy tín để thực hiện các nghiên cứu sâu rộng về xu hướng ĐTNN toàn cầu và khu vực, tác động của thu hút ĐTNN đến KT-XH Thành phố Hồ Chí Minh, và những ngành nghề, lĩnh vực mà Thành phố có lợi thế cạnh tranh để thu hút ĐTNN. Phân tích kỹ lưỡng các chính sách thu hút ĐTNN của các quốc gia, địa phương cạnh tranh, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất các chính sách phù hợp với đặc thù Thành phố Hồ Chí Minh. Thường xuyên rà soát, đánh giá

hiệu quả của các nghị quyết, quyết định hiện hành về thu hút ĐTNN để kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Xây dựng hệ thống dự báo về dòng vốn FDI, các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, và những rủi ro có thể phát sinh. Đánh giá tác động đa chiều của các chính sách thu hút ĐTNN dự kiến ban hành, bao gồm tác động kinh tế, xã hội, môi trường, và khả năng thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham mưu về thu hút ĐTNN của các sở, ban, ngành và các cấp ủy đảng. Khuyến khích các cán bộ tham gia các khóa học, hội thảo quốc tế để cập nhật kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn.

Hai là, đổi mới quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định.

Quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định của là một quá trình chặt chẽ, khoa học, thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của các chủ trương, đường lối của Đảng. Nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN cũng tuân thủ những vấn đề có tính nguyên tắc trong quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định chung của Đảng, nhưng sẽ có những đặc thù và trọng tâm riêng, cụ thể hóa cho phù hợp tình hình và mục tiêu phát triển của Thành phố như sau:

Bước 1: Chuẩn bị (xây dựng dự thảo): Đây là giai đoạn khởi đầu, tập trung vào việc nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp thu hút ĐTNN. Bước này gồm các việc chính:

Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tình hình và xác định nhu cầu: Thành ủy, BTV Thành ủy sẽ chỉ đạo các ban, sở, ngành liên quan (ví dụ: Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường...) tiến hành đánh giá toàn diện tình hình thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn trước. Phân tích những mặt được, chưa được, các yếu tố thuận lợi và khó khăn (như cạnh tranh từ các địa phương khác, biến động kinh tế thế giới, chính sách pháp luật, chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng...). Nghiên cứu xu hướng ĐTNN toàn cầu và khu vực, xác định các ngành, lĩnh vực mà Thành phố Hồ Chí Minh có lợi thế hoặc cần ưu tiên thu hút (ví dụ: công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, tài chính, dịch vụ chất lượng cao, các dự án có giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường). Đề xuất mục tiêu cụ thể về số vốn FDI thu hút, cơ cấu đầu tư, chất lượng dự án, tác động đến phát triển KT-XH của Thành phố.

Thành lập Tổ Biên tập/Ban soạn thảo: Ban Thường vụ Thành ủy sẽ ra quyết định thành lập Tổ Biên tập hoặc Ban soạn thảo dự thảo nghị quyết/quyết định. Thành phần bao gồm lãnh đạo và chuyên viên của các ban của Thành ủy có liên quan, các sở, ngành chức năng của UBND Thành phố (Sở Tài chính là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành khác), các viện nghiên cứu, chuyên gia kinh tế. Cần đảm bảo tính đa ngành, đa lĩnh vực và có kinh nghiệm thực tiễn về thu hút đầu tư.

Soạn thảo dự thảo lần 1: Tổ Biên tập/Ban soạn thảo tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết/quyết định dựa trên kết quả nghiên cứu, đánh giá và các định hướng chiến lược của Trung ương và Thành ủy. Nội dung dự thảo thường bao gồm: Đánh giá thực trạng, thành tựu, hạn chế; Quan điểm, mục tiêu thu hút ĐTNN; Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm (ví dụ: cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách TTHC, phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách ưu đãi có chọn lọc, xúc tiến đầu tư hiệu quả, xây dựng cơ chế đối thoại với doanh nghiệp FDI...); Phân công trách nhiệm cho các cấp, các ngành.

Lấy ý kiến rộng rãi: Gửi dự thảo đến các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các ban của Thành ủy, các sở, ngành, đoàn thể để lấy ý kiến đóng góp. Các hội nghị cán bộ chủ chốt, hội nghị chuyên đề có thể được tổ chức. Lấy ý kiến từ UBND Thành phố Hồ Chí Minh, HĐND Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành, các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Đối với cộng đồng doanh nghiệp FDI và các hiệp hội nước ngoài: Tổ chức các buổi đối thoại, hội thảo chuyên đề với đại diện các doanh nghiệp FDI, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (ví dụ: AmCham, EuroCham, JCCI, KoCham...) để lắng nghe ý kiến, nắm bắt nhu cầu và khó khăn của họ. Đây là nguồn thông tin quý giá giúp dự thảo có tính thực tiễn cao. Tham vấn ý kiến các chuyên gia kinh tế, đầu tư, quản lý nhà nước để có góc nhìn đa chiều, khách quan. Tất cả các ý kiến đóng góp được tổng hợp, phân tích kỹ lưỡng. Tổ Biên tập sẽ tiếp thu, chỉnh lý dự thảo để hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi và đồng thuận cao.

Thẩm định, thẩm tra: Dự thảo được chỉnh lý sẽ được trình các ban chuyên trách của Thành ủy để thẩm định về mặt nội dung, tính thống nhất, tính khả thi, sự phù hợp với các chủ trương của Trung ương. Trong một số

trường hợp, Đảng ủy UBND Thành phố cũng sẽ tham gia thẩm tra từ góc độ quản lý nhà nước.

Bước 2: Thông qua và ban hành

Trình BTV Thành ủy xem xét: Dự thảo hoàn chỉnh, kèm theo báo cáo giải trình, tổng hợp ý kiến góp ý, báo cáo thẩm định sẽ được trình BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, thảo luận. Ban Thường vụ sẽ thảo luận kỹ lưỡng, đưa ra các ý kiến chỉ đạo cuối cùng để hoàn thiện dự thảo. Nếu cần, có thể yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung thêm.

Trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố hoặc BTV Thành ủy xem xét, thông qua (đối với nghị quyết): Đối với các chủ trương lớn, có tính định hướng chiến lược lâu dài và phạm vi tác động rộng, BTV sẽ trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, thảo luận và thông qua. Tại Hội nghị Ban Chấp hành, các Ủy viên Ban Chấp hành sẽ thảo luận, đóng góp ý kiến cuối cùng trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết. Việc thông qua phải đạt tỷ lệ tán thành theo quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc của Thành ủy. Đối với nghị quyết, quyết định mang tính cụ thể hóa, triển khai các chủ trương đã có, hoặc về tổ chức, nhân sự trong phạm vi thẩm quyền của BTV, thì có thể do BTV trực tiếp thông qua và ban hành, không nhất thiết phải trình Ban Chấp hành.

Ký ban hành: Sau khi được thông qua, Văn phòng Thành ủy sẽ hoàn chỉnh về thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Đảng. Bí thư Thành ủy sẽ ký ban hành nghị quyết hoặc quyết định.

Đề đổi mới quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN cần chú ý các vấn đề sau:

Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định để đảm bảo tính kịp thời, linh hoạt, đáp ứng nhanh chóng với sự thay đổi của môi trường đầu tư. Áp dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình, từ khâu soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định đến ban hành.

Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cộng đồng doanh nghiệp (trong và ngoài nước), các hiệp hội, và nhân dân. Cần công khai dự thảo nghị quyết, quyết định trên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút ý kiến đóng góp.

Nâng cao chất lượng thẩm định: Thành lập Hội đồng thẩm định độc

lập với sự tham gia của các chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư. Thẩm định kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và định hướng phát triển của Thành phố.

Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất: Các nghị quyết, quyết định phải có sự thống nhất, không chồng chéo với các quy định pháp luật hiện hành và các nghị quyết, quyết định đã ban hành trước đó. Hạn chế tình trạng “một chính sách nhiều văn bản” gây khó khăn cho nhà đầu tư.

Định hướng các nghị quyết, quyết định theo hướng có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với quy hoạch tổng thể và chiến lược phát triển KT-XH của Thành phố Hồ Chí Minh. Tránh ban hành các chính sách mang tính ngắn hạn, thiếu ổn định.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong việc triển khai các nghị quyết, quyết định về FDI.

4.2.2.3. Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Việc nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thu hút ĐTNN có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực tế của công tác thu hút và quản lý FDI. Dù nghị quyết, quyết định có chất lượng cao đến đâu (về nội dung, tầm nhìn, tính khả thi), nếu công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kém hiệu quả thì sẽ khó có thể biến những chủ trương tốt đẹp đó thành kết quả cụ thể. Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo giúp thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn. Thực tế cho thấy nhiều khi nghị quyết rất hay, nhưng lại thiếu cơ chế, giải pháp triển khai cụ thể hoặc thiếu sự đôn đốc, kiểm tra, giám sát, dẫn đến nghị quyết chỉ “nằm trên giấy”, không đi vào cuộc sống, không phát huy được tác dụng. Thu hút ĐTNN là một công việc phức tạp, liên quan đến nhiều sở, ban, ngành. Sự lãnh đạo, chỉ đạo tốt sẽ đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan này, tránh tình trạng cục bộ, chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn cho nhà đầu tư. Trong quá trình triển khai, luôn có những vướng mắc, khó khăn phát sinh ngoài dự kiến (liên quan đến đất đai, TTHC, nhân lực, hạ tầng...). Lãnh đạo, chỉ đạo sát sao giúp nhanh chóng nhận diện, xử lý, tháo gỡ các nút thắt này,

tạo điều kiện thuận lợi cho dự án FDI triển khai đúng tiến độ. Môi trường đầu tư quốc tế và trong nước liên tục thay đổi. Sự lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, kịp thời giúp điều chỉnh, bổ sung các giải pháp triển khai phù hợp với tình hình mới, đảm bảo chính sách thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh luôn hấp dẫn và cạnh tranh. Do đó phải quan tâm nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN.

Việc nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thu hút ĐTNN đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện và đồng bộ. Dưới đây là các cách thức cụ thể:

Một là, nâng cao năng lực và tầm nhìn của đội ngũ lãnh đạo, chỉ đạo.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề về thu hút ĐTNN, xu hướng đầu tư toàn cầu, các mô hình thu hút ĐTNN thành công trên thế giới, kỹ năng đàm phán, quản lý dự án FDI cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt. Thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình KT-XH, các chính sách, quy định mới liên quan đến thu hút ĐTNN trong và ngoài nước để lãnh đạo có cơ sở đưa ra các quyết sách phù hợp. Tổ chức các chuyến công tác, học tập kinh nghiệm tại các địa phương, quốc gia có kinh nghiệm thành công trong thu hút và quản lý FDI; mời chuyên gia quốc tế chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Khuyến khích lãnh đạo có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tầm nhìn dài hạn trong hoạch định và triển khai các chính sách thu hút ĐTNN.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, quy trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động chi tiết: Sau khi nghị quyết, quyết định được ban hành, cần có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; xác định rõ mục tiêu, lộ trình, thời gian hoàn thành. Phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch: xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cấp trong từng khâu của quy trình thu hút và quản lý FDI. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho các đơn vị, địa phương có đủ năng lực để giải quyết công việc nhanh gọn, hiệu quả, nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát chặt chẽ.

Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả bằng xây dựng quy chế phối hợp cụ thể giữa các sở, ban, ngành, giữa các cấp chính quyền để giải quyết các vấn đề liên quan đến thu hút ĐTNN (ví dụ: thẩm định, cấp phép, giải phóng mặt bằng, cung ứng nhân lực...). Tăng cường các cuộc họp giao ban, đối thoại định kỳ giữa các đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đổi mới phương thức làm việc bằng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin, giúp tăng tốc độ xử lý công việc và giảm thiểu TTHC; tổ chức các cuộc họp chuyên đề, trực tuyến để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, tiết kiệm thời gian.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Xây dựng các tiêu chí, chỉ số cụ thể để đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết, quyết định về thu hút ĐTNN (ví dụ: số lượng dự án, tổng vốn đăng ký, vốn thực hiện, tạo việc làm, chuyển giao công nghệ, tác động môi trường...). Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất bằng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai của các cơ quan, đơn vị cấp dưới. Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành, đột xuất để phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, vướng mắc.

Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ (hàng năm, 5 năm) để đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Dựa trên kết quả đánh giá để điều chỉnh, bổ sung các nghị quyết, quyết định và cách thức lãnh đạo, chỉ đạo cho phù hợp.

Mở rộng các kênh tiếp nhận phản hồi từ doanh nghiệp FDI (ví dụ: đường dây nóng, cổng thông tin điện tử, diễn đàn doanh nghiệp) để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và có giải pháp tháo gỡ. Tăng cường các buổi đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Thành phố với cộng đồng doanh nghiệp FDI.

Bốn là, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp ở Đảng bộ Thành phố.

Phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng ban hành nghị quyết, chủ trương lãnh đạo, hiệu quả chỉ đạo thực hiện nghị quyết cho nên rất cần được quan tâm. Để đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp ở Đảng bộ Thành phố trong lãnh đạo thu hút ĐTNN cần chú ý các việc sau:

Tăng cường tính gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người

đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng. Đây phải là những người tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động, từ đạo đức lối sống đến chuyên môn, nghiệp vụ. Cần đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tạo động lực cho cán bộ cấp dưới. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể cấp ủy, đồng thời phân công, phân quyền rõ ràng để người đứng đầu có đủ thẩm quyền và trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách. Cấp ủy, tổ chức Đảng cần tăng cường đi thực tế, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp để lắng nghe, nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cải cách hành chính trong Đảng bằng đẩy mạnh đơn giản hóa, chuẩn hóa các quy trình, thủ tục hành chính trong nội bộ Đảng. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, quản lý hồ sơ, họp trực tuyến, giảm bớt giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Xây dựng tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp với phương châm “đúng vai, thuộc bài”. Cán bộ, đảng viên cần nắm vững chức trách, nhiệm vụ, nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất và thực thi hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào toàn bộ hoạt động của Đảng bộ Thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đảng viên, quản lý văn bản điện tử, và sử dụng các nền tảng trực tuyến để tổ chức hội nghị, sinh hoạt chi bộ, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả công tác.

Năm là, nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm cá nhân. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cấp ủy cấp xã với kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định về thu hút ĐTNN. Áp dụng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng, minh bạch. Lãnh đạo, chỉ đạo phải gương mẫu trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và tuân thủ các quy định pháp luật. Xử lý nghiêm khắc các trường hợp gây những nhiễu, tiêu cực, trì hoãn, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần tạo môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch. Xây dựng văn hóa hành chính phục vụ: Đổi mới tư duy cán bộ, công chức từ “quản lý” sang “phục vụ”, xem doanh nghiệp là đối tác, là động lực phát triển.

Bằng việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các cách thức trên, có thể nâng cao đáng kể chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo các nghị quyết, quyết định về thu hút ĐTNN được thực hiện hiệu quả, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

4.2.3. Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.3.1. Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn

Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò cực kỳ quan trọng và đa diện trong việc thúc đẩy thu hút vốn FDI vào Thành phố. Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý, chính sách; cải cách TTHC; đảm bảo tính minh bạch và ổn định pháp lý; hạ tầng giao thông kết nối; đào tạo nguồn nhân lực; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước; xây dựng đội ngũ xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp; quảng bá hình ảnh Thành phố... Những sứ mệnh này của Chính quyền sẽ quyết định môi trường thu hút ĐTNN vào Thành phố. Chính vì vậy, Thành ủy phải đặc biệt quan tâm lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn.

Để lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các việc sau:

Một là, xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án chiến lược để xác định rõ mục tiêu, định hướng chiến lược dài hạn cho công tác thu hút FDI của Thành phố để làm phương hướng, nhiệm vụ cho chính quyền.

Trên cơ sở định hướng chiến lược, Thành ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận cụ thể để chỉ đạo toàn diện công tác thu hút ĐTNN. Các văn bản này sẽ xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá, phân công trách nhiệm cho chính quyền Thành phố. Thành ủy lãnh đạo Chính quyền thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 của Thành phố.

Hai là, lãnh đạo hoàn thiện thể chế, chính sách.

Thành ủy chỉ đạo chính quyền Thành phố rà soát, đánh giá toàn diện các thể chế, chính sách hiện hành liên quan đến thu hút ĐTNN để phát hiện những điểm còn chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn và xu thế hội nhập quốc tế (ví dụ: tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu GMT). Thành ủy chỉ đạo chính quyền nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, mang tính đột phá cho Thành phố Hồ Chí Minh, vượt lên các quy định hiện hành để tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội trong thu hút ĐTNN. Điều này có thể thông qua việc đề xuất lên Trung ương hoặc ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của Thành phố. Lãnh đạo UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các sở, ban, ngành liên quan khẩn trương cụ thể hóa các chủ trương, chính sách thành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định hướng dẫn chi tiết để đảm bảo tính khả thi, minh bạch và dễ áp dụng trong thực tiễn.

Ba là, lãnh đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Thành ủy lãnh đạo chính quyền rà soát toàn bộ TTHC liên quan đến thu hút ĐTNN, đề xuất cắt giảm những thủ tục không cần thiết, trùng lặp, hoặc gây khó khăn cho nhà đầu tư. Áp dụng phương pháp “một cửa, tại chỗ”, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ một cách tối đa. Yêu cầu các cơ quan công khai tất cả các TTHC, biểu mẫu, quy trình, phí, lệ phí trên website, niêm yết tại trụ sở để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, giám sát. Xác định rõ ràng trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương trong việc rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm TTHC không cần thiết, đặc biệt là các TTHC liên quan trực tiếp đến cấp phép, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường. Định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với TTHC.

Thành ủy lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, xây dựng và phát triển các nền tảng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) để nhà đầu tư có thể thực hiện các thủ tục mọi lúc, mọi nơi, giảm thiểu thời gian và công sức. Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Cổng thông tin điện tử về ĐTNN, hệ thống dịch vụ công trực tuyến để nhà đầu tư có thể nộp hồ sơ, tra cứu thông tin, theo dõi tiến độ giải quyết một cách dễ dàng. Thúc đẩy liên thông điện tử giữa các sở, ban, ngành để giảm thiểu sự tiếp xúc, đi lại của doanh nghiệp.

Thành ủy chỉ đạo chính quyền thành lập các tổ công tác chuyên trách (như Tổ công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI do

Chủ tịch UBND Thành phố làm tổ trưởng) để kịp thời tiếp nhận, lắng nghe và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư. Tổ chức định kỳ các buổi đối thoại giữa lãnh đạo Thành phố với cộng đồng doanh nghiệp FDI để nắm bắt tình hình, ghi nhận kiến nghị và đưa ra giải pháp.

Thành ủy chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền làm công tác thu hút ĐTNN và cải cách hành chính có đủ năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ, đặc biệt là khả năng ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp quốc tế. Thúc đẩy xây dựng văn hóa hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá.

Thành ủy thông qua các cơ quan của Đảng (như UBKT Thành ủy) và chỉ đạo chính quyền thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thu hút ĐTNN và cải cách hành chính. Kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, tiêu cực. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các chính sách, thể chế và kết quả cải cách hành chính. Trên cơ sở đó, Thành ủy đưa ra các quan điểm lãnh đạo chính quyền điều chỉnh, bổ sung phù hợp để công tác thu hút ĐTNN ngày càng hiệu quả hơn.

4.2.3.2. Tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Mặc dù Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng dự án FDI còn hiệu lực và luôn nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, nhưng vẫn tồn tại nhiều “nút thắt” và “điểm nghẽn” đang cản trở khả năng thu hút các dự án FDI quy mô lớn và chất lượng cao, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt từ các địa phương khác và khu vực. Những “nút thắt”, “điểm nghẽn” này còn khá nhiều vấn đề nan giải, như:

Khan hiếm quỹ đất sạch. Đây là điểm nghẽn lớn nhất. Thành phố Hồ Chí Minh đang thiếu trầm trọng quỹ đất sạch, đặc biệt là đất công nghiệp, để thu hút các dự án quy mô lớn. Nhiều diện tích quy hoạch đất công nghiệp còn vướng mắc về pháp lý hoặc giải phóng mặt bằng, khiến tiến độ triển khai chậm. Giá thuê đất tại các khu công nghiệp, khu chế xuất của Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn đáng kể so với các tỉnh lân cận, khiến nhà đầu tư phải cân nhắc. Điều này làm giảm sức cạnh tranh của Thành phố, đặc biệt đối với các dự án cần diện tích lớn.

Thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, thiếu đồng bộ. Mặc dù đã có nhiều cải cách, nhưng các TTHC liên quan đến đầu tư, cấp phép, xây dựng, đất đai, thuế vẫn còn rườm rà, thiếu minh bạch và tốn thời gian. Doanh nghiệp thường gặp khó khăn khi mỗi cơ quan có cách hiểu và giải thích quy định khác nhau, dẫn đến sự thiếu nhất quán và khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ hành chính.

Một số báo cáo chỉ ra rằng doanh nghiệp FDI vẫn còn lo ngại về vấn đề tham nhũng và tính độc lập, hiệu quả của hệ thống tòa án trong giải quyết tranh chấp, khiến họ “né tránh” khi có vấn đề phát sinh.

Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ. Mặc dù có nhiều dự án lớn đang triển khai, nhưng hạ tầng giao thông nội đô và kết nối vùng vẫn còn tình trạng tắc nghẽn, ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, vận chuyển hàng hóa và chi phí logistics. Các vấn đề về kẹt xe, ngập lụt, ô nhiễm không khí, và thiếu các tiện ích xã hội cao cấp (y tế, giáo dục quốc tế) cũng là yếu tố khiến các chuyên gia, lao động chất lượng cao và nhà ĐTNN ngần ngại khi quyết định sinh sống và làm việc lâu dài tại Thành phố. Mặc dù là trung tâm kinh tế, nhưng khả năng liên kết và phát triển công nghiệp hỗ trợ trong nước vẫn còn yếu, khiến nhiều doanh nghiệp FDI vẫn phải nhập khẩu nguyên vật liệu từ bên ngoài, làm giảm tính cạnh tranh.

Mặc dù có nguồn lao động dồi dào, nhưng việc thiếu hụt lao động có trình độ cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mới như bán dẫn, AI, tự động hóa, vẫn là một thách thức lớn. Chi phí nhân công tại Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng cao hơn so với các tỉnh lân cận, làm giảm lợi thế cạnh tranh về chi phí cho nhà đầu tư.

Sự trỗi dậy của các tỉnh lân cận và miền Bắc đang ngày càng năng động trong việc cải thiện môi trường đầu tư, cung cấp quỹ đất sạch và các ưu đãi hấp dẫn hơn, thu hút nhiều dự án lớn mà lẽ ra Thành phố Hồ Chí Minh có thể nhận được...

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” nêu trên đang cản trở thu hút ĐTNN vào Thành phố, vì đây là yếu tố quyết định đến hiệu quả và chất lượng của dòng vốn FDI vào Thành phố. Việc không giải quyết được các vướng mắc này sẽ làm giảm sức cạnh tranh, lãng phí nguồn lực và bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển.

Để lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút ĐTNN, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các việc sau:

Một là, chỉ đạo nắm bắt và nhận diện rõ “nút thắt”, “điểm nghẽn”.

Cần thường xuyên đối thoại với nhà đầu tư bằng tổ chức định kỳ các hội nghị, buổi đối thoại giữa lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh với cộng đồng doanh nghiệp FDI, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (AmCham, EuroCham, JCCI, KoCham...). Đây là kênh quan trọng nhất để lắng nghe trực tiếp những vướng mắc, kiến nghị của họ. Thiết lập các đường dây nóng, cổng thông tin điện tử, hộp thư góp ý chuyên biệt để nhà đầu tư có thể gửi phản ánh, kiến nghị một cách thuận tiện, nhanh chóng và bảo mật. Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các cơ quan liên quan chủ động rà soát, khảo sát, thu thập thông tin về các vướng mắc, khó khăn mà doanh nghiệp FDI đang gặp phải.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổng hợp, phân tích, đánh giá các “nút thắt”, “điểm nghẽn” theo từng nhóm vấn đề (pháp lý, hành chính, hạ tầng, nhân lực, đất đai, môi trường...), xác định nguyên nhân cốt lõi và mức độ ảnh hưởng. Ưu tiên những vấn đề gây bức xúc lớn, ảnh hưởng diện rộng hoặc cản trở các dự án trọng điểm.

Hai là, lãnh đạo giải quyết những vấn đề về thể chế, chính sách.

Trên cơ sở nhận diện “nút thắt” về mặt pháp lý (ví dụ: các quy định về đất đai, quy hoạch, đầu tư công còn chồng chéo, chưa đồng bộ với các luật chuyên ngành), Thành ủy lãnh đạo chính quyền nghiên cứu, đề xuất lên Quốc hội, Chính phủ các cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh (như Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh) để giải quyết các vướng mắc vượt thẩm quyền. Chỉ đạo chính quyền Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định hướng dẫn chi tiết trong phạm vi thẩm quyền để tháo gỡ các vướng mắc cục bộ hoặc cụ thể hóa các quy định chung của Trung ương. Lãnh đạo chính quyền nghiên cứu và đề xuất chính sách thích ứng với các thay đổi lớn trong bối cảnh quốc tế như: đề xuất các chính sách ưu đãi đầu tư có chọn lọc, tập trung vào các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng lớn và có tính lan tỏa; xử lý vấn đề thuế tối thiểu toàn cầu (GMT)..., đảm bảo Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ được lợi thế cạnh tranh về môi trường đầu tư.

Ba là, chỉ đạo giải quyết vướng mắc cụ thể, phức tạp.

Nếu cần thiết thì thành lập các Tổ công tác liên ngành, Tổ công tác chuyên trách để trực tiếp tiếp nhận, thẩm tra và xử lý các kiến nghị, khó khăn của nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm hoặc các vấn đề mang tính hệ thống. Tổ công tác này cần có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao của UBND và đại diện các sở, ngành liên quan để đảm bảo quyền hạn và hiệu quả giải quyết.

Thành ủy chỉ đạo rõ trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong việc giải quyết các vướng mắc thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Áp dụng các hình thức khen thưởng, kỷ luật rõ ràng dựa trên hiệu quả giải quyết. Tăng cường phối hợp liên ngành: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến ĐTNN, đặc biệt là các vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực. Tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

Bốn là, lãnh đạo nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật, chính sách ĐTNN, kỹ năng giao tiếp, đàm phán, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thu hút ĐTNN và xử lý TTHC. Chỉ đạo chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ quản lý sang phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ chuyên nghiệp, thân thiện của cán bộ, công chức.

Bằng việc triển khai đồng bộ các cách thức trên, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phát huy vai trò lãnh đạo chủ đạo, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc tháo gỡ các rào cản, tạo môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, hấp dẫn và cạnh tranh cho các nhà ĐTNN.

4.2.4. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

4.2.4.1. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Việc nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo

công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy để đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo đối với thu hút ĐTNN là rất quan trọng và mang tính chiến lược. Thành ủy, BTV Thành ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Việc nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy sẽ giúp các cơ quan lãnh đạo quan trọng hàng đầu này có đủ năng lực để đưa ra những định hướng chiến lược, dài hạn và xuyên suốt cho công tác thu hút ĐTNN. Điều này đặc biệt quan trọng khi Thành phố Hồ Chí Minh đang hướng đến thu hút ĐTNN chất lượng cao, công nghệ tiên tiến. Hoạt động thu hút FDI liên quan đến nhiều sở, ngành, địa phương và các cấp chính quyền. Khi các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy có kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN, sẽ giúp chất lượng lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy được nâng cao, góp phần xây dựng hình ảnh một Thành phố Hồ Chí Minh năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả và đáng tin cậy trong mắt các nhà đầu tư quốc tế.

Để nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và chuyên sâu về kinh tế quốc tế, xu hướng ĐTNN toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, công nghệ 4.0 và chuyển đổi số, cũng như các mô hình thu hút ĐTNN thành công của các quốc gia, thành phố lớn trên thế giới. Đảm bảo đội ngũ lãnh đạo nắm vững bức tranh toàn cảnh và dự báo được xu hướng. Xây dựng cơ chế để các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy được tiếp cận nhanh chóng các báo cáo phân tích, dự báo chuyên sâu về thị trường FDI, các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, và những thách thức, cơ hội đối với Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể đặt hàng các viện nghiên cứu, chuyên gia độc lập thực hiện. Khuyến khích lãnh đạo có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong việc đề xuất và triển khai các chính sách thu hút FDI mang tính đột phá, phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số và kinh tế xanh.

4.2.4.2. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

Việc nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho đội ngũ cán bộ cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN là rất cần thiết vì đây là những cơ quan trực tiếp cho Thành ủy trong công tác lãnh đạo. Các cơ quan tham mưu là nơi tổng hợp, phân tích thông tin về tình hình thu hút ĐTNN, xu hướng đầu tư, các chính sách của đối thủ cạnh tranh. Nếu kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN của đội ngũ cán bộ các cơ quan này không cao thì chất lượng tham mưu sẽ không thể bảo đảm; thông tin cung cấp về ĐTNN có thể thiếu chính xác, không đầy đủ hoặc chậm trễ, do đó sẽ dẫn đến việc Thành ủy đưa ra các quyết sách về thu hút ĐTNN không sát thực, kém hiệu quả. Kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN của đội ngũ cán bộ cơ quan tham mưu yếu kém sẽ khó có thể đề xuất được các giải pháp đột phá, sáng tạo để tăng cường sức cạnh tranh trong thu hút ĐTNN. Các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về ĐTNN thường mang tính định hướng chiến lược. Để triển khai xuống cấp dưới, cần có các văn bản hướng dẫn, kế hoạch hành động cụ thể. Đội ngũ cán bộ cơ quan tham mưu có kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN sẽ có khả năng tốt để tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, định hướng này thành các văn bản rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đội ngũ cán bộ cơ quan tham mưu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối, kết nối thông tin giữa Thành ủy với các sở, ngành, địa phương trong thu hút ĐTNN. Nếu đội ngũ cán bộ này có kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN tốt sẽ giúp đảm bảo các chỉ đạo của Thành ủy được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn Thành phố, tránh tình trạng cục bộ, chồng chéo. Chất lượng tham mưu tốt sẽ giúp Thành ủy xây dựng được cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vướng mắc, sai phạm trong thu hút ĐTNN. Một đội ngũ tham mưu mạnh về tham mưu thu hút ĐTNN không chỉ

cung cấp thông tin mà còn có khả năng phản biện, đưa ra các góc nhìn khác nhau, giúp Thành ủy cân nhắc kỹ lưỡng hơn trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, từ đó nâng cao tính đúng đắn của quyết sách, chủ trương về thu hút ĐTNN.

Để nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu cho Thành ủy cần làm tốt các việc sau:

Một là, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, liên tục về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn định kỳ về xu hướng FDI toàn cầu, các FTA thế hệ mới, quản lý dự án FDI, kỹ năng đàm phán quốc tế. Cử cán bộ tham gia các khóa học, hội thảo chuyên đề quốc tế, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài để cập nhật kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn. Mời các chuyên gia, học giả uy tín trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm.

Hai là, tuyển dụng và thu hút nhân tài. Ưu tiên tuyển dụng những cán bộ, chuyên gia có kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế, luật pháp quốc tế, tài chính, công nghệ cao, và có kỹ năng phân tích, tổng hợp, ngoại ngữ tốt. Có thể áp dụng các chính sách thu hút đặc biệt (chế độ đãi ngộ, cơ hội học tập, thăng tiến).

Ba là, xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt. Hình thành các nhóm chuyên gia mạnh về từng lĩnh vực cụ thể (ví dụ: công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, tài chính...) để nghiên cứu, tham mưu chuyên sâu cho Thành ủy.

Bốn là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động. Đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy liên quan đến thu hút ĐTNN để đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh chồng chéo. Ban hành quy chế phối hợp rõ ràng, minh bạch giữa các cơ quan tham mưu nội bộ Thành ủy và giữa các cơ quan này với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đến FDI. Quy chế cần quy định rõ trách nhiệm, thời hạn và quy trình trao đổi thông tin. Thiết lập cơ chế phản biện, đối thoại, tạo không gian để các chuyên gia, cán bộ tham mưu có thể mạnh dạn phản biện, góp ý độc lập vào các dự thảo chính sách, báo cáo, đảm bảo tính khách quan và đa chiều trong các đề xuất gửi lên Thành ủy.

4.2.5. Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này

4.2.5.1. Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Việc Thành ủy lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN là một yêu cầu cấp thiết. Các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò rất quan trọng, là cầu nối giữa nhà đầu tư và môi trường kinh doanh của Thành phố. Hiện tại, vẫn tồn tại sự chồng chéo, rườm rà trong các quy trình, thủ tục liên quan đến thu hút ĐTNN. Kiện toàn bộ máy sẽ giúp chuẩn hóa, đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian cấp phép, giải quyết các vướng mắc, tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Bộ máy được sắp xếp hợp lý sẽ giúp phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân trong công tác thu hút ĐTNN, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc chồng chéo công việc. Việc sắp xếp, kiện toàn cũng đi kèm với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng đàm phán, tư vấn và hỗ trợ nhà đầu tư. Với việc sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh cần rà soát lại toàn bộ bộ máy để đảm bảo hoạt động trôi chảy, nhịp nhàng, không bị ngắt quãng công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực và không ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân.

Để lãnh đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao nhất, cần thực hiện các việc sau:

Một là, khảo sát và đánh giá kỹ lưỡng về thực trạng tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức hiện tại.

Xác định rõ ràng các chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, ngành liên quan, để phát hiện sự chồng chéo, bỏ sót hoặc khoảng trống trong quản lý ĐTNN. Các cơ quan chủ chốt tham gia vào công tác này tại Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: Sở Tài chính (trước đây là Kế hoạch và Đầu tư): Là cơ

quan đầu mối chính trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư, tham mưu xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch thu hút ĐTNN, cấp phép và quản lý các dự án FDI. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (ITPC): Đóng vai trò chủ lực trong hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá môi trường đầu tư, tổ chức các sự kiện kết nối nhà đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp (Hepza): Quản lý và thu hút ĐTNN vào các khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu vực này về TTHC, giải quyết vướng mắc liên quan đến hạ tầng, đất đai. Các sở, ban, ngành liên quan khác: Như Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Thuế khu vực II... đều có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nhà đầu tư về các TTHC chuyên ngành, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực của mình.

Cần đánh giá các quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp phép và hỗ trợ nhà đầu tư để tìm ra điểm nghẽn, sự phức tạp, thiếu minh bạch. Xem xét năng lực chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, tư vấn của đội ngũ cán bộ hiện có. Khảo sát ý kiến nhà đầu tư, thu thập phản hồi từ các nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng về mức độ hài lòng với dịch vụ công, TTHC, và các vướng mắc họ gặp phải. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, học hỏi mô hình tổ chức và cách làm hiệu quả từ các thành phố lớn hoặc quốc gia thành công trong thu hút ĐTNN.

Hai là, lãnh đạo xây dựng mô hình tổ chức tinh gọn, chuyên nghiệp: Dựa trên kết quả đánh giá, cần tiến hành xây dựng một mô hình tổ chức tối ưu.

Nghiên cứu thiết lập một cơ quan hoặc đầu mối chịu trách nhiệm chính, có quyền hạn đủ mạnh để điều phối, chỉ đạo và tổng hợp các hoạt động liên quan đến thu hút ĐTNN. Điều này giúp tránh tình trạng “cha chung không ai khóc”. Tái cấu trúc các đơn vị, sáp nhập hoặc giải thể các đơn vị có chức năng tương đồng, chồng chéo. Tinh gọn bộ máy để giảm bớt tầng nấc trung gian, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Phân công trách nhiệm rõ ràng, xây dựng bản mô tả công việc chi tiết cho từng vị trí, phòng ban, đảm bảo không có sự chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Cân nhắc thành lập các nhóm chuyên trách theo ngành (ví dụ: nhóm công nghệ cao, nhóm logistics) hoặc theo thị trường (ví dụ: nhóm Nhật Bản, nhóm EU) để tăng cường sự chuyên

sâu và hiệu quả. Xây dựng hệ thống thông tin điện tử một cửa, cổng thông tin thu hút ĐTNN tích hợp để cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và hỗ trợ trực tuyến cho nhà đầu tư.

Ba là, hoàn thiện cơ chế và quy trình.

Song song với việc kiện toàn bộ máy, cần cải cách mạnh mẽ các cơ chế, chính sách. Đơn giản hóa TTHC, rà soát và cắt giảm tối đa các thủ tục rườm rà, không cần thiết. Áp dụng quy trình “một cửa, tại chỗ” hoặc “một cửa điện tử” để rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Công khai tất cả các quy trình, thủ tục, chính sách, quy hoạch và thông tin liên quan đến đầu tư để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và nắm bắt. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các sở, ban, ngành để giải quyết nhanh chóng các vướng mắc của nhà đầu tư, đặc biệt là trong các vấn đề về đất đai, giải phóng mặt bằng, hạ tầng. Thiết lập kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của nhà đầu tư một cách nhanh chóng, công khai và minh bạch.

Bốn là, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh.

Việc kiện toàn bộ máy không phải là một lần mà là một quá trình liên tục. Cần có cơ chế theo dõi, đánh giá định kỳ. Xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs) rõ ràng cho từng đơn vị và cá nhân liên quan đến thu hút ĐTNN (ví dụ: số lượng dự án thu hút, vốn đầu tư, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của nhà đầu tư). Thực hiện đánh giá định kỳ để đo lường mức độ hoàn thành mục tiêu và hiệu quả của các giải pháp đã triển khai. Sẵn sàng điều chỉnh các kế hoạch, chính sách và mô hình tổ chức dựa trên kết quả đánh giá và tình hình thực tế.

4.2.5.2. Lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh là một yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược để duy trì và tăng cường lợi thế cạnh tranh của Thành phố trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

Nâng cao năng lực cán bộ và xây dựng văn hóa phục vụ. Đào tạo chuyên sâu bằng tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật đầu tư, kỹ năng xúc tiến, đàm phán, tư vấn, xử lý tình huống cho cán bộ. Nâng

cao trình độ ngoại ngữ, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Xây dựng văn hóa phục vụ, thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ” nhà đầu tư. Thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, chuyên nghiệp, thân thiện và hỗ trợ hết mình cho doanh nghiệp. Có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ chân nhân tài, đặc biệt là những người có kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực thu hút ĐTNN. Thực hiện luân chuyển cán bộ để mở rộng kinh nghiệm và tránh tình trạng trì trệ.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần thực hiện các việc sau:

Một là, xây dựng khung năng lực và tiêu chuẩn vị trí việc làm.

Rà soát, cập nhật và ban hành khung năng lực, mô tả vị trí việc làm chi tiết cho từng chức danh trong các cơ quan liên quan đến thu hút ĐTNN. Các tiêu chuẩn này phải bao gồm: Kiến thức chuyên môn như kinh tế quốc tế, luật đầu tư, tài chính, quy hoạch, công nghệ mới, đặc biệt là các ngành Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên thu hút (chất bán dẫn, công nghệ cao, AI...); kỹ năng đàm phán quốc tế, giao tiếp liên văn hóa, ngoại ngữ (tiếng Anh là bắt buộc, các ngôn ngữ khác như Nhật, Hàn, Trung là lợi thế), phân tích dữ liệu, quản lý dự án, tư duy đổi mới sáng tạo, giải quyết vấn đề; phẩm chất đạo đức tốt, liêm chính, tận tâm, chuyên nghiệp, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm cao.

Hai là, mở rộng kênh tuyển dụng.

Không chỉ dựa vào thi tuyển công chức truyền thống mà còn đa dạng hóa hình thức như thi tuyển các vị trí quản lý, thu hút chuyên gia từ khu vực tư nhân, tuyển dụng người Việt Nam ở nước ngoài có kinh nghiệm. Chú trọng kiểm tra kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành, khả năng xử lý tình huống thực tế, và năng lực ngoại ngữ. Đối với các vị trí đòi hỏi chuyên môn cao, có thể áp dụng hợp đồng làm việc theo hiệu suất, trả lương cạnh tranh để thu hút nhân sự giỏi.

Ba là, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và liên tục.

Thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bài bản, chuyên sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và vị trí công việc. Nội dung cần tập trung vào:

Kiến thức chuyên ngành: Các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...), tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT), luật pháp quốc tế liên quan đến đầu tư, cơ chế giải quyết tranh chấp.

Kỹ năng mềm và kỹ năng cứng: Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, phân tích dữ liệu lớn, quản lý dự án, tư duy phục vụ, kỹ năng số.

Ngoại ngữ: Đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành, chú trọng kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Đa dạng hóa hình thức đào tạo: Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, mời giảng viên, chuyên gia hàng đầu tham gia đào tạo; mời chuyên gia quốc tế và đại diện nhà ĐTNN, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm thực tế từ các nhà ĐTNN; cử cán bộ đi học tập, thực tế tại nước ngoài, cho phép cán bộ tiếp cận các mô hình xúc tiến, quản lý FDI tiên tiến ở các quốc gia thành công. Khuyến khích hình thức “mentor - mentee” (người hướng dẫn - người được hướng dẫn) trong nội bộ cơ quan, tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm định kỳ.

Bốn là, hoàn thiện chính sách đãi ngộ và tạo động lực.

Xây dựng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp đặc thù, hấp dẫn, tương xứng với trình độ, khối lượng và hiệu quả công việc, đặc biệt là đối với những vị trí chuyên gia cao cấp hoặc cán bộ đạt thành tích xuất sắc trong thu hút ĐTNN. Xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng, minh bạch cho cán bộ có năng lực và đóng góp tích cực. Tạo cơ hội tham gia các dự án lớn, trọng điểm của Thành phố. Xây dựng văn hóa làm việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Cung cấp trang thiết bị hiện đại, không gian làm việc tiện nghi. Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc dựa trên các chỉ số định lượng và định tính cụ thể (số lượng, chất lượng dự án thu hút, mức độ hài lòng của nhà đầu tư, thời gian giải quyết thủ tục...). Khen thưởng, vinh danh xứng đáng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có sáng kiến đóng góp vào công tác thu hút ĐTNN. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy tắc đạo đức công vụ, gây khó khăn, những phiền nhiễu cho nhà đầu tư để tạo sự công bằng và củng cố niềm tin.

Năm là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thường xuyên kiểm tra, giám sát nội bộ, tăng cường minh bạch trong mọi quy trình để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

4.2.6. Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút ĐTNN vì đây là yếu tố then chốt, mang lại nhiều lợi ích chiến lược và bền vững cho công tác này. MTTQ và các tổ chức CT-XH đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút FDI đến mọi tầng lớp nhân dân. Khi người dân được thông tin đầy đủ, minh bạch về chủ trương, mục tiêu, và lợi ích của thu hút ĐTNN, họ sẽ hiểu và ủng hộ, giảm thiểu những hiểu lầm, phản ứng tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện dự án FDI, đôi khi có thể nảy sinh những vấn đề liên quan đến lợi ích của người dân (ví dụ: giải phóng mặt bằng, tác động môi trường). Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH có thể đóng vai trò cầu nối, hòa giải, lắng nghe ý kiến của người dân và chuyển tải đến chính quyền, từ đó giúp giải quyết các vấn đề một cách thấu đáo, giảm thiểu khiếu kiện, khiếu nại, duy trì sự ổn định xã hội, tạo môi trường yên tâm cho nhà đầu tư.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH có chức năng giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thu hút ĐTNN. Sự giám sát này giúp phát hiện kịp thời những hạn chế, tiêu cực trong quá trình triển khai, đảm bảo công tác thu hút ĐTNN diễn ra công khai, minh bạch, đúng pháp luật và mang lại lợi ích thực sự cho Thành phố. Thông qua các kênh của mình, MTTQ và các tổ chức CT-XH có thể thu thập ý kiến, nguyện vọng, đề xuất của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những người chịu tác động trực tiếp từ các dự án FDI. Những ý kiến phản biện này có giá trị rất lớn trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, làm cho các chính sách sát thực hơn với đời sống và có tính khả thi cao hơn. Các tổ chức CT-XH (như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động Thành phố) có thể đóng góp vào việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động địa phương để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp FDI; hoặc vận động nhân dân tham gia cung cấp các dịch vụ hỗ trợ

(nhà ở, ăn uống, tiện ích...) cho các chuyên gia và người lao động nước ngoài, tạo sự tiện nghi và thoải mái cho họ.

Khi MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia sẽ huy động được nhiều nguồn lực khác nhau (trí tuệ, sức lao động, vật chất, tinh thần) để hỗ trợ công tác này. Sự tham gia rộng rãi của các tổ chức xã hội và người dân thể hiện một môi trường đầu tư có sự đồng lòng, ủng hộ của toàn xã hội, chứ không chỉ là từ cấp chính quyền. Điều này mang lại sự an tâm, tin cậy hơn cho các nhà ĐTNN khi quyết định rót vốn vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân không chỉ là thực hiện đúng nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” mà còn là chiến lược quan trọng để xây dựng một môi trường đầu tư thực sự hấp dẫn, bền vững, có sự đồng thuận cao và ít rủi ro hơn cho các nhà ĐTNN.

Để tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút ĐTNN, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt các việc sau:

Một là, xác định rõ vai trò và nhiệm vụ cụ thể của MTTQ, các tổ chức CT-XH và từng cá nhân trong công tác thu hút, giám sát và hỗ trợ FDI, tránh sự chung chung, hình thức.

MTTQ và các tổ chức CT-XH cần tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò và lợi ích của thu hút ĐTNN, tạo môi trường xã hội đồng thuận, tích cực cho các nhà đầu tư; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của người dân, đặc biệt là những người bị ảnh hưởng bởi các dự án FDI (giải phóng mặt bằng, việc làm, an sinh xã hội) để phản ánh lên các cơ quan chức năng, giúp chính quyền có những chính sách phù hợp, tránh xung đột; góp ý vào các dự thảo chính sách, quy hoạch liên quan đến thu hút ĐTNN, đảm bảo tính khả thi, công bằng và bền vững; tham gia hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư của chính quyền bằng cách tạo dựng hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến an toàn, hấp dẫn, thân thiện với nhà đầu tư; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thu hút ĐTNN, theo dõi việc tuân thủ pháp luật lao động, môi trường, thuế, xây dựng, v.v. của các doanh nghiệp FDI; giám sát việc triển khai các dự án FDI có sử dụng đất đai, tài nguyên hoặc tác

động trực tiếp đến đời sống cộng đồng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong các doanh nghiệp FDI (ví dụ: thông qua Công đoàn), tham gia giải quyết tranh chấp lao động; tham gia hỗ trợ cộng đồng địa phương, đảm bảo lợi ích của cộng đồng địa phương được cân bằng với lợi ích của nhà đầu tư, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh từ hoạt động thu hút ĐTNN; thúc đẩy các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và cộng đồng địa phương.

Hai là, lãnh đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức, phương pháp giám sát của MTTQ và các tổ chức CT-XH đối với việc thực hiện các dự án FDI, các chính sách, TTHC liên quan. Lãnh đạo tổ chức các đoàn giám sát chuyên đề về các vấn đề nóng, dễ phát sinh bức xúc như giải phóng mặt bằng, tác động môi trường, an sinh xã hội tại các dự án FDI. Khuyến khích MTTQ và các tổ chức CT-XH tổ chức hội nghị phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, quy hoạch, dự án lớn liên quan đến thu hút ĐTNN trước khi ban hành. Chỉ đạo các cơ quan chính quyền nghiêm túc tiếp thu, giải trình và phản hồi các ý kiến phản biện, góp ý của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân.

Ba là, lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, vận động quần chúng.

Lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH: Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với công tác thu hút ĐTNN như “chung sức xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển”, “đổi mới, sáng tạo trong hỗ trợ doanh nghiệp”. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ, hỗ trợ và đồng hành cùng nhà đầu tư.

Bốn là, lãnh đạo nâng cao năng lực và vai trò chủ động của MTTQ, các tổ chức CT-XH.

Quan tâm kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách của MTTQ và các tổ chức CT-XH, đặc biệt là ở cấp cơ sở, về kiến thức kinh tế, kỹ năng vận động, giám sát và hòa giải. Đảm bảo đủ nguồn lực (kinh phí, cơ sở vật chất, thông tin) để MTTQ và các tổ chức CT-XH thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Khuyến khích MTTQ và các tổ chức CT-XH làm cầu nối giữa chính quyền với nhân dân, giữa doanh nghiệp FDI

với người lao động và cộng đồng, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và giải quyết các vướng mắc từ cơ sở.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH.

Duy trì thường xuyên chế độ giao ban, đối thoại giữa lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh với lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH để kịp thời thông tin, chỉ đạo, lắng nghe và giải quyết các vấn đề. Thành ủy cần phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ và các tổ chức CT-XH phát huy vai trò của mình. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong công tác thu hút ĐTNN, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng tiếp theo.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.7.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu tư nước ngoài

Việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút ĐTNN có ý nghĩa quyết định chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN. Qua kiểm tra, giám sát giúp đánh giá xem các nghị quyết, chủ trương của Thành ủy về thu hút ĐTNN có được triển khai đúng tinh thần, có phù hợp với thực tiễn hay không; phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc, “điểm nghẽn”, sai phạm. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật là một áp lực tích cực, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị và cán bộ nâng cao tinh thần trách nhiệm. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh giúp đảm bảo các chính sách, thủ tục liên quan đến thu hút ĐTNN được thực hiện một cách công khai, công bằng, không có đặc quyền hay ưu ái bất hợp pháp.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút ĐTNN cần thực hiện các việc sau:

Một là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, quy định kiểm tra, giám sát rõ ràng, minh bạch đối với công tác thu hút và quản lý FDI.

Các quy định này cần xác định rõ đối tượng, nội dung, phương pháp, thời gian và trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thu hút ĐTNN không chỉ dựa trên số vốn đăng ký mà còn cả chất lượng dự án (công nghệ, môi trường, giá trị gia tăng, tạo việc làm chất lượng cao), mức độ tuân thủ pháp luật của nhà đầu tư, và sự hài lòng của doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng (UBKT, Ban Nội chính, Ban Tổ chức Thành ủy) và các cơ quan nhà nước (Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường...).

Hai là, đa dạng, linh hoạt hình thức kiểm tra, giám sát.

Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch đã được phê duyệt, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm hoặc các dự án lớn. Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, phản ánh từ doanh nghiệp hoặc người dân, hoặc khi có các vấn đề bức xúc phát sinh. Khuyến khích các đơn vị tự kiểm tra, tự đánh giá và tổ chức kiểm tra chéo giữa các phòng, ban, đơn vị liên quan để nâng cao tính khách quan. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân thông qua các hình thức như: giám sát chuyên đề, giám sát cộng đồng (đặc biệt đối với các dự án có tác động đến môi trường, đời sống dân cư), tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị. Phát triển các kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư và người dân thông qua cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động để tăng tính kịp thời và minh bạch.

Ba là, xử lý nghiêm minh, kịp thời các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, gây khó khăn, những nhiễu, tiêu cực trong công tác thu hút và quản lý FDI, hoặc thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Công khai kết quả xử lý các sai phạm (nếu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) để tạo tính răn đe, củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh minh bạch của Thành phố.

Bốn là, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về pháp luật đầu tư, kinh tế quốc tế, kỹ năng thanh tra, kiểm tra, thu thập và phân tích dữ liệu, kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong công tác kiểm tra, giám sát. Trang bị kiến thức ngành, đảm bảo cán bộ kiểm tra, giám sát có kiến thức cơ bản về các ngành, lĩnh vực mà

Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên thu hút ĐTNN (công nghệ cao, tài chính, logistics...) để đánh giá đúng chất lượng dự án và mức độ tuân thủ. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, tính liêm chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

4.2.7.2. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần quan tâm thực hiện sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về lãnh đạo đối với thu hút ĐTNN. Qua sơ kết, tổng kết giúp nhìn lại một cách toàn diện những kết quả đạt được trong thu hút ĐTNN (số lượng dự án, tổng vốn, lĩnh vực ưu tiên, đóng góp vào GRDP, tạo việc làm...). Đồng thời, nó cũng phơi bày những mặt hạn chế, tồn tại (chất lượng dự án, tác động môi trường, liên kết với doanh nghiệp trong nước, giải ngân vốn, TTHC...). Việc sơ kết, tổng kết làm rõ hơn vai trò lãnh đạo của Thành ủy trong việc định hướng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thu hút ĐTNN. Điều này giúp Thành ủy đưa ra các quyết sách kịp thời và đúng đắn. Sơ kết, tổng kết giúp Thành ủy có cái nhìn tổng thể về tác động của thu hút ĐTNN đến phát triển KT-XH, môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp nhằm đảm bảo thu hút ĐTNN gắn liền với phát triển bền vững. Tóm lại, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về lãnh đạo đối với thu hút ĐTNN là một hoạt động thiết yếu để Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Để thực hiện tốt sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về lãnh đạo đối với thu hút ĐTNN, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các việc sau:

Định kỳ sơ kết, tổng kết: Hàng năm hoặc nửa nhiệm kỳ, tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết, chủ trương về thu hút ĐTNN. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo từng giai đoạn phát triển, tổ chức tổng kết toàn diện, đánh giá sâu sắc hiệu quả của các nghị quyết, chủ trương, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu.

Phân tích nguyên nhân và giải pháp: Trong quá trình sơ kết, tổng kết, cần đi sâu phân tích nguyên nhân của các thành công và thất bại (khách quan và chủ quan), từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi để khắc phục hạn chế và phát huy thế mạnh.

Rút kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách: Các bài học kinh nghiệm từ sơ kết, tổng kết phải được sử dụng làm cơ sở để Thành ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nghị quyết, chủ trương, chính sách về thu hút ĐTNN cho phù hợp với tình hình mới, đặc biệt là trong bối cảnh các quy định quốc tế như Thuế tối thiểu toàn cầu.

Phổ biến kinh nghiệm: Phổ biến rộng rãi các bài học kinh nghiệm đến toàn bộ HTCT và các cơ quan liên quan để học hỏi và tránh lặp lại sai lầm trong thực hiện chủ trương thu hút ĐTNN.

Biểu dương, khen thưởng: Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích qua sơ kết, tổng kết; đồng thời nhắc nhở, phê bình những tổ chức, cá nhân chưa làm tốt.

Tiểu kết chương 4

Việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới là yêu cầu cấp thiết. Sự lãnh đạo của Thành ủy tập trung vào giải quyết các “điểm nghẽn”, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thu hút ĐTNN chất lượng cao và có chọn lọc, giúp Thành phố thực hiện thành công mục tiêu phát triển của Thành phố.

Việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới cần bảo đảm các định hướng chủ yếu sau: *Một là*, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thu hút FDI. *Hai là*, chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN, bảo đảm có chủ trương lãnh đạo kịp thời, đúng đắn. *Ba là*, tập trung lãnh đạo bảo đảm thu hút ĐTNN chất lượng cao và có chọn lọc, thực hiện đúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; các dự án thuộc các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, logistics, công nghệ thông tin, công nghiệp bán dẫn, chip... *Bốn là*, tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp thu hút ĐTNN, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút ĐTNN. *Năm là*, sự lãnh đạo của Thành ủy phải bảo đảm sự phối hợp, huy động sức mạnh cả HTCT và các tầng lớp nhân dân, phát huy các lợi thế của Thành phố để đẩy mạnh thu hút ĐTNN. *Sáu là*, chủ động triển khai tốt Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành các chính sách đột phá, vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI lớn, mang tính chiến lược.

Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới cần thực hiện đồng bộ và tốt các giải pháp do luận án đề xuất. Trong đó, coi trọng thực hiện tốt giải pháp có tính đột phá: Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này.

KẾT LUẬN

Thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò hết sức quan trọng đối với phát triển KT-XH, giữ vững quốc phòng, an ninh trật tự ở Thành phố trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Thành ủy trong thu hút ĐTNN giữ vai trò quyết định thắng lợi đối với nhiệm vụ kinh tế hết sức quan trọng này.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết về thu hút đầu tư nước ngoài; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó để chủ trương, nghị quyết được thực hiện thắng lợi.

Trong những năm qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực này vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong việc đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt. Trên cơ sở đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm, gồm: *Một là*, xác định rõ và nhất quán quan điểm về vai trò chiến lược của ĐTNN trong phát triển KT-XH của Thành phố. *Hai là*, tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp. *Ba là*, chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực ĐTNN. *Bốn là*, coi trọng lãnh đạo phát huy vai trò của HTCT và đảng viên trong đồng thuận xã hội và giám sát thực hiện thu hút ĐTNN. *Năm là*, chủ động tham mưu và tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương giao.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN; 2) Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút ĐTNN; nâng cao chất lượng ban

hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN; 3) Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút ĐTNN; 4) Nâng cao kiến thức về thu hút ĐTNN và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; 5) Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này; 6) Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút ĐTNN; 7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút ĐTNN./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Quý (2024), “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1(5), tr.175-177.
2. Phạm Thị Quý (2024), “Những thách thức trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 9, tr.79-83.
3. Phạm Thị Quý (2024), “Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển bền vững ở tỉnh Bình Dương hiện nay - Nhìn từ góc độ lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Thanh niên Việt điện tử*, ngày 22/11/2024.
4. Phạm Thị Quý (2024), Đề tài Khoa học cấp cơ sở: *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương*.
5. Phạm Thị Quý (2025), “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2, tr.64-67.
6. Phạm Thị Quý (2025), “Thành ủy TP. Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 08/6/2025.
7. Phạm Thị Quý (2025), “Giải pháp tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày đăng 24/7/2025.
8. Phạm Thị Quý (2025), “Cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút vốn FDI tại TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử*, số 703, ngày đăng 31/7/2025.
9. Phạm Thị Quý (2025), “Attracting foreign investment into Ho Chi Minh city: Current situation, trends, and policy orientation”, *Internation Journal of Science Academic Resesearch*, Published online 31st July 2025.
10. Phạm Thị Quý (2025), “Cải cách hành chính nhằm thu hút đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 5(210), 2025.
11. Phạm Thị Quý (2025), “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, ngày đăng 20/8/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Hồ Hoàng Anh (Chủ biên) (2024), *Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi và sẵn sàng sang kỷ nguyên mới (Báo cáo thường niên kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bùi Kiều Anh (2023), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế phát triển, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
3. Lê Quỳnh Anh (2025), “Giải pháp thu hút hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp FDI xanh vào Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 20/5/2025.
4. Nguyễn Thị Tuệ Anh (2015), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam: Thực trạng, hiệu quả điều chỉnh chính sách*, NXB Lao động, Hà Nội.
5. Sengphaivanh Seng APhone (2012), *Quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 25-10-2018, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9-11-2022, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng*, ngày 29-11-2024, Hà Nội.

11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, ngày 14-02-2025, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28-02-2025, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12-4-2025.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kế hoạch số 47-KH/BCĐ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, Hà Nội.
18. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025*, Hà Nội.
19. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
20. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu*, Hà Nội.
21. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã*, Hà Nội.

22. Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 28/6/2021 kết quả công tác năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo kết quả công tác năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022*, tháng 3/2022, Thành phố Hồ Chí Minh.
24. Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 06-BC/BCĐ ngày 04/5/2023 kết quả công tác năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo kết quả công tác năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*, tháng 01/2024, Thành phố Hồ Chí Minh.
26. Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 05-BC/BCĐ ngày 24/01/2025 kết quả công tác năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
27. Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ (2025), *Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*, Hà Nội.
28. Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ (2025), *Công văn số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc*

hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã mới, Hà Nội.

29. Ban Tổ chức Trung ương (2025), *Báo cáo số 405-BC/BTCTW về tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính (từ ngày 07/6 đến 12/6/2025)*, Hà Nội.
30. Nguyễn Viết Bằng, Lê Quốc Nghi, Lê Cát Vi (2016), “Các yếu tố tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ*, quý II, tr.5-18.
31. Nguyễn Thanh Bình (2019), “Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 8, tr.56-60.
32. Nguyễn Thanh Bình (2023), *Vai trò của Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp tỉnh Bắc Ninh)*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
33. Bộ Chính trị (2025), *Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
34. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 150-KL/TW hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới*, ngày 14-4-2025, Hà Nội.
35. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
36. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
37. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*, Hà Nội.
38. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội.
39. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*, Hà Nội.

40. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
41. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Báo cáo số 10699/BC-BKHĐT ngày 25/12/2024 tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025*, Hà Nội.
42. Bộ Nội vụ (2025), *Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Par Index 2024*, Hà Nội.
43. A.Boateng, X.Hua, S.Nisar, J.Wu, (2015), “Các yếu tố tác động đến dòng chảy FDI vào Na Uy”, *Tạp chí Mô hình kinh tế*, số 47, tr.118-127.
44. Chính phủ (2019), *Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025*, Hà Nội.
45. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo số 772/CTK-BC ngày 27/12/2021 tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021*, Thành phố Hồ Chí Minh.
46. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022*, Thành phố Hồ Chí Minh.
47. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 783/BC-CTK ngày 28/12/2023 tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023*, Thành phố Hồ Chí Minh.
48. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 02/BC-CTK ngày 02/01/2024 tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024*, Thành phố Hồ Chí Minh.
49. Khămphan Chia (2009), “Về thu hút đầu tư nước ngoài ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 2-2009, tr.77-79, 53.
50. Trần Chiến (2019), “Tư duy lãnh đạo của Đảng về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài những năm đầu đổi mới”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, 1, tr.7-10.
51. Nguyễn Văn Chiến (2022), “Tác động của chất lượng thể chế lên thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu trường hợp Đông Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 4(527), tr.13-23.

52. Nguyễn Mạnh Cường (2022), “Kinh nghiệm trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan - Bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7(343), tr.64-67.
53. Mai Quốc Dũng (2022), “Quá trình hoàn thiện đường lối của Đảng về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1976-2021)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 8, tr.91-98.
54. Xôm Xạ At Un Xi Đa (2005), *Hoàn thiện các giải pháp tài chính trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.
55. Nguyễn Duy Đại, Hoàng Thị Thúy Hằng (2022), “Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 8(319), tr.97-101.
56. Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi và sẵn sàng sang kỷ nguyên mới*, Báo cáo kinh tế thường niên Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2024.
57. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
58. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II, nhiệm kỳ 2025-2030*, Thành phố Hồ Chí Minh.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, NXB Sự thật, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự Thật, Hà Nội.

64. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
73. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
74. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 65, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.
76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

80. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
82. Đảng ủy Chính phủ (2024), *Thông báo số 65-TB/ĐU ngày 04/6/2025 kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ tại cuộc họp về định hướng điều chỉnh phân vùng và điều chỉnh quy hoạch vùng kinh tế - xã hội*, Hà Nội.
83. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Thành phố lần thứ II nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 6/2023, Thành phố Hồ Chí Minh.
84. Trần Văn Đạt, Nguyễn Hồng Thu (2021), “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 3 (749), tr.147-149.
85. Huỳnh Hải Đăng, Trương Kiều Linh (2021), “5 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở thành phố Cần Thơ - Kết quả và gợi mở một số giải pháp”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, 2, tr.77-81.
86. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
87. Trần Thị Nhật Hà, Dương Nguyễn Uyên Minh (2023), “Đẩy mạnh thu hút FDI vào Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, 811, tr.176-178.
88. Nguyễn Thị Thu Hà (2023), “Một số giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 17(844), tr.30-
89. Phan Hồng Hải (2022), “Thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”, *Tạp chí Tài chính*, 786 (kỳ 1 - tháng 10), tr.54-56.
90. Hoàng Ngọc Hải, Hồ Thanh Thủy (2023), “Thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài “thế hệ mới””, *Tạp chí Cộng sản*, 2(1007), tr.69-75.
91. Nguyễn Phúc Hiền (2023), “Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Cộng hòa liên bang Đức vào Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, 4 (271), tr.80-93.
92. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

93. Hoàng Hồng Hiệp (Chủ biên) (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Nam Trung Bộ: Những nhân tố và sự phân bố không gian*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
94. Trần Nghĩa Hòa (2015), “Một số giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài vào các tỉnh Bắc Trung Bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 11, tr.90-94.
95. Nguyễn Thị Kim Hồng (2023), “Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay: Một số kết quả và khó khăn”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 7, tr.22-25.
96. Trần Văn Hùng (2019), “Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội”, *Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, số 3-2019, tr.34-36.
97. Cao Tấn Huy (2019), *Các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu vùng kinh tế Đông Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
98. Phan Thị Quốc Hương (2015), *Các yếu tố ảnh hưởng thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh.
99. Đinh Thị Thu Hương (2023), “Thu hút vốn FDI xanh và hàm ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Vĩ mô*, kỳ 1, tháng 4, số 237, tr.12-14.
100. Sin Thone Keokhampheng (2024), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
101. Nguyễn Xuân Khôi (2022), “Đổi mới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Nghị quyết Đại hội XIII và những định hướng chính sách”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 5(13), tr.3-6.
102. Harold Koontz, Cyril O'Donnell, Heinz Heine (1999), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
103. Trần Thị Tuyết Lan (2014), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng phát triển bền vững ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
104. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 44, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

105. Nguyễn Phương Linh (2025), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.
106. Xinjian Li, Songshan Huang, Changyao Song (2017), “Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc vào du lịch”, *Tạp chí Quản trị du lịch*, số 59(C), tr.1-6.
107. *Luật đầu tư năm 2020 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024)*, NXB Lao động, Hà Nội, 2024.
108. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
109. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
110. Phạm Đức Minh (2016), *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
111. Đinh Vũ Minh (2022), “Quản lý nhà nước trong thu hút FDI tại một số địa phương và bài học đối với Ninh Bình”, *Tạp chí Tài chính*, 787 (kỳ 2 - tháng 10), tr.90-92.
112. Nguyễn Văn Ngọc (2006), *Từ điển Kinh tế học*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
113. Phùng Xuân Nhạ (Chủ biên) (2007), *Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam - Chính sách và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
114. Phùng Xuân Nhạ (2013), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
115. Van Xay Sen Nhot (2015), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các tỉnh miền núi phía Bắc ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
116. Nguyễn Đức Nhuận (2017), “Các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở vùng kinh tế Đồng bằng sông Hồng”, *Tạp chí Công thương*, 8, tr.30-34.
117. Nguyễn Thị Oanh (2018), “Hoàn thiện môi trường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí*

Khoa học chính trị, 7, tr.88-94.

118. Nguyễn Thị Oanh (2019), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
119. *Phát triển khu công nghiệp sinh thái tại TP. Hồ Chí Minh*, <https://tapchitaichinh.vn/phat-trien-khu-cong-nghiep-sinh-thai-tai-tp-ho-chi-minh.html>, ngày 21/10/2023.
120. Nguyễn Hoàng Phương (2021), “Vai trò nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 9, tr.72-77.
121. Hiền Phương (2021), “Một số giải pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài tại Bắc Giang”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 31(785), tr.97-99.
122. Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Đức Thanh (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Bình Dương, 3, tr.43-52.
123. Quốc hội (2025), *Luật số 65/2025/QH15, Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, ngày 19-02-2025.
124. Quốc hội (2023), *Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
125. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
126. Lê Như Quỳnh (2022), *Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam đến năm 2030*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.
127. Somsack Sengsackda (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
128. Konglasack Sisouklath (2023), “Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”,

Tạp chí Tài chính, kỳ 2 - tháng 6-2023, tr.124-126.

129. Konglasack Sisouklath (2023), “Nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng vốn FDI tại tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 4 (799), tr.220-222.
130. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Công văn số 9498/SKHĐT-KTĐN ngày 27/7/2023 về việc tổng kết 35 năm thu hút vốn và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Thành phố Hồ Chí Minh.
131. Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo về chuẩn bị nội dung hội nghị Huy động vốn và thu hút đầu tư nước ngoài trong kỷ nguyên mới: Cơ hội và thách thức*, ngày 26/5/2025, Thành phố Hồ Chí Minh.
132. Lê Hùng Sơn (2020), *Nghiên cứu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển mới*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.
133. Phon Xay Vi Lay Suc (2009), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
134. Nguyễn Tấn Thành (2025), “Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 27/5/2025.
135. *Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 1/5/2025.
136. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*.
137. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
138. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Đề án số 10-ĐA/TU ngày 24/4/2023 tăng cường xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo*, Thành phố Hồ Chí Minh.

139. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo số 702-BC/TU ngày 07/8/2024 công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong gias doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*, Thành phố Hồ Chí Minh.
140. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Kế hoạch số 452-KH/TU ngày 02/5/2025 chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030*, Thành phố Hồ Chí Minh.
141. Phạm Mạnh Thắng (2017), *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ năm 1995 đến năm 2014*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
142. Phạm Mạnh Thắng (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, 24 (tháng 11), tr.27-32.
143. Nguyễn Văn Thắng, Khuất Trọng Nam (2020), “Một số kiến nghị về chính sách của Đảng đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 8, tr.28-32.
144. Trần Việt Thắng (2025), “Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới ở đồng bằng sông Cửu Long”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 17/4/2025.
145. Nguyễn Hồng Thu, Trần Văn Đạt (2021), “Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 10(764), tr.90-92.
146. Hoàng Thị Thu (2022), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 4(794), tr.7-10.
147. *Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội TP. Hồ Chí Minh*, <https://kinhtevadubao.vn/thu-hut-nguon-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-gop-phan-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tp-ho-chi-minh-30149.html>, ngày 25/10/2024.
148. Thủ tướng Chính phủ (2025), *Quyết định số 759/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình*

chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 14-4-2025, Hà Nội.

149. Nguyễn Duy Thục, Bùi Thị Ngọc Hân (2020), “Mối quan hệ nhân quả giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế: Trường hợp tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.88-91.
150. Lê Quang Thuởng (2017), *Từ điển tổ chức và công tác tổ chức*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
151. Nguyễn Minh Tiến (2015), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế ở các vùng của Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh.
152. Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê năm 2023*, Nxb. Thống kê, 2023.
153. Nguyễn Thị Huyền Trang (2019), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1996-2006)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 3, tr.82-88.
154. Ngô Quang Trung, Phạm Tú Tài (2019), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7, tr.23-31.
155. Phạm Tuấn Trung (2020), “Kinh nghiệm thu hút FDI của một số quốc gia Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, 8(245), tr.48-54.
156. Nguyễn Anh Tuấn (2025), “Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: thành tựu và kinh nghiệm”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 27/5/2025.
157. Bành Quốc Tuấn, Trương Thị Bích Hạnh (2022), “Tỉnh Bình Dương đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài”, *Tạp chí Cộng sản*, 10(1000), tr.88-91.
158. Phạm Quốc Tuấn (Chủ nhiệm) (2007), *Một số giải pháp thu hút và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị khu vực III, Hà Nội.
159. Trần Nguyễn Tuyên (2018), “Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam: Kết

- quả đạt được và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, 1(112), tr.26-41.
160. Trần Nguyễn Tuyên (2018), “Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 1, tr.53-57.
 161. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1995.
 162. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 31/12/2019 tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2020*, Thành phố Hồ Chí Minh.
 163. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 30/12/2022 tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023*, Thành phố Hồ Chí Minh.
 164. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo sơ bộ đánh giá 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030*, Thành phố Hồ Chí Minh.
 165. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 06/01/2025 tình hình kinh tế - xã hội năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
 166. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 10/4/2025 tình hình kinh tế - xã hội quý I; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
 167. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030*, tháng 4/2025, Thành phố Hồ Chí Minh.
 168. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 23/01/2025 tổ chức xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 (từ tháng 01 năm 2025 đến lúc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố)*, Thành phố Hồ Chí Minh.

169. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2025), Đề án số 3021/ĐA-UBND, ngày 29/4/2025 về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.
170. Nguyễn Thanh Vân (2023), “Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam hậu đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 1+2 (tháng 1), tr.98-101.
171. Nguyễn Tấn Vinh (2012), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
172. Nguyễn Tấn Vinh (2017), *Liên kết vùng trong thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở vùng Đông Nam Bộ: Thực trạng và giải pháp*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
173. Bua Khăm Thíp Pha Vông (2001), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong việc phát triển kinh tế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
174. Đồng Hoàng Vũ (2022), Nghiên cứu đề xuất quy định ràng buộc thu hút FDI của doanh nghiệp đầu chuỗi phát triển công nghệ số, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
175. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh:

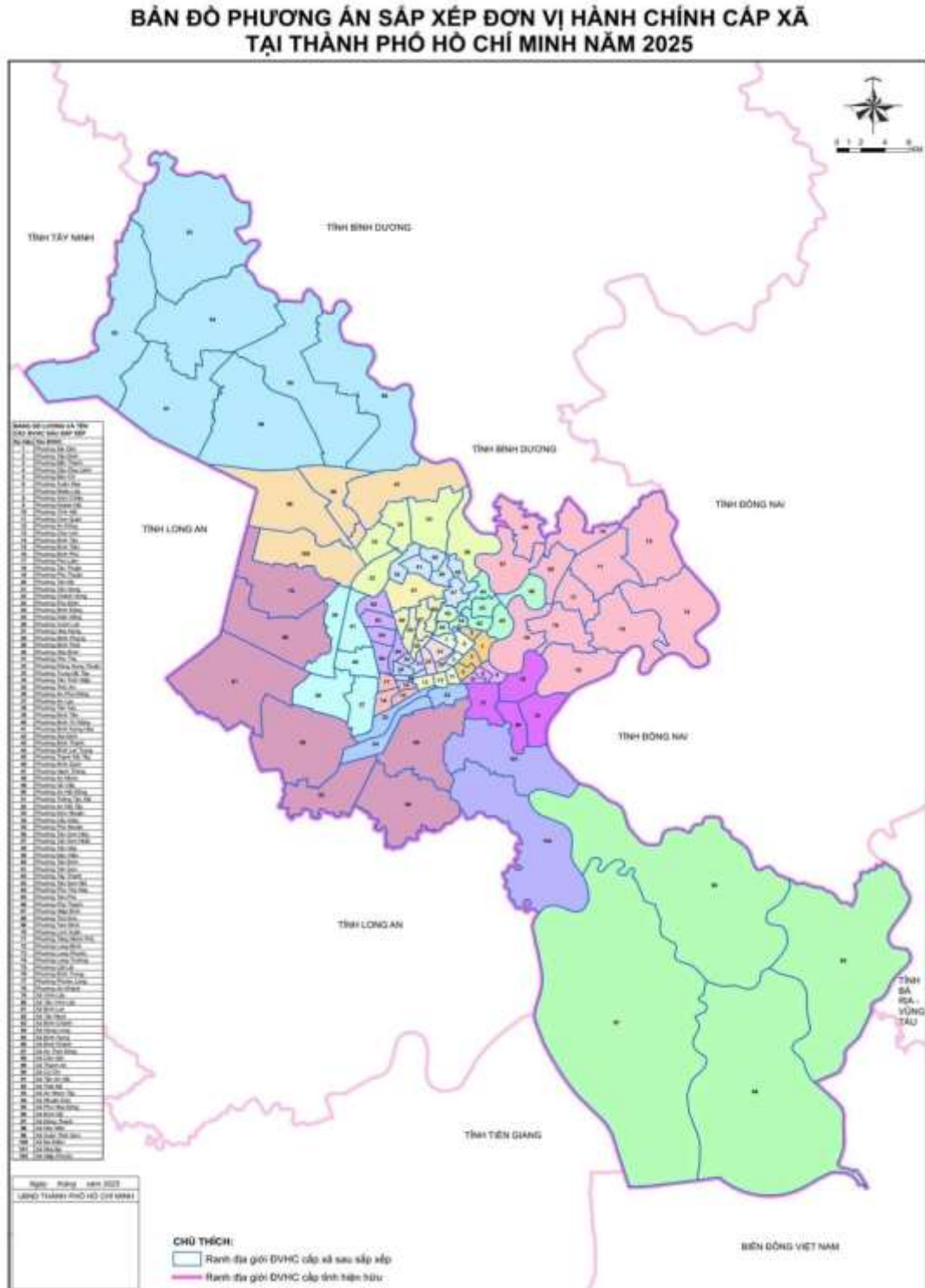
176. E.Asiedu (2006), “Foreign direct investment in Africa: The role of natural resources, market size, government policy, institutions and political instability”, *The World Economy*, Volume 29, Issue 1, pages 63-77.
177. Bevan, A and S.Estrin (2000), “The determinants of Foreign Direct Investment in Transition Economies”, *William Davidson Institute Working paper*, 342.
178. T.Buthe, H.V.Milner (2008), “The politics of foreign direct investment into developing countries: increasing FDI through international trade agreements?”, *American Journal of Political Science*. Vol. 52, No.4, pp.741-762.

179. Warnock Davies, Clive G.Chen (2023), *International Trade and FDI: An Advanced Introduction to Regulation and Facilitation*, Business Expert Press.
180. Fei Chen Fei (2009), *A research on the Position Factors Guangdong Province Attracting Agriculture FDI*, South China Agriculture University.
181. Richard Feinberg (2016), *Open for Business: Building the New Cuban Economy*, Brookings Institution Press.
182. Witold J.Henisz (2000), "The Institutional Environment for Multinational Investment", *Journal of Law, Economics, and Organization*, 16(2), pp.334-364.
183. Nathan M.Jensen (2003), "Democratic Governance and Multinational Corporations: Political Regimes and Inflows of Foreign Direct Investment", *International Organization*, 57, pp.587-616.
184. Quan Li, Adam Resnick (2003), "Reversal of Fortunes: Democratic Institutions and Foreign Direct Investment Inflows to Developing Countries", *International Organization*, 57(1), pp.175-211.
185. Do Thi Nga, Nguyen Thi Quynh Anh (2024), "Promoting linkages between foreign direct investment enterprises and domestic enterprises in Vietnam", *Theoretical Education*, 381, pp.68-72.
186. Margaret M.Pearson (2023), *China's New Business Elite: The Political Consequences of Economic Reform (1st Edition)*, University of California Press.
187. Pablo M.Pinto (2013), *Partisan Investment in the Global Economy: Why the Left Loves Foreign Direct Investment and FDI Loves the Left*, Cambridge University Press.
188. Eric Thun (2006), *Changing Lanes in China: Foreign Direct Investment, Local Governments, and Auto Sector Development*, Cambridge University Press.
189. Yongnian Zheng (2004), *Globalization and State Transformation in China*, Cambridge University Press.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

BẢN ĐỒ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SAU SÁP NHẬP)



Nguồn: Quy hoạch đất đai toàn quốc

Phụ lục 2
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Lũy kế các dự án đến tháng 01/2025)

Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký (triệu USD)	Tỷ lệ % về dự án	Tỷ lệ % về vốn	Quy mô vốn trung bình (triệu USD)
13.727	58.966,87	73,22%	42,70%	4,3

Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài

Phụ lục 3
THỐNG KÊ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THEO NGÀNH

TT	Lĩnh vực	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Tỷ lệ số dự án (%)	Tỷ lệ vốn đăng ký (%)
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	15.984	103.479,5	85,3%	74,9%
2	Hoạt động kinh doanh bất động sản	394	23.758,0	2,1%	17,2%
3	Xây dựng	244	4.144,1	1,3%	3,0%
4	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	319	1.519,5	1,7%	1,1%
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	937	1.796,0	5,0%	1,3%
6	Vận tải kho bãi	206	1.519,5	1,1%	1,1%
7	Thông tin và truyền thông	37	690,7	0,2%	0,5%
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ	169	276,3	0,9%	0,2%
9	Sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa	37	276,3	0,2%	0,2%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	131	276,3	0,7%	0,2%
11	Giáo dục và đào tạo	94	0,0	0,5%	0,0%
12	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	37	138,1	0,2%	0,1%
13	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	19	138,1	0,1%	0,1%
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	75	138,1	0,4%	0,1%
15	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	0	0,0	0,0%	0,0%
16	Hoạt động khác	37	0,0	0,2%	0,0%
	Tổng cộng	18.744	138.138	100,0%	100,0%

Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài

Phụ lục 4

THỐNG KÊ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ,
KHU CHẾ XUẤT VÀ SỐ DOANH NGHIỆP FDI HOẠT ĐỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Tính đến cuối năm 2024)

TT	Địa phương	Loại hình khu	Tên khu công nghiệp/Khu chế xuất/Khu kinh tế	Diện tích (ha)	Số doanh nghiệp FDI
1	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu chế xuất	Khu chế xuất Tân Thuận	320	250
2	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu công nghiệp	KCN Tân Bình	128	110
3	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu công nghiệp	KCN Linh Trung 1	62	100
4	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu công nghệ cao	Khu công nghệ cao TP.HCM (SHTP)	913	160
5	Thành phố Hồ Chí Minh	Khu công nghiệp	KCN Hiệp Phước	1.686	80
Tổng cộng			5	—	700

Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo của Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục 5**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN BAN HÀNH VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****(Giai đoạn 2015-2024)**

Giai đoạn 2015-2020	Giai đoạn 2021-2024	Tổng số văn bản	Ghi chú
36	28	64	Bao gồm các chương trình, chỉ thị, kế hoạch, công văn chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố liên quan đến thu hút FDI

Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo của Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục 6

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN 05 NĂM

(01/01/2018 - 31/12/2022)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2018	2019	2020	2021	2022
I	Tình hình hoạt động						
1.1	Vốn thực hiện	Triệu USD					
	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD					
1.2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.082.925,2	1.218.467,2	1.384.142,2		
1.3	Xuất khẩu	Triệu USD					
1.4	Nhập khẩu	Triệu USD					
1.5	Lao động	Người					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		684.703	670.138	664.452		
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		207.819	216.098	193.490	179.669	150.092
	Trong Khu công nghệ cao						
1.6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	60.155	65.125	63.349	64.369	70.950
II	Tình hình tiếp nhận hồ sơ						
2.1	Hồ sơ dự án cấp mới						

2.1.1	Số dự án mới	Dự án					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		1.326	1.647	1.041	817	929
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		27	29	20	14	21
	Trong Khu công nghệ cao						
2.1.2	Vốn đăng ký	Triệu USD					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao						
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		137,80	163,62	184,27	153,14	72,56
	Trong Khu công nghệ cao						
2.2	Hồ sơ dự án điều chỉnh vốn						
2.2.1	Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		262	313	276	185	240
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		30	40	32	24	25
	Trong Khu công nghệ cao						
2.2.2	Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		268,58	861,26	578,79	4.236,72	1.939,77
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		153,03	232,23	182,85	67,12	124,05
	Trong Khu công nghệ cao						

2.3	Hồ sơ góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp						
2.3.1	Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		3.453	4.447	3.120	2.211	2.489
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		BQL không thực hiện TTHC			8	9
	Trong Khu công nghệ cao						
2.3.2	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao						
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		BQL không thực hiện TTHC			31,51	7,17
	Trong Khu công nghệ cao						
III	Tình hình cấp đăng ký đầu tư						
3.1	Dự án cấp mới						
	Số dự án mới	Dự án	1.060	1.365	985	665	927
	Vốn đăng ký	Triệu USD	811,68	1.890,61	654,44	942,23	591,63
3.2	Dự án điều chỉnh vốn						
	Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án	262	313	276	185	240
	Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD	268,58	861,26	578,79	4.236,72	1.939,77

3.3	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp						
	Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt	3.849	6.075	3.849	2.374	2.493
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD	5.157,29	5.586,32	3.987,94	2.004,39	1.799,13
IV	Tình hình ngừng, chấm dứt hoạt động dự án						
4.1	Dự án ngừng hoạt động						
4.1.1	Số dự án ngừng hoạt động	Dự án					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		-	-	-	9	32
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		1	0	0	0	3
	Trong Khu công nghệ cao						
4.1.2	Vốn đăng ký của dự án ngừng hoạt động	Triệu USD					
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		-	-	-	28,07	36,62
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		0,90	0	0	0,00	20,60
	Trong Khu công nghệ cao						
4.2	Dự án chấm dứt hoạt động						
4.2.1	Số dự án chấm dứt hoạt động	Dự án					

	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		142	188	150	172	213
	Trong Khu chế xuất, khu công nghiệp		30	33	17	9	20
	Trong Khu công nghệ cao						
4.2.2	Vốn đăng ký của dự án chấm dứt hoạt động	Triệu USD	339	209,57	321,88	180,73	194,41
	Ngoài Khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao		42,40	58,93	40,85	26,33	62,15

Ghi chú:

Vốn đầu tư điều chỉnh: Ghi trừ đối với trường hợp vốn đăng ký điều chỉnh giảm

Nguồn: [130].

Phụ lục 7

**SỐ LIỆU VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LŨY KẾ
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Phân loại theo quốc tịch nhà đầu tư:

STT	Quốc gia/Vùng lãnh thổ	Số dự án	Tỷ lệ % số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỷ lệ % vốn đầu tư
1	Singapore	1.630	14,53%	13.863.146.824	24,75%
2	British Virgin Islands	273	2,43%	5.981.038.777	10,68%
3	Nhật Bản	1.556	13,87%	5.538.489.807	9,89%
4	Hàn Quốc	2.032	18,11%	5.438.609.482	9,71%
5	Hà Lan	181	1,61%	5.069.427.160	9,05%
6	Malaysia	318	2,83%	4.887.627.932	8,73%
7	Cayman Island	56	0,50%	4.100.730.841	7,32%
8	Hồng Kông	689	6,14%	3.227.240.564	5,76%
9	Hoa Kỳ	546	4,87%	1.413.135.057	2,52%
10	Đài Loan	628	5,60%	1.304.714.855	2,33%
11	Vương quốc Anh	253	2,25%	951.945.857	1,70%
12	Thái Lan	255	2,27%	505.574.074	0,90%
13	Luxembourg	28	0,25%	407.791.160	0,73%
14	CHLB Đức	228	2,03%	395.798.325	0,71%
15	Samoa	62	0,55%	351.599.131	0,63%
16	Pháp	332	2,96%	309.653.779	0,55%
17	Thụy Điển	41	0,37%	268.369.501	0,48%
18	Trung Quốc	454	4,05%	255.664.463	0,46%
19	Australia	276	2,46%	209.602.599	0,37%
20	Thụy Sĩ	113	1,01%	208.027.688	0,37%
21	Marshall Islands	3	0,03%	150.595.363	0,27%
22	Canada	118	1,05%	129.621.047	0,23%
23	Na Uy	29	0,26%	115.290.854	0,21%
24	Seychelles	40	0,36%	102.780.025	0,18%
25	Ấn Độ	207	1,84%	98.974.628	0,18%

26	Italia	63	0,56%	84.897.671	0,15%
27	Philippines	44	0,39%	71.548.244	0,13%
28	New Zealand	30	0,27%	61.439.358	0,11%
29	Liên bang Nga	52	0,46%	51.679.666	0,092%
30	Slovakia	7	0,06%	50.057.500	0,089%
31	Indonesia	60	0,53%	46.561.009	0,083%
32	Đan Mạch	63	0,56%	43.424.321	0,078%
33	Áo	19	0,17%	41.748.601	0,075%
34	Isle of Man	1	0,01%	35.000.000	0,062%
35	Pakistan	51	0,45%	27.023.464	0,048%
36	Brunei Darussalam	27	0,24%	24.743.000	0,044%
37	Mauritius	11	0,10%	16.977.500	0,030%
38	Ukraina	6	0,05%	16.142.686	0,029%
39	Tây Ban Nha	36	0,32%	15.985.082	0,029%
40	Anguilla	2	0,02%	14.410.000	0,026%
41	Israel	25	0,22%	13.727.030	0,025%
42	Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	22	0,20%	11.348.389	0,020%
43	Cộng Hoà Síp	13	0,12%	9.875.970	0,018%
44	Cộng hoà Séc	14	0,12%	9.428.442	0,017%
45	Hungary	9	0,08%	9.172.688	0,016%
46	Bỉ	36	0,32%	8.340.167	0,015%
47	Lithuania	4	0,04%	8.199.842	0,015%
48	Panama	5	0,04%	7.740.000	0,014%
49	Thổ Nhĩ Kỳ	16	0,14%	7.601.886	0,014%
50	Ireland	24	0,21%	5.332.255	0,010%
51	Oman	1	0,01%	5.000.000	0,0089%
52	Phần Lan	22	0,20%	3.490.398	0,0062%
53	Campuchia	14	0,12%	3.350.000	0,0060%
54	Nigeria	28	0,25%	2.870.213	0,0051%
55	Ai Cập	9	0,08%	1.528.000	0,0027%
56	Sri Lanka	16	0,14%	1.466.391	0,0026%

57	Saint Vincent and the Grenadines	1	0,01%	1.300.000	0,0023%
58	Brazil	4	0,04%	1.127.506	0,0020%
59	Myanmar	2	0,02%	810.000	0,0014%
60	Bahamas	6	0,05%	660.535	0,0012%
61	Malta	1	0,01%	600.000	0,0011%
62	Bangladesh	10	0,09%	590.607	0,0011%
63	Channel Islands	3	0,03%	510.000	0,0009%
64	Ba Lan	9	0,08%	459.044	0,0008%
65	Afghanistan	2	0,02%	330.000	0,0006%
66	Mali	2	0,02%	320.000	0,0006%
67	Antigua and Barbuda	2	0,02%	306.857	0,00055%
68	Nam Phi	13	0,12%	301.041	0,00054%
69	Chile	3	0,03%	280.000	0,00050%
70	Bermuda	1	0,01%	275.000	0,00049%
71	Monaco	1	0,01%	210.000	0,00037%
72	Saint Kitts and Nevis	1	0,01%	200.000	0,00036%
73	Yemen	4	0,04%	174.473	0,00031%
74	Guatemala	2	0,02%	150.000	0,00027%
75	Grenada	1	0,01%	148.936	0,00027%
76	Nepal	4	0,04%	145.455	0,00026%
77	Costa Rica	2	0,02%	138.062	0,00025%
78	Belize	2	0,02%	130.000	0,00023%
79	Armenia	2	0,02%	110.000	0,00020%
80	Honduras	1	0,01%	100.000	0,00018%
81	British Isles	1	0,01%	100.000	0,00018%
82	CHDCND Triều Tiên	1	0,01%	100.000	0,00018%
83	Syrian Arab Republic	1	0,01%	100.000	0,00018%
84	Iran (Islamic Republic of)	5	0,04%	98.500	0,00018%
85	Palestine	1	0,01%	90.000	0,00016%

86	Uganda	3	0,03%	89.400	0,00016%
87	Latvia	1	0,01%	87.000	0,00016%
88	Ả Rập Xê Út	2	0,02%	86.399	0,00015%
89	Irắc	2	0,02%	85.557	0,00015%
90	Hy Lạp	5	0,04%	85.260	0,00015%
91	Estonia	4	0,04%	75.000	0,00013%
92	Kazakhstan	3	0,03%	71.400	0,00013%
93	Turkmenistan	1	0,01%	70.936	0,00013%
94	Ma rốc	2	0,02%	70.000	0,00012%
95	Mexico	2	0,02%	63.045	0,00011%
96	Libăng	2	0,02%	60.000	0,000107%
97	Jordan	2	0,02%	58.635	0,000105%
98	Dominica	1	0,01%	43.150	0,000077%
99	Uruguay	1	0,01%	42.918	0,000077%
100	Bulgaria	2	0,02%	40.000	0,000071%
101	Belarus	1	0,01%	39.000	0,000070%
102	Sierra Leone	1	0,01%	33.185	0,000059%
103	Argentina	3	0,03%	27.820	0,000050%
104	Ma Cao	1	0,01%	25.093	0,000045%
105	Congo	1	0,01%	24.464	0,000044%
106	Venezuela	2	0,02%	22.143	0,000040%
107	Djibouti	1	0,01%	20.000	0,000036%
108	Slovenia	1	0,01%	20.000	0,000036%
109	Iceland	1	0,01%	15.000	0,000027%
110	Libya	1	0,01%	15.000	0,000027%
111	Cameroon	2	0,02%	13.795	0,000025%
112	Sudan	1	0,01%	12.829	0,000023%
113	Guinea	1	0,01%	10.000	0,000018%
114	Republic of Moldova	1	0,01%	5.286	0,000009%
115	Colombia	1	0,01%	5.000	0,000009%
116	Guernsey	1	0,01%	5.000	0,000009%
117	Kuwait	1	0,01%	4.300	0,000008%
Tổng cộng		11.220	100,00%	56.006.752.197	100,00%

2. Phân theo ngành nghề/lĩnh vực hoạt động:

STT	Ngành nghề/lĩnh vực hoạt động	Số dự án	Tỷ lệ % số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỷ lệ % vốn đầu tư
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.555	13,86%	20.368.714.331	36,37%
2	Hoạt động kinh doanh bất động sản	394	3,51%	16.226.820.856	28,97%
3	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	3.325	29,63%	5.455.952.887	9,74%
4	Giáo dục và đào tạo	263	2,34%	3.944.226.007	7,04%
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ	2.416	21,53%	2.707.295.962	4,83%
6	Thông tin và truyền thông	1.667	14,86%	2.396.694.451	4,28%
7	Xây dựng	575	5,12%	1.686.391.906	3,01%
8	Vận tải kho bãi	542	4,83%	950.073.435	1,70%
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	149	1,33%	644.911.526	1,15%
10	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	90	0,80%	599.596.632	1,07%
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	29	0,26%	219.884.275	0,39%
12	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	130	1,16%	212.248.493	0,38%
13	Cấp nước và xử lý chất thải	8	0,07%	204.909.177	0,37%
14	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	17	0,15%	139.326.459	0,25%
15	Khai khoáng	8	0,07%	115.522.000	0,21%
16	Sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa	8	0,07%	74.966.666	0,13%
17	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	10	0,09%	50.771.747	0,09%
18	Hoạt động dịch vụ khác	34	0,30%	8.445.388	0,02%
Tổng cộng		11.220	100,00%	56.006.752.197	100,00%

3. Phân theo cơ quan cấp phép:

STT	Cơ quan đầu tư	Số dự án	Tỷ lệ % số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỷ lệ % vốn đầu tư
1	Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	10.536	93,90%	38.213.117.864	68,23%
2	Ban quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM	64	0,57%	10.532.882.191	18,81%
3	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công Nghiệp TP.HCM	622	5,54%	7.327.068.792	13,08%
Tổng cộng		11.220	100,00%	56.006.752.197	100,00%

Nguồn: [130].

Phụ lục 8
DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CẤP PHÉP
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

	Năm 2024		% so với cùng kỳ	
	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư
Tổng vốn đầu tư		2.281,3		60,5
- Dự án cấp mới giấy chứng nhận đầu tư	1.285	475,2	114,7	81,7
- Dự án điều chỉnh vốn đầu tư	198	535,9	69,5	88,5
- Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp	2.148	1.270,2	98,9	49,2

Nguồn: [48].

Phụ lục 9
CẤP PHÉP DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

	Tổng vốn (Triệu USD)	Dự án				Nhà đầu tư góp	
		Số dự án cấp mới	Vốn đăng ký cấp mới (triệu USD)	Số lượt dự án điều chỉnh	Vốn đăng ký điều chỉnh (triệu USD)	Số lượt góp vốn mua cổ phần	Giá trị góp vốn, mua cổ phần (triệu USD)
Tổng số	2.593,8	606	516,1	161	400,3	913	1.677,4
Phân theo ngành nghề							
Công nghiệp chế biến, chế tạo	579,5	15	55,8	9	51,8	24	471,9
Hoạt động kinh doanh bất động sản	344,8	5	295,7	3	4,6	11	44,5
Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ	814,6	133	19,7	27	107,9	179	687,9
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	456,1	331	103,5	86	251,6	485	101,0
Vận tải kho bãi	129,0	32	4,1	5	0,9	36	124,0
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	20,9	9	12,3	0	0,0	55	8,6
Xây dựng	123,9	10	2,6	4	13,3	10	108,0
Hoạt động hành chính và dịch vụ	15,3	10	13,5	3	0,2	13	1,6

hỗ trợ							
Giáo dục và đào tạo	25,3	4	0,4	5	2,4	15	22,5
Thông tin và truyền thông	5,3	55	6,3	18	-34,2	74	33,2
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	2,1	1	2,0	0	0,0	3	0,1
Khác	77,0	1	0,2	1	1,8	8	75,0
Phân theo quốc gia và vùng lãnh thổ							
Singapore	1.059,6	85	368,3	38	120,2	94	571,1
Thái Lan	325,9	8	2,0	6	1,4	12	322,5
Nhật Bản	270,6	45	26,5	20	79,8	50	164,3
British Virgin Islands	174,7	3	0,3	5	3,6	6	170,8
Hàn Quốc	171,3	41	4,2	17	7,5	270	159,6
Vương quốc Anh	136,1	9	0,6	3	133,7	14	1,8
Trung Quốc	92,3	169	29,5	7	4,0	132	58,8
Hà Lan	81,4	6	43,5	2	4,2	10	33,7
Hoa Kỳ	79,6	28	1,5	8	-35,3	36	113,4
Italia	29,8	3	0,2	2	29,4	5	0,2
Thụy Sĩ	29,2	5	1,4	3	27,6	1	0,2
Pháp	21,5	10	11,8	3	4,6	13	5,1
Philippines	19,6	4	0,3	1	0,0	7	19,3
Đài Loan	16,6	28	5,6	5	1,9	49	9,1

Hồng Kông	15,0	50	8,1	14	2,7	20	4,2
Malaysia	11,6	15	3,3	5	0,3	20	8,0
Cayman Islands	6,9	1	0,2	0	0,0	3	6,7
CHLB Đức	5,2	8	3,4	4	0,7	13	1,1
Nigeria	5,0	1	0,0	0	0,0	19	5,0
Khác	41,9	87	5,4	18	14,0	139	22,5

Phụ lục 10

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

VỀ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO

THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

Xin chào đồng chí!

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu *“Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài hiện nay”*, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (x) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (x) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi).

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Năm sinh:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Trình độ học vấn: ☐ Trung cấp ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Trình độ lý luận: ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao cấp

Chức vụ, đơn vị công tác:

☐ Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính trị Thành phố

☐ Cấp ủy, đảng viên các chi, đảng bộ trong khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố

☐ Lãnh đạo các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố

☐ Cán bộ, chuyên gia, nhà nghiên cứu lĩnh vực kinh tế - đầu tư

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? *(Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).*

- ☐ Thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực
- ☐ Thu hút đầu tư vốn
- ☐ Thu hút đầu tư các nguồn lực khác
- ☐ Thu hút đầu tư trực tiếp
- ☐ Thu hút đầu tư dài hạn, ngắn hạn
- ☐ Ý kiến khác

.....

.....

.....

Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? *(Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).*

- ☐ Thông qua các chủ trương, quyết định của Thành ủy, chính quyền Thành phố về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài
- ☐ Cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư: giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội
- ☐ Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền
- ☐ Tạo mọi thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tôn trọng, tạo sự thân thiện với nhà đầu tư
- ☐ Thông qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây khó khăn, cản trở đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài
- ☐ Ý kiến khác

.....

.....

.....

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những yếu tố quy định việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài			
2	Môi trường đầu tư: Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội phát triển ổn định; sự quản lý của chính quyền, tiến bộ trong cải cách hành chính nhà nước			
3	Vị trí xếp hạng về phát triển kinh tế và một số lĩnh vực khác được nâng lên; Hồ Chí Minh là Thành phố có tốc độ phát triển nhiều mặt, nhất là kinh tế đứng số một ở Việt Nam. Kinh tế thị trường phát triển khá mạnh mẽ			
4	Nguồn nhân lực của Thành phố dồi dào, có chất lượng, cơ cấu lao động trẻ			
5	Cơ sở hạ tầng quan trọng, như đường cao tốc, đường sắt, gần các trục đường biển, sân bay, cảng biển. Vị trí địa lý địa lý của Thành phố thuận lợi cho việc kết nối với các nền kinh tế năng động trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore			
6	Sự quan tâm, đồng hành của các cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư			
7	Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm, tiêu cực trong thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố			
	Ý kiến khác:			

Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về thực trạng nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây)

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	Thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực					
2	Thu hút đầu tư vốn					
3	Thu hút đầu tư các nguồn lực khác					
4	Thu hút đầu tư trực tiếp					
5	Thu hút đầu tư dài hạn, ngắn hạn					
	Ý kiến khác:					

Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về thực trạng phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây)

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	Thông qua các chủ trương, quyết định của Thành ủy, chính quyền Thành phố về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài					
2	Cải mạnh mẽ môi trường đầu tư: giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội					
3	Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nâng					

	cao chất lượng hoạt động của chính quyền					
4	Tạo mọi thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tôn trọng, tạo sự thân thiện với nhà đầu tư					
5	Thông qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây khó khăn, cản trở đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài					
	Ý kiến khác:					

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò, tầm quan trọng của sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giữ vai trò quyết định thắng lợi nhiệm vụ thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.			
2	Sự lãnh đạo của Thành ủy bảo đảm cho những nội dung, hình thức thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố đạt được mục tiêu đề ra.			

3	Sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của Thành ủy là cơ sở bảo đảm huy động, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức và lực lượng xã hội của Thành phố.			
4	Sự lãnh đạo đúng đắn của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố góp phần đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa Thành phố với các nước trong cộng đồng quốc tế có quan hệ kinh tế, thương mại đầu tư, cũng như hợp tác đầu tư giữa Thành phố với các địa phương khác trong cả nước.			
	Ý kiến khác:			

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh?
(Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.			
2	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn			

	Thành phố.			
3	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút đầu tư nước ngoài.			
4	Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.			
5	Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài.			
	Ý kiến khác:			

Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

STT	Nội dung	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.					
2	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.					
3	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút đầu tư nước ngoài.					
4	Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.					
5	Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài.					

Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.			
2	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của hệ thống chính trị, các nhà đầu tư nước ngoài, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.			
3	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư.			
4	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng công tác tổ chức, cán bộ.			
5	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong hệ thống chính trị, các tổ chức kinh			

	tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan.			
6	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.			
	Ý kiến khác:			

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

STT	Nội dung	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.					
2	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của hệ thống chính trị, các nhà đầu tư nước ngoài, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương,					

	ng nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.					
3	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư.					
4	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng công tác tổ chức, cán bộ.					
5	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan.					
6	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.					

Câu 11. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân ưu điểm sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tác động tích cực từ bối cảnh chung của cả nước, đặc biệt là kết quả của quá trình đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong suốt gần 40 năm qua.			
2	Thành phố Hồ Chí Minh có vị thế đặc biệt, là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ hàng đầu của cả nước.			
3	Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương giữ vai trò đầu tàu phát triển kinh tế đất nước, đã tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách quan trọng để Thành ủy triển khai hiệu quả các chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài.			
4	Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định rõ vai trò của đầu tư nước ngoài không chỉ là nguồn lực tài chính đơn thuần, mà còn là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, tái cấu trúc nền kinh tế và tạo việc làm bền vững cho người dân.			
5	Bối cảnh quốc tế hiện nay có nhiều chuyển biến thuận lợi, tạo ra “cửa sổ cơ hội” cho các quốc gia đang phát triển, trong đó nổi bật là xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, căng			

	thăng thương mại Mỹ - Trung, và nhu cầu đa dạng hóa địa điểm đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro địa chính trị và phụ thuộc đơn lẻ vào một thị trường.			
	Ý kiến khác:			

Câu 12. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân hạn chế sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nhận thức của một bộ phận cấp ủy, cán bộ, đảng viên, đặc biệt ở một số cơ quan tham mưu, đơn vị ở cơ sở về vai trò và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thu hút đầu tư nước ngoài còn chưa đầy đủ, thiếu chiều sâu, thiếu tính chiến lược.			
2	Một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ trực tiếp xử lý thủ tục hành chính chưa phát huy đầy đủ vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh.			
3	Mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, đặt ra nhiều thách thức mới cho công tác lãnh đạo, quản lý và thu hút đầu tư nước ngoài.			
4	Hệ thống thể chế, chính sách và pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn không chỉ cho các nhà đầu tư nước			

	ngoài mà cả cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.			
5	Tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng hoạt động, dẫn đến việc hạn chế khả năng lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vốn đang ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế của Thành phố.			
	Ý kiến khác:			

Câu 13. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thu hút FDI.			
2	Chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm có chủ trương lãnh đạo kịp thời, đúng đắn.			
3	Tập trung lãnh đạo bảo đảm thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao và có chọn lọc, thực hiện đúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; các dự án thuộc các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, logistics, công nghệ thông			

	tin, công nghiệp bán dẫn, chip...			
4	Tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.			
5	Sự lãnh đạo của Thành ủy phải bảo đảm sự phối hợp, huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, phát huy các lợi thế của Thành phố để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài.			
6	Chủ động triển khai tốt Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành các chính sách đột phá, vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI lớn, mang tính chiến lược.			
	Ý kiến khác:			

Câu 14. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài			
2	Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng			

	tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài			
3	Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài			
4	Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy			
5	Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này			
6	Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài			
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu			

	tư nước ngoài			
	Ý kiến khác:			

Câu 15. Đồng chí có ý kiến gì khác để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 11
SỐ LIỆU CHẠY TÀN SUẤT

- Số phiếu phát ra: 1.200
- Số phiếu thu về: 1.188
- Số phiếu hợp lệ: 1.184
- Số phiếu không hợp lệ: 4

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Nhóm tuổi:

Nhóm tuổi	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới 35 tuổi	312	26,34%
Từ 35 đến dưới 60 tuổi	728	61,49%
Trên 60 tuổi	144	12,16%
Tổng	1184	100%

Giới tính:

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	682	57,62%
Nữ	502	42,38%
Tổng	1184	100%

Trình độ học vấn:

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ
Trung cấp	276	23,31%
Đại học	731	61,73%
Sau đại học	177	14,96%
Tổng	1184	100%

Trình độ lý luận:

Trình độ lý luận	Số lượng	Tỷ lệ
Sơ cấp	412	34,80%
Trung cấp	583	49,24%
Cao cấp	189	15,96%
Tổng	1184	100%

Chức vụ, đơn vị công tác:

Chức vụ, đơn vị công tác	Số lượng	Tỷ lệ
Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính trị Thành phố	540	45,61%
Cấp ủy, đảng viên các chi, đảng bộ trong khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố	460	38,86%
Lãnh đạo các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố	100	8,45%
Cán bộ, chuyên gia, nhà nghiên cứu lĩnh vực kinh tế - đầu tư	84	7,09%
Tổng	1184	100%

II. NỘI DUNG

Câu 1: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh?

Bảng. Nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực	1.135	95,86%
2	Thu hút đầu tư vốn	1.140	96,28%
3	Thu hút đầu tư các nguồn lực khác	1.129	95,35%
4	Thu hút đầu tư trực tiếp	1.144	96,62%
	Ý kiến khác: Không có		

Câu 2: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

Bảng. Phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thông qua các chủ trương, quyết định của Thành ủy, chính quyền Thành phố về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài	1.138	96,12%
2	Cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư: giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	1.133	95,69%
3	Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền	1.140	96,28%
4	Tạo mọi thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tôn trọng, tạo sự thân thiện với nhà đầu tư	1.147	96,87%
5	Thông qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây khó khăn, cản trở đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài	1.132	95,59%
	Ý kiến khác: Không có		

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những yếu tố quy định việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh?

Bảng. Những yếu tố quy định việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài	1.123	94,85%	31	2,62%	30	2,53%
2	Môi trường đầu tư: Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội phát triển ổn định; sự quản lý của chính quyền, tiến bộ trong cải cách hành chính nhà nước	1.109	93,66%	42	3,55%	33	2,79%
3	Vị trí xếp hạng về phát triển kinh tế và một số lĩnh vực khác được nâng lên; Hồ Chí Minh là Thành phố có tốc độ phát triển nhiều mặt, nhất là kinh tế đứng số một ở Việt Nam. Kinh tế thị trường phát triển khá mạnh mẽ	1.098	92,70%	47	3,97%	39	3,29%
4	Nguồn nhân lực của Thành phố dồi dào, có chất lượng, cơ cấu lao động trẻ	1.080	91,22%	52	4,39%	52	4,39%
5	Cơ sở hạ tầng quan trọng, như đường cao tốc, đường sắt, gần các trục đường biển, sân bay, cảng biển. Vị trí địa lý địa lý của Thành phố thuận lợi cho việc kết nối với các nền kinh tế năng động	1.094	92,40%	43	3,63%	47	3,97%

	trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore						
6	Sự quan tâm, đồng hành của các cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư	1.107	93,50%	38	3,21%	39	3,29%
7	Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm, tiêu cực trong thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố	1.092	92,23%	49	4,14%	43	3,63%
	Ý kiến khác: Không có						

Câu 4: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

Bảng. Mức độ thực hiện nội dung thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

TT	Nội dung	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực	1.089	91,99%	56	4,73%	22	1,86%	8	0,68%	9	0,76%
2	Thu hút đầu tư vốn	1.101	92,99%	47	3,97%	20	1,69%	7	0,59%	9	0,76%

3	Thu hút đầu tư các nguồn lực khác	1.095	92,48%	50	4,22%	21	1,77%	6	0,51%	12	1,01%
4	Thu hút đầu tư trực tiếp	1.104	93,25%	46	3,89%	18	1,52%	6	0,51%	10	0,84%
5	Thu hút đầu tư dài hạn, ngắn hạn	1.098	92,70%	49	4,14%	23	1,94%	3	0,25%	11	0,93%
	Ý kiến khác: Không có										

Câu 5: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

Bảng. Mức độ thực hiện phương pháp thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

TT	Nội dung	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thông qua các chủ trương, quyết định của Thành ủy, chính quyền Thành phố về đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài	1.106	93,41%	48	4,05%	17	1,44%	5	0,42%	8	0,68%
2	Cải mạnh mẽ môi trường đầu tư: giữ vững an ninh chính trị,	1.101	92,99%	50	4,22%	19	1,60%	4	0,34%	10	0,84%

	trật tự an toàn xã hội										
3	Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền	1.094	92,40%	53	4,48%	21	1,77%	6	0,51%	10	0,84%
4	Tạo mọi thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tôn trọng, tạo sự thân thiện với nhà đầu tư	1.112	93,93%	42	3,55%	18	1,52%	3	0,25%	9	0,76%
5	Thông qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân gây khó khăn, cản trở đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài	1.096	92,57%	51	4,31%	23	1,94%	4	0,34%	10	0,84%
	Ý kiến khác: Không có										

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò, tầm quan trọng của sự lãnh đạo của Thành ủy Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài?

Bảng. Vai trò, tầm quan trọng của sự lãnh đạo của Thành ủy Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giữ vai trò quyết định	1.078	91,0%	43	3,6%	63	5,3%

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh?

Bảng. Nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.	1.102	93,07 %	41	3,46%	41	3,46%
2	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.	1.089	91,98 %	47	3,97%	48	4,05%
3	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút đầu tư nước ngoài.	1.095	92,49 %	45	3,80%	44	3,72%
4	Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.	1.078	91,01 %	52	4,39%	54	4,60%
5	Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài.	1.091	92,13 %	49	4,14%	44	3,72%
	Ý kiến khác: Không có						

Câu 8: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

Bảng. Thực trạng mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

TT	Nội dung	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.	651	55.00%	414	35.00%	83	7.00%	24	2.00%	12	1.00%
2	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố.	616	52.00%	426	36.00%	95	8.00%	24	2.00%	24	2.00%
3	Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút đầu tư nước ngoài.	628	53.00%	414	35.00%	83	7.00%	36	3.00%	24	2.00%
4	Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ,	592	50.00%	450	38.00%	95	8.00%	36	3.00%	12	1.00%

	công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố.										
5	Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài.	604	51.00%	426	36.00%	107	9.00%	24	2.00%	24	2.00%

Câu 9: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh?

Bảng. Phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Phương thức	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.	1.157	97,72%	14	1,18%	13	1,10%
2	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của hệ thống chính trị, các nhà đầu tư nước ngoài, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.	1.149	97,04%	17	1,44%	18	1,52%
3	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư.	1.153	97,38%	15	1,27%	16	1,35%
4	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng công tác tổ chức, cán bộ.	1.140	96,29%	23	1,94%	21	1,77%
5	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong,	1.146	96,79%	20	1,69%	18	1,52%

	gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan.						
6	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.	1.150	97,13%	19	1,60%	15	1,27%
7	Ý kiến khác: Không có						

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

Bảng. Thực trạng mức độ thực hiện hiện phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

TT	Nội dung	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư	725	61,21%	396	33,45%	37	3,12%	15	1,27%	11	0,93%

	nước ngoài.										
2	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của hệ thống chính trị, các nhà đầu tư nước ngoài, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.	712	60,14%	402	33,95%	39	3,29%	17	1,44%	14	1,18%
3	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư.	734	61,97%	390	32,93%	35	2,96%	15	1,27%	10	0,85%
4	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng công tác tổ chức, cán bộ.	705	59,56%	408	34,46%	39	3,29%	18	1,52%	14	1,18%
5	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài thông qua tổ	718	60,56%	399	33,69%	38	3,21%	16	1,35%	13	1,10%

	chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan.										
6	Thành ủy lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.	709	59,89%	405	34,21%	40	3,38%	17	1,44%	13	1,10%

Câu 11: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân ưu điểm sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài?

Bảng. Nguyên nhân ưu điểm sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tác động tích cực từ bối cảnh chung của cả nước, đặc biệt là kết quả của quá trình đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong suốt	1158	97,80%	14	1,18%	12	1,02%

	gần 40 năm qua.						
2	Thành phố Hồ Chí Minh có vị thế đặc biệt, là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ hàng đầu của cả nước.	1152	97,30%	18	1,52%	14	1,18%
3	Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương giữ vai trò đầu tàu phát triển kinh tế đất nước, đã tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách quan trọng để Thành ủy triển khai hiệu quả các chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài.	1145	96,70%	22	1,86%	17	1,44%
4	Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định rõ vai trò của đầu tư nước ngoài không chỉ là nguồn lực tài chính đơn thuần, mà còn là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, tái cấu trúc nền kinh tế và tạo việc làm bền vững cho người dân.	1139	96,20%	24	2,03%	21	1,77%
5	Bối cảnh quốc tế hiện nay có nhiều chuyển biến thuận lợi, tạo ra “cửa sổ cơ hội” cho các quốc gia đang phát triển, trong đó nổi bật là xu	1147	96,87%	19	1,60%	18	1,52%

	hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, và nhu cầu đa dạng hóa địa điểm đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro địa chính trị và phụ thuộc đơn lẻ vào một thị trường.						
	Ý kiến khác: Không có						

Câu 12. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân hạn chế sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài?

Bảng. Nguyên nhân hạn chế sự lãnh đạo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nhận thức của một bộ phận cấp ủy, cán bộ, đảng viên, đặc biệt ở một số cơ quan tham mưu, đơn vị ở cơ sở về vai trò và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thu hút đầu tư nước ngoài còn chưa đầy đủ, thiếu chiều sâu, thiếu tính chiến lược.	1155	97,55%	17	1,44%	12	1,01%
2	Một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ trực	1152	97,30%	19	1,60%	13	1,10%

	tiếp xử lý thủ tục hành chính chưa phát huy đầy đủ vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh.						
3	Mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, đặt ra nhiều thách thức mới cho công tác lãnh đạo, quản lý và thu hút đầu tư nước ngoài.	1148	96,96%	21	1,77%	15	1,27%
4	Hệ thống thể chế, chính sách và pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn không chỉ cho các nhà đầu tư nước ngoài mà cả cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.	1143	96,54%	24	2,03%	17	1,43%
5	Tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng hoạt động, dẫn đến việc hạn chế khả năng lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vốn đang	1150	97,13%	20	1,69%	14	1,18%

	ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế của Thành phố.						
	Ý kiến khác: Không có						

Câu 13: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới?

Bảng. Phương hướng tăng cường tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thu hút FDI.	1152	97,30%	18	1,52%	14	1,18%
2	Chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm có chủ trương lãnh đạo kịp thời, đúng đắn.	1149	97,04%	22	1,86%	13	1,10%
3	Tập trung lãnh đạo bảo đảm thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao và có chọn lọc, thực hiện đúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có công	1146	96,79%	23	1,94%	15	1,27%

	nghe cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; các dự án thuộc các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, logistics, công nghệ thông tin, công nghiệp bán dẫn, chip...						
4	Tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài.	1143	96,54%	25	2,11%	16	1,35%
5	Sự lãnh đạo của Thành ủy phải bảo đảm sự phối hợp, huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, phát huy các lợi thế của Thành phố để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài.	1147	96,87%	21	1,77%	16	1,35%
6	Chủ động triển khai tốt Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành các chính sách đột phá, vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI lớn, mang tính chiến lược.	1142	96,45%	15	1,27%	27	2,28%

7	Ý kiến khác: Không có
---	-----------------------

Câu 14: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

Bảng. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài	1.227	96,92%	20	1,58%	19	1,50%
2	Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu	1.222	96,52%	24	1,90%	20	1,58%

	hút đầu tư nước ngoài						
3	Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài	1.221	96,44%	23	1,82%	22	1,74%
4	Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy	1.219	96,28%	25	1,98%	22	1,74%
5	Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này	1.224	96,68%	21	1,66%	21	1,66%

6	Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài	1.230	97,16%	19	1,50%	17	1,34%
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu tư nước ngoài	1122	94,76%	35	2,96%	27	2,28%

Câu 15: Đồng chí có ý kiến gì khác để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới?

1. Thành ủy cần tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo tình hình đầu tư quốc tế để kịp thời định hướng thu hút các dòng vốn có chất lượng, tránh bị động trước những biến động toàn cầu.
2. Nên tổ chức thường xuyên các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Thành phố với nhà đầu tư nước ngoài để lắng nghe phản hồi và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho họ.
3. Thành ủy nên chỉ đạo xây dựng cơ chế ưu đãi đầu tư đặc thù phù hợp với thể mạnh và định hướng phát triển bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới.
4. Cần tăng cường vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để góp phần định hướng sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và chủ trương của Đảng, Nhà nước.
5. Nên đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong các khâu cấp phép, đăng ký đầu tư để giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp.
6. Thành ủy cần chú trọng chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi ngoại ngữ và am hiểu về môi trường đầu tư quốc tế.
7. Nên chủ động quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng xanh, thông minh, thân thiện với môi trường để thu hút các tập đoàn lớn đang chuyển dịch sản xuất khỏi các quốc gia khác.
8. Thành ủy nên lãnh đạo đổi mới công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Thành phố như một điểm đến đầu tư hấp dẫn, minh bạch và năng động.
9. Cần phát huy hiệu quả vai trò của các cơ quan đại diện ngoại giao, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong việc kết nối nhà đầu tư với Thành phố.
10. Nên xây dựng cơ chế thu hút FDI có chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, công nghiệp phụ trợ và năng lượng tái tạo.
11. Thành ủy cần quan tâm hơn đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ và dịch vụ hiện đại.
12. Cần phân cấp mạnh mẽ cho các sở, ngành, quận, huyện trong việc tiếp cận, xử lý hồ sơ đầu tư nhưng đi kèm với kiểm soát trách nhiệm rõ ràng và chặt chẽ.
13. Thành ủy nên phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc thực hiện chính sách thu hút đầu tư, nhằm bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả.

14. Nên tăng cường lãnh đạo việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông kết nối các khu công nghiệp, khu công nghệ cao để nâng cao năng lực tiếp nhận đầu tư.

15. Cần có chính sách khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để lan tỏa công nghệ và kinh nghiệm quản trị hiện đại.

16. Thành ủy cần chỉ đạo sát sao hơn công tác rà soát các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả để thu hồi và tạo quỹ đất sạch thu hút nhà đầu tư mới.

17. Nên tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ra nước ngoài có chọn lọc và chuyên nghiệp, gắn với xúc tiến du lịch, thương mại và văn hóa của Thành phố.

18. Thành ủy cần chỉ đạo nâng cao vai trò điều phối giữa các sở, ngành trong quá trình tiếp nhận và hỗ trợ doanh nghiệp FDI để tránh tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất.

19. Cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ngoại giao kinh tế và xúc tiến đầu tư cho cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ.

20. Thành ủy nên nghiên cứu ban hành nghị quyết chuyên đề về thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2025–2030 với các mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng và khả thi.

21. Nên chú trọng đến việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực có nhiều doanh nghiệp FDI để tạo môi trường ổn định cho đầu tư.

22. Thành ủy cần lãnh đạo phát triển đồng bộ các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư như pháp lý, tài chính, logistics, tư vấn, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

23. Cần có cơ chế giám sát chặt chẽ việc chuyển giá, trốn thuế trong các doanh nghiệp FDI để bảo đảm công bằng và chống thất thu ngân sách.

24. Nên thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về đầu tư để tăng tính minh bạch và hiệu quả.

25. Thành ủy cần chỉ đạo các quận, huyện có nhiều dự án FDI nâng cao trách nhiệm và chủ động hơn trong hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án đúng tiến độ.

26. Cần tạo điều kiện để các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án đối tác công tư (PPP), đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và y tế.

27. Thành ủy nên lãnh đạo tăng cường liên kết vùng với các tỉnh lân cận trong thu hút đầu tư, tránh cạnh tranh không lành mạnh và tạo lợi thế quy mô lớn hơn.

28. Nên tạo ra các trung tâm hỗ trợ đầu tư tích hợp tại một đầu mối, cung cấp thông tin, tư vấn và xử lý thủ tục cho doanh nghiệp FDI.

29. Thành ủy nên phát huy vai trò của các chuyên gia, trí thức Việt kiều trong xúc tiến và tư vấn chiến lược thu hút đầu tư.

30. Cần có các cơ chế chia sẻ, tổng kết mô hình thu hút FDI hiệu quả giữa các quận, huyện, từ đó lan tỏa kinh nghiệm tốt trong toàn Thành phố.

31. Thành ủy nên lãnh đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung về các dự án FDI, công khai tiến độ triển khai để tăng tính minh bạch.

32. Cần tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu đầu tư và dự báo xu hướng, phục vụ công tác lãnh đạo và ra quyết định.

33. Thành ủy nên chỉ đạo xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thu hút FDI theo hướng bền vững, không chỉ dựa trên vốn mà cả chuyển giao công nghệ và việc làm.

34. Cần chủ động nắm bắt chính sách dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu để mời gọi các tập đoàn lớn đặt nhà máy sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

35. Nên tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra đầu tư, bảo đảm các nhà đầu tư hoạt động đúng pháp luật và cam kết đầu tư.

36. Thành ủy cần phát động các phong trào thi đua trong cải thiện môi trường đầu tư, lấy sự hài lòng của nhà đầu tư làm thước đo đánh giá.

37. Nên có chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp FDI, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế số của Thành phố.

38. Cần phối hợp chặt chẽ giữa Thành ủy và các bộ, ngành Trung ương trong công tác điều phối, tháo gỡ vướng mắc liên quan đến đầu tư nước ngoài.

39. Thành ủy nên khuyến khích các doanh nghiệp FDI tham gia hoạt động an sinh xã hội, phát triển cộng đồng tại địa phương.

40. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế Thành phố.

41. Nên khuyến khích các doanh nghiệp FDI đầu tư vào các khu vực còn khó khăn như Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè để phát triển đồng đều.

42. Thành ủy nên chỉ đạo rà soát, cập nhật thường xuyên các vướng mắc về thủ tục đầu tư và kiến nghị tháo gỡ ở cấp cao hơn nếu cần thiết.

43. Cần có chế tài nghiêm với cán bộ những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư chung của Thành phố.

44. Nên phát huy mạnh hơn vai trò của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trong các hoạt động quảng bá và kết nối đầu tư.

45. Thành ủy nên chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp 3 bên: chính quyền - doanh nghiệp FDI - doanh nghiệp nội địa để tăng tính liên kết và phát triển bền vững.

46. Cần có chiến lược thu hút các nhà đầu tư chiến lược lâu dài, gắn bó với sự phát triển chung của Thành phố, thay vì chỉ đầu tư ngắn hạn.

47. Thành ủy nên chú trọng hơn tới yếu tố môi trường và trách nhiệm xã hội trong quá trình xem xét cấp phép dự án đầu tư.

48. Nên tổ chức các hội thảo khoa học về chiến lược FDI của Thành phố, mời các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia tư vấn.

49. Thành ủy cần lãnh đạo việc chuẩn bị quỹ đất sạch, hạ tầng đồng bộ và chính sách ổn định để nhà đầu tư yên tâm triển khai dự án.

50. Cuối cùng, cần tăng cường sự phối hợp giữa công tác đối ngoại Đảng với hoạt động xúc tiến đầu tư để tận dụng tốt các kênh ngoại giao trong mời gọi FDI.

51. Thành ủy cần lãnh đạo việc hoàn thiện và ban hành cơ chế chính sách ổn định, lâu dài, có tính dự báo cao để tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài khi lựa chọn Thành phố là điểm đến chiến lược.

52. Cần tăng cường chỉ đạo phát triển các cụm ngành liên kết có hàm lượng công nghệ cao, từ đó thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào chuỗi giá trị toàn cầu ngay tại địa bàn Thành phố.

53. Thành ủy nên chủ động xây dựng cơ chế thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo – một lĩnh vực có sức hút lớn với dòng vốn FDI hiện nay.

54. Cần thiết lập các kênh thông tin chính thức, công khai bằng nhiều ngôn ngữ để cung cấp đầy đủ, kịp thời và minh bạch các thông tin pháp lý, quy hoạch, đất đai và cơ hội đầu tư đến nhà đầu tư quốc tế.

55. Thành ủy nên lãnh đạo lồng ghép nhiệm vụ thu hút FDI vào các nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch không gian đô thị, bảo đảm tính đồng bộ và định hướng lâu dài.

56. Cần nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số cạnh tranh cấp địa phương (PCI) riêng cho các quận, huyện trực thuộc để tạo áp lực cải cách và thi đua trong việc thu hút đầu tư quốc tế.

57. Thành ủy nên quan tâm công tác sơ kết, tổng kết định kỳ việc lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài để rút kinh nghiệm, nhân rộng cách làm hay và kịp thời điều chỉnh các giải pháp chưa phù hợp.